



TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

Lê Đình Chi dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ÁN

Robert
van
Gulik

Thuyền
hoa
án

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Robert van Gulik

ĐỊCH CÔNG KỲ ÁN #05

THUYỀN HOA ÁN The Chinese Lake Murders (1960) Lê Đình Chi *dịch*

Giới thiệu

Các nhân vật chính

ĐỊCH NHÂN KIỆT, huyện lệnh mới được bổ nhiệm của Hán Nguyên, một huyện nhỏ miền núi nằm cách kinh thành sáu mươi dặm. Ông thường được gọi là ‘Địch Nhân Kiệt’ hay ‘Huyện lệnh’...

HỒNG LƯỢNG, quân sư thân cận của Địch Nhân Kiệt, cũng là sư gia của nha phủ. Lão thường được gọi là ‘lão Hồng’ hay ‘Hồng sư gia’.

MÃ VINH, trợ thủ thứ nhất của Địch Nhân Kiệt.

KIỀU THÁI, trợ thủ thứ hai của Địch Nhân Kiệt.

ĐÀO CAM, trợ thủ thứ ba của Địch Nhân Kiệt.

Các nhân vật khác

HÀN ĐẠT NHẬM, một địa chủ giàu có, nhân vật có tiếng nói ở Hán Nguyên.

HÀN THÙY LIỄU, lệnh ái của Hàn Đạt Nhậm.

LƯU PHI BA, một thương gia giàu có từ kinh thành tới.

LƯU NGUYỆT NGA, lệnh ái của Lưu Phi Ba.

HẠNH HOA, tên thật là Phạm Lai Nghi, một vũ nữ danh tiếng tại Liễu Phường.

THU MẪU ĐƠN, một kỹ nữ tại Liễu Phường.

ĐÀO HOA, một kỹ nữ tại Liễu Phường.

KHANG BÁC, một thương gia buôn lụa giàu có.

KHANG TRỌNG, đệ đệ của Khang Bác.

Vạn Nhất Phàm, một thương lái.

Họ *VUÔNG*, chủ phường thợ kim hoàn.

Họ *BÀNH*, chủ phường thợ bạc.

Họ *TÔ*, chủ phường thợ ngọc.

GIANG VẤN CHƯƠNG, một tiến sĩ*.

Tiến sĩ là danh hiệu có được khi cống sĩ đỗ kỳ thi Đình. Tiến sĩ có thể ra làm quan hoặc dạy học ở Quốc tử giám.

GIANG ẤU BÍCH, lệnh lang của Giang Văn Chương, một cống sĩ*.

Cống sĩ là danh hiệu khi Tú tài đỗ kỳ thi Hội. Cống sĩ có thể thi tiếp lên tiến sĩ.

Họ *KHÔNG*, một thương nhân buôn trà, hàng xóm của Giang học sĩ.

MAO PHÚC, một thợ mộc.

MAO LỘC, biểu đệ của Mao Phúc.

LƯƠNG MẠNH QUANG, quan thượng thư triều đình, hồi hưu về sống tại Hán Nguyên.

LƯƠNG PHÀM, cháu trai của Lương Mạnh Quang, làm thư lại cho Lương Mạnh Quang.

MẠNH KỶ, viên quan Chánh Ngự sử.

Các vụ án trong truyện

Vụ án VŨ NỮ CHẾT ĐUỐI.

Vụ án TÂN NƯƠNG BIẾN MẤT.

Vụ án VỊ THƯỢNG THƯ HOANG PHÍ.

TỰ

Viên bệnh quan kể lại câu chuyện lạ
Bên bờ hồ gặp gỡ cố mỹ nhân

Chỉ trời cao viết cuốn trục đời người

Mới biết điểm bắt đầu và kết thúc

Nếu nhân sinh quả thực có điểm tận

Người trần không thể đọc được nội dung

Cũng chẳng biết chữ viết xuôi hay ngược

Ấy vậy, hình quan sau án thư son

Tâm không hề có hiểu biết của trời

Tay lại nắm quyền định đoạt sinh tử

Nên tất cả hãy dè chừng nhân quả

Kẻo hôm qua phán quyết người khác rồi

Nay chính chúng ta sẽ bị xử phân.

Ta tin rằng không ai dám gọi hai mươi năm phụng sự Minh triều là một sự nghiệp tồi. Đúng là thân phụ quá cố của ta từng phụng sự triều đình suốt năm mươi năm, lên đến tận chức thượng thư.

Ông qua đời sau khi mừng thọ bảy mươi tuổi được ít lâu, âu cũng là nhân sinh thất thập cổ lai hy. Ba ngày nữa ta sẽ sang tuổi tứ tuần, nhưng cầu trời để ta không còn sống đến ngày đó.

Trong những khoảnh khắc ngày càng hiểm hoi, khi bộ óc bị hành hạ còn giữ được minh mẫn, ta lại trôi theo dòng hồi tưởng trở lại những năm tháng đã qua, giờ đây quá khứ là lối thoát duy nhất còn lại. Bốn năm trước, ta được thăng chức làm Pháp quan Bộ Hình*, một vinh dự lớn lao cho một quan viên mới ba mươi lăm tuổi đời. Thiên hạ đã dự đoán một tương lai rạng rỡ cho ta. Ta đã tự hào biết chừng nào về dinh cơ lớn lao được giao phó cho mình. Ta đã yêu thích biết bao những lần dắt tay nhi nữ cùng tản bộ trong hoa viên tuyệt đẹp! Hồi đó nhi nữ mới bé bỏng làm sao, chỉ là một đứa trẻ mà đã biết tên tất cả các loài hoa ta chỉ cho nó. Giờ đây ngẫm lại mới thấy bốn năm ấy thật xa xăm, tựa như hồi ức từ kiếp trước vậy.

Bộ Hình là cơ quan giữ việc luật lệnh, hình phạt án tù, ngục tụng và xét xử người phạm tội ngũ hình.

Bóng ma đầy đe dọa kia, giờ người lại áp sát vào ta. Co rúm người trong nỗi kinh hoàng, ta buộc phải tuân theo người. Chẳng lẽ người hấn học với ta cả về chút trì hoãn ngăn ngại này? Chẳng phải ta đã làm tất cả những gì người ra lệnh? Chẳng phải tháng trước, sau khi trở lại trấn Hán Nguyên cũ kỹ đang tàn lụi bên hồ nước ma quỷ, ta đã lập tức chọn ngày lành để tổ chức hôn lễ cho nhi nữ? Chẳng phải tuần trước nó đã bước lên kiệu hoa rồi? Giờ người nói gì nào? Ngũ quan của ta đang tê liệt bởi cơn đau không sao chịu nổi, ta không nghe rõ người. Người nói rằng nhi nữ của ta phải được biết sự thật? Có Hoàng thiên* chứng giám, người không thể rủ lòng thương hại hay sao? Sự thật đó sẽ làm tan nát cõi lòng con bé, sẽ hủy hoại nó. Không, đừng làm hại ta, làm ơn! Ta sẽ làm như người bảo, có điều đừng hành hạ ta! Phải, ta sẽ đặt bút viết.

Hoàng thiên nghĩa là trời xanh.

Viết, như ta vẫn viết trong những đêm thức trắng, trong khi tên đao phủ vô tình nhà người đứng sau lưng ta canh chừng. Người nhận là mình vô hình vô ảnh trước phạm nhân. Nhưng chẳng phải bọn họ đều có thể trông thấy dấu ấn của cái chết trên khuôn mặt một kẻ sắp tận số hay sao? Mỗi khi ta

chạm mặt một phu nhân hay tỳ thiếp trên hành lang giờ đã trở nên vắng vẻ, nàng ta lại vội vàng ngoảnh mặt tránh đi. Khi ta ngược mắt lên khỏi chõng công văn trong thư phòng riêng, ta hay bắt gặp các lục sự* nhìn mình chăm chăm. Dù họ vội vã cúi mặt xuống xem xét văn thư, ta biết họ đang kín đáo siết chặt những tấm bùa trừ tà họ thường mang theo dạo gần đây. Hẳn họ đã cảm thấy rằng sau khi trở về từ Hán Nguyên, ta không chỉ lâm trọng bệnh. Phàm ở đời, thiên hạ đều thương cảm một người bệnh tật và ghê sợ một kẻ bị ma quỷ ám.

lục sự là người giữ việc biên chép văn thư sổ sách ở các cơ quan.

Bọn họ không hiểu. Họ chỉ cần thương hại ta, thương hại một kẻ đã gánh chịu cái án tử tàn bạo mà dai dẳng. Hẳn bị tên đao phủ bức ép phải tự tay hủy hoại bản thân. Mỗi lá thư ta viết, mỗi mật tín ta gửi đi trong mấy ngày vừa qua đều xẻo đi một lát thịt sống trên thân thể. Thế là những sợi tơ của tấm lưới tài tình ta đã kiên nhẫn dệt lên trên khắp Trung Nguyên lần lượt bị cắt từng sợi một. Mỗi sợi tơ đứt là một hi vọng bị nghiền nát, một ảo tưởng bị tan vỡ, một giấc mơ bị uống phí. Giờ thì tất cả dấu vết đều đã được xóa sạch, sẽ không có kẻ nào lần ra được. Ta thậm chí còn đoán rằng triều đình sẽ ra một bản cáo phó, than tiếc ta như một đại thần trẻ tuổi đầy hứa hẹn đã ra đi quá sớm vì một căn bệnh mãn tính. Bệnh mãn tính, quả vậy, gặm nhấm ta cho tới khi ta chẳng còn lại gì ngoài cái xác không hồn.

Đáng ra đây là khoảnh khắc tên đao phủ đâm lưỡi chủy thủ vào quả tim của tội nhân bị nhục hình, nhân từ kết liễu hẳn. Vậy thì bóng ma ghê sợ kia, tại sao người lại nhất quyết kéo dài cơn hấp hối của ta? Người, kẻ núp dưới danh xưng một loài hoa? Tại sao người muốn cào xé tim gan ta, bằng cách ép buộc ta giết chết linh hồn nữ tội nghiệp của mình? Nó chưa từng gây ra tội ác nào mà cũng chẳng biết đến tội ác của ta. Phải, ta nghe thấy người, ả tiện nhân khủng khiếp. Người nói rằng ta phải tiếp tục viết lại mọi chuyện để nữ ta biết. Để thú nhận với nó Hoàng thiên đã không ban cho ta một kết cục chóng vánh, mà kết án ta phải chịu một cái chết từ từ đầy đau đớn

dưới bàn tay của người. Trước khi giáng xuống hình phạt tàn khốc đó, người đã cho phép ta được nhìn thấy trong thoáng chốc một kết thúc khả thi khác.

Phải, nhi nữ ta sẽ biết về việc ta gặp người bên bờ hồ, về câu chuyện cổ người kể với ta, về tất cả. Nhưng ta thề rằng nếu Hoàng thiên vẫn ngự trên trời cao, nhi nữ sẽ tha thứ cho thân phụ nó. Nó sẽ tha thứ cho một kẻ phản nghịch và một tên sát nhân, ta đoán chắc với người như thế. Nhưng nó sẽ không tha thứ cho người! Người chỉ là hiện thân của nỗi hận thù và người sẽ chết cùng với ta, mãi mãi hồn tan phách lạc. Không, đừng hòng lung lạc bàn tay ta! Người đã yêu cầu ta viết và ta sẽ viết. Mong Hoàng thiên rủ lòng xót thương ta và cả người nữa. Giờ đây, khi đã quá muộn, ta mới nhận ra bản chất thực của người. Người không bao giờ tới mà không được mời, người chỉ trù ếm và hành hạ những kẻ đã gọi người tới bởi hành vi ám muội của chính mình.

Và đây là chuyện đã xảy ra.

Triều đình đã phái ta tới Hán Nguyên để điều tra một vụ biển thủ ngân khố phức tạp, các quan viên địa phương bị nghi ngờ là có can dự vào việc này. Hẳn mọi người còn nhớ năm nay mùa xuân đến sớm. Bầu không khí ấm áp ngập tràn sự hân hoan phấn khởi, trong lúc cao hứng thậm chí ta đã nghĩ tới chuyện mang ái nữ theo cùng trong chuyến đi tới Hán Nguyên đó. Nhưng rồi tâm trạng ấy trôi qua, ta đã chọn Cúc Hoa, hi vọng nàng thiếp trẻ ta luôn sủng ái sẽ xoa dịu tâm hồn bị giày vò của ta. Tuy nhiên, khi đặt chân tới Hán Nguyên, ta nhận ra rằng đó chỉ là một mộng tưởng hão huyền. Nữ nhân ta bỏ lại đằng sau vẫn kề cận bên ta hơn bao giờ hết. Bóng hình ấy chắn giữa ta và ái thiếp, thậm chí ta còn không thể chạm vào đôi bàn tay mảnh dẻ của Cúc Hoa.

Ta cố tìm quên trong công vụ, dồn toàn tâm toàn lực để tra án và tìm ra thủ phạm chỉ trong một tuần. Y là một viên quan tới từ kinh thành và đã cúi đầu nhận tội. Vào đêm cuối cùng ta lưu lại Hán Nguyên, các quan viên sở

tại đây hàm ơn đã tổ chức một bữa tiệc từ biệt xa hoa tại Liễu Phường, khu ca kỹ vốn đã nổi danh cả trăm năm nay. Mấy vị quan đều không tiếc lời cảm tạ và tỏ lòng ngưỡng mộ trước việc phá giải chóng vánh vụ án phiền toái. Bọn họ thở dài tiếc nuối khi không thể yêu cầu Hạnh Hoa ra múa cho ta thưởng lãm. Nghe tiếng ả là vũ nữ tài hoa xinh đẹp nhất Liễu Phường, lấy tên theo một mỹ nữ danh tiếng lẫy lừng thời xa xưa. Chẳng may là nữ nhân đã mất tích một cách khó hiểu vào đúng buổi sáng hôm ấy. Họ tiếc rẻ than rằng giá như ta có thể nán lại Hán Nguyên thêm vài ngày nữa, hẳn ta cũng dễ dàng giúp họ giải đáp cả bí ẩn đó! Ta say sưa trong mỹ tửu và những lời tán tụng. Khi quay về dịch quán sang trọng lúc đêm muộn, tâm trạng ta vô cùng phấn chấn. Ta đã cảm thấy tất cả mọi chuyện rồi sẽ ổn cả, ta sẽ hóa giải được lời nguyền!

Khi ấy Cúc Hoa đang ngồi đợi ta. Nàng khoác lên mình một bộ xiêm y giản đơn, chất lụa đào tôn lên thân hình trẻ trung. Đôi mắt yêu kiều kia nhìn ta chăm chú, ta những muốn kéo nàng vào trong vòng tay mình. Đúng lúc ấy, nữ nhân kia, hình bóng cấm kỵ trong lòng ta, đột ngột hiện diện ngay tại đó, khiến chân tay ta rụng rời.

Một cơn run mình dữ dội làm toàn thân ta run bần bật. Ấp úng những lời cáo lỗi mà bản thân cũng chẳng nghe rõ, ta lao ra ngoài hoa viên. Ta thấy ngột thở, ta muốn khí trời. Nhưng bầu không khí trong hoa viên thật oi bức ngột ngạt, ta cần ra hẳn ngoài, tới bên hồ nước. Ta rón rén đi qua cho người gác cổng đang ngủ gà ngủ gật, rồi bước ra con phố vắng tanh. Khi tới bên bờ hồ, ta đứng im và đưa mắt nhìn xuống mặt nước lặng tờ hơi lâu, tìm nặng trĩu tuyệt vọng. Có thể nào mưu đồ được ta gây dựng cẩn thận lại phản chủ? Liệu một kẻ thiếu tư cách có xứng đáng trị vì con dân bách tính? Chỉ có một giải pháp duy nhất.

Sau khi hạ quyết tâm, ta cảm thấy lòng thanh thản lạ lùng, bèn nói lỏng vạt trước chiếc áo tía, đẩy chiếc mũ đen lên khỏi vầng trán đầm mồ hôi. Ta thông thả tản bộ quanh bờ hồ, thậm chí còn ngâm nga một giai điệu. Chẳng

phải thời điểm tốt nhất để rời khỏi lầu son là khi nến đỏ hầy còn đang cháy, hồng tửu trong cốc vàng vẫn còn ấm nồng hay sao? Ta khoan khoái tận hưởng khung cảnh hữu tình xung quanh, bên tả là những cây hạnh đào nở hoa từng cụm trắng muốt, hương thơm ngào ngạt lơ lửng trong khí trời mùa xuân ấm áp, bên hữu là mặt hồ trải rộng lấp lánh ánh bạc dưới trăng.

Ta bắt gặp nàng khi rẽ vào một góc ngoặt của con đường uốn khúc.

Nàng đứng sát bờ nước, mình vận xiêm y lụa trắng, bờ eo thon thắt khăn xanh lục, một bông hoa súng tô điểm mái tóc huyền. Khi nàng quay đầu về phía ta, ánh trăng chiếu tỏ dung nhan như hoa như ngọc. Trong chớp mắt, ta nhận ra ngay đây chính là nữ nhân có thể phá giải lời nguyền ám ảnh, là tiên nữ mà Hoàng thiên đã định sẵn cho ta. 



Ngay cả nàng cũng ngẫm hiểu. Khi ta tới bên cạnh, nàng không hề buông những lời chào hỏi khách sáo thông thường. Nàng chỉ cất lời vu vơ, “Xuân này hạnh đào đơm bông sớm!”

Và ta đáp, “Những niềm vui không ngờ tới bao giờ cũng là những niềm vui sướng lớn lao!”

“Có phải luôn là thế chẳng?” Nàng hỏi lại với một nụ cười giễu cợt. “Mời chàng lại đây, để thiếp chỉ cho chàng nơi mình vừa ngồi lúc trước.”

Nàng bước đi giữa những thân cây, ta bèn gót theo nàng tới một khoảnh đất trống kề ngay bên đường mòn. Nàng và ta ngồi bên nhau trên một gò đất thấp giữa trảng cỏ cao vút. Những cành hạnh đào trĩu đầy hoa vươn ra trên đầu đôi ta như một tấm trướng rủ.

“Kỳ diệu làm sao!” Ta hân hoan thốt lên, bàn tay nhỏ nhắn mát dịu của nàng nằm gọn trong lòng bàn tay ta. “Cứ như thế hai ta đang ở chốn thần tiên vậy!”

Nàng chỉ mỉm cười và liếc mắt sang phía ta hồi lâu. Ta đưa cánh tay ôm lấy bờ eo thon rồi ép môi mình lên đôi môi ướm và đỏ mọng của nàng.

Và nàng đã xua đi lời nguyện vốn luôn ám ảnh ta. Vòng tay ôm ấp của nàng giúp cõi lòng ta bình yên trở lại, đam mê cháy bỏng chữa lành vết thương trong tâm hồn ta. Ta hân hoan mơ rằng rồi mọi thứ sẽ tốt đẹp thôi.

Trong khi lơ đãng lần ngón tay theo viền những cành hạnh đào đổ bóng trên thân hình tuyệt mỹ của nàng, trắng muốt và mịn màng tựa thứ bạch ngọc hảo hạng nhất, đột nhiên ta nhận ra mình đang kể với nàng về nỗi ám ảnh mà nàng vừa mới xua đi. Nàng uể oải phúi những cánh hoa rụng khỏi đôi gò bồng đảo hoàn mỹ. Đoạn nàng ngồi dậy, từ tốn mở lời, “Cách đây đã lâu, thiếp từng nghe một chuyện tương tự.” Sau một chút do dự, nàng nói tiếp, “Kể cho thiếp đi, chàng có phải là một quan án không?”

Ta chỉ về phía chiếc mũ cao mình vừa treo trên một cành cây thấp, phù hiệu quan tước bằng vàng sáng lên sắc hoàng kim dưới ánh trăng. Rồi ta cười với chút châm biếm, “Còn hơn thế nữa, ta là một Pháp quan Bộ Hình!”

Nàng gật đầu tỏ vẻ đã hiểu, rồi lại ngả mình xuống nền cỏ, xếp đôi cánh tay tròn lẳn lại để gối đầu lên.

“Câu chuyện cổ đó,” nàng trầm ngâm nói, “chắc hẳn sẽ khiến chàng thích thú. Chuyện kể về một vị quan án tài giỏi từng nhậm chức huyện lệnh ở Hán Nguyên này nhiều thế kỷ trước. Vào thời đó...”

Ta không rõ mình đã lắng nghe giọng nói êm ái cuốn hút đó trong bao lâu. Nhưng khi nàng ngừng lời, một cơn sợ hãi lạnh toát siết chặt lấy tim ta. Ta vùng dậy, mặc lại áo và thắt dải dây lưng quanh hông. Ta vừa đội mũ lên đầu vừa lạc giọng nói, “Người không cần tìm cách lừa ta bằng một câu chuyện hoang đường! À kia, nói mau! Làm cách nào người biết được bí mật của ta?”

Nhưng nàng chỉ ngược mắt lên nhìn ta, khuôn miệng quyến rũ run lên một nụ cười khiêu khích.

Vẻ yêu kiều hết mực của nàng xưa đi cơn giận dữ nơi ta. Quỳ xuống bên nàng, ta thốt lên, “Nàng biết bằng cách nào thì có quan trọng gì chứ! Ta không quan tâm nàng là ai hay đã từng là ai. Nói cho nàng nghe, các mưu đồ của ta được triển khai khéo léo hơn nhiều so với những gì nàng vừa kể. Ta thề rằng nàng sẽ là hoàng hậu duy nhất trong cung phượng của ta!”

Mắt âu yếm nhìn nàng, ta nhặt bộ xiêm y rồi ân cần nói, “Gió xuân đang thổi từ ngoài hồ vào, nàng sẽ bị cảm lạnh đây!”

Nàng chậm rãi lắc đầu. Nhưng ta đã đứng dậy và lấy tấm áo lụa phủ lên thân thể nàng. Thế rồi đột nhiên ta nghe thấy tiếng người nói râm ran vang lên gần đó.

Vài người tiến vào bãi cỏ. Bối rối cực độ, ta đứng lên chắn trước nữ nhân đang nằm gối đầu trên cỏ. Một nam nhân lớn tuổi, mà ta nhận ra là Hán Nguyên huyện lệnh, đưa mắt liếc nhanh ra đằng sau lưng ta. Rồi ông ta cúi người thật thấp và ngưỡng mộ nói, “Đại nhân, vậy là ngài đã tìm ra cô nương ấy! Tối nay, khi lục soát buồng của nữ nhân ở Liễu Phưởng và tìm thấy lá thư nàng ấy để lại, bọn tại hạ liền bủa đi tìm kiếm theo phía này, vì có một dòng nước trong hồ chảy về hướng khúc cong tại đây. Đáng kinh ngạc là đại nhân lại tìm thấy nàng ấy trước bọn tại hạ! Nhưng đáng lẽ đại nhân không cần phải nhọc công đưa nàng ấy từ bờ hồ vào tận đây!”

Quay sang đám thuộc hạ, ông ta ra lệnh, “Mang cáng lại đây!”

Ta quay người lại nhìn. Tấm áo trắng ướt sũng ôm sát thân thể nàng như một tấm vải liệm, những mớ rong nhóp nhép quăn lăn vào các lọn tóc. Khuôn mặt bất động của nàng không còn chút sinh khí.

HỒI 1

Địch Công dự yến trên thuyền hoa

Mã Vinh vọng nữ nơi Liễu Phường

Màn đêm dần buông xuống trong lúc Địch huyện lệnh thông thả nhấp một chén trà trên hàng hiên không mái ở lầu hai nha phủ. Ông ngồi thẳng người trên một chiếc ghế tựa gần hàng lan can thấp bằng đá cẩm thạch chạm trổ, lặng lẽ quan sát phong cảnh trải rộng trước mắt.

Phía bên dưới, lần lượt từng ngọn đèn được thắp sáng, một mảng mái nhà nằm ken sát nhau. Xa hơn nữa là hồ nước, mặt nước tối đen trải rộng phẳng lặng. Màn sương mù lơ lửng dưới chân núi phía bên kia hồ, che lấp cả bờ đối diện. Một ngày nóng bức ngọt ngào giờ chuyển dần vào một đêm oi ả, không có lấy một chiếc lá lay động trên những tán cây dưới phố.

Địch Nhân Kiệt nhúc nhắc đôi vai một cách không thoải mái trong bộ quan phục bằng vải thêu cứng nhắc. Lão nam nhân đứng im lặng bên cạnh liền đưa mắt nhìn chủ một cách thông cảm. Tối đó, các thân hào nhân sĩ ở Hán Nguyên sẽ tổ chức một buổi dạ yến khoản đãi huyện lệnh trên một thuyền hoa trên hồ. Lão bộc thầm nghĩ trừ khi tiết trời mát mẻ hơn, buổi dạ yến sẽ khó mà diễn ra thoải mái dễ chịu.

Chậm rãi vượt chòm râu đen dài, Địch Nhân Kiệt lơ đãng dõi theo một con thuyền chỉ là một chấm nhỏ phía xa, đang được thuyền nhân hối hả chèo về bến. Khi chiếc thuyền khuất khỏi tầm mắt, ông đột ngột ngược lên, “Lão Hồng à, ta vẫn đang làm quen với việc sống trong một trấn không có tường thành bao quanh. Nó làm người ta cảm thấy... bất an thế nào ấy.”

“Bẩm đại nhân, Hán Nguyên chỉ cách kinh thành có sáu mươi dặm thôi mà,” lão sư gia nhận xét, “như thế cấm vệ quân có thể dễ dàng tới được chỗ chúng ta. Thêm nữa, binh mã bản bộ ở đây...”

“Ta không nói tới việc binh!” Địch Nhân Kiệt bực dọc ngắt lời, “Ta đang nói đến tình hình trong trấn. Dường như có rất nhiều chuyện đang xảy ra mà chúng ta không hề hay biết. Tại các trấn có tường thành bao quanh, đêm xuống, các cổng đóng lại, tạo cảm giác tình hình được nắm trong lòng bàn tay, đại khái là vậy. Nhưng ở thị trấn tứ bề thông thống này, nằm trải dài ngay dưới chân núi, rồi còn những xóm ven trấn dọc theo bờ hồ nữa... Đủ loại người có thể tự do ra vào Hán Nguyên tùy thích!”

Lão Hồng nắm lấy bộ râu bạc phơ từng sợi đang xòa ra, không biết phải nói gì. Lão là phụ tá tâm phúc của Địch Nhân Kiệt. Thuở trước, lão Hồng từng là quản gia cho nhà họ Địch, Địch Nhân Kiệt được lão bế trên tay từ tấm bé. Thế rồi ba năm trước, Địch Nhân Kiệt nhậm chức Bồng Lai huyện lệnh, chức quan đầu tiên của ông ở cấp huyện. Bất chấp tuổi tác đã cao, lão Hồng nhất quyết xin đi cùng. Khi ấy huyện lệnh đã bổ nhiệm lão làm sư gia tại nha phủ, chủ yếu để cấp cho Hồng Lượng một chức vụ chính thức. Nhiệm vụ chủ yếu của lão Hồng làm quân sư tin cẩn của Địch Nhân Kiệt, ông có thể bàn bạc tất cả các khó khăn mình gặp phải với lão mà không cần kiêng dè gì.

“Lão Hồng à, chúng ta đã tới đây được hai tháng rồi đấy,” Địch huyện lệnh nói tiếp, “và chưa có lấy một vụ việc quan trọng được trình đến công đường.”

Lão sư gia đáp, “Thưa, như thế nghĩa là bách tính Hán Nguyên là những lương dân biết tuân thủ vương pháp!”

Địch Nhân Kiệt lắc đầu.

“Không phải đâu, lão Hồng à,” ông nói. “Như thế có nghĩa là dân chúng đang giữ không muốn chúng ta biết về câu chuyện của họ. Lão vừa nói Hán Nguyên ở gần kinh thành. Nhưng vì nơi này tọa lạc bên bờ hồ trên núi kia, nên trấn ít nhiều vẫn hẻo lánh và có ít dân ngụ cư. Trong một cộng đồng gần bó khăng khít như thế, nếu xảy ra bất cứ chuyện gì, tất cả sẽ ra sức che

giấu chuyện đó khỏi tai mắt huyện lệnh, người họ coi là ngoại nhân. Lão Hồng à, ta nhắc lại với lão, ở đây có nhiều chuyện diễn ra hơn những gì chúng ta mắt thấy tai nghe. Thêm nữa, còn những câu chuyện lạ lùng về hồ nước này...”

Ông bỏ lửng câu.

“Bẩm, đại nhân có tin vào mấy chuyện ấy không?” Lão sư gia mau mắn hỏi.

“Ta ư? Không, ta chưa vô vọng đến nỗi thế. Nhưng khi nghe được chuyện năm ngoái có bốn người chết đuối ở đó và thi thể của họ không bao giờ được tìm thấy, ta...”

Đúng lúc ấy, hai nam nhân vạm vỡ mặc y phục nâu giản dị và đội mũ nhỏ màu đen cùng bước ra ngoài hiên. Nhị vị hảo hán này chính là Mã Vinh và Kiều Thái, hai phụ tá của Địch Nhân Kiệt. Cả hai vị đều cao ngót sáu thước*, có đôi vai rộng, cổ to gân guốc, những võ giả đích thực. Sau khi cung kính thi lễ chào Địch Nhân Kiệt, Mã Vinh lên tiếng, “Bẩm đại nhân, sắp đến giờ dự dạ yến, kiệu đã chờ sẵn dưới nhà rồi ạ.”

thước tương đương 0,33m.

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, trong khoảnh khắc ông dừng ánh mắt ở hai nam nhân trước mặt. Mã Vinh và Kiều Thái đều từng là lục lâm thảo khấu, một cách gọi kiểu cách của toán cướp đường. Ba năm trước, hai huynh đệ tình cờ tấn công Địch Nhân Kiệt trên một con đường hẻo lánh, nhưng nhân cách và uy phong của ông đã làm cả hai kính phục mà từ bỏ nghiệp thảo khấu, nguyện tận trung tận lực phò tá ông. Cảm động trước tấm chân tình ấy, Địch Nhân Kiệt đã ưng thuận lời cầu khẩn mà thu nhận họ. Ông đã quyết định đúng, cặp hảo hán võ công cao cường này tỏ ra trung thành hết mực và chứng tỏ bản thân cực kỳ hữu dụng trong việc tróc nã những tội nhân

nguy hiểm, cũng như hoàn thành nhiều nhiệm vụ khó khăn khác mà ông giao phó.

“Ta vừa nói với sư gia,” huyện lệnh nói với họ, “rằng dân chúng đang giấu giếm nhiều điều xảy ra trong trấn. Trong buổi dạ yến trên thuyền hoa, tốt nhất là hai người hãy đi chuốc rượu đám gia nhân và thuyền nhân để khiến bọn họ mở miệng một chút!”

Mã Vinh và Kiều Thái cười nhảu nhở. Cả hai chẳng đại gì mà từ chối một chầu rượu thỏa thuê cả.

Bốn người bước xuống các bậc thang đá rộng bản dẫn xuống khoảng sân nội sảnh chính của phủ nha. Kiệu quan đã chờ sẵn, Địch Nhân Kiệt cùng lão Hồng lên kiệu. Mười hai kiệu phu đặt các đòn khiêng lên bờ vai chai sạn. Hai bộ khoái đi trước mở lối dẫn đường, mang theo những chiếc đèn lồng que dài khắc dòng chữ ‘Nha phủ Hán Nguyên’. Mã Vinh và Kiều Thái đi bộ sau kiệu, theo sau là sáu bộ khoái mặc áo da thắt đai lưng đỏ, trên đầu đội mũ sắt.

Lính canh mở các cánh cổng nặng nề đóng đinh sắt của nha phủ và đoàn người đi ra ngoài phố. Các kiệu phu với bước chân vững chãi rảo bước theo những bậc cấp dốc dẫn vào trấn. Chẳng mấy chốc, họ tới khu chợ trước Văn Miếu, nơi một đám đông đang chen vai quanh những ngọn đèn dầu của quầy chợ đêm. Hai bộ khoái liền gõ cồng đồng, hô lớn, “Tránh đường, tránh đường! Huyện lệnh đại nhân tới!”

Đám đông cung kính lùi lại nhường đường, già trẻ cùng sợ hãi dôi theo khi đoàn người đi qua.

Họ lại xuống dốc, băng qua các khu dân nghèo cho đến khi họ tới quan đạo chạy dọc theo bờ hồ. Sau chừng nửa dặm, đoàn người rẽ vào một con đường nhỏ. Cái tên Liễu Phường của khu ca kỹ chính là đặt theo những cây liễu duyên dáng hai bên đường này. Những gian nhà được trang trí vui mắt

bằng nhiều lồng đèn tết từ các dải lụa màu, văng vẳng trong màn đêm lời ca tiếng hát cùng thanh âm của các loại đàn. Những thiếu nữ mặc xiêm y sặc sỡ đứng kín trên các dãy lan can sơn son, vừa sôi nổi trò chuyện vừa nhìn xuống đoàn người đang đi qua.

Mã Vinh, vốn tự nhận mình sành sỏi về rượu và nữ nhân, hăm hở ngược lên nhìn khắp lượt đám đông hương phấn. Y cũng đánh mắt đưa tình được với một cô nương phốp pháp có khuôn mặt tròn trịa đáng yêu, đang cúi người qua hàng lan can lầu trên của thanh lâu lớn nhất. Mã Vinh nháy mắt ranh mãnh với nàng ta và được tưởng thưởng bằng một nụ cười động viên.

Các kiệu phu hạ chiếc kiệu của huyện lệnh xuống bến thuyền, nơi một nhóm quan khách mặc trường bào gấm thêu kim tuyến lấp lánh đang đứng đợi sẵn. Một nam nhân cao ráo mặc áo tía thêu họa tiết hoa vàng bước tới và cúi thấp đầu thi lễ chào vị huyện lệnh. Gã là địa chủ giàu có Hàn Đạt Nhậm, nhân sĩ danh vọng hàng đầu ở Hán Nguyên. Hàn gia đã định cư nhiều thế kỷ tại một gia trang rộng lớn nằm tí trên triền núi, ở độ cao ngang bằng phủ nha.

Họ Hàn dẫn Địch Nhân Kiệt tới một chiếc thuyền hoa lộng lẫy neo dọc bên bến, sàn thuyền phía mũi với mặt sàn bên cao xấp nhau. Chiếc thuyền rực rỡ trong ánh sáng của hàng trăm lồng đèn đủ màu đủ kiểu, treo quanh diềm mái đua ra của khoang thuyền chính. Khi huyện lệnh và họ Hàn bước qua cửa vào phòng dạ yến, đội nhạc khí ngồi gần lối vào liền tấu lên một giai điệu vui vẻ rộn rã.

Họ Hàn tháp tùng huyện lệnh đi qua tấm thảm dày tới chỗ ngồi danh dự, một cái bàn cao kê ở phía trong cùng của phòng dạ yến. Đoạn gã mời Địch Nhân Kiệt ngồi bên trái mình. Các khách nhân còn lại cũng ngồi xuống sau hai chiếc bàn kê đối diện nhau ở hai mé phòng, vuông góc với bàn tiệc của Địch Nhân Kiệt.

Địch Nhân Kiệt tò mò đưa mắt quan sát xung quanh. Ông vẫn thường nghe kể về những chiếc thuyền hoa trứ danh của Hán Nguyên, một kiểu thanh lâu nổi danh cho những cuộc vui phong lưu, nơi khách nhân tiệc tùng bên cạnh các kỹ nữ rồi nghỉ qua đêm trên mặt hồ. Khung cảnh xa hoa của chốn này vượt quá sự tưởng tượng của ông. Căn phòng dài chừng ba mươi thước, hai bên vách được che kín bằng rèm trúc. Toàn bộ trần phủ sơn mài đỏ son, thả xuống bốn ngọn đèn lồng lớn bằng lụa vẽ họa tiết, những cây trụ gỗ thanh mảnh được chạm trổ cầu kỳ và thếp vàng.

Một chuyển động lắc lư nhẹ nhàng cho biết chiếc thuyền đã rời bến. Khi tiếng nhạc ngừng lại, khách nhân có thể nghe tiếng khóa nước đều đặn thành nhịp của mái chèo do các phu chèo thuyền ngồi trong khoang bên dưới điều khiển.

Hàn Đạt Nhậm giới thiệu vắn tắt các khách nhân còn lại. Ngồi ở đầu chiếc bàn bên trái là một lão nam nhân gầy gò, lưng đã hơi còng. Lão tên là Khang Bác, một đại chương quỹ của phường buôn lụa giàu có. Khi lão Khang đứng lên cúi người thi lễ ba lần, Địch Nhân Kiệt nhận thấy miệng lão giật giật vì bồn chồn còn đôi con ngươi hết đảo sang trái lại sang phải. Còn nam nhân phương phi với khuôn mặt tự mãn ngồi bên cạnh lão là đệ đệ Khang Trọng. Địch Nhân Kiệt vẫn lơ đãng nghĩ thầm là hai huynh đệ lão Khang thật quá khác nhau cả về ngoại hình lẫn tính nết. Vị khách thứ ba ngồi ở bàn đó là một nam nhân có dáng người thấp đậm và phong thái tự cao tự đại, được giới thiệu là họ Vương, chủ phường thợ kim hoàn.

Ở đầu bàn đối diện là một khách nhân cao lớn vai rộng, mình vận trường bào nâu thêu kim tuyến vàng và đội một chiếc mũ sa vuông. Khuôn mặt nghiêm nghị của y tỏa ra vẻ uy quyền. Dáng vẻ đó, cộng với bộ râu đen cứng và hai bên tóc mai dài khiến nam nhân trông như một quan nhân, song họ Hàn giới thiệu vị khách này là Lưu Phi Ba, một thương gia giàu có đến từ kinh thành. Y đã xây một dinh thự lộng lẫy cạnh trang viên họ Hàn và thường nghỉ hè tại đó. Hai khách nhân còn lại ở cùng bàn là họ Bành và

họ Tô, người đầu tiên là chủ phường thợ bạc, người thứ hai là chủ phường thợ ngọc. Địch Nhân Kiệt không khỏi ấn tượng trước sự trái ngược giữa hai vị chủ phường. Họ Bành là một lão nam nhân gầy gò mà nho nhã, vai so, bộ râu dài bạc trắng. Ngược lại, họ Tô lại là một nam nhân trẻ tuổi, thân hình lực lưỡng với đôi vai cuồn cuộn và cái cổ to gân guốc như một đồ vật. Khuôn mặt có phần thô lỗ của y hơi sừng sĩa.

Hàn Đạt Nhậm vỗ tay ra hiệu. Trong khi đội nhạc tấu một giai điệu vui tươi khác, bốn gia nhân bước qua khung cửa bên trái của Địch Nhân Kiệt, mang vào những đĩa đồ ăn nguội và những vò rượu nóng. Họ Hàn mời mọi người nâng chén uống mừng, buổi dạ yến bắt đầu.

Trong lúc nhâm nhi món thịt vịt và thịt gà nguội, họ Hàn bắt đầu một cuộc trò chuyện xã giao. Rõ ràng gã là người sành sỏi và có học thức, nhưng Địch Nhân Kiệt nhận thấy những lời lịch thiệp của gã ít nhiều văng bóng sự thân mật chân thành. Gã dường như rất dè dặt và không ưa người lạ. Tuy nhiên, sau khi cạn liền mấy chén lớn, gã thả lỏng ra một chút, mỉm cười, “Bẩm, thảo dân tin là mình đã uống năm chén trong khi đại nhân mới cạn có một mà thôi!”

“Bản quan vốn ưa thích một chén rượu ngon,” Địch Nhân Kiệt đáp, “nhưng ta chỉ uống trong những dịp vui vẻ như hôm nay mà thôi. Đây quả là một buổi dạ yến thịnh soạn!”

Họ Hàn cúi đầu, “Thưa, bọn thảo dân hi vọng đại nhân sẽ thấy vui vẻ trong thời gian lưu lại trấn huyện nhỏ này. Chỉ tiếc bọn thảo dân quê mùa, không xứng để tiếp đãi quan nhân lịch duyệt như đại nhân. Thảo dân sợ rằng ngài sẽ thấy cuộc sống nơi đây thật buồn tẻ, chả có mấy chuyện xảy ra trong trấn!”

“Chiếu theo sổ văn thư tại nha phủ, bản quan thấy bách tính Hán Nguyên quả đúng là những lương dân siêng năng và tuân thủ vương pháp,” Địch Nhân Kiệt nói, “bất kỳ quan phụ mẫu nào cũng phải hài lòng trước tình

hình ấy! Nhưng nói rằng trấn này thiếu vắng thân hào danh sĩ thì Hàn tiên sinh quá khiêm nhường rồi. Bản thân người cũng là kẻ có chút danh. Hơn nữa, chẳng phải thượng thư đại nhân tiếng tăm lừng lẫy Lương Mạnh Quang đã chọn Hán Nguyên làm nơi trí sĩ?”

Họ Hàn mời Địch Nhân Kiệt một chén nữa rồi đáp, “Bẩm, thượng thư đại nhân hiện diện ở đây quả đã khiến bọn thảo dân được thơm lây! Chỉ tiếc rằng sáu tháng vừa rồi, thượng thư đại nhân không được khang kiện, khiến bọn thảo dân mất sự chỉ bảo từ ngài ấy.”

Gã uống một hơi dài cạn hết chén rượu. Địch Nhân Kiệt cảm thấy họ Hàn đã uống khá nhiều. Ông nói, “Hai tuần trước, bản quan có tới thăm hỏi thượng thư, lúc ấy mới biết lão đại nhân có bệnh. Ta hi vọng là bệnh tình không nghiêm trọng.”

Họ Hàn đưa mắt nhìn huyện lệnh vẻ dò hỏi. Đoạn gã trả lời, “Dạ bẩm, đại nhân cũng biết đấy, thượng thư đại nhân cũng đã gần chín mươi tuổi rồi. Trước đây, ngoài những cơn thấp khớp và đôi mắt không còn tinh tường như trước, ngài ấy còn khá khỏe mạnh. Tuy nhiên, chừng sáu tháng nay, thần trí thượng thư đã... Mà phải rồi, tốt hơn đại nhân nên hỏi Lưu Phi Ba, khuôn viên hai nhà kề sát nhau, lão Lưu diện kiến thượng thư đại nhân nhiều hơn thảo dân.”

“Bản quan lấy làm ngạc nhiên khi biết Lưu Phi Ba là một thương nhân,” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Họ Lưu được phú mọi đặc trưng bẩm sinh của một quan viên!”

“Bẩm, đáng ra y đã công thành danh toại rồi!” Họ Hàn khẽ nói. “Lưu Phi Ba vốn xuất thân danh gia vọng tộc chốn kinh thành và được dạy dỗ chu đáo để bước chân vào quan lộ. Nhưng lão Lưu không qua được kỳ thi hội, điều đó khiến y phần chí tới mức từ bỏ hết chuyện học hành và trở thành một thương nhân. Việc làm ăn buôn bán phát đạt giúp họ Lưu trở thành một trong những cự phú nổi tiếng nhất huyện này với sản nghiệp trải khắp thiên

hạ. Cũng bởi thế mà y đi lại rất nhiều. Nhưng đại nhân chớ bao giờ nói lại với y chuyện này, vì việc hồng thi ngày trước vẫn còn làm y day dứt!”

Địch huyện lệnh gật đầu. Trong khi họ Hàn tiếp tục uống, huyện lệnh lơ đãng lắng nghe những câu trò chuyện đang qua lại ở hai bàn dưới. Khang Trọng vui vẻ nâng chén rượu về phía Lưu Phi Ba và lớn tiếng, “Xin cạn chén này để mừng tân hôn! Chúc đôi uyên ương bách niên giai lão, sớm sinh quý tử!”

Tất cả mọi người cùng vỗ tay song Lưu Phi Ba chỉ cúi đầu đáp lễ. Hàn Đạt Nhậm vội giải thích với Địch Nhân Kiệt rằng Nguyệt Nga, lệnh ái nhà họ Lưu, hôm trước vừa thành thân với trưởng tử của Giang tiến sĩ. Giang tiến sĩ là một phu tử đã về hưu. Hôn lễ cử hành tại Giang gia ở mé bên kia trấn là một cuộc vui vô cùng náo nhiệt.

Thế rồi họ Hàn hô to, “Thật đáng tiếc khi thiếu phu tử tiên sinh học vấn uyên thâm! Tiên sinh đã hứa đến dự nhưng cuối cùng lại xin cáo lỗi. Ta đoán là rượu mạnh nhà họ Giang đã đánh gục chính tiên sinh!”

Câu bông đùa khiến tất cả khách nhân bật cười, nhưng Lưu Phi Ba chỉ nhún vai với vẻ uể oải. Địch Nhân Kiệt cảm thấy dường như bản thân họ Lưu cũng còn chệnh choáng sau bữa yến tiệc thành hôn. Ông chúc mừng y rồi nói thêm, “Bản quan tiếc là hôm nay đã lỡ mất dịp gặp gỡ phu tử tiên sinh. Thịnh giáo tiên sinh hẳn sẽ vô cùng hữu ích.”

“Bẩm, một thương nhân tầm thường như thảo dân,” Lưu Phi Ba cúi kính đáp, “không dám mạo muội tự cho mình hiểu được chữ nghĩa thánh hiền. Nhưng thảo dân nghe rằng việc đọc sách không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với khí chất thanh cao!”

Mọi người đều im lặng gượng gạo trong thoáng chốc. Họ Hàn vội ra hiệu cho mấy gia nhân cuốn các tấm trúc tre lên.

Tất cả khách dự yến cùng đặt đũa xuống để chiêm ngưỡng khung cảnh. Lúc này thuyền hoa đã ra giữa hồ. Đứng xa phía bên kia mặt nước trải rộng mênh mông là vô vàn đốm sáng lấp lánh của trấn Hán Nguyên. Chiếc thuyền dừng hẳn lại, uể oải lắc lư theo những gợn sóng lăn tăn. Các phu chèo thuyền đang ăn cơm tối.

Đột nhiên, tấm rèm kết hạt ở bên phải Địch Nhân Kiệt được vén ra, những hạt châu va vào nhau lanh canh. Sáu kỹ nữ bước vào, cúi đầu thật thấp để chào thượng khách.

Hàn Đạt Nhậm chọn lấy hai cô nương hầu hạ mình và huyện lệnh, bốn nàng còn lại đi tới hai bàn dưới. Họ Hàn giới thiệu thiếu nữ ngồi cạnh Địch Nhân Kiệt là một vũ nữ nổi tiếng tên Hạnh Hoa. Cho dù nữ nhân luôn giữ ánh mắt nhìn xuống khiêm nhường, Địch Nhân Kiệt vẫn ngấm thấy khuôn mặt cân đối của nàng rất xinh đẹp nhưng hơi lạnh lùng. Cô nương còn lại tên là Thu Mẫu Đơn, dường như sinh động hoạt bát hơn hẳn. Khi được giới thiệu với huyện lệnh, nàng ta mau mắn mỉm cười làm duyên.

Trong khi Hạnh Hoa hầu rượu Địch Nhân Kiệt ông liền hỏi tuổi nàng. Thiếu nữ lịch thiệp đáp lại với chất giọng dịu dàng rằng mình sắp mười chín.

Khẩu âm của nàng làm Địch Nhân Kiệt nhớ tới quê nhà. Ngạc nhiên, ông vui vẻ hỏi, “Lẽ nào cô nương lại từ Tịch châu lưu lạc đến?”

Thiếu nữ ngẩng lên, trang trọng gật đầu. Khi đã trông rõ đôi mắt to và sáng của nàng, quả thật đây là một đại mỹ nhân. Nhưng đồng thời ông cũng nhận ra vẻ tăm tối ảm đạm trong đôi mắt ấy, thật lạ lùng khi một nữ nhân duyên dáng lại sở hữu đôi mắt như vậy.

“Ta xuất thân từ Địch gia đất Thái Nguyên,” ông nói. “Chẳng hay quê quán cô nương ở đâu?”

“Bẩm đại nhân, tiểu nữ từ Bình Dương Tấn châu lưu lạc tới đây,” thiếu nữ nhẹ nhàng đáp.

Địch Nhân Kiệt mời rượu nàng. Giờ ông đã hiểu vì sao thiếu nữ lại có đôi mắt lạ lùng như vậy. Từ xa xưa, nữ nhân xứ Bình Dương, một trấn nằm cách Thái Nguyên vài dặm về phía nam, đã nổi danh là thành thực nhiều ngón vu thuật bùa ngải. Họ có thể chữa bệnh bằng phù chú và khăn khứa, thậm chí một số còn có tiếng là vu sư. Địch Nhân Kiệt tự hỏi điều gì đã xô đẩy nàng, một mỹ nữ dường như xuất thân từ một gia đình gia giáo ở Tấn châu xa xôi, lưu lạc tới tận trấn Hán Nguyên nhỏ bé để làm cái nghề bất hạnh này. Ông bắt đầu trò chuyện với nàng về các thắng cảnh và di tích nổi tiếng của đất Bình Dương.

Cùng lúc đó, Hàn Đạt Nhậm chơi đoán thơ phạt rượu với Thu Mẫu Đơn. Mỗi người lần lượt đọc ra một câu trích và ai không đoán ra ngay bài thơ sẽ phải uống cạn một chén rượu. Họ Hàn có vẻ thường xuyên thua cuộc, giọng đã trở nên lè nhè. Gã ngả người ra ghế và quan sát khách dự yến, nở nụ cười hiền lành. Địch Nhân Kiệt thấy hai mí mắt gã trĩu xuống, có vẻ đang ngủ gà ngủ gật. Thu Mẫu Đơn đã đi vòng ra phía trước bàn, thích thú theo dõi những nỗ lực của họ Hàn để giữ mình tỉnh táo. Đột nhiên nàng ta bật cười khúc khích.

“Để ta đi lấy ít rượu nóng cho lão gia!” Thu Mẫu Đơn nói với qua bàn cho Hạnh Hoa ở giữa họ Hàn và huyện lệnh. Đoạn, Thu Mẫu Đơn quay lại, nhẹ bước tới bàn của huynh đệ lão Khang, nơi gia nhân vừa mới đặt xuống một vò rượu lớn, rồi rót đầy chén. Họ Hàn đã ngáy khe khẽ.

Huyện lệnh đưa chén rượu lên, rầu rĩ nghĩ trộm nếu khách nhân say hết, buổi dạ yến này sẽ không chỉ buồn tẻ mà ít nhiều còn căng thẳng nữa. Ông cần cố gắng ra về sớm. Vừa nhấp một ngụm rượu, Địch Nhân Kiệt đột nhiên nghe thấy Hạnh Hoa lên tiếng, dịu dàng mà xa xăm, “Đại nhân, sau dạ yến này tiểu nữ nhất định phải gặp riêng ngài. Có kẻ đang toan tính một âm mưu nguy hiểm trong trấn!”

HỒI 2

Địch Công thưởng thức Vân tiên vũ

Tri huyện phát giác án kinh hoàng

Địch Nhân Kiệt lập tức đặt chén xuống, quay sang thiếu nữ, nhưng nàng lại lẩn tránh ánh mắt ông và cúi người qua vai họ Hàn. Gã đã thôi ngáy. Thu Mẫu Đơn bước tới gần, hai tay cầm một chén rượu đầy tới tận miệng. Hạnh Hoa vẫn không nhìn về phía vị huyện lệnh, gấp gáp nói, “Tiểu nữ hi vọng là đại nhân có chơi cờ...” Nàng im bật, Thu Mẫu Đơn đã đứng trước bàn họ. Hạnh Hoa đón lấy chén rượu. Thiếu nữ nâng chén kề sát vào môi họ Hàn, gã vội vàng hớp một hơi dài rồi phá lên, “Ha, tiểu nha đầu khôn sớm này! Nàng tưởng ta không cầm nổi chén rượu của mình nữa sao hả?”

Gã vòng tay ôm eo Hạnh Hoa, kéo thiếu nữ sát vào mình, “Giờ nàng sẽ cho vị đại nhân đây thưởng lãm vài điệu vũ chứ, tiểu mỹ nhân thấy sao?”

Hạnh Hoa mỉm cười gật đầu. Nàng khéo léo gỡ mình ra khỏi vòng tay của họ Hàn, cúi thấp đầu chào rồi lui vào bên trong tấm rèm kết hạt châu.

Họ Hàn bắt đầu mô tả có phần lộn xộn những điệu vũ cổ mà các kỹ nữ ở Hán Nguyên có thể biểu diễn. Địch Nhân Kiệt lơ đãng gật đầu, mãi ngẫm nghĩ những lời Hạnh Hoa vừa nói. Cảm giác nhàm chán đã tan biến. Vậy là trực giác của ông đã đúng, quả thực trấn này đang ẩn giấu chuyện mờ ám! Ngay sau vũ điệu của thiếu nữ, ông nhất định phải tìm cơ hội trò chuyện riêng với nàng. Một kỹ nữ thông minh có thể nghe ngóng được rất nhiều bí mật, thông qua những câu chuyện phiếm của khách nhân trong các buổi yến tiệc mà nàng tham dự.

Đội nhạc khí bắt đầu tấu lên một giai điệu say đắm theo nhịp trống. Hai vũ nữ bước ra giữa phòng, bắt đầu biểu diễn một màn múa kiếm. Mỗi nàng cầm một thanh trường kiếm, thân pháp thanh thoát sáp lại gần nhau rồi lui

ra xa theo nhiều thế, tiếng kim khí chạm nhau đồng điệu với tiếng nhạc thượng võ.

Nhịp trống cuối cùng chìm dưới tiếng vỗ tay đầy hào hứng. Địch Nhân Kiệt khen ngợi họ Hàn về màn trình diễn song gã lại lên tiếng chê bai, “Bẩm đại nhân, chỉ là phô trương chút tiểu kỹ thôi, chẳng có gì đáng gọi là vũ nghệ cả. Ngài hãy đợi đến khi Hạnh Hoa trở tài. Đại nhân xem, nàng ra rồi kìa!”

Hạnh Hoa tới đứng giữa thảm, tấm thân khoác độc bộ xiêm y lụa mỏng màu trắng với đôi ống tay áo rộng dài tha thướt, ngang eo thắt một dải dây lưng màu lục. Quanh vai nàng là một dải khăn bằng sa lục, hai đầu khăn buông tận sàn. Mái tóc búi cao chỉ cài duy nhất một bông súng trắng. Vũ nữ phất đôi ống tay áo ra hiệu cho đội nhạc. Những cây sáo bắt đầu tấu lên một giai điệu thần tiên lạ thường.

Vũ nữ chậm rãi đưa đôi tay lên cao quá đầu, đôi bàn chân không di chuyển, song bờ hông bắt đầu uốn lượn theo nhịp nhạc. Bộ xiêm y mỏng tang tôn lên vóc dáng căng tràn sức sống của nàng. Địch Nhân Kiệt thầm nghĩ hiểm khi được thấy một thân hình hoàn mỹ đến thế.

“Bẩm, đó là điệu Vân tiên vũ!” Họ Hàn khàn khàn thì thảo vào tai Địch Nhân Kiệt.

Khi những bộ sanh tiền bắt đầu đập nhịp, vũ nữ hạ đôi tay xuống bằng vai, ngón tay cầm lấy hai đầu dải khăn, đôi tay nàng uốn lượn khiến lớp sa mỏng bay bổng bành quanh mình, phần thân trên nàng lắc lư ra sau rồi ra trước. Đàn cầm và đàn nhị đưa giai điệu chuyển tiếp sang một nhịp rộn ràng. Hạnh Hoa bắt đầu chuyển động hai đầu gối, những động tác uốn mình nhịp nhàng như đợt sóng lan ra khắp cơ thể, nhưng nàng vẫn không xê dịch lấy một li khỏi vị trí của mình.

Địch Nhân Kiệt chưa bao giờ được xem một điệu vũ mê hoặc như thế. Khuôn mặt lạnh lùng, có chút cao ngạo, với đôi mắt nhìn xuống đối lập hẳn

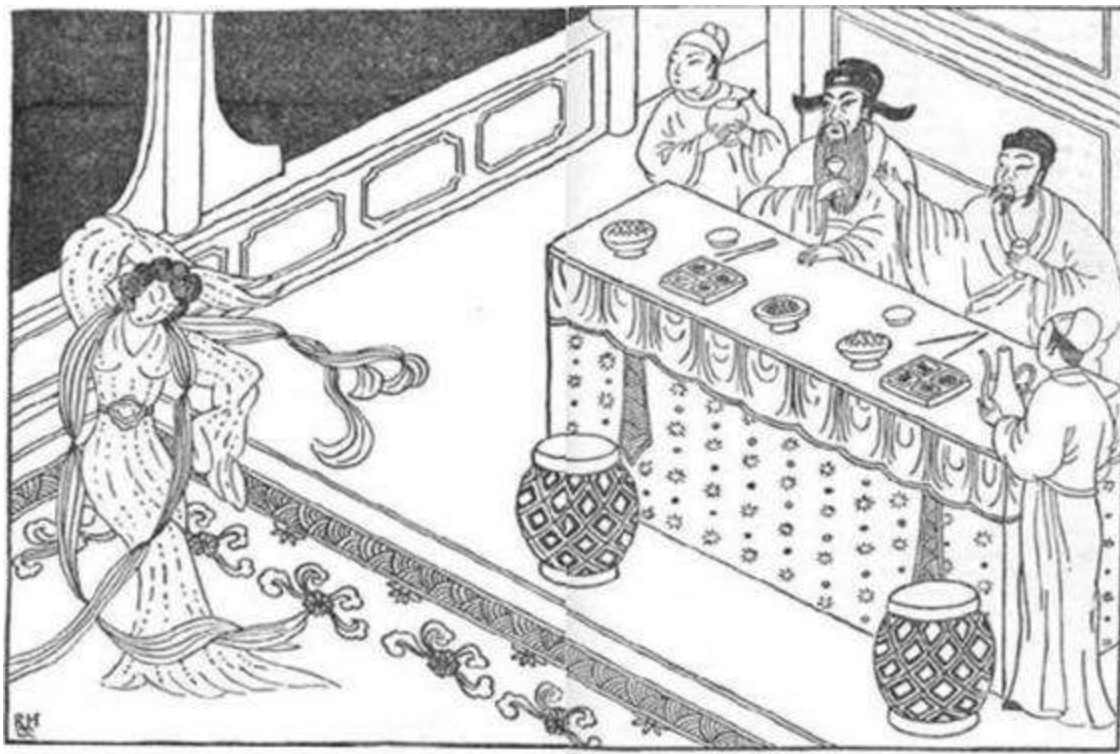
với những chuyển động khéo gợi của thân hình mềm mại, như một hiện thân của ngọn lửa đam mê rực cháy. Xiêm y buông lơi, để lộ đôi gò bồng đào tròn trịa.

Địch Nhân Kiệt cảm nhận thấy sức hấp dẫn nhục cảm mãnh liệt tỏa ra từ thiếu nữ này. Ông đưa mắt nhìn qua các khách nhân. Khang Bác không hề nhìn nàng vũ nữ, lão chỉ chăm chăm vào chén rượu của mình, ý nghĩ đang ở tận đầu tận đuôi. Nhưng đôi mắt của đệ đệ lão thì dán chặt vào từng cử động của nàng. Không hề rời mắt đi, y thì thảo nhận xét với Vương chương quỹ ngồi cạnh. Cả hai cùng len lén khẽ cười.

“Thảo dân không nghĩ hai kẻ kia đang bàn luận về vũ đạo!” Hàn Đạt Nhậm khô khan nhận xét. Rõ ràng gã chưa say tới mức mất đi khả năng quan sát.

Hai vị chủ phòng họ Bành và họ Tô nhìn nàng vũ nữ như bị thôi miên. Địch Nhân Kiệt đặc biệt chú ý tới dáng vẻ căng thẳng đáng tò mò của Lưu Phi Ba. Y ngồi im như tượng, khuôn mặt vương giả không chút biểu cảm, đôi môi mỏng mím chặt dưới bộ râu đen nhánh. Song Địch Nhân Kiệt nhìn thấy trong đôi mắt cháy rực của y một thái độ lạ lùng. Ông nghĩ mình có thể nhận ra trong ánh mắt đó sự căm thù cực độ pha chút thất vọng tột cùng.

Âm nhạc trở nên êm dịu hơn, chuyển sang một giai điệu nhẹ nhàng như tiếng thì thầm xa vắng. Hạnh Hoa nhón bước trên các đầu ngón chân, lướt thành một vòng rộng, không ngừng xoay tròn khiến đôi ống tay áo dài và hai đầu dải khăn bay lượn xung quanh nàng. Nhịp điệu gấp gáp dần, vũ nữ xoay người mỗi lúc một nhanh cho tới khi đôi bàn chân thoăn thoắt như không còn chạm xuống sàn nữa. Tựa như nàng đang bay bổng giữa những đám mây văn vũ của dải khăn sa lục và đôi ống tay áo trắng phấp phới. 



Đột nhiên, một tiếng cồng ong tai vang lên, âm nhạc đột nhiên ngừng lại. Vũ nữ đứng bất động, kiễng cao trên các đầu ngón chân, đôi tay giơ lên quá đầu, im phăng phắc như một pho tượng đá. Người ta chỉ thấy bộ ngực trần của nàng phập phồng. Trong phòng lặng như tờ. Rồi nàng hạ đôi tay xuống, kéo dải khăn quàng lại quanh vai và cúi mình thi lễ về phía bàn Định Nhân Kiệt. Một tràng vỗ tay vang lên như sấm dậy, Hạnh Hoa hồi hải bước về phía cửa rồi biến mất sau tấm rèm châu.

“Quả là một điệu vũ tuyệt vời!” Định Nhân Kiệt nhận xét. “Cô nương đó có thể trình diễn trước cả Hoàng thượng!”

“Bẩm, hôm trước một bằng hữu của Lưu tiên sinh cũng nói hệt như thế!” Họ Hàn hào hứng kể. “Vị đại nhân đó là một đại quan trong kinh thành. Sau khi xem Hạnh Hoa múa trong dạ yến tại Liễu Phường, ngài ấy lập tức ngỏ lời với tú ông, giới thiệu gã với chánh nữ quan hậu cung. Nhưng Hạnh Hoa nhất quyết không chịu rời khỏi Hán Nguyên. Bọn thảo dân trong trấn vô cùng biết ơn nàng về chuyện đó!”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, vòng ra trước bàn mình. Giơ cao chén rượu, ông đề nghị quan khách uống mừng các hoa nương duyên dáng của Hán Nguyên. Lời đề nghị được hưởng ứng hào hứng. Rồi ông tới bên bàn Khang Bác, bắt đầu một cuộc trò chuyện xã giao.

Hàn Đạt Nhậm cũng đứng dậy theo, tới chỗ đội nhạc khí để khen ngợi chủ phòng nhạc.

Khang Bác rõ ràng đã quá chén, trên khuôn mặt gầy gò xuất hiện những chấm đỏ, còn lông mày thì lấm tấm mồ hôi. Nhưng lão vẫn trả lời mạch lạc những câu hỏi của Địch Nhân Kiệt về tình hình buôn bán ở Hán Nguyên. Sau một hồi, lệnh đệ của lão mỉm cười, “Bẩm, thật may là huynh trưởng của thảo dân đã vui vẻ lên một chút! Những ngày vừa qua, huynh ấy lúc nào cũng lo lắng về một mối làm ăn đã mười mười chắc chắn!”

“Chắc chắn ư?” Lão Khang giận dữ vặc lại. “Đệ gọi khoản vay của tên Vạn Nhất Phàm kia là một mối làm ăn chắc chắn?”

“Thiên hạ chẳng nói ‘thả con săn sắt, bắt con cá rô’ còn gì!” Địch Nhân Kiệt lên tiếng dàn hòa.

“Vạn Nhất Phàm là một kẻ dê tiện!” Khang Bác lẩm bẩm.

“Chỉ kẻ ngốc mới đi tin mấy lời đồn hoang đường ngoài phố!” Khang Trọng gằn giọng.

“Ta... ta không chấp nhận bị chính gia đệ gọi như thế!” Khang Bác tức giận lắp bắp.

“Ta có bốn phận phải nói sự thật với huynh!” Khang Trọng vắn lại.

“Nào, nào!” Một giọng nói trầm trầm cất lên bên cạnh Địch Nhân Kiệt. “Các vị đôi co vậy là đủ rồi đó! Đại nhân sẽ nghĩ sao về chúng ta?”

Người lên tiếng là Lưu Phi Ba. Y cầm một vò rượu trên tay, nhanh nhẹn rót đầy chén cho huynh đệ lão Khang. Cả hai ngoan ngoãn cạn chén với nhau. Địch Nhân Kiệt liền hỏi Lưu Phi Ba về tình hình bệnh trạng gần đây của Lương thượng thư, “Hàn tiên sinh có nói với bản quan là người sống ngay cạnh phủ thượng thư và cũng thường qua thăm hỏi lão đại nhân.”

“Dạ bẩm, gần đây thì không,” họ Lưu đáp. “Dạo nửa năm trước, thảo dân cũng năng qua bên ấy. Dạo đó thượng thư đại nhân vẫn hay vời thảo dân qua hầu chuyện khi ngài ấy đi dạo trong hoa viên, vì tư gia của thảo dân và phủ bên ấy thông nhau qua một cổng nhỏ. Nhưng rồi lão đại nhân trở nên dăng trí, nói chuyện càng lúc càng lẫn, thậm chí còn nhận không ra thảo dân nữa. Đã mấy tháng nay tiểu nhân không còn gặp lão đại nhân. Quả là đáng buồn, thưa đại nhân! Sự sa sút của một trí tuệ mãi tiệp.”

Hai vị chủ phường họ Bành và họ Vương cũng tới nhập hội. Hàn Đạt Nhậm mang một vò rượu tới và nhất quyết tự tay rót cho mỗi người một chén. Địch Nhân Kiệt trò chuyện một lát với các vị chủ phường rồi trở lại bàn của mình. Họ Hàn đã về chỗ cũ, đang đùa cợt với Thu Mẫu Đơn. Địch Nhân Kiệt ngồi xuống ghế rồi hỏi, “Hạnh Hoa cô nương đâu rồi?”

“Bẩm, nàng sẽ trở lại ngay!” Họ Hàn dừng dừng đáp. “Mấy cô nương này luôn tốn thời gian ghé thăm để tô son điểm phấn!”

Địch Nhân Kiệt đưa mắt liếc nhanh quanh phòng. Tất cả các khách nhân đều đã trở về chỗ và bắt đầu thưởng thức mỹ vị tiếp theo là món cá nhồi. Bốn kỹ nữ lại rót rượu mới, vẫn không thấy bóng dáng Hạnh Hoa. Địch Nhân Kiệt xẵng giọng bảo Thu Mẫu Đơn, “Vào buồng thay đồ và nói với Hạnh Hoa rằng bọn ta đang đợi.”

“A!” Họ Hàn thốt lên. “Quả là vinh hạnh lớn cho Hán Nguyên! Chút duyên thô mộc của các hoa nương nơi đây lại giành được sự ưu ái của đại nhân!”

Địch Nhân Kiệt lịch thiệp cùng hòa chung vào tràng cười của mọi người.

Khi Thu Mẫu Đơn quay lại, nàng ta nói, “Bẩm đại nhân, thực là lạ! Ma ma bảo rằng Hạnh Hoa đã rời khỏi buồng thay đồ được một lúc rồi ạ. Tiểu nữ đã tìm tất cả các buồng phía bên ấy nhưng không thấy muội ấy đâu!”

Địch Nhân Kiệt khê cáo lỗi với họ Hàn, đứng dậy, rời khỏi phòng tiệc qua khung cửa bên trái. Ông men theo mạn thuyền ra phía đuôi thuyền hoa.

Ở đó, một bữa tiệc vui vẻ khác đang diễn ra. Hồng sư gia, Mã Vinh và Kiều Thái ngồi trên một băng ghế kê tựa vào khoang thuyền, mỗi người kẹp gói một vò rượu, cầm một cái chén trên tay. Sáu gia nhân đang ngồi thành hình bán nguyệt đối diện với họ, chăm chú lắng nghe Mã Vinh kể chuyện. Gã to vâm này dấm nắm tay lên đầu gối mình rồi kết luận, “Và đúng lúc ấy cả khung giường đổ sập xuống!”

Cả bọn phá lên cười ầm ĩ. Địch Nhân Kiệt vỗ nhẹ lên vai Hồng sư gia. Lão ngược lên nhìn rồi mau mắn huých bọn Mã, Kiều. Hai huynh đệ đứng bật dậy rồi theo Địch Nhân Kiệt ra bên mạn hữu thuyền.

Đến đây, huyện lệnh báo với họ rằng một vũ nữ đã biến mất, e nàng đã gặp chuyện chẳng lành. “Có ai trong các người thấy một nữ nhân đi ngang qua không?” Ông hỏi.

Lão sư gia lắc đầu, “Bẩm đại nhân, không có ạ. Cả ba người lão phu ngồi quay mặt về phía đuôi thuyền, ngay trước cửa sập dẫn xuống bếp và khoang thuyền, chỉ thấy gia nhân đi tới đi lui, không có nữ nhân nào cả.”

Có hai gia nhân bưng những tô canh định đi về phía sau mạn thuyền tới phòng dạ tiệc. Họ nói thiếu nữ rời bữa tiệc thay y phục xong thì không thấy đâu nữa.

“Bẩm, bọn tiểu nhân cũng chẳng có cơ hội để thấy nàng,” gia nhân lớn tuổi hơn nói thêm, “vì theo quy định, bọn tiểu nhân chỉ được sử dụng mạn thuyền bên phải. Buồng thay y phục của các cô nương thì nằm bên mạn

trái, gần buồng chính trên thuyền. Bọn tiểu nhân không được phép qua bên đó trừ khi được gọi.”

Địch huyệt lệnh gật đầu. Ông quay ra phía đuôi thuyền, ba thuộc hạ theo sau. Mấy gia nhân đang bàn tán với người lái thuyền, hẳn họ biết có chuyện gì đó đang xảy ra.

Địch Nhân Kiệt đi ngang qua đuôi thuyền sang mạn trái. Cửa vào buồng chính mở hé, ông nhòm vào trong. Một trường kỷ lớn bằng gỗ hồng sắc chạm trổ, trên trải một tấm đệm vóc thêu, kê tựa vào một bên vách dọc. Sát trong cùng bức vách là một chiếc bàn cao, trên bàn bày hai ngọn nến cắm giá bạc đang cháy. Ở bên phải có một bàn trang điểm thanh lịch bằng gỗ hồng sắc và hai chiếc đôn. Nhưng trong buồng không một bóng người.

Địch Nhân Kiệt hồi hải đi tiếp và nhìn qua tấm rèm sa mỏng che cửa sổ khoang thuyền bên cạnh. Rõ ràng đây là buồng thay đồ của các kỹ nữ. Một nữ nhân đẩy đà mặc đồ lụa đen đang gà gât trên một chiếc ghế tựa, còn một a hoàn đang gấp những bộ xiêm y nhiều màu lại.

Khung cửa sổ cuối cùng trông ra buồng tiếp khách cũng đang mở, vẫn không có ai ở trong đó.

“Bẩm, đại nhân đã tìm ở nóc khoang chưa?” Kiều Thái hỏi.

Địch Nhân Kiệt lắc đầu, khẩn trương đi về chiếc thang dốc và leo lên. Có thể Hạnh Hoa cần hít thở chút không khí trong lành. Nhưng chỉ đưa mắt nhìn qua đã đủ thấy khoang trên vắng tanh không bóng người. Ông lại leo xuống và dừng lại bên thang, trầm ngâm vuốt râu. Thu Mẫu Đơn đã ngó vào hết các buồng bên mạn phải. Hạnh Hoa đã biến mất vào thinh không.

“Các người hãy chia nhau đi tìm trong tất cả các khoang,” ông ra lệnh cho ba thuộc hạ, “kể cả buồng tắm!”

Địch Nhân Kiệt quay trở lại mạn thuyền bên trái, bước tới đứng bên lan can dọc mạn thuyền.

Khoanh tay lại trong đôi ống tay áo rộng, ông nhìn về phía mặt nước tối om. Không có lấy một chút gió, không khí oi nồng bức bối. Buổi dạ tiệc trong phòng vẫn còn rôm rả, ông có thể nghe thấy những giọng nói và vài nốt nhạc vang lên.

Cúi nhìn hình ảnh phản chiếu của những ngọn đèn lồng đủ màu trên mặt nước, đột nhiên ông cứng người lại. Ngay dưới mặt nước, một khuôn mặt tái nhợt đang nhìn ông trừng trừng với đôi mắt mở to, bất động.

HỒI 3

Địch Công thẳng đường trên thuyền hoa

A hoàn thuật chuyện gặp yêu quái

Chỉ một cái liếc mắt là đủ. Địch Nhân Kiệt đã tìm thấy nàng vũ nữ.

Huyện lệnh đang định bước xuống cầu thang mạn thì Mã Vinh từ trong góc đi ra. Ông im lặng chỉ xuống điều mình vừa phát hiện ra.

Mã Vinh bật một tiếng rửa rồi hồi hải xuống cầu thang cho tới khi nước ngập tới đầu gối mình. Y bế Hạnh Hoa lên sàn thuyền. Địch Nhân Kiệt dẫn Mã Vinh vào khoang thuyền chính. Thi thể được đặt lên trường kỷ trong buồng.

“Cô nương tội nghiệp này nặng hơn thuộc hạ nghĩ!” Mã Vinh nhận xét trong lúc vắt hai ống tay áo. “Thuộc hạ đoán có vật nặng trong áo nàng.”

Huyện lệnh không nghe thấy y nói. Ông đứng đó soi xét khuôn mặt người xấu số, đôi mắt vô hồn nhìn chăm chăm đáp lại. Thiếu nữ vẫn mặc bộ vũ y lụa trắng, nhưng nàng đã khoác thêm một tấm áo choàng màu lục bằng vóc thêu. Chiếc váy ướt dính vào người để lộ ra những đường nét tuyệt mỹ của nàng. Địch Nhân Kiệt rùng mình. Mới đây thôi, Hạnh Hoa hãy còn xoay lượn trong điệu vũ mê hoặc lòng người. Sinh mệnh của nàng đứt đoạn mới đột ngột làm sao.

Địch Nhân Kiệt cố trấn tĩnh lại, thoát ra khỏi những ý nghĩ tối tăm. Ông cúi người xem xét vết bầm tím ở thái dương bên phải. Rồi ông vuốt mắt cho Hạnh Hoa, nhưng hai bên mí không chịu nhúc nhích, ánh mắt trừng trừng vẫn nhìn xoáy thẳng vào ông. Địch Nhân Kiệt đành rút từ ống tay áo một chiếc khăn tay và phủ lên mặt người chết.

Hồng sư gia và Kiều Thái bước vào buồng. Quay lại phía họ, Địch Nhân Kiệt nói, “Đây là Hạnh Hoa cô nương. Có thể nói nàng đã bị sát hại ngay trước mắt ta. Mã Vinh, người đứng canh bên ngoài mạn thuyền, không cho ai xâm nhập. Ta không muốn bị quấy rầy. Không được hé răng về việc này.”

Địch Nhân Kiệt nâng cánh tay phải mềm oặt của thi thể lên, sờ bên trong ống tay áo. Phải xoay xở một lúc ông mới lấy được từ trong đó một lư đốt trầm hương hình tròn bằng đồng thau. Tro bên trong đã biến thành thứ bùn nhão xám ngoét. Ông đưa cái lư cho Hồng sư gia rồi đi tới chiếc bàn kê giáp vách. Giữa hai giá cắm nến, ông thấy ba vết ấn lõm trên mặt gấm đỏ trải bàn. Địch Nhân Kiệt vẫy tay gọi lão Hồng tới, bảo lão đặt lư đốt trầm hương lên bàn. Ba chân lư vừa khít vào ba vết lõm. Ông ngồi xuống chiếc đôn kê trước bàn trang điểm.

“Thật đơn giản và hiệu quả!” huyện lệnh cay đắng nói với lão Hồng và Kiều Thái. “Hạnh Hoa đã bị lừa vào căn buồng này trước khi tên sát nhân đánh ngất nàng từ phía sau. Hắn bỏ cái lư nặng vào trong tay áo vũ nữ, bế nàng ra ngoài rồi thả xuống hồ. Như thế sẽ không có tiếng nước động và thiếu nữ sẽ chìm thẳng xuống đáy hồ. Nhưng trong lúc vội vã, hắn không phát hiện ra ống tay áo khoác của nàng đã mắc vào một cái đinh trên cầu thang mạn. Dầu vậy, Hạnh Hoa vẫn chết đuối vì ống tay áo có lư trầm kéo khuôn mặt nàng chìm xuống dưới mặt nước vài thốn*.”

thốn tương đương 3,33 cm.

Địch Nhân Kiệt mệt mỏi xoa xoa khuôn mặt mình rồi ra lệnh, “Lão hãy tìm xem trong ống tay áo bên kia có gì không!”

Hồng sư gia lộn trái ống tay áo còn lại của vũ nữ. Trong đó chỉ có một tập danh thiếp nhỏ màu đỏ đã ứt sũng của Hạnh Hoa cùng một tờ giấy được gấp lại. Lão Hồng bèn dâng lên cho Địch Nhân Kiệt xem xét, ông cẩn thận mở tờ giấy ra.

“Đây là một thế cờ!” Cả lão sư gia lẫn Kiều Thái đồng thanh lên tiếng.

Huyện lệnh gật đầu và nhớ tới những lời cuối cùng của thiếu nữ. “Lão Hồng, đưa cho ta khăn tay của lão!” Ông gói tờ giấy ướt vào trong chiếc khăn, cất nó vào trong ống tay áo rồi đứng dậy đi ra ngoài.

“Người ở lại đây canh gác căn buồng!” Định tri huyện ra lệnh cho Kiều Thái. “Lão Hồng và Mã Vinh sẽ cùng ta quay lại phòng dạ yến. Ta sẽ tiến hành thẩm án sơ bộ ở đó.”

Trong lúc ba người cùng đi, Mã Vinh nhận xét, “Bẩm đại nhân, chúng ta chẳng cần dò xét đâu xa! Hung thủ chắc chắn phải ở trên thuyền này!”

Địch Nhân Kiệt không bình phẩm gì. Ông vén tấm rèm châu và bước vào phòng dạ yến, hai thuộc hạ theo sau.

Buổi tiệc đã gần tàn, các khách nhân đang ăn bát cơm cuối bữa theo thông lệ. Một cuộc trò chuyện sôi nổi đang diễn ra. Họ Hàn nhìn thấy Địch Nhân Kiệt bèn thốt lên, “Thật tốt quá! Vừa khéo bọn thảo dân đang định thưởng trăng trên nóc khoang thuyền!”

Địch Nhân Kiệt không trả lời. Ông dấm mạnh nắm tay xuống bàn và lớn tiếng, “Đề nghị tất cả im lặng!”

Toàn bộ quan khách ngạc nhiên nhìn huyện lệnh.

Địch Nhân Kiệt rành mạch nói, “Trước hết, thân là khách trong buổi dạ yến thịnh soạn này, bản quan chân thành cảm tạ các vị ở đây đã tiếp đón nồng hậu. Thật không may là bữa tiệc vui vẻ phải gián đoạn ở đây. Từ lúc này, ta sẽ phát ngôn với tư cách Hán Nguyên huyện lệnh chứ không phải khách nhân của các vị. Mong mọi người hãy hiểu cho bốn phận của ta với triều đình và bách tính trấn này, trong đó gồm cả các vị.”

Ông quay sang họ Hàn rồi nói, “Bản quan buộc lòng phải mời người rời khỏi chiếc bàn này!”

Họ Hàn đứng dậy với ánh mắt ngỡ ngàng. Thu Mầu Đơn mau mắn mang ghế của gã sang bàn Lưu Phi Ba. Gã ngồi xuống và dụi mắt liên hồi.

Địch Nhân Kiệt an tọa chính giữa bàn, Mã Vinh và Hồng sư gia tới đứng bên cạnh ông. Rồi ông chậm rãi lên tiếng, “Bản quan nhất thời thăng đường tại đây để điều tra vụ mưu sát vũ nữ Hạnh Hoa.”

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng đưa mắt quan sát đám thính giả của mình. Phần lớn bọn họ chỉ nhìn huyện lệnh đầy bối rối như thể chưa hiểu hết lời ông vừa nói. Địch tri huyện ra lệnh cho lão Hồng đi dẫn chủ thuyền đến, đồng thời đem văn phòng tứ bảo lại.

Hàn Đạt Nhậm lúc này đã trấn tĩnh lại, thì thầm trao đổi với Lưu Phi Ba. Khi y gạt đầu về đồng tình, họ Hàn liền đứng dậy nói, “Bẩm đại nhân, làm thế này thật tùy tiện quá. Bọn thảo dân, những nhân sĩ có danh vọng nhất ở Hán Nguyên, muốn...”

“Nhân chứng Hàn Đạt Nhậm,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng cắt ngang lời gã, “hãy ngồi xuống và giữ im lặng cho tới khi người được cho phép nói!”

Họ Hàn đỏ mặt tía tai ngồi xuống, vừa lúc Hồng sư gia dẫn một nam nhân mặt đỏ vào. Địch tri huyện ra lệnh cho chủ thuyền quỳ xuống và vẽ lại sơ đồ con thuyền. Trong khi y run rẩy bắt tay vào việc, huyện lệnh nhìn quanh những người có mặt với ánh mắt lạnh lẽo. Buổi dạ tiệc hoan hỉ đột ngột chuyển thành cuộc điều tra án mạng khiến họ tỉnh rượu hẩn và rơi vào một tình trạng thật thảm hại. Chủ thuyền đã vẽ xong và kính cẩn đặt sơ đồ thuyền hoa lên bàn. Địch Nhân Kiệt chuyển bản vẽ cho Hồng sư gia, bảo lão bổ sung thêm vị trí những bàn tiệc và họ tên các khách nhân. Vị sư gia vẫy một gia nhân lại, kẻ này khẽ đọc tên từng người mà lão Hồng chỉ vào.

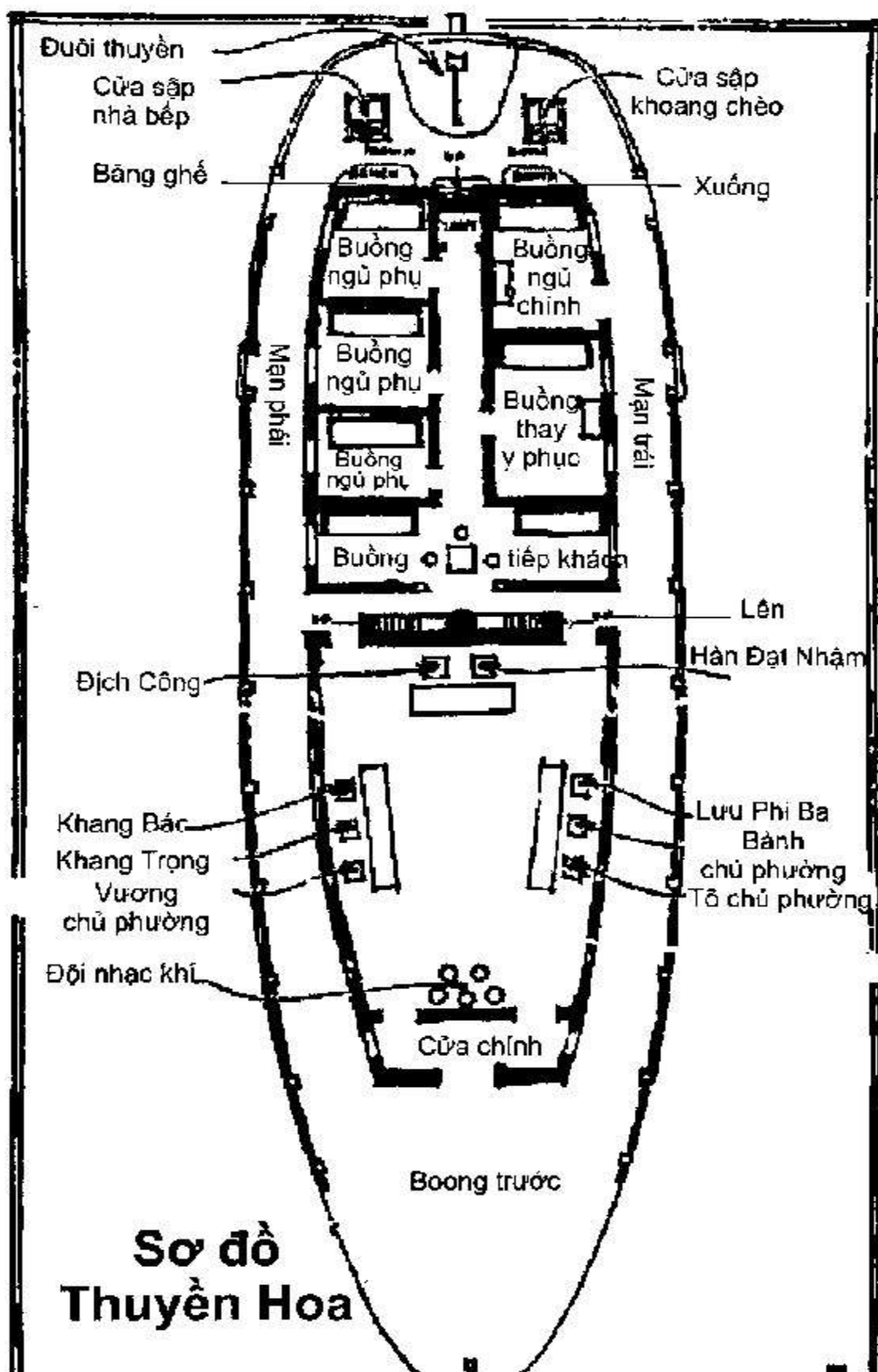


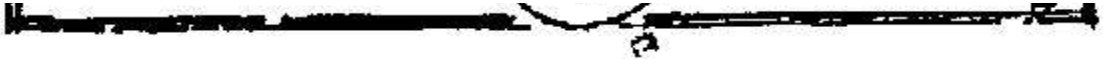
Sơ

đồ

thuyền

hoa





Địch Nhân Kiệt nghiêm giọng nói với nhóm quan khách, “Sau khi kỹ nữ Hạnh Hoa kết thúc vũ điệu và rời đi, trong phòng trở nên khá lộn xộn. Tất cả các vị đều rời khỏi vị trí. Giờ bản quan sẽ yêu cầu từng người mô tả lại chính xác những gì mình đã làm vào lúc ấy.”

Vương chương quỹ đứng dậy, khệnh khạng bước tới và quỳ gối xuống.

“Bẩm đại nhân, thảo dân cung thỉnh đại nhân cho phép được tấu trình,” gã kính cẩn nói.

Thấy Địch huyện lệnh gật đầu cho phép, nam nhân béo tốt liền bắt đầu, “Thưa, hung tin kinh hoàng rằng vũ nữ danh tiếng của huyện này đã bị sát hại tàn nhẫn đương nhiên làm tất cả quan khách đều bàng hoàng. Nhưng dẫu biến cố có khủng khiếp nhường nào, chúng ta cũng không được phép mất đi lý trí tỉnh táo.

“Thảo dân dám mạo muội tâu rằng qua nhiều năm dự tiệc tại đây, mình biết rõ chiếc thuyền hoa này như lòng bàn tay. Thảo dân cần tấu đại nhân rằng ở trong khoang thuyền bên dưới có mười tám phu chèo, mười hai người đang chèo thuyền, sáu người lần lượt vào thay phiên. Thảo dân không hề có ý nói xấu đồng hương của mình, song dẫu thế nào sớm muộn đại nhân cũng phát giác ra những phu chèo trên thuyền hoa đều là những kẻ đồi bại, nát rượu và nghiện cờ bạc. Bởi vậy chúng ta cần tìm kiếm kẻ sát nhân trong đám người này. Đây chẳng phải lần đầu tiên một gã du đãng đẹp mã trong đám tiện nhân ấy đan dứ với một kỹ nữ, rồi hăn trở nên hung bạo khi tình nường muốn cắt đứt quan hệ.”

Nói đến đây, họ Vương ngừng lời, liếc mắt đầy bất an ra mặt nước đen sẫm bên ngoài. Rồi gã nói tiếp, “Bẩm đại nhân, còn một điều khác cần cân nhắc tới. Từ lâu lắm rồi, hồ nước này đã đầy rẫy các bí ẩn. Mọi người ở đây tin rằng nước hồ dâng lên từ tận sâu trong lòng đất và thi thoảng loài thủy quái

độc ác lại từ dưới đáy hồ trời lên để làm hại dân thường. Năm nay đã có ít nhất bốn người chết mất xác ở đây. Sau đó, một số người kể rằng họ tận mắt trông thấy những kẻ đã chết đuối này vẫn còn lượn lờ chốn dương gian.

“Thảo dân trộm nghĩ mình có bốn phận tấu trình để đại nhân chú ý tới hai khía cạnh này nhằm xem xét tội ác ghê gớm kia trong đúng bối cảnh, cũng như để các vị bằng hữu đây tránh khỏi nỗi khổ không cần thiết là bị thẩm vấn như những tội nhân hạ tiện.”

Tiếng rì rào tán đồng vang lên trong đám thính giả. Địch Nhân Kiệt đập tay lên bàn, nhìn chăm chăm vào họ Vương và nói, “Bản quan vô cùng cảm kích trước bất cứ lời khuyên đúng đắn nào được đưa ra. Khả năng kẻ sát nhân ẩn náu dưới lòng thuyền ta cũng đã nghĩ tới. Bản quan sẽ thẩm vấn đội chèo thuyền vào thời điểm thích hợp. Ta không phải là người không biết kính ngưỡng quý thần và chắc chắn sẽ không bỏ qua khả năng có yêu quái can dự vào vụ án.

“Còn về cách nói ‘những tội nhân hạ tiện’ mà họ Vương vừa sử dụng, bản quan muốn nói rõ rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước công đường này. Cho tới khi ta tìm ra kẻ sát nhân, tất cả các vị có mặt ở đây, không trừ một ai, cũng đều chịu sự nghi vấn như những phu chèo dưới lòng thuyền hay các đầu bếp trong nhà bếp.

“Còn ai khác có gì muốn nói chăng?”

Bành chương quỹ đứng dậy rồi tới quỳ gối trước bàn. “Bẩm đại nhân, kính mong ngài hãy cho bọn thảo dân được tỏ tường một việc. Cô nương bất hạnh kia bị sát hại ra sao?” lão lo lắng hỏi.

“Lúc này bản quan chưa thể tiết lộ những chi tiết đó,” huyện lệnh lập tức đáp trả. “Còn ai khác không?”

Không thấy ai lên tiếng, ông nói tiếp, “Tất cả mọi người đều đã có cơ hội bày tỏ ý kiến của mình, từ giờ trở đi các vị hãy im lặng và để ta điều tra vụ án này như một hình quan. Ta sẽ tiến hành thẩm vấn theo trình tự như sau. Bành chương quỹ trở về chỗ ngồi. Vương chương quỹ hãy tới trước mặt bản quan để tấu trình lại những gì mình đã làm vào khoảng thời gian được nhắc tới.”

“Bẩm đại nhân, sau khi ngài đại lượng đề nghị uống mừng các vũ nữ của Hán Nguyên,” họ Vương nói, “thảo dân đã rời khỏi phòng này qua cửa bên trái để sang buồng tiếp khách. Thảo dân không thấy ai ở đó nên tiếp tục đi dọc theo hành lang tới nhà tiêu. Khi quay lại, thảo dân nghe thấy huynh đệ họ Khang đang tranh cãi. Sau khi Lưu Phi Ba giảng hòa hai người đó thì thảo dân mới bước tới chỗ họ.”

“Người có gặp ai ngoài hành lang hay trong nhà tiêu không?” Địch huyệן lệnh hỏi.

Họ Vương lắc đầu. Địch Nhân Kiệt đợi đến khi Hồng sư gia ghi lại lời khai của họ Vương rồi mới gọi Hàn Đạt Nhậm.

“Bẩm đại nhân, thảo dân đã tới khen ngợi chủ phường nhạc vài lời,” họ Hàn bắt đầu kể với giọng cấm cản, “thế rồi đột nhiên thảo dân cảm thấy hơi chóng mặt. Thảo dân bèn rời khỏi phòng để ra phía boong trước, rồi đứng đó một hồi, tựa lưng vào bên phải khung cửa chính. Sau khi ngấm mặt hồ, thảo dân thấy dễ chịu hơn một chút và ngồi xuống cái đôn sứ kê ở đó. Rồi Thu Mẫu Đơn đã tìm thấy và đưa thảo dân trở về phòng tiệc. Những chuyện tiếp theo thì đại nhân đã biết rồi.”

Địch Nhân Kiệt cho gọi người chủ phường nhạc đang đứng trong góc phòng cùng các nhạc công. Ông hỏi, “Người có thể xác nhận rằng họ Hàn không rời khỏi boong trước trong suốt khoảng thời gian đó chứ?”

Lão chủ đưa mắt nhìn các nhạc công. Khi họ lắc đầu, lão ủ rũ đáp, “Bấm đại nhân, thảo dân không dám xác nhận ạ. Lúc ấy bọn thảo dân đang bận rộn tấu nhạc nên không nhìn ra ngoài, cho tới khi Thu Mầu Đơn cô nương tới hỏi tìm Hàn lão gia. Lúc ấy thảo dân mới cùng nàng ta ra ngoài boong trước và thấy Hàn lão gia đang ngồi trên chiếc đôn, đúng như lời lão gia vừa nói.”

“Người có thể lui!” huyện lệnh bảo họ Hàn.

Địch Nhân Kiệt cho gọi Lưu Phi Ba ra phía trước, lúc này y dường như đã bình tĩnh hơn. Địch huyện lệnh để ý thấy miệng họ Lưu mím lại vẻ bồn chồn, nhưng giọng nói lại rất bình thản khi y lên tiếng, “Bấm đại nhân, sau điệu vũ của Hạnh Hoa cô nương, thảo dân thấy Bành chương quỹ ngồi cạnh trông không được khỏe. Ngay sau khi Vương tiên sinh rời khỏi phòng, thảo dân liền đưa Bành tiên sinh qua cửa bên trái ra mạn thuyền phải. Trong lúc Bành chương quỹ đứng tựa vào lan can, thảo dân đi dọc theo mạn thuyền tới nhà tiêu rồi quay trở lại mà không gặp ai. Bành tiên sinh nói mình đã cảm thấy khá hơn nên bọn thảo dân cùng nhau về phòng yến tiệc, thấy huynh đệ họ Khang đang cãi nhau trong đó. Bởi thế thảo dân mới đề nghị họ nâng cốc dàn hòa. Tất cả chỉ có vậy.”

Địch huyện lệnh gật đầu rồi cho gọi Bành chương quỹ lên, lão xác nhận tất cả lời khai của Lưu Phi Ba.

Sau đó Địch Nhân Kiệt gọi Tô chương quỹ đến trước mặt mình. Y cau có nhìn Địch Nhân Kiệt bằng đôi mắt dưới cặp lông mày rậm, nhúc nhắc đôi vai rộng rồi bắt đầu với giọng vô cảm, “Bấm đại nhân, thảo dân xin xác nhận mình đã thấy trước hết là Vương tiên sinh, sau đó là Lưu tiên sinh rời khỏi phòng tiệc. Chỉ còn lại một mình tại bàn ăn, thảo dân tán gẫu một lúc với hai hoa nương đã trình diễn màn múa kiếm, cho tới khi một nàng chỉ ra rằng ống tay áo bên trái của thảo dân bị dính nước tương từ món cá nhồi. Thảo dân bèn đứng dậy và đi tới căn buồng thứ hai dọc theo hành lang, vốn

được giữ riêng cho thảo dân. Gia nhân đã để ở đó một bọc y phục sạch cùng vài món đồ cá nhân. Thảo dân liền nhanh chóng thay đồ.

“Khi trở ra hành lang, thảo dân trông thấy Hạnh Hoa cô nương đi tới buồng tiếp khách. Thảo dân đuổi kịp kỹ nữ ở chỗ cầu thang lên lầu và khen ngợi nàng về vũ điệu. Song nàng có vẻ bồn chồn và vội vã đáp rằng mình sẽ gặp thảo dân ở phòng tiệc sau. Rồi Hạnh Hoa rẽ vào góc thuyền sang phía mạn trái, còn thảo dân quay lại phòng yến tiệc qua cửa mở ra mạn phải. Thảo dân thấy rằng các vị Vương, Lưu và Bành vẫn chưa về, vậy là thảo dân tiếp tục trò chuyện với hai hoa nương.”

“Hạnh Hoa mặc trang phục thế nào khi người gặp nàng?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Dạ bẩm, nàng vẫn mặc bộ vũ y màu trắng nhưng có khoác thêm một chiếc áo choàng ngắn bằng vóc thêu màu lục.”

Địch Nhân Kiệt để y quay về chỗ ngồi và ra lệnh cho Mã Vinh đưa tú bà từ buồng thay đồ tới.

Nữ nhân đẩy đà thưa rằng phu quân mình là chủ thanh lâu ở Liễu Phường, cũng là người sở hữu Hạnh Hoa cùng năm kỹ nữ khác. Khi huyện lệnh hỏi mục thấy vũ nữ lần cuối khi nào, mục liền trả lời, “Bẩm đại nhân, chính là lúc Hạnh Hoa quay về sau điệu vũ, lúc đó nàng thật là xinh đẹp! Thảo dân có nói, ‘Bảo bối, con mau thay y phục đi. Cả người nhể nhại mồ hôi như thế, không khéo con sẽ nhiễm lạnh mất!’ Rồi thảo dân bảo a hoàn đi lấy bộ xiêm y đẹp màu thanh thiên cho nàng. Nhưng Hạnh Hoa đột nhiên đẩy a hoàn ra, khoác vội cái áo choàng lục lên người rồi lao đi! Đó là lần cuối cùng thảo dân trông thấy nàng, bẩm đại nhân, thảo dân xin thề! Có thể nào nữ nhi đáng thương của thảo dân lại bị sát hại? Đứa a hoàn đó có kể một câu chuyện lạ lùng rằng...”

“Được rồi!” Địch Nhân Kiệt cắt ngang lời mụ. Ông lệnh cho Mã Vinh đưa a hoàn tới trước mặt.

Nữ nhân ấy khóc lóc thảm thiết. Mã Vinh vỗ lên lưng ả để trấn an nhưng chẳng ăn thua gì. Đưa a hoàn nức nở, “Bẩm đại nhân, yêu quái từ dưới hồ đã giết Hạnh Hoa tiểu thư! Đại nhân, xin ngài hãy cho thuyền quay vào bờ trước khi yêu quái đánh chìm chiếc thuyền này! Con quái khủng khiếp đó, tiểu nữ đã tận mắt trông thấy nó!”

“Người thấy con quái đó ở đâu?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi.

“Bẩm đại nhân, nó tới gọi Hạnh Hoa tiểu thư từ ngoài cửa sổ! Đúng lúc ma ma vừa bảo tiểu nữ lấy bộ xiêm y màu lam ra. Hạnh Hoa tiểu thư cũng trông thấy nó! Thưa đại nhân, nó tới gọi tiểu thư! Tiểu thư làm sao có thể cưỡng lại lời gọi của con quái đó chứ?”

Tiếng rì rào khe khẽ vang lên trong đám người có mặt. Địch Nhân Kiệt đập bàn rồi hỏi, “Trông nó thế nào?”

“Bẩm đại nhân, đó là một con yêu quái to lớn và đen trũi. Tiểu nữ thấy nó rõ ràng qua tấm rèm sa. Một tay nó vung vẩy một con dao dài đầy đe dọa, còn tay kia... nó vẩy gọi!”

“Người có thấy nó ăn mặc thế nào không?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Thưa, chẳng phải tiểu nữ đã bẩm báo nó là một con yêu quái rồi sao?” Nữ nhân bất bình nói. “Nó không có hình dạng rõ rệt, chỉ là một bóng đen trũi đáng sợ và ghê tởm.”

Huyện lệnh ra hiệu cho Mã Vinh dẫn a hoàn đi. Sau đó, ông nghe lời khai của Thu Mẫu Đơn và bốn kỹ nữ khác. Ngoại trừ Thu Mẫu Đơn đích thân được ông sai đi tìm Hạnh Hoa, không ai trong số các hoa nương còn lại rời khỏi phòng tiệc. Bốn nàng đã trò chuyện với nhau và với Tô chương quý

nhưng không thấy họ Vương, họ Lưu hay họ Bành rời khỏi phòng, đồng thời bọn họ rất mơ hồ về thời điểm chính xác mà họ Tô quay trở lại.

Địch Nhân Kiệt đứng dậy tuyên bố mình sẽ đi nghe lời khai của gia nhân và các thuyền nhân ở khoang trên.

Trong lúc huyện lệnh leo lên cầu thang dốc, theo sau là Hồng sư gia, thì Mã Vinh cùng chủ thuyền đi tập hợp các thuyền nhân lại. Ông ngồi xuống một chiếc đôn kê cạnh lan can, đẩy nhích chiếc mũ ra sau và nói, “Ở đây cũng nóng bức hết như trong khoang vậy!”

Hồng sư gia vội dâng quạt cho chủ. Lão chán nản nói, “Bẩm, cuộc hỏi cung chẳng giúp chúng ta tiến triển được chút nào!”

“À, ta không biết nữa,” Địch Nhân Kiệt vừa nói vừa hồi hả quạt. “Ta nghĩ cuộc hỏi cung vừa rồi cũng làm sáng tỏ tình hình được ít nhiều. Có trời đất chứng giám, họ Vương đã không nói láo khi gã cho rằng mấy phu chèo thuyền là một đám tệ hại! Trông bọn chúng chẳng gây được chút thiện cảm nào!”

Đám phu chèo vừa xuất hiện trên sàn thuyền đang rì rầm bực bội với nhau, nhưng vài lời quát nạt từ Mã Vinh và chủ thuyền đã khiến chúng phải tỏ vẻ cung kính đúng mực. Các gia nhân và đầu bếp được lệnh đứng đối diện với đám phu chèo thuyền. Địch Nhân Kiệt nghĩ không cần thiết phải thẩm vấn thuyền nhân và mấy gia nhân phục vụ thực khách, Hồng sư gia cam đoan rằng bọn họ đã chăm chú lắng nghe mấy câu chuyện khéo thêm mắm dặm muối của Mã Vinh, tới mức không ai nghĩ tới việc nhúc nhích khỏi chỗ ngồi trên băng ghế.

Huyện lệnh bắt đầu thẩm vấn gia nhân trước tiên song bọn họ chẳng có nhiều điều để khai. Lúc vũ điệu bắt đầu, bọn họ đã xuống nhà bếp để ăn qua loa vài miếng. Chỉ một người trong số gia nhân lên phòng tiệc để xem các thực khách có cần thêm gì không. Y đã bắt gặp Bành chương quỹ rướn

người qua lan can nôn ọe dữ dội, nhưng không thấy họ Lưu ở bên cạnh lão lúc đó.

Một cuộc đối chất kỹ lưỡng giữa các đầu bếp và đám phu chèo thuyền giúp xác định rằng không ai trong số đó rời khỏi khoang dưới. Khi người lái thuyền nói vọng xuống qua cửa sập rằng đám phu chèo có thể nghỉ tay, bọn chúng bắt đầu trò đen đỏ và chẳng kẻ nào nghĩ tới chuyện rút chân khỏi sới bạc.

Chủ thuyền này giờ mãi quan sát bầu trời với vẻ mặt lo lắng, thấy Dịch Nhân Kiệt đứng dậy liền nói, “Bấm đại nhân, thảo dân sợ rằng trời sắp nổi bão! Tốt hơn chúng ta nên quay thuyền vào bờ. Chiếc thuyền hoa này rất khó điều khiển lúc xấu trời!”

Huyện lệnh gật đầu, rồi bước xuống cầu thang và đi thẳng vào buồng chính, nơi Kiều Thái đứng canh bên thi hài nàng vũ nữ.

HỒI 4

Trên thuyền hoa, luận bàn nghi phạm

Trong khuê môn, tìm thấy thư tình

Đúng lúc Địch huyện lệnh ngồi xuống chiếc đôn kê trước bàn trang điểm, một tiếng sấm lớn vang rền trong không trung. Cơn mưa như trút nước rào rào quất xuống mái hiên, chiếc thuyền bắt đầu tròn trành. Kiều Thái hồi hải lao ra ngoài để chốt chặt cánh cửa sổ. Ông im lặng hướng mắt về phía trước, chậm rãi vuốt ria mép. Hồng sư gia và Mã Vinh đứng nhìn thân hình bất động trên giường.

Khi Kiều Thái trở vào và cài nốt cửa chính, huyện lệnh liền ngược lên nhìn ba thuộc hạ. “Được lắm,” ông cười ảm đạm và nói, “Chỉ mới vài canh giờ trước, ta còn phàn nàn là chẳng có gì xảy ra tại nơi này!” Ông lắc đầu rồi nghiêm giọng nói tiếp, “Giờ thì chúng ta phải đối diện với một vụ án mạng, trong đó có đủ mỗi ngờ vực và nghi hoặc, thậm chí còn có cả yêu quái hiện diện.”

Thấy Mã Vinh lo lắng liếc sang Kiều Thái, Địch Nhân Kiệt nhanh chóng nói tiếp, “Trong lúc thẩm vấn, chỉ để đánh lạc hướng sự ngờ vực của thủ phạm mà ta không bác bỏ chuyện yêu quái can dự vào vụ án. Chớ quên rằng hãn vẫn chưa biết chúng ta phát hiện ra thi thể bằng cách nào và ở đâu. Hãn hãn đang rất bối rối về chuyện người chết không chìm xuống tận đáy hồ. Ta có thể đoán chắc với các người rằng kẻ sát nhân là người bằng xương bằng thịt! Và ta cũng biết vì sao hãn sát hại nàng vũ nữ!”

Rồi Địch Nhân Kiệt thuật lại cho họ lời tiết lộ đáng kinh ngạc của Hạnh Hoa. “Về chuyện này,” ông kết luận, “Hàn Đạt Nhậm là kẻ đáng nghi nhất, vì gã là người duy nhất có thể giả vờ ngủ và nghe lén những gì nàng nói với ta. Nếu như thế, gã phải là một kịch gia vô cùng khéo léo.”

“Họ Hàn cũng có cơ hội để ra tay,” lão Hồng nhận xét. “Không ai có thể xác nhận chuyện gã nán lại ngoài boong trước. Có thể gã đã đi về phía đuôi thuyền theo lối bên mạn trái, rồi đứng bên ngoài cửa sổ ra hiệu cho nàng vũ nữ đi theo mình.”

“Nhưng con dao mà a hoàn kia nói đến có nghĩa là gì?” Mã Vinh hỏi.

Địch Nhân Kiệt nhún vai.

“Trí tưởng tượng đóng một vai trò quan trọng,” ông đáp. “Chớ quên rằng a hoàn chỉ bắt đầu kể câu chuyện kỳ quái sau khi nghe tin vũ nữ đã bị sát hại. Trên thực tế, ả chỉ trông thấy một bóng người vận y phục có ống tay áo rộng và dài hết như chúng ta đang mặc mà thôi. Cái bóng đó vẫy một tay ra hiệu gọi, còn bàn tay kia cầm một chiếc quạt đã xếp lại. Đó hẳn là con dao mà ả nhắc tới.”

Lúc này chiếc thuyền lắc lư dữ dội, một con sóng lớn vừa đập vào mạn thuyền với tiếng rầm rầm vang dội.

Địch Nhân Kiệt tiếp tục suy luận dang dở, “Thật không may, họ Hàn còn xa mới là kẻ duy nhất bị tình nghi. Gã đúng là kẻ duy nhất có thể nghe lén những lời Hạnh Hoa nói, song bất cứ ai trong số các khách nhân còn lại cũng có thể phát hiện ra nàng đang thì thầm gì đó với ta. Kẻ đó đã đi đến kết luận rằng nàng đang tiết lộ thông tin quan trọng, chỉ dựa vào điệu bộ bí mật của nàng. Nói để các người hay, Hạnh Hoa thậm chí còn không nhìn thẳng vào mặt ta. Vì thế kẻ sát nhân đã quyết định ra tay diệt khẩu.”

“Như vậy,” Kiều Thái nói, “có nghĩa là bên cạnh họ Hàn, chúng ta còn bốn nghi can nữa là ba vị chủ phường họ Vương, họ Bành, họ Tô và Lưu Phi Ba. Chỉ có huynh đệ lão Khang là vô can, vì như đại nhân đã nói, bọn họ không hề rời khỏi phòng tiệc. Cả bốn người kia đều ra khỏi phòng trong một khoảng thời gian không ngắn thì dài.”

“Quả vậy,” Địch Nhân Kiệt trả lời. “Có lẽ Bành chương quỹ vô tội, đơn giản là lão không đủ sức để đánh ngất Hạnh Hoa rồi bế nàng xuống cầu thang mạn. Chỉ vì lý do đó mà ta thăm vãn các thuyền nhân, ta ngờ rằng lão Bành có thể có một tông phạm trong đám người này. Song không ai rời khỏi khoang dưới.”

“Họ Hàn, họ Lưu, họ Vương và họ Tô hoàn toàn có thể ra tay sát hại nàng vũ nữ,” Kiều Thái nhận xét. “Nhất là họ Tô, y là một nam nhân vạm vỡ khỏe mạnh.”

“Sau họ Hàn, y có vẻ là đối tượng đáng nghi vấn nhất,” Địch Nhân Kiệt nói. “Nếu họ Tô quả đúng là hung thủ, y phải là một kẻ sát nhân nguy hiểm và máu lạnh. Trong trường hợp đó, hẳn y đã lên kế hoạch chi tiết cho việc giết người trong khi Hạnh Hoa vẫn còn đang múa. Y cố ý làm bắn ống tay áo của mình để sau đó có cớ rời khỏi phòng, đồng thời cũng có lý do thỏa đáng để thay phục trang nếu bộ đồ y đang mặc bị ướt lúc thả thiếu nữ xuống nước. Hẳn y đã đi thẳng tới cửa sổ buồng thay đồ, vẫy tay gọi rồi đánh ngất Hạnh Hoa, trước khi bế nàng chết đuối dưới hồ, sau đó y mới về buồng riêng thay đồ. Kiều Thái, tốt hơn người hãy tới căn buồng đó kiểm tra xem chiếc áo họ Tô thay ra có bị ướt hay không!”

“Bắt đại nhân, để thuộc hạ đi cho!” Mã Vinh nhanh chóng lên tiếng. Y đã để ý thấy mặt Kiều Thái đang tái mét đi và biết huynh đệ mình không giỏi chịu sóng nước.

Địch huyện lệnh gật đầu. Họ im lặng chờ cho đến khi Mã Vinh quay về.

“Nước hắt vào khắp nơi trong căn buồng đó!” Mã Vinh lẩm nhẩm khi y trở lại. “Khắp nơi, ngoại trừ chiếc áo của họ Tô! Chiếc áo đó khô cong!”

“Được rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Chuyện đó không chứng tỏ rằng họ Tô vô tội nhưng vẫn là một điều cần ghi nhớ. Thứ tự nghi vấn hiện tại của chúng ta là họ Hàn, họ Tô, họ Lưu, họ Vương và họ Bành.”

“Bẩm, tại sao đại nhân lại đặt họ Lưu lên trước họ Vương?” Hồng sư gia hỏi.

“Bởi ta đoán rằng giữa nàng vũ nữ và kẻ sát nhân có quan hệ ái tình. Nếu không, chắc hẳn nàng đã chẳng tới gặp hãn ngay khi được gọi, hay không đi một mình cùng hãn tới căn buồng đó. Địa vị của một vũ nữ rất khác biệt so với một kỹ nữ lâu xanh thông thường, Hạnh Hoa không buộc phải bán thân cho bất cứ khách nào trả giá. Một nam nhân cần giành được cảm tình của nàng trước, nếu không hãn sẽ chẳng thể chạm nổi vào người nàng. Các vũ nữ, nhất là những nàng nổi danh như Hạnh Hoa, kiếm về nhiều ngân lượng với lời ca điệu vũ của mình hơn là qua đêm cùng khách phong lưu, thế nên tú bà không bao giờ ép uống họ phải ban phát ân huệ cho khách nhân. Giờ ta có thể hình dung ra rằng họ Hàn hoặc họ Lưu, vốn là những nam nhân lịch duyệt trải đời, đều có khả năng giành được tình yêu của một vũ nữ xinh đẹp và tài hoa như vậy. Cả họ Tô nữa, y sở hữu thứ sức mạnh thô bạo mà một số nữ nhân thấy hấp dẫn. Nhưng khó lòng là họ Vương béo tròn phịch phịch hay lão Bành xanh rớt tàu lá kia. Phải, ta nghĩ tốt hơn chúng ta nên loại hẳn lão Bành khỏi danh sách nghi vấn.”

Mã Vinh không nghe thấy những lời cuối cùng của Địch Nhân Kiệt, y đang nhìn chăm chăm vào nữ nhân đã chết, kinh hoàng không nói nên lời. Đến lúc này y mới thốt ra, “Cô nương ấy đang lắc đầu!”

Tất cả cùng nhìn về chiếc giường và thấy đầu thi thể đang lắc qua lắc lại. Chiếc khăn tay phủ mặt đã rơi xuống. Mái tóc ướt sũng bóng lên dưới ánh sáng chập chờn từ những cây nến.

Địch Nhân Kiệt vội đứng dậy và lao tới bên giường. Choáng váng cực độ, ông nhìn xuống khuôn mặt trắng bệch. Đôi mắt vũ nữ đã khép lại. Ông kê gối vào hai bên đầu nàng, rồi nhanh chóng nhặt chiếc khăn tay che lại khuôn mặt người đã khuất. Rồi ông ngồi xuống và bình tĩnh nói, “Vậy thì nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là tìm ra ai trong số ba người được điểm danh đã có quan hệ thân mật với nàng vũ nữ. Có lẽ cách hay nhất là thẩm

vấn mấy hoa nương ở cùng thanh lâu với nàng. Những kỹ nữ này thường nắm được vài bí mật của nhau.”

“Nhưng khiến họ mở lời kể với ngoại nhân lại là việc khác hẳn!” Mã Vinh nói.

Mưa đã ngừng, chiếc thuyền đang di chuyển êm hơn. Kiều Thái giờ đã hồi phục phần nào, y nói, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ nghĩ còn một việc gấp gáp trước mắt nữa là lục soát buồng riêng của vũ nữ này ở Liễu Phường. Kẻ sát nhân đã phải đột xuất ứng biến mà gây án trên thuyền hoa. Chắc hẳn Hạnh Hoa còn giữ lại trong buồng riêng những lá thư hay bằng cớ khác về các mối quan hệ cá nhân, hung thủ sẽ gấp gáp tới đó ngay sau khi chúng ta cập bến để thủ tiêu tang chứng.”

“Người nói phải lắm,” Địch Nhân Kiệt tán thưởng. “Ngay khi chúng ta cập bến, Mã Vinh sẽ hỏa tốc tới Liễu Phường trước và bắt giữ bất cứ kẻ nào muốn vào buồng riêng của Hạnh Hoa ở thanh lâu. Ta sẽ tới đó bằng kiệu sau, rồi chúng ta sẽ cùng nhau lục soát buồng riêng của nàng.”

Có tiếng hô to vang lên bên ngoài, báo rằng thuyền sắp cập bến. Địch Nhân Kiệt đứng dậy nói với Kiều Thái, “Người hãy ở lại đây đợi các bộ khoái, lệnh cho họ niêm phong buồng này lại và cắt cử hai người đứng canh gác trước cửa cho tới tận sáng mai. Ta sẽ báo với tú ông để gã gọi người từ nhà đòn tới nhập quan cho thi thể vào ngày mai.”

Khi bước ra ngoài sàn thuyền, họ nhận ra trăng đã ló rạng trên bầu trời và trải ánh bạc lên khắp khung cảnh ảm đạm xung quanh. Cơn bão đã cuốn bay tất cả chỗ đèn lồng nhiều màu và xé toạc những tấm rèm trúc của phòng tiệc. Chiếc thuyền hoa vui mắt giờ đây trông tả tơi đến thảm hại.

Một đám người ủ rũ chờ đợi Địch Nhân Kiệt trên bến. Suốt thời gian trời nổi bão, các vị khách đã tránh vào buồng tiếp khách, không khí ngột ngạt khép kín cộng với những cú rung lắc của chiếc thuyền khiến họ càng thêm

khổ sở. Ngay khi huyện lệnh vừa thông báo là họ có thể trở về tư gia, tất cả đều hồi hả tìm tới kiệu của mình.

Địch Nhân Kiệt cũng lên kiệu quan. Sau khi những người kia đã đi xa ngoài tầm tai, ông liền ra lệnh cho các kiệu phu đưa mình tới Liễu Phường.

Lúc huyện lệnh cùng Hồng sư gia bước vào sân trước thanh lâu của Hạnh Hoa, họ nghe thấy tiếng cười lớn vọng tới từ buồng ăn ở cuối sân. Trời đã khuya mà quan khách vẫn đang tiệc tùng rôm rả trong đó.

Chủ thanh lâu hồi hả bước tới đón các khách nhân ngoài dự kiến. Khi nhận ra Địch Nhân Kiệt, gã liền quỳ gối xuống khấu đầu ba lần, rồi khúm núm ướm hỏi huyện lệnh muốn tiêu khiển ở thanh lâu này chẳng.

“Ta muốn kiểm tra căn buồng của vũ nữ Hạnh Hoa,” Địch Nhân Kiệt nói ngắn gọn. “Mau dẫn đường!”

Tú ông hồi hả dẫn bọn họ tới chỗ cầu thang gỗ rộng bản được đánh bóng lộn. Hai người lên trên lầu và thấy một hành lang được thắp sáng lờ mờ. Gã chủ dừng lại trước một trong những cánh cửa sơn son, định bước vào trước để thắp nến, nhưng gã vội hét lên kinh hoàng khi một bàn tay rắn như đá chộp lấy cánh tay mình.

“Gã là chủ nơi này, mau buông gã ra!” Địch Nhân Kiệt vội nói. “Làm thế nào người vào được đây?”

Mã Vinh cười đáp, “Bẩm, thuộc hạ nghĩ tốt hơn là không để ai thấy mình, vậy nên đã nhảy qua bức tường bao quanh hoa viên và leo lên lầu các. Thuộc hạ tìm thấy một a hoàn đang ngủ trong góc và buộc ả chỉ ra buồng riêng của Hạnh Hoa. Thuộc hạ đứng đợi sau cánh cửa này nhưng không có kẻ nào mò tới.”

“Làm tốt lắm!” Địch Nhân Kiệt khen ngợi. “Giờ người có thể xuống dưới lầu cùng chủ thanh lâu. Nhớ để mắt canh chừng cửa vào!”

Huyện lệnh ngồi xuống trước bàn trang điểm bằng hắc mộc chạm trổ và bắt đầu mở các ngăn kéo. Hồng sư gia tới chỗ bốn chiếc thùng da sơn son đựng y phục, chúng được xếp chồng lên nhau và kê cạnh trường kỷ. Lão mở và xem xét những thứ bên trong chiếc thùng đề chữ ‘Hạ’ được xếp phía trên cùng.

Trong ngăn kéo trên, Địch Nhân Kiệt không tìm thấy gì ngoài những món đồ trang điểm thông dụng của đám nữ nhi, nhưng ngăn kéo dưới thì đầy ắp các danh thiếp và những cánh thư. Ông nhanh chóng xem lướt qua chúng. Vài lá thư được lệnh mẫu của Hạnh Hoa viết từ Tấn châu, xác nhận bà đã nhận được ngân lượng tiểu nữ gửi và báo tin rằng tiểu đệ của nàng đang học hành tấn tới. Có vẻ lệnh phụ của Hạnh Hoa đã qua đời. Lá thư được viết với văn phong tinh tế, một lần nữa Địch Nhân Kiệt lại băn khoăn không rõ số mệnh tàn nhẫn nào đã buộc một thiếu nữ xuất thân gia giáo bước vào cái nghiệp đầy tai tiếng này.

Chỗ còn lại toàn là thơ phú với thư tình do người ái mộ gửi tới. Lần giở qua một lượt, Địch Nhân Kiệt tìm thấy tên của tất cả các vị khách có mặt tại buổi dạ tiệc, bao gồm cả Hàn Đạt Nhậm. Những lời mời tới dự dạ yến, các lời khen ngợi vũ nghệ của thiếu nữ, tất cả đều được viết theo văn phong xã giao thông thường. Không một lá thư nào mang nội dung riêng tư hơn, vì thế rất khó xác định mối quan hệ giữa vũ nữ với các nam nhân này. Ông thu thập tất cả thư tín thành một bó rồi cho cả vào ống tay áo để mang về xem xét kỹ hơn.

“Bẩm đại nhân, ở đây còn có thư nữa này!” Hồng sư gia đột nhiên kêu lên và dâng cho Địch Nhân Kiệt một bó thư được gói lại cẩn thận trong giấy lụa, được lão tìm thấy tận dưới đáy thùng y phục. Ông chỉ nhìn qua cũng thấy ngay đây là những lá thư tình thực sự, được viết bằng thứ ngôn ngữ đầy cảm xúc, tất cả đều được ký cùng một bút danh ‘Trúc Lâm thư sinh’.

“Ắt hẳn là tình lang của nàng!” Địch Nhân Kiệt hăm hở nói. “Sẽ không quá khó để tìm ra danh tính người viết. Văn phong và nét chữ thật hoàn hảo,

người này dứt khoát phải thuộc về nhóm nho sinh trong trấn.”

Hai người tiếp tục tìm kiếm nhưng không thu thập được thêm bất cứ manh mối nào khác. Địch Nhân Kiệt bước ra ngoài lầu các, trầm ngâm đứng đó một lúc, nhìn xuống hoa viên bên dưới. Ánh trăng phản chiếu lấp lánh trên mặt ao sen nhỏ nằm giữa các luống hoa. Hạnh Hoa cô nương đã bao lần đứng đây ngắm nhìn cảnh vật u tịch này mà nhớ tới cố hương? Ông đột ngột quay người trở vào trong. Có vẻ ông vẫn chưa làm huyện lệnh đủ lâu để không bị chấn động trước cái chết đột ngột của một mỹ nữ.

Địch Nhân Kiệt thổi tắt các ngọn nến rồi đi xuống cầu thang, Hồng sư gia theo sau. Mã Vinh đang đứng ngoài cửa chính nói chuyện với chủ thanh lâu. Gã cúi rạp người khi trông thấy huyện lệnh.

Địch Nhân Kiệt khoanh hai cánh tay lại trong ống tay áo, nghiêm khắc nói với gia chủ, “Chắc người cũng nhận ra đây là một vụ án mạng, đáng lẽ bản quan có thể lệnh cho bộ khoái lật tung cả thanh lâu lên và thẩm vấn tất cả khách khứa. Ta không làm vậy lúc này bởi điều đó có vẻ chưa cần thiết và ta không bao giờ quấy nhiễu dân chúng khi chưa có lý do chính đáng. Tuy nhiên, người phải lập tức viết tấu trình chi tiết về mọi thứ liên quan tới vũ nữ Hạnh Hoa. Tên thật và tuổi tác của nàng, nàng tới thanh lâu này khi nào, trong hoàn cảnh nào, khách quen thường qua lại với nàng gồm những ai, nàng biết những món cầm kỳ thi họa nào, đại khái như thế. Hãy đảm bảo là tờ tấu trình của người được chép thành ba bản và đến tay ta vào sáng sớm ngày mai!”

Tú ông quỳ gối xuống rồi bắt đầu một tràng dài dòng bày tỏ lòng biết ơn của mình, nhưng huyện lệnh đã sốt ruột ngắt lời gã, “Ngày mai, người cho thuê người nhà đòn tới chỗ thuyền hoa lo liệu cho thi thể. Nhớ báo hung tin cho gia quyến của nàng ở Bình Dương nữa.”

Địch huyện lệnh quay ra cửa thì Mã Vinh lên tiếng, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ thỉnh cầu được ở lại đây thêm một lúc.”

Địch Nhân Kiệt bắt gặp ánh mắt đầy ngụ ý của y. Ông gật đầu tán thành rồi cùng Hồng sư gia lên kiệu. Các bộ khoái đã thả đuốc lên, đoàn hộ kiệu chậm rãi lên đường qua những con phố vắng vẻ của Hán Nguyên.

HỒI 5

Mã Vinh thuật lại đời kỹ nữ

Học sĩ bị mắc án tà dâm

Hôm sau, trời vừa hừng sáng, Hồng sư gia vừa lên phủ nha đã thấy Địch Nhân Kiệt mặc y phục chỉnh tề ngồi trong thư phòng riêng ở phía sau công đường.

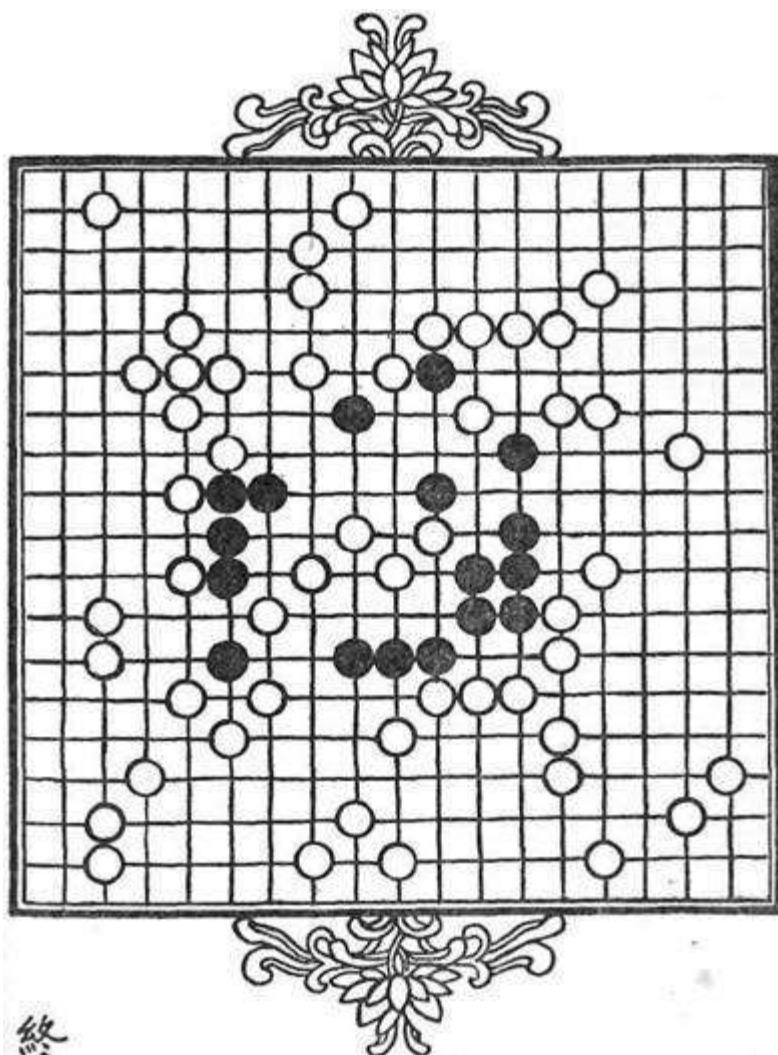
Địch Nhân Kiệt đã sắp xếp bó thư được tìm thấy trong thùng đựng y phục của vũ nữ thành từng chồng ngay ngắn trên án thư. Trong khi lão bộc châm một chén trà cho chủ, ông nói, “Lão Hồng à, ta đã cẩn thận đọc qua tất cả những lá thư. Mỗi tình của nàng với kẻ tự xưng là Trúc Lâm thư sinh này hẳn đã bắt đầu từ khoảng nửa năm trước. Những lá thư đầu tiên cho thấy mối tâm giao được hình thành từ từ, về sau mới nảy nở thành một tình yêu say đắm. Tuy nhiên, chừng hai tháng trước, lửa tình dường như phai nhạt dần, có sự thay đổi rõ ràng về giọng điệu trong thư. Thịnh thoảng ta lại bắt gặp những đoạn văn có thể coi là đe dọa. Lão Hồng à, chúng ta nhất thiết phải tìm ra kẻ này!”

“Bẩm đại nhân, chánh lục sự* tại công đường ta là người chuộng thi ca thơ phú,” Hồng sư gia vội nói. “Lúc rảnh rỗi, lão vẫn đảm nhiệm việc ghi chép cho thi xã của trấn. Có thể lão sẽ nhận ra bút danh này!”

chánh lục sự là người đứng đầu quản lý các lục sự.

“Hảo ý!” Địch Nhân Kiệt khen ngợi. “Lão hãy ra công đường hỏi chuyện xem sao. Tuy nhiên, trước hết ta muốn cho lão xem một thứ.”

Ông lấy trong ngăn kéo án thư của mình một tờ giấy mỏng và trải phẳng ra. Đó chính là thể cờ tìm thấy trong ống tay áo của nữ nhân xấu số. 



Thế cờ khó 終

Địch Nhân Kiệt gõ ngón tay trở xuống tờ giấy và nói, “Đêm hôm qua, sau khi từ Liễu Phường về, ta đã xem xét kỹ lưỡng thế cờ này. Kỳ lạ thay, ta chẳng hiểu gì về thứ cờ này cả!

“Ta thừa nhận rằng bản thân không phải cao nhân kỳ nghệ, nhưng hồi còn là nho sinh ta vẫn hay chơi cờ. Như lão thấy, bàn cờ vuông mỗi chiều có 17 đường vạch, tạo thành 289 giao điểm. Một kỳ thủ có 150 quân trắng, đối thủ của y cũng có cùng số lượng quân đen. Những quân cờ nhỏ hình tròn này được tạc từ đá, tất cả các quân có giá trị tương đương nhau. Khởi đầu với một bàn cờ trống, hai kỳ thủ sẽ thay phiên nhau đặt một quân cờ vào một giao điểm. Mục đích là ăn được càng nhiều quân của đối phương càng tốt, bằng cách vây kín hoàn toàn từng quân đơn lẻ hoặc cả nhóm quân. Kỳ

thủ lập tức loại những quân cờ bị ăn khỏi bàn cờ. Ai chiếm giữ được số lượng giao điểm lớn hơn là người thắng cuộc.”

“Bẩm, nghe có vẻ cũng đơn giản!” Lão Hồng nhận xét.

Địch Nhân Kiệt trả lời bằng một nụ cười, “Luật chơi thì quả thực đơn giản, song bản thân trò chơi lại vô cùng phức tạp. Người ta nói kỳ thủ luyện cả một đời cũng khó lòng làm chủ được tất cả các thế cờ!

“Các bậc đại kỳ sư của Đại Đường thường viết các bản kỳ phổ về trò chơi này, minh họa những tình thế thú vị cũng như các thế cờ, kèm theo lời giải thích tường tận. Tờ giấy này chắc hẳn được xé ra từ một cuốn kỳ phổ như thế. Đây là trang cuối cùng, lão có thể thấy chữ ‘Hoàn’ ở góc dưới bên trái. Thật không may, ở đây không có tựa đề quyển sách. Lão Hồng à, lão cần tìm một kỳ sư trên đất Hán Nguyên này, chắc hẳn người đó sẽ cho chúng ta biết tờ giấy này được xé ra từ quyển sách nào. Lời giải cho thế cờ này chắc chắn được in ở trang liền trước.”

Vừa lúc đó, Mã Vinh cùng Kiều Thái bước vào thi lễ, rồi ngồi xuống trước án thư. Địch Nhân Kiệt liền nói với Mã Vinh, “Ta đoán tối qua người đã nán lại để thu thập tin tức. Kết quả thế nào?”

Mã Vinh đặt hai nắm tay vạm vỡ lên hai đầu gối. Y nhoẻn miệng cười, “Dạ bẩm, đại nhân có nhắc tới việc tìm hiểu đời tư của nàng kỹ nữ qua những hoa nương tử muội. Tối vừa rồi, trong lúc đi ngang qua Liễu Phường trên đường ra hồ, tình cờ thuộc hạ có để mắt đến một cô nương đứng sau lầu các. Vì thế khi tới lục soát ở thanh lâu, thuộc hạ đã mô tả lại nữ nhân ấy cho tú ông. Gã sốt sắng cho gọi kỹ nữ khỏi bữa tiệc mà nàng ấy đang tiếp khách dở. Nghệ danh của cô nương là Đào Hoa, quả là tên sao người vậy!”

Mã Vinh ngừng lời, đưa tay về rìa mép. Nụ cười trên mặt mỗi lúc một nở rộng thêm khi y kể tiếp, “Nàng ấy quả thực là một cô nương duyên dáng và có vẻ thuộc hạ cũng hợp mắt của nàng. Ít nhất thì nàng...”

“Hãy miễn cho ta các chi tiết về chiến công tình trường của người,” Địch Nhân Kiệt bực bội cắt ngang. “Người cùng nàng ta, hai người bên nhau rất vui vẻ. Kỹ nữ đã kể gì với người về Hạnh Hoa hả?”

Mã Vinh tỏ vẻ bị tổn thương. Y thở dài rồi cam chịu nói tiếp, “Bẩm đại nhân, té ra Đào Hoa cô nương lại là tỷ muội thân thiết của vũ nữ đã chết. Hạnh Hoa tới Liễu Phường quãng một năm về trước, là một trong bốn cô nương được một tên ma cô đưa tới từ kinh thành. Nàng kể với Đào Hoa rằng mình rời khỏi cố gia ở Tấn châu sau một biến cố và không bao giờ có thể quay trở về đó nữa. Hạnh Hoa là một nữ nhân khá lạ lùng. Cho dù một số khách nhân có danh vọng đã tìm đủ cách giành lấy cảm tình của vũ nữ nhưng nàng luôn lịch thiệp từ chối bọn họ. Đặc biệt, Tô chương quỹ theo đuổi Hạnh Hoa rất gắt gao với nhiều món quà đắt tiền, nhưng ngàn lượng không mua nổi một nụ cười mỹ nhân.”

“Cần ghi nhận điều này như một chứng cứ chống lại họ Tô,” Địch Nhân Kiệt cắt ngang. “Tình yêu bị từ chối thường là động cơ mạnh mẽ thúc đẩy dã tâm.”

“Tuy nhiên,” Mã Vinh nói tiếp, “Đào Hoa tin chắc rằng Hạnh Hoa không hoàn toàn lãnh cảm, chắc chắn nàng phải có một tình lang bí mật. Ít nhất mỗi tuần một lần, vũ nữ lại xin phép tú ông ra ngoài mua ít đồ dùng. Vì Hạnh Hoa luôn hành xử chín chắn và tỏ ra vâng lời, không bao giờ nuôi ý định bỏ trốn, nên lần nào gã tú ông cũng đồng ý. Nàng thường ra ngoài một mình, đoán chừng là để tới nơi hẹn hò bí mật. Nhưng Đào Hoa chưa bao giờ khám phá được danh tính nam nhân kia hay địa điểm đôi tình nhân gặp gỡ, cho dù thuộc hạ đoan chắc không phải nàng ấy không cố gắng tìm hiểu!”

“Mỗi lần ra ngoài như vậy, Hạnh Hoa đi trong bao lâu?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Nàng thường ra ngoài không lâu sau bữa trưa,” Mã Vinh trả lời, “và quay về trước khi cơm tối được dọn lên.”

“Như thế có nghĩa là Hạnh Hoa không thể rời khỏi trấn,” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Lão Hồng, lão hãy ra hỏi chánh lục sự về bút danh kia!”

Trong khi Hồng sư gia lui ra, một bộ khoái bước vào và dâng lên huyện lệnh một phong bì lớn được niêm kín. Địch Nhân Kiệt mở phong bì và trải một lá thư dài ra mặt án thư. Có hai bản sao kèm theo lá thư. Vừa vuốt bên tóc mai, ông vừa chậm rãi đọc thư. Đúng lúc ông ngả người tựa vào lưng ghế thì lão sư gia quay lại. Lão vừa lắc đầu vừa nói, “Bẩm đại nhân, viên chánh lục sự cam đoan không có nho sĩ hay văn nhân nào ở trấn này dùng danh xưng Trúc Lâm thư sinh.”

“Thật đáng tiếc!” Địch Nhân Kiệt đáp, rồi ngồi thẳng người lên. Ông chỉ tay vào lá thư trước mặt và hào hứng nói tiếp, “Ở đây chúng ta có bản tường thuật của chủ thanh lâu sở hữu Hạnh Hoa. Nàng tên là Phạm Lai Nghi và được mua về bảy tháng trước từ một tay ma cô ở kinh thành, đúng như Đào Hoa kể với Mã Vinh. Giá là hai thỏi vàng.

“Tay ma cô nói rằng y đã mua thiếu nữ trong một hoàn cảnh khác thường. Hạnh Hoa tự tìm đến y và đồng ý bán mình với giá một thỏi vàng và năm mươi lạng bạc, với điều kiện nàng sẽ chỉ bị bán lại ở Hán Nguyên. Tay ma cô lấy làm lạ khi thiếu nữ này lại tự thỏa thuận bán mình, thay vì qua phụ mẫu hay một người mối lái. Nhưng vì nàng xinh đẹp lại có tài ca vũ, tay ma cô đánh hơi thấy một món hời lớn nên không buồn gặng hỏi cho rõ. Y trả tiền cho thiếu nữ tự xử trí. Tuy nhiên, vì thanh lâu ở Liễu Phưởng là một mối làm ăn tốt, tay ma cô nghĩ mình nên báo cho chủ thanh lâu biết hoàn cảnh khác thường ấy, để khỏi phải chịu trách nhiệm nếu sau này xảy ra rắc rối.”

Đến đây, huyện lệnh ngừng lời và bực bội lắc đầu. Rồi ông nói tiếp, “Chủ thanh lâu đã hỏi thẳng Hạnh Hoa vài câu nhưng nàng chỉ né tránh và trả lời

quanh co, gã cũng đành cho qua. Gã chủ đoán chừng song thân nàng đã đuổi nhi nữ ra khỏi nhà vì một chuyện tình ái bất chính. Những chi tiết khác về cuộc sống của vũ nữ ở thanh lâu cũng trùng khớp với những gì Mã Vinh tìm hiểu được từ hoa nương kia.

“Chủ thanh lâu ghi lại ở đây tên họ những vị khách đặc biệt quan tâm tới Hạnh Hoa. Danh sách này bao gồm hầu hết những nhân vật tai mắt ở Hán Nguyên, nhưng không có Lưu Phi Ba và Hàn Đạt Nhậm. Có lần gã hối thúc vũ nữ chấp nhận làm tình nương của một trong những nam nhân đó, nhưng nàng nhất quyết cự tuyệt. Chỉ nhờ các điệu vũ thôi, nàng cũng đã đem về rất nhiều ngân lượng, nên tú ông không bao giờ thẳng tay ép buộc.

“Ở cuối bản tường thuật, gã nói rằng Hạnh Hoa thích những thú chơi văn nhã, viết thư pháp đẹp và là một họa sĩ vẽ chim và hoa không tầm thường. Nhưng gã cũng viết rõ ràng là thiếu nữ không thích chơi cờ!”

Địch Nhân Kiệt ngừng lời. Nhìn các thuộc hạ của mình, ông hỏi, “Các người lý giải thế nào về những lời nàng nói với ta về việc chơi cờ, cũng như chuyện nàng cất tờ giấy vẽ thế cờ đó trong ống tay áo?”

Mã Vinh bối rối gãi đầu.

Kiều Thái hỏi, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ có thể xem qua thế cờ đó được chứ? Trước đây thuộc hạ cũng có chút hứng thú với bộ môn này.”

Địch Nhân Kiệt đưa tờ giấy cho y. Kiều Thái xem xét thế cờ một hồi rồi nói, “Bẩm, thế cờ này quả thực thật vô nghĩa! Quân trắng chiếm cứ gần như cả bàn cờ. Người ta có thể hình dung ra và tái hiện lại vài nước đi của quân trắng để chặn thế phát triển của quân đen, nhưng vị trí của các quân đen lại chẳng có trận thế hay lý do nào cả!”

Địch Nhân Kiệt cau mày, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu. Ba tiếng cồng vang lên từ đại môn khiến ông bừng tỉnh. Tiếng cồng ngân vang vọng khắp nha phủ, báo sắp đến giờ thăng đường buổi sáng.

Ông cất tờ giấy vẽ thế cờ vào trong ngăn kéo rồi thở dài đứng dậy. Hồng sư gia giúp ông mặc quan bào lục bảo bằng gấm thêu. Trong lúc chỉnh lại chiếc mũ ô sa cánh chuồn đội trên đầu, ông nói với ba trợ thủ, “Trước tiên, ta sẽ thẩm tra vụ án mạng trên thuyền hoa. Thật may là không có vụ án dở dang nào khác, vì thế chúng ta có thể tập trung chú ý vào vụ án mạng khó phá giải này.”

Mã Vinh vén sang bên tấm rèm dày ngăn giữa thư phòng riêng của huyện lệnh và công đường. Địch Nhân Kiệt đi qua và bước lên bục, an tọa sau chiếc bàn xử án án cao phủ gấm đỏ tía. Mã Vinh và Kiều Thái đứng đằng sau ông, còn Hồng sư gia đứng vào vị trí quen thuộc bên trái Địch Nhân Kiệt.

Các bộ khoái xếp thành hai hàng phía dưới, tay cầm roi, trượng, xích, còng và các hình cụ khác. Chánh lục sự và các lục sự ngồi sau những chiếc bàn thấp kê một bên bàn xử án, sẵn sàng ghi chép.

Địch Nhân Kiệt nhìn bao quát công đường và nhận thấy một đám đông dân chúng đã tụ tập lại. Tin tức về vụ án mạng trên thuyền hoa lan nhanh như lửa cháy, dân chúng Hán Nguyên đang háo hức muốn nghe tất cả các chi tiết. Ở hàng đầu của đám khán giả, ông trông thấy Hàn Đạt Nhậm, huynh đệ lão Khang cũng như các chủ phường họ Bành và họ Tô. Ông tự hỏi vì sao họ Lưu và họ Vương không có mặt ở đây. Bộ đầu đã thông báo với tất cả rằng bọn họ buộc phải có mặt.

Huyện lệnh đập vang kinh đường mộc*

kinh đường mộc là dụng cụ các quan án dùng để đập xuống bàn trong lúc thăng đường. , tuyên bố thăng đường. Ông bắt đầu cho gọi nhân chứng.

Đột nhiên, một nhóm người xuất hiện ở lối vào công đường, đi đầu là Lưu Phi Ba. Y kích động la lớn, “Bẩm đại nhân, thảo dân muốn đòi lại công lý! Một tội ác ghê gớm đã xảy ra!”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho bộ đầu dẫn họ tới trước bực.

Lưu Phi Ba quỳ gối xuống. Một nam nhân trung niên cao ráo và nho nhã, mặc trường bào lam không họa tiết, đội một chiếc mũ nhỏ màu đen ôm sát đầu, quỳ xuống bên cạnh y. Bốn nam nhân còn lại vẫn đứng phía xa, bên ngoài hàng bộ khoái. Địch Nhân Kiệt nhận ra một trong số họ là Vương chương quý, còn ba người còn lại thì ông không quen mặt.

“Thưa đại nhân!” Họ Lưu kêu lên thống thiết, “Nhi nữ của thảo dân đã bị sát hại dã man trong đêm tân hôn!”

Địch Nhân Kiệt nhướng mày và nghiêm giọng nói, “Lưu Phi Ba, hãy tường thuật lại mọi việc theo trình tự. Trong bữa tiệc tối qua, ta được biết lệnh ái người đã thành thân vào ngày hôm kia. Vậy thì tại sao đến tận hôm nay, hai ngày sau khi hôn lễ diễn ra, người lại tới trước công đường trình báo về cái chết của nhi nữ?”

“Tất cả là do mưu mô độc ác của kẻ xấu xa này!” Họ Lưu vừa lớn tiếng đáp vừa chỉ vào nam nhân nho nhã đang quỳ gối bên cạnh mình. 



“Hãy khai danh tính và nghề nghiệp của người!” Địch tri huyện ra lệnh cho nam nhân kia.

“Bẩm đại nhân, lão hủ tên gọi Giang Văn Chương, là một nho sĩ. Một tai họa khủng khiếp đã giáng xuống gia đình lão hủ, cướp đi cùng lúc tệ nhi lẫn ái thê trẻ tuổi của nó. Như thế điều đó còn là chưa đủ, Lưu Phi Ba đây lại buộc tội gia phụ của hai đứa trẻ, chính là lão hủ đây! Lão hủ cung kính cầu xin đại nhân lấy lại công bằng trước lời nhục mạ ghê gớm này!”

“Tiểu nhân đê tiện!” Lưu Phi Ba thốt lên.

Địch huyện lệnh nện kinh đường mộc xuống bàn.

“Nguyên cáo Lưu Phi Ba, người không được phép dùng những lời thóa mạ trên công đường! Hãy tâu trình cáo buộc của người!”

Lưu Phi Ba khó nhọc cố trấn tĩnh bản thân. Rõ ràng họ Lưu đã mất hết bình tĩnh vì khổ sở và phẫn nộ, dường như y đã trở thành một người khác hẳn so với tối qua. Sau vài khắc, y bắt đầu tâu trình với giọng điềm đạm hơn, “Bẩm đại nhân, Hoàng thiên đã định rằng thảo dân không sinh được con trai. Cốt nhục duy nhất của thảo dân là ái nữ tên gọi Nguyệt Nga. Rõ ràng là ông trời đã đền bù cho thảo dân về việc không có con trai nối dõi tông đường, tiểu nữ là một cô nương duyên dáng hiền thực. Chứng kiến tiểu nữ lớn lên thành một thiếu nữ xinh đẹp và thông minh là niềm vui lớn nhất đời thảo dân...”

Họ Lưu ngừng lời, một tiếng nấc làm giọng nói nghẹn lại. Y nuốt khan vài lần, rồi tiếp tục với giọng run rẩy, “Năm ngoái, Nguyệt Nga xin phép được theo học lớp văn sách mà lão nho sĩ này tổ chức tại tư gia cho một nhóm nữ tử. Thảo dân bèn đồng ý, vì cho tới lúc ấy tiểu nữ vốn chỉ bận tâm tới cưỡi ngựa săn bắn. Vậy nên thảo dân lấy làm vui mừng khi tiểu nữ giờ đây lại quan tâm tới văn chương sách vở. Làm thế nào thảo dân có thể lường trước được tai họa rồi sẽ xảy đến chứ? Nguyệt Nga gặp gỡ cống sinh Giang Ấu Bích ở chỗ học rồi phải lòng hẳn. Thảo dân đã muốn tự mình tìm hiểu về Giang gia trước khi quyết định, nhưng Nguyệt Nga nhất quyết nài nỉ thân phụ sớm công bố chuyện đính ước. Chính thể của thảo dân, nữ nhân ngu ngốc đó, cũng ủng hộ đề nghị của tiểu nữ, trong khi đáng lẽ bà ấy phải hiểu chuyện hơn!

“Khi thảo dân ưng thuận, một bà mối được chọn và hôn thú được định. Tuy nhiên, sau đó vị bằng hữu làm ăn của thảo dân là Vạn Nhất Phàm đã cảnh báo thảo nhân rằng Giang học sĩ là kẻ phóng đảng, trước kia đã toan đoạt lấy lệnh ái nhà họ Vạn để thỏa mãn dục vọng thấp hèn mà bất thành. Thảo dân quyết định hủy hôn ngay lập tức. Nhưng rồi Nguyệt Nga đổ bệnh,

chính thể của thảo dân nhất quyết nói rằng tiểu nữ si tình thành tâm bệnh, chắc chắn sẽ chết nếu thảo dân không hồi tâm chuyển ý. Thêm nữa, Giang học sĩ tức tối khi thấy mồi ngon tuột khỏi tay, đã từ chối hủy hôn.”

Họ Lưu trừng mắt nhìn gườm gườm vị học sĩ bên cạnh, rồi nói tiếp, “Vì thế, cho dù hết sức miễn cưỡng, thảo dân đành chấp nhận để hôn sự diễn ra. Ngày hôm kia, nến đỏ được thắp lên trong Giang gia, hôn lễ được cử hành trước bài vị tổ tiên. Phải đến hơn ba chục vị khách có danh vọng tới dự tiệc cưới, trong đó có cả những khách nhân hiện diện trong buổi dạ yến trên thuyền hoa.

“Sáng sớm hôm nay, học sĩ hối hả tìm đến nhà thảo dân trong bộ dạng vô cùng hoảng hốt, báo rằng hôm qua Nguyệt Nga đã chết trên giường tân hôn. Thảo dân lập tức hỏi tại sao lão không lập tức báo với thảo dân. Học sĩ trả lời rằng vì tân lang đã biến mất không một dấu vết, lão muốn tìm ra nhitử của mình trước. Thảo dân hỏi tiểu nữ từ trần vì lý do gì, nhưng lão chỉ ắpúng những lời vô nghĩa. Thảo dân muốn đi cùng lão để nhìn xác con mình, học sĩ bình thản nói rằng tiểu nữ đã được nhập quan và đưa tới Phật tự rồi!”

Địch Nhân Kiệt ngồi thẳng người lên. Ông tính cắt ngang lời họ Lưu, nhưng lại đổi ý, muốn nghe y thưa chuyện đến cùng.

“Bẩm, thảo dân chợt có mối ngờ vực khủng khiếp,” họ Lưu nói tiếp. “Thảo dân liền vội tới hỏi ý lảng giềng của mình là Vương chương quỹ. Vương tiên sinh lập tức nhất trí với thảo dân rằng Nguyệt Nga là nạn nhân của một tội ác ghê gớm. Thảo dân báo với Giang học sĩ rằng mình sẽ tới công đường khởi kiện. Vương chương quỹ đi mời Vạn Nhất Phạm tới làm nhân chứng. Bây giờ thảo dân, Lưu Phi Ba, đang quỳ gối trước công đường của đại nhân, cầu khẩn ngài minh xét để lão tội nhân ác nghiệt kia phải chịu trừng phạt thích đáng! Như thế vong hồn tiểu nữ tội nghiệp của thảo dân mới ngậm cười mà yên nghỉ được!”

Nói xong, họ Lưu liền dập đầu dập trán xuống sàn đá ba lần liên tiếp.

Huyện lệnh chậm rãi vuốt bộ râu dài. Sau một khắc suy nghĩ, ông hỏi, “Có phải ý người là Giang cống sinh đã sát hại tân nương rồi sau đó bỏ trốn?”

“Thảo dân cúi xin đại nhân thứ tội!” Họ Lưu vội vàng trả lời. “Thảo dân đang quá bi thương, thành ra tâm trí không được rõ ràng. Gã cống sinh họ Giang trẻ tuổi hèn dốt đó vô tội. Cha hă, tên dâm tặc đồi bại kia, mới chính là thủ phạm! Lão thêm muốn Nguyệt Nga và nỗi thú tính lên bởi rượu nên đã làm nhục tiểu nữ vào đúng buổi tối đôi trẻ thành thân. Nhi nữ bạc mệnh của thảo dân đã tự tử, còn Giang cống sinh kinh hoàng trước cách hành xử tai tiếng của gia phụ bèn tuyệt vọng bỏ trốn. Sáng hôm sau, lão học sĩ đề tiện này tỉnh dậy sau trò đồi bại thì phát hiện thấy thi thể tiểu nữ. Lo sợ hậu quả từ hành vi đồi phong bại tục của mình, lão liền cho nhập quan thi hài ngay lập tức để che giấu sự thật là tiểu nữ đã quyền sinh. Vì thế thảo dân thưa kiện học sĩ Giang Văn Chương đã cưỡng gian và gây ra cái chết của Lưu Nguyệt Nga, nhi nữ của thảo dân.”

Địch Nhân Kiệt bảo viên lục sự đọc thành tiếng lời buộc tội của họ Lưu mà hă vừa ghi lại. Họ Lưu đồng ý bản ký lục là chính xác rồi điểm chỉ vào tờ biên bản. Ông bấy giờ mới lên tiếng, “Bị cáo Giang Văn Chương giờ hãy tường trình lại những gì đã xảy ra.”

Giang học sĩ bắt đầu một cách mô phạm, “Bẩm đại nhân, bần nho cúi xin ngài lượng thứ cho cách xử sự không đúng đắn của mình. Lão hủ mong muốn bày tỏ rằng bản thân đã hiểu được ra cách hành xử của mình thật ngu ngốc. Cuộc sống thanh tĩnh giữa những cuốn sách, bất hạnh thay, đã khiến lão hủ không thể xử trí tai họa khủng khiếp bất thần xảy ra với gia môn đáng thương một cách thích đáng. Nhưng lão hủ nhất quyết bác bỏ chuyện mình từng có suy nghĩ không chính đáng, chứ đừng nói tới chuyện cưỡng gian tức phụ nhi^{*}

tức phụ nhi là cách gọi con dâu. . Sau đây là tất cả những gì đã thực sự xảy ra, mỗi lời đều là chân thực.”

Vị học sĩ ngừng lời một khắc để sắp xếp lại suy nghĩ, rồi nói tiếp, “Thưa, sáng hôm qua, trong lúc lão hủ đang dùng bữa tại phương đình ngoài hoa viên, đứa a hoàn Mẫu Đơn tới thưa rằng nó đã gõ cửa buồng tân lang tân nương, báo rằng nó mang cơm sáng đến, nhưng không có ai trả lời. Lão hủ liền nhắc nhở a hoàn không nên quấy rầy đôi trẻ và bảo nó đợi một canh giờ sau hãy gọi lại.

“Sau đó, trong lúc lão hủ đang tưới hoa, Mẫu Đơn lại tới và báo rằng vẫn không ai trong buồng trả lời. Lão hủ bắt đầu cảm thấy bất an, bèn đích thân đi tới viện tử dành riêng cho đôi trẻ và đập mạnh cửa. Không thấy có động tĩnh gì, lão hủ liên tục gọi tên nhi tử nhưng cũng vô hiệu. Khi đó lão hủ biết hẳn đã có chuyện chẳng lành xảy ra. Lão hủ vội đi gặp người hàng xóm và cũng là bằng hữu của mình, vị thương nhân buôn trà họ Khổng, để hỏi lời khuyên. Ông ta nói rằng bốn phận của lão hủ là phải sai người phá cửa. Lão hủ liền gọi gia nhân dùng rìu phá khóa.”

Giang học sĩ ngừng lời. Ông ta nuốt khan, rồi yếu ớt kể tiếp, “Thưa, thi thể của Nguyệt Nga nằm trên giường, cả người đầy máu. Không thấy nhi tử đâu cả. Lão hủ vội vàng bước tới và dùng một tấm chăn phủ lên mình tức phụ nhi. Rồi lão hủ bắt mạch cho Nguyệt Nga nhưng không được, bàn tay nữ nhân lạnh như băng. Tân nương đã chết.

“Khổng chương quỹ lập tức đi mời một danh y sống ngay gần đó tới khám nghiệm tử thi. Hoa đại phu nói rằng nguyên nhân tử vong là xuất huyết nghiêm trọng do sơ hợp*

sơ hợp nghĩa là lần đầu tiên quan hệ nam nữ. đêm tân hôn. Khi đó lão hủ mới ngộ ra rằng nhi tử do quá đau buồn mà mất đi lý trí, đã chạy trốn khỏi nơi diễn ra bi kịch. Lão hủ tin chắc nhi tử sẽ tìm đến một nơi cô tịch nào đó để quyên sinh nên muốn lập tức ra ngoài tìm, ngăn nó thực hiện hành vi tuyệt vọng ấy.

“Khi Hoa đại phu nói rằng thời tiết nóng nực thế này thì nên cho nhập quan người chết ngay lập tức, lão hủ liền cho mời một người nhà đòn tới tắm rửa cho thi thể rồi để tạm vào áo quan. Khổng chương quỹ lại khuyên lão hủ mang thi thể tới quán tạm ở chùa trong lúc chờ quyết định chọn nơi chôn cất. Lão hủ yêu cầu tất cả những người có mặt lúc ấy giữ bí mật cho tới khi mình tìm thấy tân lang, dù tiểu tử còn sống hay đã chết. Rồi lão hủ cùng Khổng chương quỹ và gia nhân tất tả ra ngoài tìm nhĩ tử.

“Cả ngày hôm đó, bọn lão hủ chạy ngược chạy xuôi khắp trấn và vùng ngoại ô, hỏi han khắp các nơi, nhưng tới tận nhá nhem tối vẫn không tìm được bất cứ manh mối nào. Trên đường quay về tư gia, bọn lão hủ thấy một ngư dân đang chờ trước cổng. Người này đưa cho lão hủ một dải dây lưng bằng lụa bị mắc vào lưới câu khi y câu cá trên hồ. Lão hủ không cần xem xét cái tên được thêu trên lớp vải lót cũng nhận ra ngay lập tức dây lưng của tặc nhĩ tội nghiệp. Cú sốc thứ hai này thật vượt quá sức chịu đựng, lão hủ ngã vật ra và ngất đi. Khổng chương quỹ và gia nhân phải dìu lão hủ lên giường. Hoàn toàn kiệt sức, lão hủ nằm mê mết tới tận sáng hôm nay.

“Ngay khi tỉnh giấc, lão hủ nhớ ngay tới bốn phận của mình với bên thông gia, bên vôi vàng tới Lưu gia báo hung tin. Thay vì cùng lão hủ than khóc trách cứ số mệnh tàn nhẫn đã cướp đi những đứa con của hai nhà, kẻ vô tâm kia lại trút những lời buộc tội hoang đường nhất lên đầu lão hủ và đe dọa kiện lão hủ ra trước công đường. Bần nho cúi xin đại nhân minh xét để ban công lý cho lão hủ, kẻ trong một ngày đã mất đi cả nhĩ tử duy nhất lẫn tân nương của nó, phải đối diện với nỗi khổ khủng khiếp bị tuyệt tự!”

Dứt lời, vị học sĩ khấu đầu dập trán xuống sàn vài lần.

Huyện lệnh ra hiệu cho lục sự đọc to lời ghi lại khẩu cung của Giang học sĩ, ông ta đồng ý điểm chỉ vào bản ghi. Tiếp theo ông lên tiếng, “Giờ ta sẽ nghe khẩu cung từ các nhân chứng của bên nguyên và bên bị. Truyền Vạn Nhất Phàm ra trước công đường!”

Địch Nhân Kiệt quan sát kỹ lưỡng họ Vạn, cái tên này đã được nhắc tới trong cuộc cãi cọ của huynh đệ lão Khang. Vạn Nhất Phàm là một nam nhân chừng tứ tuần, mày râu nhẵn nhụi, hàng ria con kiến đen nhánh nổi bật trên nước da tái tái.

Họ Vạn khai rằng hai năm trước, nhị di nương của Giang học sĩ lìa trần, chính thất và tam di nương của lão cũng đã qua đời trước đó, khi ấy vị học sĩ chỉ còn lại một mình. Ông ta đã đến gặp họ Vạn và ngỏ lời muốn lấy Vạn tiểu thư về làm thiếp. Hẳn bất bình từ chối trước lời đề nghị không được thông qua mỗi lái hợp cách ấy. Khi đó Giang học sĩ, vì không thỏa mãn được dục vọng, đã loan tin đồn ác ý rằng hẳn là một gian thương với những vụ làm ăn mờ ám. Khi biết được tính khí xấu xa của học sĩ, họ Vạn nghĩ bản thân có bốn phận cảnh báo Lưu Phi Ba, để y biết mình sắp gả ái nữ duy nhất vào loại gia môn nào.

Vạn Nhất Phàm vừa dứt lời, Giang học sĩ đã phản nộ ngắt lời, “Bẩm đại nhân, lão hủ cầu xin ngài chớ tin những lời trợn lăn hư giả phi lý đó!

“Đúng là lão hủ vẫn hay nhận xét không mấy thiện ý về Vạn Nhất Phàm. Lão hủ không ngần ngại nói công khai ở đây rằng họ Vạn là một kẻ lừa đảo và dối trá. Sau khi nhị phu nhân tạ thế, chính hẳn đã lân la gợi ý muốn gả lệnh ái cho lão hủ làm thiếp. Hẳn nói vì thê tử đã mất nên mình không thể chăm sóc ái nữ được chu toàn. Hiển nhiên họ Vạn muốn moi tiền từ lão hủ, đồng thời cũng ngăn lão hủ không chỉ trích cách thức làm ăn mờ ám của hẳn nữa. Chính lão hủ đã lập tức từ chối lời đề nghị bỉ ổi đó!”

Địch huyện lệnh đập kinh đường mộc và lớn tiếng, “Các người dám đùa bốn bản quan! Rõ ràng một trong hai người đang nói láo! Hãy biết rằng ta sẽ điều tra kỹ càng vụ án này, kẻ nào định lừa gạt quan trên thì cứ khôn hồn!”

Vừa tức giận vuốt râu, huyện lệnh vừa ra lệnh gọi Vương chương quỹ ra trước công đường.

Lời khai của họ Vương xác nhận những gì Lưu Phi Ba đã nói về mặt các biến cố. Tuy nhiên, gã rất dè dặt khi bày tỏ quan điểm về việc án mạng do Giang học sĩ gây ra. Họ Vương nói mình đồng ý với giả thuyết ấy chẳng qua chỉ để xoa dịu Lưu Phi Ba đang quá kích động. Gã xin phép không đưa ra ý kiến nào về những gì thực sự xảy ra trong đêm động phòng.

Sau đó, Địch Nhân Kiệt lắng nghe hai nhân chứng của bên bị cáo. Đầu tiên, thương nhân buôn trà họ Khổng đã xác nhận những gì Giang học sĩ thuật lại về các biến cố, đồng thời nhấn mạnh rằng học sĩ là nam nhân có lối sống thanh đạm và phẩm cách thanh cao.

Khi Hoa đại phu quỳ gối xuống trên sàn đá, Địch tri huyện ra lệnh cho bộ đầu gọi quan ngỗ tác*

ngỗ tác là một chức lại chuyên lo việc khám nghiệm tử thi. của phủ nha tới. Ông nghiêm giọng nói với Hoa đại phu, “Là một danh y, người hẳn phải hiểu rằng trong những trường hợp tử vong đột ngột, thi thể không được phép nhập quan, trừ khi sự việc đã được trình báo lên công đường và quan ngỗ tác đã khám nghiệm tử thi. Bây giờ, trước mặt quan ngỗ tác, người hãy mô tả lại tình trạng thi thể ra sao! Bằng cách nào người lại đi tới kết luận về nguyên nhân tử vong?”

Hoa đại phu vội vàng mô tả lại chi tiết những triệu chứng mình phát hiện trên thân thể người quá cố. Khi đại phu khai xong, Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn quan ngỗ tác dò hỏi, người này liền nói, “Bẩm đại nhân, ty chức cho rằng mặc dù cái chết của một xử nữ trong bối cảnh vừa được nêu hiềm khi xảy ra, y thư quả thực cũng viện dẫn một vài trường hợp. Đương nhiên, tử vong sau khi bất tỉnh kéo dài thì thường gặp hơn. Những triệu chứng được Hoa đại phu mô tả chi tiết trùng khớp với những gì được ghi chép trong các y thư chính thống.”

Địch huyện lệnh gật đầu. Sau khi đã kết án Hoa đại phu một khoản phạt nặng, ông nói với những người có mặt, “Bản quan đã dự định dành buổi

sáng nay để thẩm tra lại vụ án mạng của vũ nữ Hạnh Hoa, nhưng vụ án mới này đòi hỏi ta phải lập tức khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra nghi án.”

Huyện lệnh đập kinh đường mộc xuống và cho bãi đường.

HỒI 6

Phòng cống sĩ, Địch Công khám xét

Nơi chùa vắng, ngỗ tác nghiêm thi

Trong hành lang, Địch Nhân Kiệt nói với Mã Vinh, “Người hãy bảo bộ khoái chuẩn bị sẵn kiệu quan để ta tới tư gia Giang học sĩ. Đồng thời, người cắt cử bốn bộ khoái khác đi đến Phật tự, chuẩn bị mọi thứ để khám nghiệm tử thi tại chùa. Ta sẽ tới đó ngay khi đã thăm tra xong vị học sĩ.”

Đoạn Địch Nhân Kiệt đi vào thư phòng của mình. Hồng sư gia đến bên bếp trà pha một ấm, còn Kiều Thái đứng đợi ông ngồi xuống. Nhưng Địch Nhân Kiệt chấp tay sau lưng, trán hấn một nếp nhăn sâu, bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Ông chỉ dừng lại khi Hồng sư gia dâng chén trà lên.

Nhấp vài ngụm trà, Địch Nhân Kiệt nói, “Ta không thể hình dung được điều gì đã khiến Lưu Phi Ba đưa ra lời buộc tội hoang đường đó! Đành rằng việc vội vã nhập quan có vẻ đáng ngờ, song một người sáng suốt hẳn sẽ nhất quyết yêu cầu khám nghiệm tử thi thay vì đưa ra một lời buộc tội nghiêm trọng như vậy! Tối qua, ta cảm thấy họ Lưu là một người rất bình tĩnh và biết làm chủ bản thân.”

“Bẩm đại nhân, vừa rồi trên công đường, lão phu thấy y như bị mất trí vậy,” Hồng sư gia nhận xét. “Hai bàn tay y run rẩy, trên môi còn sùi cả bọt!”

“Lời buộc tội của họ Lưu thực sự lỗ bịch!” Kiều Thái thốt lên. “Nếu họ Lưu đoán chắc Giang học sĩ có phẩm hạnh thấp kém, tại sao y còn ưng thuận hôn ước này chứ? Trông y không giống loại nam nhân râu quặp chịu để thê nhi đè đầu cưỡi cổ! Y có thể đơn phương từ hôn một cách dễ dàng!”

Địch Nhân Kiệt dăm chiêu gạt gù, “Chắc chắn đằng sau cuộc hôn nhân còn ẩn giấu nhiều điều! Giang học sĩ kia, bất chấp những lời than vãn động tâm

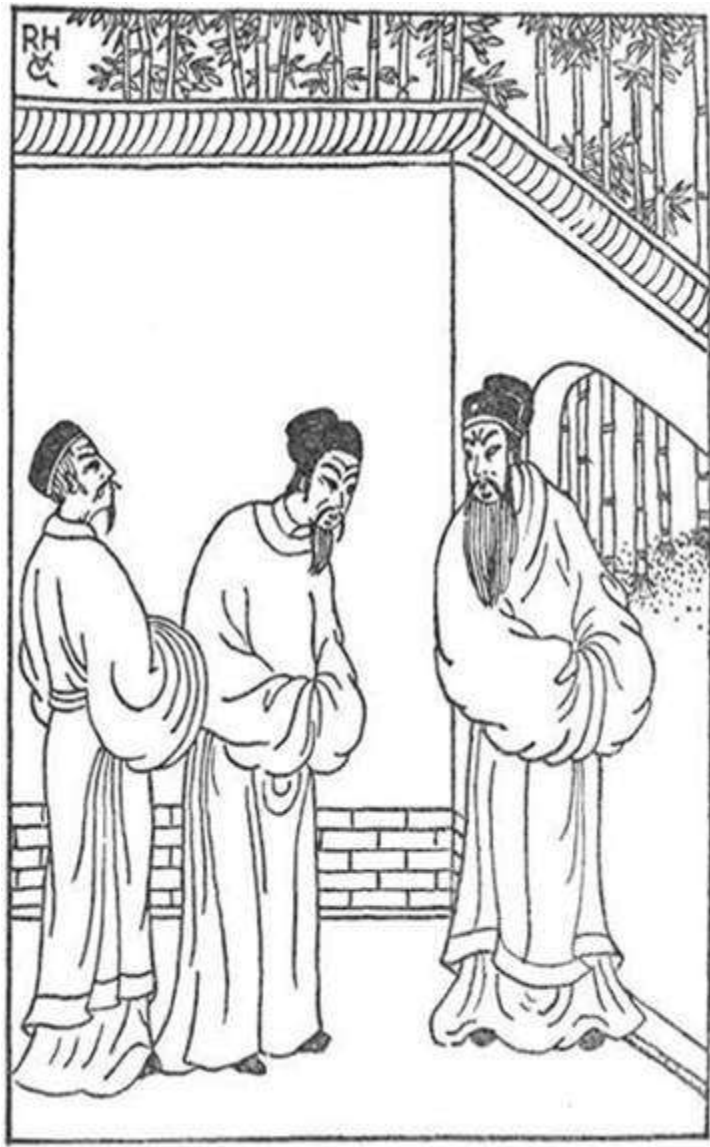
về tai họa đã giáng xuống nhà mình, dường như ông ta đón nhận chuyện dữ khá bình thản!”

Mã Vinh vào phòng và tấu trình rằng kiệu đã sẵn sàng. Địch Nhân Kiệt bước ra ngoài sân, ba thuộc hạ theo sau.

Giang học sĩ sống trong một phủ trạch đẹp đẽ xây tựa vào sườn núi, nằm chênh về phía tây phủ nha. Gia nhân mở hai cánh cổng nặng nề để kiệu quan vào trong nhà.

Giang học sĩ cung kính đón Địch huyện lệnh xuống kiệu, rồi dẫn ông và Hồng sư gia vào sảnh. Mã Vinh và Kiều Thái lưu lại ngoài sân trước cùng viên bộ đầu và hai bộ khoái. [👁](#)

Giang học sĩ dẫn đường cho Địch Công và Hồng sư gia



Trong khi ngồi đối diện với vị học sĩ tại bàn trà, Địch Nhân Kiệt chăm chú quan sát gia chủ. Giang học sĩ là một nam nhân cao ráo tráng kiện, khuôn mặt sắc sảo, ngũ quan tinh anh. Ông ta mới trạc ngũ tuần, còn khá trẻ để được cấp hưu bổng. Gia chủ im lặng châm một chén trà cho Địch Nhân Kiệt, rồi lại ngồi chờ tới khi quý khách bắt đầu cuộc trò chuyện. Lão Hồng đứng sau ghế Địch Nhân Kiệt.

Huyện lệnh nhìn qua những giá sách đầy ắp và hỏi thăm xem gia chủ quan tâm đặc biệt tới chủ đề văn chương nào. Bằng những từ ngữ được lựa chọn

cẩn thận, Giang học sĩ giải thích ngắn gọn về chuyện khảo cứu một số thư tịch cổ của mình. Những câu trả lời cặn kẽ và thông tỏ đến từng chi tiết chứng minh ông ta đã làm chủ hoàn toàn được vấn đề. Giang học sĩ đưa ra vài nhận xét khá độc đáo về tính xác thực của một đoạn thư tịch gây tranh cãi, thoải mái trích dẫn thuộc lòng một số lời bình cổ xưa ít được biết đến. Thiên hạ có thể hoài nghi về đức hạnh của vị học sĩ, nhưng không một ai có khả năng phủ định việc ông ta là một đại học sĩ học vấn uyên thâm.

“Tại sao người lại từ bỏ vị trí Thái học sĩ tại Quốc tử giám khi tuổi đời còn tương đối trẻ như vậy?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Nhiều người vẫn tiếp tục giữ vị trí đáng kính đó tới tận bảy mươi tuổi hoặc cao niên hơn nữa.”

Giang học sĩ đưa mắt cảnh giác nhìn huyện lệnh, trả lời một cách cứng nhắc, “Bẩm đại nhân, lão hủ muốn dành toàn bộ thời gian cho việc khảo cứu. Trong ba năm qua, việc dạy học của lão hủ chỉ còn giới hạn ở hai lớp văn sách mở riêng tại chính hàn xá dành cho vài nho sinh ưu tú.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy và nói mình muốn xem hiện trường nơi thảm kịch xảy ra.

Vị học sĩ im lặng gật đầu, dẫn hai quan khách qua một hành lang mở dẫn vào đệ nhị viện tử, rồi đứng im trước một cổng vòm kiểu cách. Ông ta chậm rãi nói, “Bẩm, đằng sau cổng này là viện tử mà lão hủ dành cho nhi tử. Lão hủ đã nghiêm lệnh cấm không cho ai vào trong kể từ khi quan tài được chuyển đi.”

Bên trong viện tử có một khu vườn nhỏ, ở giữa đặt một bàn đá thô, hai bên là đôi khóm trúc với tán lá xanh ào ào khiến người ta quên đi cái nóng bức người.

Bước qua cánh cổng hẹp, đầu tiên Giang học sĩ đẩy mở cánh cửa bên trái rồi chỉ cho hai vị khách một thư viện nhỏ. Trong phòng chỉ đủ chỗ cho một án thư kê bên cửa sổ và một chiếc ghế tựa cũ, trên giá xếp đầy những chồng

sách và các cuộn bản thảo. Giang học sĩ dịu giọng nói, “Thưa, nhi tử rất thích thư viện nhỏ của mình. Tiểu tử đã chọn bút danh là Trúc Lâm thư sinh, cho dù mấy khóm trúc ngoài kia khó lòng gọi là một rừng trúc được!”

Huyện lệnh bước vào trong để xem xét các quyển sách trên giá, Giang học sĩ và Hồng sư gia đứng ngoài cửa. Quay người về phía họ, Địch Nhân Kiệt dừng dừng nói với Giang học sĩ, “Quan sát sự lựa chọn sách vở của quý công tử, bản quan thấy lệnh lang người quả là có sở thích rộng. Tiếc rằng những sở thích ấy bao gồm cả các hoa nương ở Liễu Phường!”

“Bẩm, ai đã nói với đại nhân những điều hồ đồ như vậy?” Giang học sĩ giận dữ thốt lên. “Nhi tử của lão hủ là một nho sinh có tư cách rất mực nghiêm cẩn và không bao giờ ra ngoài ban đêm. Kẻ nào dám bịa ra chuyện hoang đường đó?”

“Bản quan nghĩ rằng mình đã nghe loáng thoáng về chuyện này ở đâu đó,” Địch Nhân Kiệt trả lời mơ hồ. “Có lẽ ta đã hiểu lầm. Quý công tử hiếu học như vậy, ta đoán chừng thư pháp của công tử hẳn cũng rất khá phải không?”

Giang học sĩ chỉ vào một chồng giấy trên án thư và đáp cụt lủn, “Thưa, đó là bài văn khuyến tử bình về Kinh Thi của Khổng Tử mà gần đây tiểu tử đang nghiên cứu.”

Địch Nhân Kiệt giở qua các trang bản thảo. “Thư pháp thật ấn tượng,” ông bình luận trong khi bước ra ngoài cổng hẹp.

Vị học sĩ tiếp tục dẫn hai quan khách vào buồng tiếp khách phía đối diện. Dường như vẫn còn cảm thấy bất bình với nhận xét Địch Nhân Kiệt đưa ra về lối sống phóng túng của nhi tử, ông ta nói với khuôn mặt đầy bức dọc, “Bẩm, nếu đại nhân đi dọc xuống theo hành lang, ngài sẽ thấy cửa buồng ngủ. Nếu ngài ưng thuận, lão hủ sẽ đợi ở đây.”

Địch huyện lệnh gật đầu rồi đi theo hành lang sáng mờ mờ, Hồng sư gia bước theo sau. Đến cuối đoạn đường, họ trông thấy một cánh cửa mở hé. Địch Nhân Kiệt đẩy mở nó rồi đứng ở ngưỡng cửa mà quan sát căn buồng tối tăm. Căn buồng khá nhỏ, ánh nắng lọt vào yếu ớt qua lớp giấy dầu trong mờ dán trên song cửa sổ duy nhất.

Hồng sư gia thì thầm đầy kích động, “Bẩm đại nhân, vậy Giang cống sĩ chính là tình lang của Hạnh Hoa!”

“Và hắn đã trảm mình quyền sinh!” Địch Nhân Kiệt bực bội trả lời. “Chúng ta đã tìm ra Trúc Lâm thư sinh, đồng thời lại để mất hắn! Tuy nhiên, vẫn có một điểm lạ lùng là nét chữ của hắn rất khác so với nét chữ trên các lá thư tình.” Ông cúi người xuống và nói tiếp, “Nhìn xem, có một lớp bụi trên sàn nhà. Có vẻ Giang học sĩ đã nói thật khi cam đoan là không ai đặt chân vào căn buồng này kể từ khi thi thể Nguyệt Nga được đưa đi.”

Địch Nhân Kiệt quan sát chiếc giường rộng kê sát vách tường cuối buồng, tấm chiếu cói trải phía trên có vài chấm đỏ sẫm. Vách bên phải có một bàn trang điểm, vách bên trái có bốn rương y phục xếp chồng lên nhau. Cạnh giường kê một bàn trà nhỏ cùng hai chiếc đôn. Không khí trong buồng rất ngột ngạt.

Huyện lệnh bước tới mở cửa sổ phủ đầy bụi nhưng nó đã bị một then gỗ chặn ngang. Ông phải mất chút công sức để đẩy cái then ngang ra. Qua các chấn song, ông trông thấy một góc của vườn rau có tường gạch cao bao quanh với một cửa ra vào nhỏ, hẳn dành cho đầu bếp sử dụng khi vào vườn hái rau.

Địch Nhân Kiệt băn khoăn lắc đầu, “Lão Hồng à, cửa bị chốt bên trong, cửa sổ thì có song sắt chắc chắn, dù sao đi nữa thì đã vài ngày rồi không ai mở ra. Có trời đất chứng giám, làm cách nào Giang cống sĩ rời khỏi căn buồng này trong đêm định mệnh đó chứ?”

Hồng sư gia đưa mắt nhìn huyện lệnh về bối rối. “Lạ thật!” Lão thốt lên, rồi nói tiếp sau chút do dự, “Bẩm đại nhân, biết đâu căn buồng này có một mật đạo!”

Địch Nhân Kiệt hồi hải đứng dậy, cùng lão Hồng đẩy chiếc giường ra xa, rồi dò xét bức vách lẫn chân tường từng li một. Sau đó, bọn họ kiểm tra cả ba vách tường còn lại và toàn bộ sàn nhà, nhưng không thu được kết quả gì.

Địch Nhân Kiệt lại ngồi xuống, vừa phủi bụi trên đầu gối vừa nói, “Lão Hồng à, lão hãy quay trở lại buồng ngoài và ra lệnh cho học sĩ viết một danh sách liệt kê tất cả bằng hữu và người quen của mình cũng như của nhi tử. Ta sẽ nán lại đây một lúc và xem xét xung quanh.”

Sau khi vị sư gia rời đi, Địch Nhân Kiệt khoanh tay lại ngẫm nghĩ. Vậy là giờ đây có thêm một bí ẩn mới cần tìm lời giải. Vụ án nàng vũ nữ bị sát hại ít nhất còn có vài manh mối rõ ràng. Động cơ cũng hiển nhiên, thủ phạm muốn ngăn cản thiếu nữ cảnh báo với Địch huyện lệnh về một mưu đồ bí mật. Có tất cả bốn nghi phạm. Một cuộc điều tra kỹ càng về mối quan hệ giữa họ và vũ nữ sẽ chỉ ra danh tính thủ phạm, khi đó mưu đồ mà hắn đang ấp ủ sẽ bị phanh phui.

Việc tra án đang diễn ra thuận lợi thì vụ án lạ lùng này lại chen vào, một vụ án với hai nhân vật chính và cả hai đều đã chết! Mà vụ này gần như không có manh mối nào cả! Dù Giang học sĩ khá khác người, trông ông ta không giống loại nam nhân đào hoa thích trêu hoa ghẹo nguyệt. Nhưng về bề ngoài thường đưa lại ấn tượng sai lầm, hơn nữa Vạn Nhất Phạm khó lòng cả gan dối trá trước công đường khi thừa chuyện liên quan tới ái nữ của hắn. Song cả vị học sĩ cũng không dám nói dối khi quả quyết rằng nhi tử mình không la cà tới Liễu Phường bao giờ. Giang học sĩ đủ thông minh để hiểu rằng nha phủ có thể dễ dàng kiểm chứng những chuyện như thế. Có thể chính học sĩ đã đan dúi với Hạnh Hoa và dùng bút danh của lệnh lang trong các bức thư tình! Tuy không còn trẻ trung phong độ, ông ta lại có tính

cách khá mạnh mẽ. Nói gì thì nói, thật khó mà biết được tâm tư của nữ nhân.

Dù thế nào đi nữa, Địch huyện lệnh cũng sẽ phải so sánh chữ viết của Giang học sĩ với chữ trong các lá thư tình. Bản danh sách Hồng sư gia buộc ông ta viết ra sẽ cung cấp mẫu nét chữ. Nhưng Giang học sĩ không thể sát hại vũ nữ, bởi ông ta không hề có mặt trên thuyền hoa! Có lẽ mối tình của thiếu nữ chẳng có gì liên quan tới việc nàng bị sát hại.

Địch Nhân Kiệt nhúc nhích cựa mình trên ghế. Đột nhiên ông có cảm giác bất an rằng mình đang bị theo dõi, bèn quay đầu về phía cửa sổ đang mở.

Một khuôn mặt hốc hác tái nhợt đang nhìn ông với đôi mắt mở to.

Địch Nhân Kiệt bật dậy lao tới cửa sổ nhưng vấp phải chiếc đòn thứ hai. Ông vùng dậy, chỉ tới chỗ cửa sổ vừa kịp lúc để thấy cánh cửa trên bức tường bao quanh khu vườn đóng lại.

Ông hối hả chạy ra viện tử trước để bảo Mã Vinh và Kiều Thái lục soát con phố bên ngoài ngay lập tức, tìm kiếm một nam nhân tầm thước và cạo trọc đầu giống hòa thượng. Đoạn ông ra lệnh cho bộ đầu tập trung tất cả gia nhân của Giang gia tại tiền sảnh, rồi sau đó lục soát khắp các buồng để đảm bảo không có ai ẩn nấp trong nhà. Ông chậm rãi bước tới tiền sảnh, đôi lông mày nhíu lại thành một nếp cau thật sâu.

Hồng sư gia và Giang học sĩ vội vã chạy xem tất cả sự náo động này là gì. Địch Nhân Kiệt tảng lờ những câu hỏi của họ và xãng giọng hỏi học sĩ, “Tại sao người không nói với bản quan là có một cánh cửa bí mật trong buồng ngủ?”

Giang học sĩ tỏ vẻ kinh ngạc, giương mắt ngơ ngác nhìn Địch Nhân Kiệt.

“Bẩm đại nhân, một cánh cửa bí mật ư?” Ông ta hỏi. “Lão hủ, một học sĩ hời hựu sống trong cảnh yên bình, thì cần mật đạo để làm gì cơ chứ? Đích

thân lão hủ đã giám sát việc xây dựng cơ ngơi này, lão hủ có thể cam đoan với đại nhân là không hề có thứ gì như thế trong toàn bộ khu nhà!”

“Nếu thế,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nhận xét, “người hãy giải thích xem bằng cách nào mà tân lang có thể rời khỏi căn buồng khi cửa sổ duy nhất có song sắt, còn cửa ra vào thì chốt từ bên trong.”

Giang học sĩ vỗ tay lên trán vẻ bức bối, “Thưa, thậm chí lão hủ còn không hề nhận ra điều đó!”

“Bản quan sẽ cho người một cơ hội để ngẫm nghĩ nan đề ấy!” Địch Nhân Kiệt cốc cằm nói. “Cho tới khi ta ra lệnh, người sẽ không được rời khỏi tư gia. Giờ ta sẽ tới chùa và cho khám nghiệm thi hài của Nguyệt Nga. Điều này cần thiết cho việc tra án, bởi vậy người khỏi cần lên tiếng phản đối làm gì cho mất công!”

Giang học sĩ trông có vẻ tức tối nhưng đành tự dẫn lòng, ông ta quay người rời khỏi tiền sảnh mà không nói thêm lời nào.

Viên bộ đầu đã tập trung một tá gia nhân cả nam lẫn nữ vào sảnh. “Bẩm đại nhân, đây là tất cả!” Y báo cáo.

Địch Nhân Kiệt nhìn qua một lượt, không ai có ngoại hình tương đồng với bóng ma ông thấy ngoài cửa sổ. Ông cũng thẩm vấn a hoàn Mẫu Đơn nhưng những câu trả lời của nữ nhân này trùng khớp hoàn toàn với lời khai của Giang học sĩ.

Khi Địch Nhân Kiệt đã cho giải tán nhóm gia nhân, Mã Vinh và Kiều Thái bước vào. Mã Vinh quệt mồ hôi trên trán và thưa, “Bẩm đại nhân, bọn thuộc hạ đã lục soát khắp khu này nhưng không thu được kết quả gì. Huynh đệ thuộc hạ không thấy ai lảng vảng quanh đây ngoài một người bán nước chanh ngồi ngáy o o bên cạnh xe hàng của y. Giữa trưa trời nóng bức vô cùng nên phố xá đều vắng vẻ. Cạnh cửa vào vườn, bọn thuộc hạ chỉ tìm

được hai bó củi, hẳn là do một người bán rong để đó, nhưng bản thân người này thì không thấy bóng dáng đâu.”

Địch Nhân Kiệt kể vắn tắt cho bọn họ về nam nhân kỳ dị đã theo dõi ông từ bên ngoài cửa sổ. Đoạn ông ra lệnh cho bộ đầu tới tư gia của Lưu Phi Ba và Vương chương quỹ, triệu tập cả hai đến Phật tự để tham dự cuộc khám nghiệm tử thi. Mã Vinh cũng cần tới chùa để đốc thúc các bộ khoái chuẩn bị sẵn sàng. Rồi ông quay sang Kiều Thái, “Người hãy ở lại đây cùng hai bộ khoái, đảm bảo Giang học sĩ không rời khỏi tư gia! Nhớ để mắt tìm kiếm kẻ quái đản đã theo dõi ta!”

Huyện lệnh bước ra ngoài sân, tức giận phẩy đôi ống tay áo. Ông cùng Hồng sư gia lên kiệu tới chùa.

Trong lúc lên các bậc cấp rộng bản của tam quan, Địch Nhân Kiệt nhận thấy chúng đã bị cỏ dại phủ kín, lớp sơn son đã bong tróc khỏi những cột trụ cao nơi cổng vào đồ sộ. Ông chợt nhớ mình đã nghe kể rằng các tăng nhân đã rời khỏi đây từ vài năm trước, giờ ngôi chùa do một ông từ già cả trông coi.

Địch Nhân Kiệt cùng Hồng sư gia cuốc bộ theo một hành lang đổ nát tới gian bên của Phật tự, nơi Mã Vinh đã chờ sẵn cùng quan ngỗ tác và các bộ khoái. Mã Vinh giới thiệu ba nam nhân khác là chủ nhà đền và hai phụ tá. Đằng trước án thờ cao và trống trải phía bên phải là cỗ quan tài được đặt trên hai chân mễ. Ở phía bên kia gian chùa, các bộ khoái đã sẵn đặt một chiếc bàn lớn làm nơi thăng đường tạm thời, bên cạnh kê một chiếc bàn nhỏ hơn cho viên lục sự.

Trước tiên, Địch Nhân Kiệt cho gọi chủ nhà đền và hai phụ tá tới. Khi họ đã quỳ gối xuống, ông hỏi gã chủ nhà đền, “Lúc người tắm rửa cho thi thể thì cửa sổ căn buồng đó mở hay đóng?”

Gã ngẩn ngơ nhìn sang hai phụ tá, nam nhân trẻ hơn lập tức trả lời, “Bẩm đại nhân, cửa sổ lúc ấy đóng! Thảo dân đã muốn mở cửa sổ vì trong buồng khá nóng, nhưng then cài bị kẹt và thảo dân không thể đẩy nó ra được.”

Huyện lệnh gật đầu. Rồi ông lại hỏi, “Trong lúc tắm rửa cho người quá cố, người có để ý thấy dấu hiệu bạo lực nào trên thi thể không? Vết thương, vết bầm tím hay chỗ da nào đó đổi màu?”

Chủ nhà tròn mắt, “Bẩm đại nhân, thảo dân rất đổi kinh ngạc khi trông thấy nhiều máu như thế nên đã xem xét thi thể vô cùng kỹ lưỡng, nhưng không phát hiện ra vết thương nào, thậm chí một vết xước cũng không có! Thảo dân có thể nói thêm là nữ nhân khá rắn rỏi, khỏe mạnh hơn nhiều những tiểu thư có xuất thân tương đương.”

“Sau khi đã tắm rửa và khâm liệm, người lập tức đặt thi thể vào trong áo quan chứ?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm đại nhân, bọn thảo dân đã làm thế. Khống lão gia yêu cầu bọn thảo dân mang tới một cỗ quan tài tạm, bởi người nhà sẽ quyết định địa điểm an táng sau. Quan tài được ghép bằng ván mỏng và cũng không mất nhiều thời gian để đóng đinh nắp áo quan.”

Cùng lúc, quan ngỗ tác trải một chiếc chiếu cói dày phía trước quan tài. Ông ta cũng đặt xuống sàn một chiếc chậu đồng đựng nước nóng.

Sau đó, Lưu Phi Ba và Vương chương quý bước vào thi lễ với Địch Nhân Kiệt.

Bấy giờ Địch huyện lệnh mới ngồi xuống chiếc ghế tựa kê sau bàn xử án, đập năm tay xuống bàn ba lần thay cho kinh đường mộc, “Bản quan triệu tập lần thăng đường đột xuất này để làm sáng tỏ một số nghi vấn về nguyên do tử vong của Lưu Nguyệt Nga, thê tử của Giang Ấu Bích. Quan tài sẽ được mở ra và quan ngỗ tác sẽ tiến hành khám nghiệm thi thể. Vì đây không phải là một cuộc khai quật tử thi mà chỉ là bước kế tiếp của việc điều

tra sơ bộ thông thường, vậy nên bản quan không cần sự ửng thuận của gia quyến. Tuy nhiên, ta đã yêu cầu Lưu Phi Ba, lệnh phụ của người quá cố, cũng như Vương chương quỹ có mặt để làm chứng. Học sĩ Giang Văn Chương đang bị quản thúc tại gia nên không thể tham dự.”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho một bộ khoái thắp hai bó hương, một bó cắm bên cạnh bàn của ông, bó còn lại cắm vào bát hương đặt cạnh quan tài. Khi làn khói xám dày đặc cùng mùi hương hăng hắc tỏa khắp gian phòng, Địch tri huyện ra lệnh cho chủ nhà đòn mở nắp quan tài.

Gã đưa mũi chày vào dưới nắp áo quan, còn hai phụ tá bắt đầu nhổ đinh lên.

Khi nhắc nắp quan tài lên, chủ nhà đòn đột nhiên bật lùi lại và hét lên thảng thốt. Hai phụ tá hoảng hồn buông nắp quan tài rơi rầm xuống sàn.

Quan ngỗ tác vội bước tới nhìn vào trong quan tài.

“Chuyện quái dị đã xảy ra!” Ông ta kêu lên.

Địch Nhân Kiệt lập tức bật dậy và lao tới xem xét. Sau một thoáng nhìn, ông cũng bất giác lùi lại.

Trong quan tài là thi thể của một nam nhân mặc y phục chỉnh tề, đầu đầy máu khô.

HỒI 7

Xác lạ ghê rợn, án thêm rồi
Địch Công mưu trí hỏi họ Hàn

Tất cả im lặng đứng chôn chân quanh quan tài, kinh ngạc nhìn chăm chăm thi thể ghê rợn, không tin nổi vào mắt mình nữa. Trán của nạn nhân đã bị nện vỡ bằng một cú đòn khủng khiếp, cái đầu bê bết máu khô khiến người nhìn muốn lộn mửa.

“Tiểu nữ của ta đâu rồi?” Lưu Phi Ba đột nhiên gào lên. “Ta muốn thấy Nguyệt Nga của ta!”

Vương chương quỹ đưa tay ôm quanh vai người cha khổ sở và dìu y ra chỗ khác. Họ Lưu khóc nức nở thảm thiết.

Địch Nhân Kiệt đột ngột lui về bàn xử án, đập mạnh nắm tay xuống bàn và bực dọc nói, “Tất cả về chỗ của mình! Mã Vinh, người mau đi lục soát ngôi chùa này! Liệt giả, bảo hai phụ tá của người mang thi thể ra khỏi quan tài!”

Hai phụ tá chậm rãi nhấc tử hài cứng đờ ra khỏi áo quan và đặt xuống chiếu cói. Quan ngổ tác quỳ gối xuống bên cạnh, cẩn thận gỡ bỏ lớp y phục dẫm máu ra. Áo quần đều bằng vải bông thô, có những miếng vá vụng về. Ngổ tác gấp những món y phục này lại và xếp gọn gàng thành một chồng, rồi ông ta ngược lên nhìn huyện lệnh vẻ dò hỏi.

Địch Nhân Kiệt lấy cây bút đỏ son của mình điền mấy chữ ‘Một nam nhân không rõ danh tính’ lên đầu một tờ biên bản, rồi đưa tờ giấy cho viên lục sự.

Quan ngổ tác nhúng khăn vào chậu nước nóng và lau máu khỏi đầu thi thể, để lộ ra một vết thương há miệng rất khủng khiếp. Sau đó, ông ta lau rửa

toàn bộ thi thể, kiểm tra từng chút một.

“Thi thể thuộc về một nam nhân khá vạm vỡ, tuổi chừng năm mươi. Hai bàn tay chai sạn, móng tay nứt nẻ, ngón tay cái bên phải có chai nổi rõ. Râu thưa và ngắn, ria ngả xám, đầu hói. Nguyên nhân tử vong là một vết thương ở giữa trán, rộng một thốn, sâu hai thốn, phỏng đoán là do một thanh kiếm song thủ hoặc một lưỡi rìu lớn gây ra.”

Lục sự ghi chép những chi tiết này vào biên bản, rồi quan ngỗ tác điểm chỉ và trình tờ giấy lên huyện lệnh. Sau đó, Định tri huyện ra lệnh cho ông ta khám nghiệm y phục của người chết. Quan ngỗ tác tìm thấy trong ống tay áo một cái thước gỗ và một mảnh giấy bần, bèn để những vật này lên bàn xử án.

Định Nhân Kiệt đưa mắt nhìn qua cái thước rồi vuốt phẳng mảnh giấy ra. Ông nhướn mày và cắt mảnh giấy vào ống tay áo. Đoạn ông lên tiếng, “Bây giờ tất cả hãy lần lượt đi đến chỗ thi thể và cố gắng nhận diện người chết. Bắt đầu từ Lưu Phi Ba rồi đến Vương chương quỹ.”

Lưu Phi Ba nhìn qua loa khuôn mặt biến dạng, lắc đầu và vội vã đi tiếp, mặt y tái nhợt tựa xác chết. Vương chương quỹ muốn noi gương y nhưng đột nhiên gã bật ra một tiếng kêu kinh ngạc. Cố kiềm chế sự ghê sợ, gã cúi người xuống cái xác rồi thốt lên, “Thảo dân biết người này! Đây là một thợ mộc tên Mao Phúc, tuần trước vừa đến nhà thảo dân để sửa một cái bàn!”

“Người này sống ở đâu?” Định Nhân Kiệt lập tức hỏi.

“Bẩm đại nhân, chuyện đó thảo dân không biết,” họ Vương trả lời, “nhưng thảo dân sẽ hỏi gia nhân đã gọi thợ mộc này tới.”

Định Nhân Kiệt im lặng vuốt bên tóc mai. Rồi ông đột nhiên lớn tiếng quát liệm giả, “Tại sao ngươi, một liệm giả chuyên nghề đáng lẽ phải biết việc của mình, lại không lập tức báo cho bản quan rằng quan tài đã bị xáo trộn?”

Hay đó không phải chiếc áo quan mà người đã đặt thi hài nữ nhân vào? Khai thật mau!”

Chủ nhà đòn vẻo sợ hãi, cuống cuồng trả lời,

“Bẩm... bẩm đại nhân, thảo dân thề rằng đó vẫn là cỗ quan tài cũ! Thảo dân đã tự mình mua nó hai tuần trước và đốt dấu hiệu riêng lên mặt gỗ. Bẩm, đây chỉ là một cỗ quan tài tạm bợ nên bọn thảo dân đã không đóng đinh quá chắc, nắp áo quan có thể dễ dàng mở ra được...”

Địch Nhân Kiệt cắt ngang lời gã bằng một cử chỉ vể vờ rút ruột.

“Thi thể này,” ông phán, “sẽ được khâm liệm tử tế và đặt trở lại vào áo quan. Bản quan sẽ thông báo với gia quyến người quá cố về chuyện chôn cất. Cho tới lúc đó, hai bộ khoái sẽ đứng canh gác ở đây, đề phòng cái xác này cũng biến đi đâu nốt! Bộ đầu, mau áp giải thủ từ chùa này đến trình diện trước bản quan. Lão đang làm gì vậy? Đáng lẽ lão cũng phải có mặt ở đây rồi chứ!”

“Bẩm đại nhân, thủ từ là một lão nhân già cả rồi,” bộ đầu mau mắn tâu trình. “Lão sống nhờ bát gạo mà vài người thiện tâm ngày hai lần mang đến chỗ buồng riêng ở cạnh cổng vào. Lão ta bị điếc và gần như mù lòa.”

“Mù và điếc, thật hay quá đi!” Địch Nhân Kiệt bực bội lắm lắm. Rồi ông nói vắn gọn với Lưu Phi Ba, “Bản quan sẽ lập tức điều tra tung tích thi thể của lệnh ái.”

Vừa lúc đó, Mã Vinh quay trở lại gian phòng và bẩm báo, “Thưa đại nhân, thuộc hạ đã lục soát khắp chùa này, kể cả hoa viên phía sau, nhưng không tìm thấy dấu vết chôn giấu thi thể ngoài đó.”

“Giờ người hãy quay về cùng Vương chương quỳ,” Địch tri huyện ra lệnh, “tìm địa chỉ của người thợ mộc rồi lập tức tới đó. Ta muốn biết kẻ xấu số đã

làm gì trong mấy ngày vừa qua. Nếu gã có nam quyến, ta muốn người giải họ tới công đường để thẩm vấn.”

Nói xong, huyện lệnh nện nắm tay xuống bàn tuyên bố bãi đường.

Địch Nhân Kiệt chưa vội rời khỏi gian phòng, ông bước tới chỗ chiếc quan tài xem xét, không thấy vết máu nào bên trong. Rồi ông kiểm tra cả mặt đất xung quanh áo quan nhưng giữa những vết chân hỗn độn trên nền bụi đất, ông không thể tìm thấy vết ố hay bất cứ dấu vết nào khác cho thấy máu đã được lau đi ở đó. Rõ ràng gã thợ mộc đã bị giết ở nơi khác, tử thi chỉ được đưa tới gian chùa và bỏ vào trong quan tài sau khi máu đã đông lại. Ông cáo từ mọi người và rời khỏi Phật tự, theo sau là Hồng sư gia.

Địch Nhân Kiệt im lặng suốt quãng đường quay lại phủ nha. Chỉ khi về tới thư phòng và được Hồng sư gia giúp thay sang bộ y phục thoải mái mặc trong nhà, tâm trạng rầu rĩ mới rời khỏi ông. An tọa sau án thư, ông mỉm cười nói, “VẬY ĐẤY, LÃO HỒNG À, CÓ QUÁ NHIỀU CHUYỆN CẦN ĐIỀU TRA! NHÂN ĐÂY, TA CŨNG LẤY LÀM MỪNG VÌ ĐÃ CHO QUẢN THỨC GIANG HỌC SĨ. LÃO HÃY XEM GÃ THỢ MỘC MANG THEO THỨ GÌ TRONG ỐNG TAY ÁO NÀY!”

Ông đưa mảnh giấy cho Hồng sư gia, lão kinh ngạc thốt lên, “BẮM, TRÊN NÀY VIẾT HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ TƯ GIA CỦA GIANG HỌC SĨ!”

“Phải,” Địch Nhân Kiệt nói vẻ hài lòng, “hình như học sĩ thông thái của chúng ta đã bỏ sót mất chi tiết này! Lão Hồng à, giờ hãy cho ta xem bản danh sách ông ta viết ra đi.”

Lão sư gia lấy từ trong ống tay áo một tờ giấy được gấp lại. Vừa đưa nó cho Địch Nhân Kiệt, lão vừa nói một cách chán nản, “BẮM ĐẠI NHÂN, THEO NHƯ LÃO PHU THẤY, NÉT CHỮ NÀY RẤT KHÁC SO VỚI NÉT CHỮ TRONG NHỮNG LÁ THƯ TÌNH.”

“Lão nói phải,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Không có chút tương đồng nào dù nhỏ nhất.” Ông ném tờ giấy xuống bàn và nói tiếp, “Lão Hồng à, sau khi

dùng cơm trưa, lão có thể cố gắng tìm tại công đường vài mẫu chữ viết tay của họ Lưu, họ Hàn, họ Vương và họ Tô. Chắc hẳn bọn họ từng có lúc gửi thư tín tới công đường.”

Đoạn ông lấy từ trong ngăn kéo ra hai tấm bái thiếp* lớn màu đỏ của mình rồi đưa cho Hồng sư gia, nói thêm, “Lão hãy bảo nha lại chuyển những tấm thiếp này tới Hàn Đạt Nhậm và Lương thượng thư, kèm theo lời báo là chiều nay ta sẽ tới thăm họ.”

bái thiếp là tờ thiếp đưa trước cho gia chủ để thông báo danh tính và thời điểm khách nhân vắng lai.

Khi Địch Nhân Kiệt đứng dậy, vị sư gia hỏi, “Bẩm đại nhân, liệu chuyện gì đã xảy ra với thi hài tân nương của Giang công sĩ?”

“Lão Hồng à,” Địch Nhân Kiệt trả lời, “thật vô ích khi cố đoán giải nội dung một bức ghép dang dở. Lúc này, ta sẽ gạt bỏ toàn bộ chuyện đó ra khỏi tâm trí để dùng bữa trưa tại tư gia, nhân tiện thăm nom các phu nhân cùng đám con cái xem thế nào. Hôm trước, tam phu nhân có khen rằng hai tiểu tử nhà ta đã viết được những bài văn không đến nỗi nào. Nhưng ta nói để lão hay, chúng là hai tiểu quý vô cùng nghịch ngợm!”

Đến chiều, khi Địch Nhân Kiệt quay trở lại thư phòng, Hồng sư gia và Mã Vinh đang đứng bên án thư, cúi người xuống mấy tờ giấy. Lão Hồng ngược lên, “Bẩm đại nhân, lão phu đã có ở đây mẫu chữ viết tay của bốn người bị tình nghi, nhưng không ai có nét chữ giống với nét chữ trong các lá thư của vũ nữ cả.”

Địch Nhân Kiệt ngồi xuống, cẩn thận so các lá thư khác nhau. Sau một hồi, ông thừa nhận, “Đúng là chẳng ai trong số các nghi phạm có nét chữ tương đồng hết! Lưu Phi Ba là người duy nhất mà nét chữ ít nhiều khiến ta liên tưởng tới Trúc Lâm thư sinh. Ta có thể hình dung ra họ Lưu đã thay đổi nét chữ của mình khi viết mấy lá thư tình kia. Chiếc bút lông của chúng ta là

một dụng cụ rất nhạy cảm. Quả thực rất khó để che giấu cách sử bút của một người, cho dù người đó dùng một kiểu viết khác.”

“Bẩm đại nhân, Lưu Phi Ba có thể đã biết được bút danh của Giang cống sĩ qua lệnh ái!” Hồng sư gia hào hứng thốt lên. “Và y dùng nó để ký tên trong những lá thư vì không nghĩ ra được gì hay hơn!”

“Phải,” Địch Nhân Kiệt trầm ngâm nói. “Ta phải tìm hiểu nhiều hơn về Lưu Phi Ba. Đây là một trong những chủ đề ta định sẽ gợi chuyện với họ Hàn và lão thượng thư, họ sẽ có thể cho ta biết nhiều hơn về họ Lưu. Thế nào, Mã Vinh, người đã tìm hiểu được gì về gã thợ mộc rồi?”

Mã Vinh buồn bã lắc đầu.

“Bẩm đại nhân, chẳng có gì nhiều để mà tìm hiểu cả! Mao Phúc sống trong một túp lều tồi tàn gần hồ nước, cạnh chợ cá. Ở đó chỉ có mẹ vợ già của gã, đại nhân chưa bao giờ gặp một mẹ ác diệu xấu xí đến vậy đâu! Mẹ chẳng chút lo lắng về chuyện trượng phu mất tích, bởi vì khi có việc, gã thường xuyên vắng nhà vài ngày liền. Thuộc hạ cũng chẳng trách gã, thật bất hạnh phải chịu đựng một mẹ vợ già đánh đá như thế! Chuyện là thế này, ba ngày trước, gã rời nhà từ sáng sớm để tới nhà Giang học sĩ sửa chữa vài món đồ gỗ cho hôn lễ sắp diễn ra. Lão nói mình sẽ tìm chỗ ngủ ở nơi dành cho gia nhân tại đó, vì công việc phải mất vài ba ngày. Đó là lần cuối thê tử nhìn thấy trượng phu!”

Mã Vinh làm mặt khinh miệt rồi nói, “Khi thuộc hạ báo tin dữ, mẹ vợ đáng mến của gã chỉ đáp rằng mình đã tiên đoán từ lâu là Mao Phúc rồi sẽ có kết cục không ra gì, vì gã lúc nào cũng mò tới tửu quán và đồ phường với biểu đệ Mao Lộc. Rồi mẹ đòi tiền tuất!”

“Quả là một mẹ đàn bà tệ bạc!” Địch Nhân Kiệt giận dữ thốt lên.

Mã Vinh kể tiếp, “Thuộc hạ bảo rằng mẹ sẽ không nhận được ngân lượng trước khi kẻ sát nhân bị bắt và kết án. Mẹ liền bắt đầu chửi bới và buộc tội

thuộc hạ đã bỏ túi món tiền! Thuộc hạ liền gấp gáp rời khỏi chỗ mộ đàn bà cay nghiệt đó để đi dò hỏi hàng xóm láng giềng. Những người sống ở đó nói Mao Phúc là người tử tế và chăm chỉ, chẳng ai trách cứ gã vì thỉnh thoảng có hơi quá chén, bởi một khi phải sống chung với một mộ đàn bà như thế, một nam nhân cũng cần điều gì đó an ủi. Nhưng họ cũng bảo thêm rằng biểu đệ Mao Lộc của gã lại là một kẻ tệ hại. Hắn cũng là thợ mộc nhưng không có nơi ở cố định, thường lang thang khắp trấn tìm việc làm ở các nhà giàu có và trộm vặt những gì có thể tại đó. Kiếm được bao nhiêu tiền, hắn nướng cả vào rượu chè cờ bạc. Dạo này không ai thấy hắn lai vãng qua khu vực nữa. Có tin đồn rằng hắn đã bị đuổi khỏi phường thợ mộc vì dùng dao đâm bị thương một đồng bối trong cuộc ẩu đả lúc say rượu. Mao Phúc không còn nam quyến nào khác.”

Địch Nhân Kiệt chậm rãi nhấp trà, rồi vuốt ria và nói, “Mã Vinh, người làm tốt lắm! Ít nhất chúng ta cũng biết được ý nghĩa của mảnh giấy tìm thấy trong ống tay áo nạn nhân. Tốt hơn người hãy tới phủ học sĩ và cùng với Kiều Thái đang canh chừng ở đó tìm hiểu xem Mao Phúc đến nhà Giang học sĩ khi nào, làm gì ở đó và rời khỏi đó chính xác khi nào. Đồng thời cũng để mắt nghe ngóng xung quanh, biết đâu người lại tìm ra kẻ kỳ dị đã theo dõi ta qua cửa sổ.”

Ông đứng dậy và nói tiếp với Hồng sư gia, “Lão Hồng à, trong khi ta đi vắng, lão có thể tới con phố nơi Lưu Phi Ba sống và quan sát quanh đó. Cố gắng nghe ngóng trong các cửa tiệm quanh đó những lời đồn đại về họ Lưu và gia đình. Y là người thừa kiện trong vụ kiện Giang học sĩ, nhưng đồng thời cũng là kẻ đáng nghi nhất với chúng ta trong vụ sát hại nàng vũ nữ!”

Ông uống cạn chén trà rồi băng qua sân ra cổng phủ nha, nơi kiệu đã chờ sẵn.

Ngoài phố, trời vẫn còn khá nóng. Thật may, dinh cơ của họ Hàn cách phủ nha không xa mấy.

Hàn Đạt Nhậm đứng sẵn bên trong chiếc cổng bề thế chờ đợi huyện lệnh. Sau khi chào hỏi xã giao, gã dẫn khách nhân vào một gian sảnh sáng lờ mờ được làm mát nhờ hai chậu đồng tròn đựng đầy những tảng nước đá. Họ Hàn mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống một chiếc ghế tựa rộng rãi bên cạnh bàn trà. Trong khi gia chủ còn mãi ra lệnh cho tên gia nhân khúm núm chuẩn bị trà và đồ đãi khách, Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn quanh. Ông ước chừng gian nhà này đã được hơn trăm tuổi. Nước gỗ của những cột trụ nặng nề và những thanh xà chạm trổ đồ sộ trần nhà đã đen nhánh lại theo thời gian, những cuộn tranh trang trí các bức vách cũng ngả sang tông màu êm dịu của ngà lâu năm. Gian sảnh chìm trong không khí tĩnh lặng cao quý.

Sau khi trà thơm ngát được mang lên mời khách trong những chiếc chén sứ cổ mỏng tang, họ Hàn hắng giọng và nói vẻ trang trọng cứng nhắc, “Bẩm đại nhân, thảo dân xin có lời cáo lỗi vì cách hành xử khiếm nhã của mình tối hôm qua.”

“Đó là một tình thế hết sức bất thường,” Địch Nhân Kiệt mỉm cười nói. “Chúng ta hãy quên chuyện đó đi! Không rõ người có bao nhiêu lệnh lang nhi?”

“Bẩm, thảo dân chỉ có một lệnh ái,” họ Hàn lạnh lùng đáp.

Sau đó là một quãng im lặng đầy gượng gạo giữa gia chủ và khách. Đây không phải là một khởi đầu quá hứa hẹn, Địch Nhân Kiệt thầm nghĩ, nhưng thật khó lòng có thể trách ông. Người ta hẳn nhiên sẽ trông đợi một người có địa vị như họ Hàn, với bấy nhiêu phu nhân và tỳ thiếp, phải có vài lệnh lang.

Ông nói tiếp không chút lúng túng, “Nói thẳng với người, bản quan đang rất rối trí với vụ án mạng trên thuyền hoa cũng như vụ án kỳ lạ liên quan tới ái nữ của Lưu Phi Ba. Ta hi vọng người hãy thừa hết những gì mình biết về tính cách và xuất thân của những người can dự tới hai vụ án này.”

Họ Hàn lịch thiệp cúi người và trả lời, “Bẩm, thảo dân xin phụng ý đại nhân. Cuộc cãi vã giữa hai vị bằng hữu họ Lưu và họ Giang khiến thảo dân hết sức bàng hoàng. Cả hai đều là danh sĩ đáng kính tại trấn nhỏ này. Thảo dân tin đại nhân có thể giúp hai bên hòa giải, như thế sẽ...”

“Trước khi nghĩ tới bất cứ cố gắng hòa giải nào,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời gã, “bản quan cần phải quyết định xem có đúng là tân nương đã vắng sổ tử nạn hay không. Trong trường hợp khác, ta cần trừng trị thủ phạm. Nhưng chúng ta hãy bắt đầu từ vụ nàng vũ nữ bị sát hại đã.”

Họ Hàn giơ hai tay và thốt lên với vẻ bất bình, “Bẩm đại nhân, hai vụ án này khác xa nhau như trời và đất vậy! Nàng kỹ nữ kia là một mỹ nữ tài năng thật đấy, nhưng nói cho cùng cũng chỉ là một vũ nữ! Những nữ nhân như thế thường dính líu vào đủ chuyện bất hảo. Chỉ trời mới biết được bao nhiêu cô nàng đã chết bất đắc kỳ tử!”

Cúi người về phía Địch Nhân Kiệt, gã tiếp tục nói với vẻ tin cẩn, “Bẩm, thảo dân có thể cam đoan với đại nhân là không thân hào nhân sĩ nào ở đây lên tiếng phản đối nếu vụ án đó được huyện lệnh xử lý ít nhiều... à... qua loa. Thảo dân khó lòng tin được quan trên có thể bận tâm nhiều đến cái chết của một kỹ nữ. Nhưng vụ kiện giữa họ Lưu và họ Giang thì lại khác! Bẩm đại nhân, vụ án này can dự đến thanh danh của cả trấn! Tất cả bách tính nơi đây sẽ vô cùng đội ơn nếu ngài nếu có thể thuyết phục hai người Lưu, Giang đồng ý thỏa hiệp, có thể bằng cách gợi ý rằng...”

“Cách nhìn nhận về trách nhiệm thực thi công lý của chúng ta rõ ràng khác xa nhau khi bàn luận đến thành quả,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng cắt ngang lời gã. “Bản quan sẽ chỉ hỏi vài câu thôi. Trước hết, người có quan hệ cá nhân thế nào với Hạnh Hoa cô nương?”

Khuôn mặt họ Hàn trở nên đỏ lựng. Gã cố nén giận, giọng run lên khi hỏi, “Bẩm, đại nhân trông đợi một câu trả lời cho câu hỏi đó sao?”

“Đương nhiên!” Địch Nhân Kiệt lịch thiệp đáp, “Nếu không bản quan đã chẳng hỏi!”

“Bẩm, vậy thảo dân từ chối trả lời!” Họ Hàn bật ra.

“Ở đây, vào lúc này, đó là quyền của người,” Địch Nhân Kiệt bình thản nhận xét. “Bản quan sẽ hỏi lại câu đó trên công đường, người sẽ phải trả lời để khỏi chịu tội khinh nhờn vương pháp và nhận hình phạt năm mươi trượng. Ta hỏi người câu đó vào lúc này chỉ để tránh cho người phải khó xử.”

Họ Hàn nhìn Địch Nhân Kiệt với đôi mắt náy lửa. Gã khó nhọc kìm mình rồi trả lời với giọng vô cảm, “Bẩm, kỹ nữ Hạnh Hoa rất xinh đẹp, nàng cũng là một vũ nữ điêu luyện và nói chuyện rất có duyên. Vì thế thảo dân nghĩ quả là đáng đồng tiền khi bỏ ngân lượng ra thuê nàng mua vui cho các vị khách của thảo dân. Ngoài chuyện đó ra, trong mắt thảo dân, vũ nữ chẳng khác nào không tồn tại. Nàng sống hay chết, thảo dân hoàn toàn bàng quan.”

“Chẳng phải người vừa nói với bản quan là mình có một lệnh ái hay sao?” Địch Nhân Kiệt rành rọt hỏi.

Họ Hàn coi câu hỏi này là một nỗ lực thay đổi chủ đề. Gã ra lệnh cho tên gia nhân vẫn đang đứng túc trực cách đó một quãng mang một quả và bánh kẹo tới, rồi đổi giọng thân tình, “Dạ bẩm, thưa đại nhân, tên tiểu nữ là Thùy Liễu. Lý ra người ta không được lớn tiếng thưa nhận, nhưng thảo dân dám bạo miệng mà nói tiểu nữ là một cô nương tài hoa. Thùy Liễu có khiếu hội họa và thư pháp. Thậm chí tiểu nữ còn...” Gã vừa kể lễ thì đã lập tức ngừng lại vẻ e dè, “E chuyện nhà của thảo dân khó lòng khiến đại nhân quan tâm.”

“Giờ bản quan sẽ hỏi câu thứ hai,” Địch Nhân Kiệt nói. “Người đánh giá thế nào về tính cách của các chủ phường họ Vương và họ Tô?”

“Bẩm đại nhân, nhiều năm trước,” họ Hàn đáp lại với giọng khách khí, “Vương chương quỹ và Tô chương quỹ đều được tất cả thành viên phường hội nhất trí bầu làm chủ phường để đại diện và chăm lo cho lợi ích của cả phường. Hai nam nhân đó được tín nhiệm lựa chọn vì tính cách cao thượng và cách hành xử chính trực. Thảo dân không còn gì để nói thêm.”

“Giờ đến một câu hỏi về vụ án kiện tụng giữa hai nhà Lưu, Giang,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp. “Tại sao Giang học sĩ lại trí sĩ sớm như vậy?”

Họ Hàn nhúc nhích thiếu thoải mái trên ghế, “Bẩm, chúng ta có nhất thiết phải bới lại chuyện cũ không?” Gã bức bối hỏi. “Đã xác định được rõ ràng rằng nữ học trò thừa kiện đó thần trí bất thường. Quả là hết sức đáng tiếc khi Giang học sĩ nhất quyết từ chức, vì tiên sinh quan niệm rằng đáng lẽ một học sĩ của Quốc tử giám không bao giờ được để bản thân bị kiện tụng, cho dù tiên sinh hoàn toàn vô tội.”

“Bản quan sẽ tra cứu lại các ký lục về vụ án ấy,” Địch Nhân Kiệt nói.

“Ồ, đại nhân sẽ không tìm thấy gì về nó trong các ký lục đâu,” họ Hàn vội nói. “Thưa đại nhân, thật may là vụ kiện chưa bao giờ ra đến trước công đường. Bọn thảo dân, những danh sĩ ở Hán Nguyên, đã nghe những người có liên quan trình bày và dàn xếp vụ việc cùng với tế tửu*. Ngài biết đấy, bốn phận của bọn thảo dân là giúp quan phụ mẫu tránh phải làm những chuyện không cần thiết.”

tế tửu là người đứng đầu Quốc tử giám, ngoài việc tổ chức dạy và học, còn phải tổ chức khảo hạch sự chuyên cần, tiến bộ của giám sinh, chấm bài và báo cáo sang Bộ Lại để làm căn cứ bổ tuyển nhân tài theo quy định.

“Bản quan xin ghi nhận!” huyện lệnh lạnh nhạt nhận xét. Ông đứng dậy cảm tạ gia chủ vì đã tiếp đón chu đáo. Khi họ Hàn tiễn khách ra kiệu, Địch Nhân Kiệt thầm nghĩ rằng cuộc nói chuyện vừa rồi không có vẻ gì là đặt nền móng cho một mối quan hệ thân hữu lâu dài.

HỒI 8

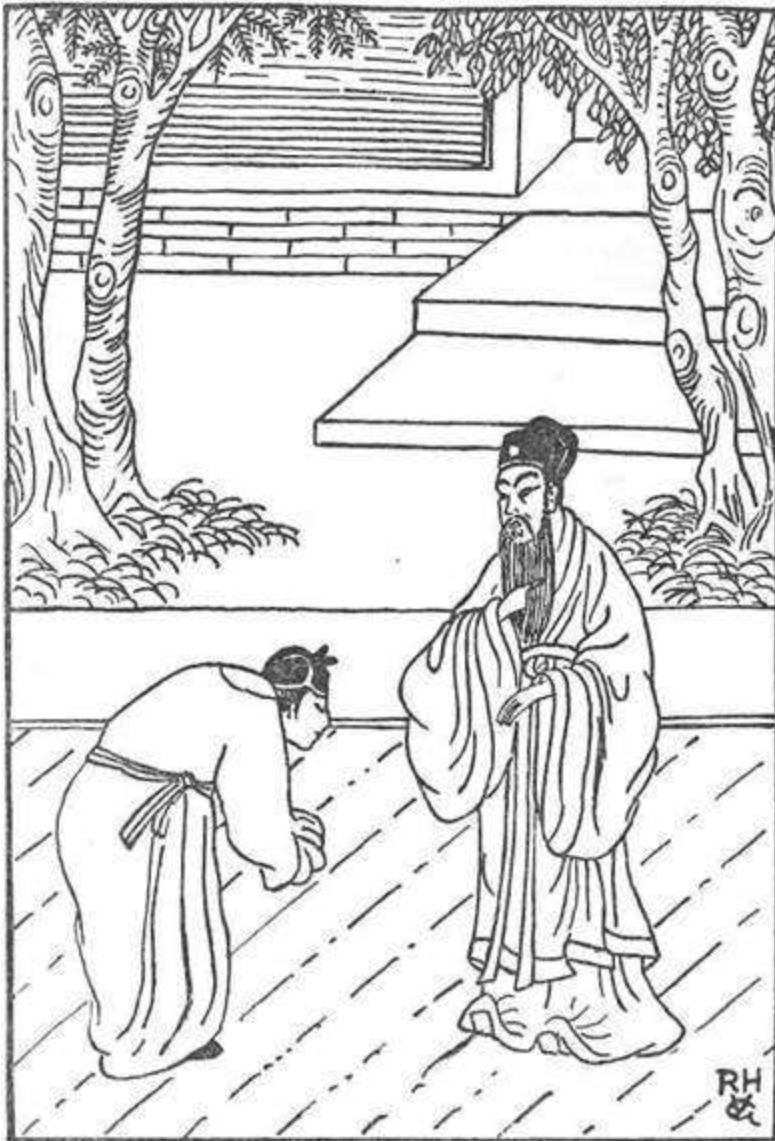
Phủ thượng thư, đối thoại cùng chim cá
Chốn thư phòng, bàn án với thuộc viên

Khi Địch Nhân Kiệt đã lên kiệu, mấy kiệu phu cho biết phủ đệ của vị thượng thư hồi hưu cũng chỉ ở ngay góc đường. Ông hi vọng cuộc gặp này sẽ hữu ích hơn cuộc đối thoại vừa có với Hàn Đạt Nhậm. Lương thượng thư, cũng là ngoại nhân ở Hán Nguyên như ông, hẳn sẽ không dè dặt đến mức quá đáng giống họ Hàn khi cung cấp thông tin về các cư dân của đất Hán Nguyên.

Phủ đệ của cựu thượng thư có cổng vào thật đường bệ, hai cột trụ nặng nề vươn lên hai bên cổng được chạm trổ cầu kỳ hoa văn hình mây và các loài chim chỉ có trong thần thoại.

Trong sân trước rợp bóng mát của những tán cây lâu năm, một thanh niên có khuôn mặt dài buồn bã bước tới thi lễ chào quý khách. Y tự giới thiệu mình là Lương Phàm, cháu trai của vị thượng thư lão thành, đồng thời cũng đang làm thư lại cho Lương lão gia. Khi y bắt đầu cáo lỗi dài dòng về việc lão thượng thư không thể tự mình ra nghênh đón huyện lệnh, Địch Nhân Kiệt cắt lời y, “Bản quan biết lão đại nhân quý thể không được an khang. Đáng lẽ không đời nào ta dám tới quấy quả lão đại nhân, nếu không phải vì vạn bất đắc dĩ cần trao đổi với ngài chuyện công vụ khẩn yếu.”

Viên thư lại cúi thấp người thi lễ rồi dẫn Địch Nhân Kiệt vào một hành lang rộng tranh tối tranh sáng. Rõ ràng ở đây không có gia nhân nào. 



Khi họ sắp băng qua một hoa viên nhỏ, Lương Phàm đột nhiên dừng bước, bối rối xoa hai bàn tay vào nhau và thưa chuyện, “Bẩm đại nhân, thảo dân biết việc này quả thực không đúng lễ thường. Thảo dân rất tiếc phải đưa ra đề nghị đường đột như vậy... Đại nhân có thể rộng lòng cho phép thảo dân được trao đổi riêng với ngài một lát, sau khi đại nhân đã nói chuyện với chủ tử của thảo dân hay không? Thảo dân đang gặp rắc rối lớn. Thảo dân thực sự không biết...”

Y không thể nói hết câu. Địch Nhân Kiệt nhìn thanh niên dò xét rồi gật đầu ưng thuận. Nam nhân có vẻ rất nhẹ nhõm, đoạn y dẫn Địch Nhân Kiệt bằng qua hoa viên tới một cổng lớn, mở một bên cánh cửa nặng nề ra. “Bẩm, lão đại nhân sẽ ra ngay!” Y thông báo rồi lui ra ngoài, đóng cửa lại sau lưng không một tiếng động.

Địch Nhân Kiệt chớp mắt. Căn buồng rộng rãi chìm trong một thứ ánh sáng mờ mờ, thoạt đầu ông chỉ có thể nhìn thấy một khoảng trắng hình vuông trên bức vách trong cùng. Đó là một khung cửa sổ thấp và rộng, được dán kín bằng một tấm giấy ngả xám.

Địch Nhân Kiệt thận trọng bước trên tấm thảm dày, sợ mình sẽ đụng chân vào một món nội thất nào đó. Nhưng khi đôi mắt đã thích nghi với bóng tối, ông nhận ra nỗi lo ban đầu thật vô lý. Căn buồng chỉ được bày biện thưa thớt, ngoại trừ một chiếc bàn cao trước cửa sổ và một cái ghế tựa lớn kê sau bàn, đồ đạc bài trí trong buồng chỉ gồm bốn chiếc ghế có lưng dựa cao ở dưới một dãy giá sách đầy ắp dựng sát vào bức vách bên. Căn buồng gần như trống trơn này chìm trong một bầu không khí cô tịch kỳ lạ, như thể không có ai thực sự sống ở đây.

Mắt liếc thấy bồn thả cá vàng lớn bằng sứ nhiều màu đặt trên một bộ gỗ hắc mộc chạm trổ bên cạnh cái bàn, Địch Nhân Kiệt bước lại định ngắm nghía.

“Ngồi xuống!” Một giọng chói tai đột nhiên rít lên.

Địch Nhân Kiệt giật mình lùi lại.

Có những tiếng cười the thé vọng lại từ phía cửa sổ. Ông bối rối nhìn về phía đó rồi mỉm cười.

Lúc này ông đã nhận ra một cái lồng nhỏ treo bên cạnh cửa sổ, nan lồng uốn từ dây bạc, bên trong có một con sáo đang nhảy nhót đầy kích động, cánh vỗ liên hồi.

Địch Nhân Kiệt tới chỗ lồng chim, gõ gõ vào mấy cái nan bạc và quả trách, “Người làm ta một phen giật thót tim, con chim hư đồn!”

“Chim hư đồn!” Con sáo kêu lên quang quác. Nó gật gật cái đầu nhỏ nhắn bóng mượt, một con mắt long lanh xăm xoi Địch Nhân Kiệt với vẻ ranh mãnh.

“Ngồi xuống!” Con sáo lại rít lên.

“Được, được!” Địch Nhân Kiệt nói. “Nhưng trước hết, nếu có thể, ta sẽ ngó qua những con cá vàng kia một chút!”

Khi ông cúi xuống cái bồn, sáu con cá nhỏ vàng và đen, vây đuôi dài thướt tha, trôi lên mặt nước, đôi mắt lồi nghiêm nghị nhìn người lạ mặt.

“Ta xin lỗi là không có thức ăn cho các người!” Địch Nhân Kiệt nói. Ông thấy một bức tượng Hoa Tiên nhỏ vươn lên khỏi mặt nước, đứng trên một cái đế hình tảng đá ở giữa bồn. Bức tượng sứ màu được tạo hình tinh tế, khuôn mặt tươi cười của tiên nữ có đôi má đào xinh xắn, còn chiếc mũ rơm nàng đội nom y như thật. Địch Nhân Kiệt vừa đưa bàn tay ra để chạm vào bức tượng thì lũ cá vàng đã bắt đầu phản ứng đầy phần nộ, chúng quấy qua lượn lại gần mặt nước với vẻ kích động cực độ. Địch Nhân Kiệt hiểu những sinh vật cảnh nhỏ bé mà đắt giá được nuôi dưỡng cầu kỳ này dễ bị kích động tới mức nào, ông sợ rằng chúng có thể làm tổn hại những chiếc vây dài của mình khi quấy lượn như thế. Vì vậy ông vội đi tới chỗ giá sách.

Thế rồi cánh cửa mở ra, Lương Phàm bước vào cùng một lão nam nhân lưng còng tựa người lên cánh tay y. Địch Nhân Kiệt cúi chào thật thấp rồi cung kính đứng chờ viên thư lại dẫn lão quan lần đi từng bước một tới chỗ chiếc ghế tựa, bàn tay trái của ngài bám lấy cánh tay thanh niên, bàn tay phải chống một cây tích trượng bằng gỗ sơn son có đầu uốn cong. Thượng thư cao niên mặc một bộ áo bào rộng và cứng nhắc bằng gấm nâu. Trên cái đầu to, ngài đội một chiếc mũ cao bằng sa đen dẹt chỉ vàng kim, trán đeo

một tấm che mắt màu đen hình trăng lưỡi liềm, do đó Địch Nhân Kiệt không thể nhìn rõ đôi mắt gia chủ. Ông bị ấn tượng trước bộ ria dày ngả xám và hai bên tóc mai dài, cũng như bộ râu bạc trắng rủ xuống tận ngực thành ba chòm dày. Trong lúc lão thượng thư từ tốn ngồi xuống chiếc ghế tựa, con sáo bắt đầu ríu rít trong lồng bạc. “Năm nghìn, tiền mặt!” Nó đột nhiên rít lên. Lão nam nhân hất hàm. Viên thư lại nhanh nhẹn trùm khăn tay của mình lên cái lồng.

Vị cựu thượng thư chống hai khuỷu tay lên mặt bàn rồi cúi cái đầu to về phía trước, chiếc áo bào gấm cứng nhắc dựng nhô lên ở cả hai bên vai như đôi cánh. Địch Nhân Kiệt quan sát thấy thân hình còng xuống của vị lão quan nổi bật lên trên nền khung cửa sổ tựa như cái bóng của một con chim săn mồi đang sà xuống. Nhưng rồi ngài ập úng lên tiếng, giọng nói yếu ớt và không rõ ràng, “Địch tri huyện, ngồi xuống đi! Ta đoán người là trưởng tử của vị đồng liêu quá cố Địch thượng thư, có phải không?”

“Thưa đại nhân, đúng vậy!” Địch Nhân Kiệt cung kính trả lời. Ông ngồi xuống một trong những chiếc ghế kê sát tường. Lương Phàm vẫn đứng cạnh gia chủ.

“Ta đã cửu tuần rồi, tiểu Địch!” Lão thượng thư nói tiếp. “Mắt mờ, chân chậm... Nhưng ở tuổi này thì người ta còn trông đợi gì chứ?”

Cầm lão đại nhân cúi gằm hơn xuống trước ngực.

Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Văn bối cung kính xin đại nhân thứ lỗi vì đã dám quấy quả. Văn bối xin trình bày ngắn gọn nhất có thể. Văn bối đang phải xử lý hai vụ án mạng bí ẩn. Đại nhân hẳn là biết chuyện dân cư Hán Nguyên hết sức kín tiếng. Họ...”

Huyện lệnh nhận rằng Lương Phàm đang cuống quýt lắc đầu ra hiệu cho mình. Y hồi hải tới chỗ ông và thì thầm, “Bẩm, lão gia đã ngủ rồi! Gần đây lão gia vẫn hay ngủ thiếp đi như thế, giờ lão gia sẽ ngủ luôn hàng giờ liền.

Tốt hơn đại nhân hãy cùng tới chỗ thư phòng của thảo dân. Thảo dân sẽ báo gia nhân.”

Địch Nhân Kiệt đưa mắt ái ngại nhìn lão quan lúc này đang nằm gục người xuống bàn, đầu gối lên hai cánh tay. Ông nghe thấy tiếng thở không đều của ngài. Rồi ông theo Lương Phàm đến một thư phòng nhỏ ở phía sau dinh cơ. Cửa phòng để mở, nhìn ra một hoa viên nhỏ được chăm chút kỹ lưỡng, xung quanh có hàng rào cao.

Viên thư lại mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống chiếc ghế tựa lớn kê cạnh án thư, trên mặt án bày từng chồng sổ và sách. “Bẩm, giờ thảo dân sẽ đi gọi đôi phu thê già vẫn chăm sóc lão gia,” y hồi hã nói. “Họ sẽ đưa lão gia về buồng ngủ.”

Còn lại một mình trong thư phòng tĩnh lặng, Địch Nhân Kiệt chậm rãi vuốt râu, buồn phiền nghĩ hôm nay không phải là ngày may mắn của mình.

Lương Phàm quay lại và vội vã pha trà. Sau khi đã rót mời Địch Nhân Kiệt một chén trà nóng bỏng tay, y ngồi xuống một chiếc đôn và rầu rĩ nói, “Bẩm đại nhân, xin ngài thứ lỗi, lão gia lại ngủ thiếp đi đúng lúc đại nhân tới gặp! Liệu thảo dân có thể giúp ích gì cho ngài chăng?”

“À, không sao,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Lão thượng thư bắt đầu bị như thế từ bao giờ vậy?”

“Dạ bẩm, chuyện này đã bắt đầu từ quãng nửa năm trước,” Lương Phàm thở dài đáp. “Trưởng tử của lão gia phái thảo dân đến đây làm thư lại đã được tám tháng. Với thảo dân, đó đúng là vận may trời ban, xin thưa thật với đại nhân là thảo dân thuộc một chi sa sút nghèo khó của dòng họ. Tại đây, thảo dân có cơm ăn chốn ở và có đủ thời gian rảnh để chuẩn bị cho kỳ thi thứ hai của mình. Trong hai tháng đầu thảo dân ở đây, mọi thứ đều tốt đẹp cả. Mỗi sáng lão gia đều gọi thảo dân tới thư viện của ngài trong chừng một giờ, đọc thư cho thảo dân viết, hoặc kể cho thảo dân nghe những câu

chuyện thú vị từ sự nghiệp lâu dài của mình khi có hứng. Lão gia bị cận thị, vì thế đã cho bỏ đi gần như tất cả đồ đạc trong căn buồng đó để tránh va vấp. Lão gia cũng thường than phiền vì chứng đau khớp, nhưng trí tuệ thì vẫn minh mẫn đáng kinh ngạc. Đích thân lão gia quản lý điền sản rộng lớn của mình rất chu toàn.

“Tuy nhiên, chừng sáu tháng trước, chắc hẳn lão gia đã bị trúng phong giữa đêm. Lão gia đột nhiên nói năng rất khó khăn và hay lẫn lộn. Lão gia chỉ cho gọi thảo dân tới một lần mỗi tuần, rồi lại thiếp đi giữa lúc trò chuyện. Còn nữa, nhiều khi lão gia ở trong buồng ngủ suốt nhiều ngày liền, chỉ dùng trà và hạt thông, rồi uống các loại nước sắc thảo dược mà mình tự chuẩn bị. Đôi phu thê già nghĩ lão gia đang cố tìm kiếm trường sinh thang!”

Địch Nhân Kiệt buồn rầu lắc đầu. Ông thở dài nói, “Sống thượng thọ không phải lúc nào cũng là chuyện tốt!”

“Thưa đại nhân, đây quả là tai họa!” Thanh niên thốt lên. “Chính vì thế mà thảo dân cho rằng mình cần thỉnh ý đại nhân! Bất chấp bệnh trạng, thượng thư lão gia vẫn nhất quyết tự quản lý mọi vấn đề tài chính. Lão gia viết những lá thư mà không cho thảo dân biết và có những lần trò chuyện dài với thương gia Vạn Nhất Phàm, người mà Lưu tiên sinh đã giới thiệu một thời gian trước. Thảo dân không được phép có mặt trong những lúc đó. Nhưng thảo dân phải quản lý sổ sách và phát hiện thấy gần đây thượng thư lão gia đã tham gia vào những cuộc làm ăn thật kỳ lạ. Lão gia đang bán rất nhiều điền sản tốt với giá thấp vô lý! Bẩm đại nhân, lão gia đang bán đồ bán tháo gia sản của mình và thua lỗ ghê gớm! Gia quyến lão gia sẽ quy trách nhiệm cho thảo dân, nhưng thảo dân có thể làm gì đây? Họ không thể trông đợi thảo dân khuyên nhủ lão gia khi lão gia không hỏi ý kiến thảo dân được!”

Địch huyện lệnh gật đầu vẻ đã hiểu. Đây quả là một vấn đề tế nhị. Sau một hồi, ông nói, “Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng hay dễ chịu gì, Lương công tử à, nhưng người sẽ phải báo cho trưởng tử của thượng thư.

Tại sao người không thỉnh ông ta tới đây vài tuần. Khi đó, ông ta sẽ tận mắt thấy lão gia đang trở nên lẩm cẩm.”

Lương Phàm có vẻ không hào hứng với ý tưởng này. Địch Nhân Kiệt thấy thương hại cho y, ông hiểu quá rõ thế khó xử mà người họ hàng nghèo của một gia tộc hiển quý lâm vào khi buộc phải thông báo tin không hay về chủ gia tộc cho gia quyến.

Huyện lệnh nói, “Nếu người có thể cho bản quan xem qua vài việc lão thượng thư xử lý không thỏa đáng, ta sẽ sẵn lòng viết cho người một bản chứng thực rằng lão đại nhân không còn khả năng quản lý gia sản của mình nữa.”

Khuôn mặt thanh niên sáng bừng lên. Y nói đầy hàm ơn, “Bẩm đại nhân, được vậy thì tốt quá! Thảo dân đã tự lập ra một bản tóm tắt những hoạt động làm ăn gần đây nhất của lão gia. Còn đây là sổ cái với các chỉ dẫn do chính lão gia viết bên lề, chữ viết rất nhỏ vì lão gia bị cận thị, nhưng ý nghĩa cũng đủ rõ ràng! Đại nhân sẽ thấy giá được chào trả cho khu ruộng đó thấp hơn nhiều giá trị thực. Đúng là người mua trả bằng vàng nén, nhưng...”

Địch Nhân Kiệt đắm mình vào bản tóm tắt họ Lương dâng lên, nhưng ông không chú ý đến nội dung mà chỉ xem xét chữ viết. Nét chữ này rất giống nét chữ trong những bức thư tình Trúc Lâm thư sinh đã viết cho nàng vũ nữ bị sát hại.

Huyện lệnh ngược nhìn lên và nói, “Bản quan sẽ mang bản tóm tắt của người về để nghiên cứu kỹ hơn.” Ông cuộn tờ giấy lại và cất vào ống tay áo, đoạn nói thêm, “Việc Giang cống sĩ quyền sinh chắc phải khiến người chấn động lắm.”

“Dạ bẩm, thảo dân ư?” Lương Phàm kinh ngạc hỏi. “Tất nhiên thảo dân đã nghe người ta nói đến chuyện ấy, song thảo dân chưa bao giờ gặp vị nho

sinh trẻ bất hạnh đó. Bẩm, thảo dân gần như chẳng quen ai ở trấn này. Thảo dân không mấy khi ra ngoài, gần như chỉ tới Văn Miếu để tra cứu sách vở tại thư viện. Thảo dân dành hết thời gian rảnh để học tập.”

“Thế nhưng công tử vẫn tìm ra thời gian để tới Liễu Phường, phải vậy không?” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng hỏi.

“Kẻ nào đã loan tin đồn vu khống như vậy?” Lương Phàm phần nộ thốt lên. “Thưa đại nhân, thảo dân không bao giờ ra ngoài buổi tối, phu thê lão bộc già ở đây sẽ xác nhận điều đó! Thảo dân không có chút hứng thú nào với những nữ nhân lẳng lơ đó, thảo dân... Thêm nữa, thảo dân biết đào đâu ra ngân lượng cho những chuyện trăng hoa như vậy?”

Địch Nhân Kiệt không trả lời, đứng dậy bước tới cửa hoa viên. Ông hỏi, “Thượng thư lão gia có thường ra đó đi dạo khi sức khỏe ngài vẫn còn tốt hay không?”

Lương Phàm liếc nhanh về phía Địch Nhân Kiệt, đoạn y trả lời, “Bẩm đại nhân, không đâu. Đây chỉ là một tiểu hoa viên. Cái cổng nhỏ đằng kia mở ra con hẻm đằng sau phủ. Hoa viên chính nằm ở phía bên kia của phủ đệ. Thảo dân mong rằng đại nhân không tin vào những lời đồn ác ý nhắm đến thảo dân. Thảo dân thực sự không thể hình dung ra được ai...”

“Chuyện đó không quan trọng,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời y. “Bản quan sẽ từ từ xem xét bản tóm tắt rồi báo cho người biết.”

Thanh niên rồi rút tạ ơn rồi dẫn huyện lệnh ra sân trước và giúp ông lên kiệu.

Khi Địch Nhân Kiệt trở lại phủ nha, ông thấy Hồng sư gia và Kiều Thái đang chờ mình trong thư phòng. Lão Hồng kích động nói, “Bẩm đại nhân, Kiều Thái đã khám phá ra một điều quan trọng tại phủ đệ của Giang học sĩ!”

“Quả là tin đáng mừng!” Địch Nhân Kiệt nhận xét trong lúc an tọa sau án thư. “Nói đi! Kiều Thái, người đã tìm thấy gì?”

“Bẩm đại nhân, thực ra cũng không có gì nhiều,” Kiều Thái dè dặt đáp. “Tiếc thay, về công vụ chính thì bọn thuộc hạ không có chút tiến triển nào! Thuộc hạ tiếp tục bố đi tìm kiếm kẻ kỳ dị đã nhìn trộm đại nhân, Mã Vinh cũng trợ giúp sau khi đệ ấy trở về từ chùa, nhưng hai huynh đệ không tìm được chút manh mối nào về danh tính cũng như tung tích của hắn.

“Bọn thuộc hạ cũng không tra ra điều gì đặc biệt về thợ mộc Mao Phúc. Hai ngày trước hôn lễ, gia nhân trong nhà đã gọi gã tới. Ngày thứ nhất, họ Mao đóng một cái bệ cho đội nhạc khí và ngủ lại ở buồng gác cổng. Ngày thứ hai, gã chữa một số món đồ gỗ và mái buồng tân hôn lúc ấy bị dột, rồi lại ngủ cùng với người gác cổng. Sáng hôm sau, gã xắn tay chữa lại cái bàn ăn lớn. Sau đó Mao Phúc giúp một tay trong bếp. Khi tiệc cưới bắt đầu, gã lại giúp đám gia nhân uống nốt chỗ rượu thừa rồi lên giường ngủ say như chết! Đến sáng thì thi thể tân nương được phát hiện. Không ai còn chú ý đến họ Mao, cho tới khi Giang học sĩ trở về tư gia sau khi ra ngoài tìm lệnh lang mà không thu được kết quả gì. Tối lúc đó, gia nhân để ý thấy gã đang đứng nói chuyện ngoài phố với ngư phủ đã tìm thấy dải dây lưng của Giang cống sĩ. Mao Phúc rời đi, mang theo hòm đồ nghề và cái rìu. Trong suốt mấy ngày đó, Giang học sĩ không hề nói chuyện với họ Mao. Lão quản gia là người chỉ thị công việc và thanh toán tiền công cho thợ mộc.”

Kiều Thái giật bộ ria ngắn rồi nói tiếp, “Chiều hôm nay, khi Giang học sĩ còn đang nghỉ trưa, thuộc hạ đã xem qua giá sách của ông ta. Thuộc hạ vô cùng thích thú khi tìm được một quyển sách cổ về tiên thuật có hình minh họa rất đẹp. Khi trả lại quyển sách về chỗ cũ, thuộc hạ thấy có một quyển sách cũ nằm đằng sau, thế nào nó lại là một cuốn kỳ phổ. Thuộc hạ giở ra xem và thấy ở trang cuối cùng thế cờ mà vũ nữ cất trong ống tay áo.”

“Hay lắm!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. “Người có mang quyển sách về theo mình không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ. Thuộc hạ nghĩ Giang học sĩ sẽ sinh lòng nghi ngờ nếu phát giác ra cuốn kỳ phổ bị mất. Thuộc hạ để Mã đệ ở lại canh phòng phủ học sĩ, còn mình đi tới hàng sách đối diện với Văn Miếu. Khi thuộc hạ nhắc đến tên quyển sách, chủ hàng nói vẫn còn một bản và bắt đầu kể ngay lập tức về thể cờ cuối cùng đó! Y nói quyển sách được xuất bản bảy mươi năm trước bởi tăng tổ của Hàn Đạt Nhậm, một lão nam nhân lập dị mà người ở đây vẫn hay gọi là Hàn ẩn sĩ. Lão Hàn là một kỳ sư danh tiếng và kỳ phổ lão viết vẫn còn được nghiên cứu rộng rãi. Hai thể hệ kỳ thủ đã ngấm nghĩ thể cờ cuối cùng đó nhưng chưa ai khám phá được ý nghĩa của nó. Quyển sách không đưa ra lời giải thích nào, vì thế ngày nay người ta phỏng đoán rằng thợ in đã nhầm lẫn mà thêm trang cuối vào. Trong khi quá trình in còn dang dở, Hàn ẩn sĩ đột ngột từ trần nên không thấy được bản thảo cuối. Thuộc hạ đã mang quyển sách về đây để đại nhân có thể tự mình xem qua.”

Y trình lên một quyển sách ố vàng đã quăn mép.

“Một câu chuyện mới lý thú làm sao!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. Ông hào hứng giở quyển sách ra và liếc nhanh qua lời tựa.

“Tăng tổ của họ Hàn quả là một học giả uyên bác,” ông nhận xét. “Lời tựa được viết theo phong cách rất độc đáo mà tuyệt hảo.”

Ông lật giở cho tới tận trang cuối, rồi lấy từ trong ngăn kéo ra tờ giấy vẽ thể cờ và đặt nó xuống cạnh quyển sách in. “Phải, Hạnh Hoa đã xé tờ giấy từ một bản của quyển sách này. Nhưng tại sao? Làm thế nào một thể cờ được in từ bảy mươi năm trước lại liên quan tới một âm mưu đang được toan tính trong trấn này? Quả là chuyện lạ lùng!”

Vừa lắc đầu, ông vừa đặt quyển sách và tờ giấy vào trong ngăn kéo. Rồi ông hỏi vị sư gia, “Lão Hồng à, lão đã tìm hiểu được gì thêm về Lưu Phi Ba chưa?”

“Bẩm đại nhân, không có gì can dự trực tiếp tới hai vụ án của chúng ta cả,” Hồng sư gia trả lời. “Tất nhiên, cái chết đột ngột và chuyện thi thể lệnh ái biến mất đã làm xóm giềng xung quanh bàn tán khá nhiều. Họ nói rằng họ Lưu chắc hẳn đã có dự cảm rằng cuộc hôn nhân sẽ bất hạnh, vì vậy y đã cố gắng hủy hôn ước. Lão phu đã uống một chén rượu với một trong các kiệu phu nhà họ Lưu tại tửu quán gần Lưu gia. Gã nói rằng Lưu Phi Ba khá được lòng kẻ ăn người ở. Y có hơi nghiêm khắc, nhưng vì y đi vắng thường xuyên nên nói chung cuộc sống của họ cũng thoải mái. Tuy nhiên, gã có kế với thuộc hạ một chuyện lạ lùng. Gã nhất mực nói rằng họ Lưu thỉnh thoảng lại luyện trò tiêu thất!”

“Tiêu thất ư?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi. “Ý gã là sao?”

“Là thế này,” Hồng sư gia nói, “dường như đã vài lần họ Lưu lui vào trong thư viện riêng, đến khi gia nhân tới đó hỏi chuyện thì lại thấy căn buồng trống không. Sau đó, gia nhân đi khắp nhà tìm chủ mà không thấy, cũng không ai thấy y đi ra ngoài. Sau đó vào giờ cơm tối, gia nhân lại đột nhiên bắt gặp y tản bộ trong hành lang hay ngoài hoa viên. Lần đầu tiên chuyện đó xảy ra, gia nhân nói với họ Lưu rằng mình đã tìm lão gia khắp nơi mà không được, họ Lưu bèn nổi cơn thịnh nộ và mắng gia nhân là đồ ngu đần lẫn cẩn, có mắt cũng như không. Họ Lưu nói suốt thời gian đó mình ngồi trong phòng đình ngoài hoa viên. Về sau, khi chuyện tương tự xảy ra, gia nhân không dám dấn động đến nữa.”

“Ta e rằng gã kiệu phu kia đã uống quá chén rồi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Được rồi, về hai chuyến thăm viếng chiều nay, Hàn Đạt Nhậm đã để lộ ra rằng Giang học sĩ hồi hưu sớm vì bị một nữ học sinh buộc tội là có hành vi trái đạo lý. Họ Hàn quả quyết vị học sĩ vô tội, nhưng theo gã thì tất cả những danh sĩ có máu mặt ở Hán Nguyên đều rất kiêu hãnh! Nói cho cùng, lời buộc tội của họ Lưu về chuyện Giang học sĩ cưỡng bức lệnh ái có khi cũng không vô lý như chúng ta tưởng. Thêm nữa, Lương thượng thư có

một người cháu trai sống cùng nhà, nét chữ của y rất giống với nét chữ của Trúc Lâm thư sinh bí ẩn nọ! Lấy cho ta một trong những lá thư đó ra đây!”

Địch Nhân Kiệt lấy từ trong ống tay áo văn bản Lương Phàm đưa, rồi đối chiếu nó với lá thư Hồng sư gia để trước mặt. Ông đấm mạnh nắm tay xuống bàn và bực bội lắm bầm, “Không phải, vẫn là thứ chúng ta luôn gặp phải trong vụ án đáng bực mình này! Vẫn không khớp! Nhìn xem! Cùng phong cách thư pháp, viết bằng cùng thứ mực, cùng loại bút! Nhưng nét chữ thì không giống, không hoàn toàn giống!”

Ông lắc đầu nói tiếp, “Dẫu vậy, tất cả ăn khớp hoàn hảo. Vị thượng thư già đã lú lẫn, trong phủ đệ rộng lớn không còn gia nhân nào khác ngoài một đôi phu thê nô bộc già, Lương Phàm lại ở riêng tại một khu hậu viên nhỏ, có cửa thông ra ngõ hẻm sau phủ. Như thế, y có bối cảnh lý tưởng để hẹn hò bí mật với một nữ nhân ở bên ngoài.

“Có thể đó chính là nơi nàng vũ nữ đã trải qua các buổi chiều! Có lẽ y đã làm quen với nàng tại một cửa hiệu nào đó. Y quả quyết rằng mình không quen Giang cống sĩ, nhưng biết quá rõ chúng ta không thể kiểm tra chuyện này vì chàng cống sĩ kia đã chết! Tên của họ Lương có trong danh sách mà Giang học sĩ viết ra hay không hả lão Hồng?”

Vị sư gia lắc đầu.

“Bấm đại nhân, cho dù y có quan hệ tình ái với Hạnh Hoa,” Kiều Thái nhận xét, “họ Lương cũng không thể giết nàng được vì y không có mặt trên thuyền! Giang học sĩ cũng vậy.”

Địch Nhân Kiệt khoanh tay trước ngực. Ông tiếp tục trầm ngâm suy nghĩ, cảm chạm hằn vào ngực, cuối cùng ông lên tiếng, “Ta thẳng thắn thừa nhận là mình không thể luận ra được đầu đuôi chuyện này! Giờ hai người có thể đi dùng cơm. Sau đó, Kiều Thái quay trở lại Giang gia để thay cho Mã Vinh. Lão Hồng à, trên đường về lão hãy bảo lục sự dọn cơm tối cho ta ở

ngay trong thư phòng này. Tối nay ta sẽ đọc lại tất cả những văn thư liên quan tới hai vụ án xem có tìm ra được manh mối nào nữa hay không.”

Ông giận dữ giật ria mép rồi nói tiếp, “Các giả thiết hiện tại của chúng ta không có vẻ hứa hẹn lắm! Đầu tiên là vụ án mạng trên thuyền hoa, một vũ nữ bị sát hại để ngăn nàng tiết lộ với ta một âm mưu tội lỗi. Bốn người có cơ hội ra tay là họ Hàn, họ Lưu, họ Tô và họ Vương. Âm mưu này có gì đó can hệ tới một thế cờ chưa được hóa giải từ bảy mươi năm trước! Thiếu nữ cũng có một mối tình bí mật mà rất có thể không liên quan gì tới cái chết của nàng. Tình lang của nàng là Giang học sĩ, vốn thân thuộc với bút danh dùng trong những lá thư tình, hoặc Lưu Phi Ba với nét chữ tương đồng, hay Lương Phàm, vì nét chữ tương đồng cũng như việc y có cơ hội hoàn hảo để bí mật gặp gỡ tình nương tại buồng riêng.

“Thứ hai là lời cáo buộc một học sĩ có học vấn uyên thâm nhưng phẩm cách không mẫu mực cưỡng bức tức phụ nhi của mình, khiến tân nương phải quyên sinh. Tân lang cũng tự sát theo. Giang học sĩ tìm cách đem chôn thi hài mà không nghiệm thi, nhưng một thợ mộc đã nghi ngờ sự thật sau khi nói chuyện với một ngư phủ. Lão Hồng à, hãy ghi chú lại là chúng ta cần tìm ra người này! Thế là người thợ mộc bị sát hại, có lẽ bằng chính rìu của mình! Rồi Giang học sĩ thu xếp để thi hài nữ tử biến mất không một dấu vết.

“Đó là tất cả! Nhưng hai người chó ngửi đang có chuyện mờ ám diễn ra ở Hán Nguyên! Có trời đất chứng giám, không phải đâu! Nơi đây là một trấn nhỏ yên tĩnh, chưa từng có gì xảy ra! Hàn Đạt Nhậm đã nói vậy! Được rồi, các người về đi!”

HỒI 9

Ngoài hiên cầm thạch, Nhân Kiệt thường trắng
Mặt tới Hàn gia, nghe câu chuyện lạ

Sau khi dùng bữa tối, Địch Nhân Kiệt bảo lục sự dọn trà ngoài hiên.

Ông chậm rãi bước lên cầu thang rộng bằng đá và ngồi xuống một chiếc ghế tựa thoải mái. Cơn gió đêm mát dịu đã xua mây đi, mặt trăng tròn vành vạnh trải ánh sáng kỳ ảo khắp mặt hồ mênh mông.

Địch Nhân Kiệt nhấp trà nóng. Lục sự đã lặng lẽ lui gót không tiếng động, chỉ còn lại mình ông trên sân hiên rộng. Khẽ thở dài hài lòng, ông nói lỏng trường bào, ngả người ra ghế và ngược lên nhìn chị Hằng.

Ông cố ngẫm lại những biến cố của hai ngày vừa qua, rồi phiền muộn nhận ra mình không tài nào tập trung suy nghĩ nổi. Những hình ảnh chẳng liên quan gì không ngớt lướt qua tâm trí ông. Nàng vũ nữ mở to mắt nhìn trừng trừng vào ông từ phía dưới mặt nước, người thợ mộc bị sát hại với phần đầu biến dạng đầy ghê rợn, khuôn mặt hốc hác bên ngoài khung cửa sổ buồng tân hôn, tất cả cứ nối nhau hiện ra.

Địch Nhân Kiệt bồn chồn đứng dậy và tới đứng bên hàng lan can bằng cẩm thạch. Trấn Hán Nguyên bên dưới sống động với những hoạt động của con người, ông nghe loáng thoáng thấy tiếng ồn ã từ khu chợ trước cửa Văn Miếu. Đây là trấn huyện ông trị nhậm, với dân sinh hàng nghìn người được tin tưởng giao phó cho ông coi sóc. Ấy vậy mà phường sát nhân đề tiện lẫn khuất dưới đó hiện đang mưu toan không biết những tội ác mới nào. Còn ông, quan phụ mẫu bản địa, lại không thể chặn đứng chúng.

Lòng bức bối vô cùng, Địch Nhân Kiệt rảo bước đi đi lại lại ngoài sân hiên, hai tay chấp sau lưng. Đột nhiên ông dừng phắt lại, suy nghĩ một hồi rồi hồi

hả quay người rời khỏi sân hiên.

Thư phòng riêng vắng lặng không bóng người, Dịch Nhân Kiệt mở một cái hòm đựng những món trang phục bỏ đi, chọn ra một chiếc trường sam cũ bằng vải bông màu lam bạc phếch. Ông mặc món đồ thảm hại đó vào, lại khoác thêm một chiếc áo ngoài cũ sờn được thắt lại ngang hông bằng một sợi thừng. Bỏ mũ ô sa xuống, ông gỡ búi tóc ra rồi buộc lại bằng một dải vải tả tơi. Sau khi nhét hai râu tiền vào ống tay áo, ông ra khỏi thư phòng, rón rén đi qua sân công đường tối om, rồi rời khỏi nha môn bằng cửa hông. Ra đến ngõ hẻm chật hẹp bên ngoài, ông bốc một nắm bụi đất xoa vào bộ râu và tóc mai. Xong xuôi, Dịch Nhân Kiệt yên tâm băng qua phố và bước xuống những bậc cấp dẫn vào trấn.

Ra tới chợ, Dịch Nhân Kiệt nhanh chóng bị đám đông náo nhiệt chèn ép. Ông chen vai lách tới quầy hàng trên phố để mua một chiếc bánh dầu được rán trong thứ mỡ ôi khét. Ông buộc mình cắn một miếng bánh, xoa mỡ lên ria và khắp má.

Tha thân đi từ chỗ này sang chỗ khác, Dịch Nhân Kiệt cố làm quen với ai đó trong đám vô gia cư lang bạt quanh đó, nhưng dường như tất cả đều bận bịu với việc riêng của mình. Ông tìm cách bắt chuyện với một người bán thịt viên. Trước khi ông kịp mở miệng, người này đã vội vã dúi một đồng xu vào bàn tay ông rồi hối hả gánh hàng đi tiếp, lớn tiếng rao, “Thịt viên hảo hạng đây, chỉ năm tiền một viên!”

Dịch Nhân Kiệt nghĩ rằng ở một thực quán rẻ tiền, mình sẽ có nhiều cơ hội hơn để đánh bạn với phường hạ lưu. Ông bèn bước vào một ngõ hẹp, nơi treo một chiếc lồng đèn đỏ vốn là biển hiệu của hàng mì nóng. Ông vén tấm màn cửa bắn thiu sang bên.

Mùi mỡ cháy và tửu tào xộc vào mũi ông. Chừng một tá phu tạp dịch đang vây quanh mấy cái bàn gỗ, xì xụp ngẫu nhiên chỗ mì. Dịch Nhân Kiệt ngồi xuống một băng ghế cạnh chiếc bàn trong góc. Tên tiểu nhị nhếch

nhắc bước tới và Địch Nhân Kiệt gọi một bát mì. Ông đã tìm hiểu cách ứng xử của dân hạ lưu nên có thể thoải mái sử dụng cách nói lóng của họ, ấy thế nhưng tiểu nhị vẫn nhìn ông vẻ ngờ vực.

“Này tên lạ mặt kia, người từ đâu tới vậy?” Gã hỏi với giọng gắt gỏng.

Địch Nhân Kiệt lo ngại hiểu ra mình đã quên mất thực tế là ở một chốn nhỏ biệt lập như vậy, bất cứ người lạ nào cũng dễ dàng bị nhận ra. Ông vội trả lời, “Ta mới từ Kinh Bắc tới chiều nay. Mà cái đó thì liên quan gì tới người! Tiền trao cháo múc. Vào lấy mì đi!”

Tiểu nhị nhún vai rồi lớn tiếng báo khách gọi mì vào trong bếp ở đằng sau.

Đột nhiên màn hình cửa bị gạt mạnh sang bên và hai nam nhân bước vào quán. Kẻ thứ nhất cao lớn vạm vỡ, quần rách như khố tải, thân trên mặc áo sát nách, để trần hai cánh tay dài đầy cơ bắp. Hắn có khuôn mặt gần như hình tam giác với bộ râu ngắn cứng đơ và bộ ria rẽ tre. Kẻ còn lại mảnh khảnh, thân mặc trường sam sờn rách, mắt trái đắp một miếng cao đen. Gã huých khuỷu tay vào kẻ đồng hành với mình rồi chỉ vào Địch Nhân Kiệt.

Bọn chúng nhanh chóng bước tới chỗ bàn ông rồi ngồi xuống hai bên.

“Ai mời các người ngồi đây hả cầu trệ?” Địch Nhân Kiệt càu nhàu.

“Im mồm, tên bẩn thỉu chớ mũi vào việc của kẻ khác!” Tên cao to rít lên. Địch Nhân Kiệt cảm thấy một mũi chủy thủ kề vào sườn mình. Gã chột mắt áp sát vào ông, người gã tỏa ra mùi tỏi nồng nặc cùng mùi mồ hôi lưu cữu lâu ngày. Gã trề môi nói, “Chính mắt ta đã trông thấy người bỏ túi một đồng xu ngoài chợ. Người nghĩ đám khất cái bọn ta sẽ cho phép một tên ngoại đạo bẩn thỉu cướp bát cơm của mình à?”

Trong chớp mắt, Địch Nhân Kiệt nhận ra toàn bộ sự ngu ngốc của mình. Với việc hành nghề khất cái khi chưa gia nhập cái bang, ông đã phạm phải những quy luật bất thành văn từ xa xưa.

Mũi chủy thủ trở nên kề sát hơn. Tên cao to gầm gừ, “Đi cùng bọn ta ra ngoài! Đằng sau kia có một khoảng đất vắng vẻ. Hai ta sẽ quyết định bằng chủy thủ xem người có quyền hiện diện ở đây hay không!”

Địch Nhân Kiệt khẩn trương suy nghĩ. Đối với quyền thuật và kiếm thuật, ông là một tay dày dạn kinh nghiệm, nhưng bản thân lại hoàn toàn không biết gì về thuật dùng chủy thủ của phường hạ lưu. Tất nhiên huyện lệnh không thể tiết lộ danh phận của mình, ông thà chết còn hơn trở thành trò cười cho cả trấn! Cách tốt nhất là khiến hai tên du đảng này phải giao chiến ngay tại đây. Rất có thể đám phàm phu tục tử nơi này sẽ tham gia vào cuộc ẩu đả và giúp ông có được cơ hội tốt hơn.

Bằng một cú huých mạnh, Địch Nhân Kiệt hất gã chột lăn kềnh ra sàn. Cùng lúc, ông thúc cùi chỏ tay phải thật mạnh ra sau và hất thanh chủy thủ vắng đi. Ông cảm thấy bên sườn đau nhói. Nhưng giờ ông có thể vùng dậy, tổng một quyền vào giữa mặt gã cầm chủy thủ. Địch Nhân Kiệt đá tung băng ghế, rồi chạy vòng quanh bàn. Ông nhặt lấy chiếc ghế đầu, bẻ một chân ghế làm côn, rồi giơ chiếc ghế lên làm lá chắn. Vừa chửi rủa ầm ĩ, hai tên du đảng vừa chồm dậy xông tới chỗ Địch Nhân Kiệt, những thanh chủy thủ dài của chúng công nhiên giơ ra. Đám phàm phu quay cả lại. Thay vì gia nhập cuộc ẩu đả, bọn họ hài lòng ngồi xuống xem miễn phí một màn giao chiến dã mắt.

Tên cao to vung chủy thủ lao tới. Địch huyện lệnh dùng chiếc ghế đầu gạt nhát chém, rồi dùng cây côn tạm bợ giáng một đòn nhắm vào đầu gã kia. Trong khi gã nhanh nhẹn cúi người xuống né tránh, một giọng nói hung hăng cất lên, “Kẻ nào sinh sự ở đây vậy hả?”

Một lão nam nhân gầy gò xanh xao như xác chết, lưng hơi gù, bước lại phía họ. Hai gã du đảng vội vã buông khí giới xuống và cúi đầu. Chống hai bàn tay lên một cây gậy tày, lão già nọ đứng nhìn chúng với đôi mắt xảo quyệt nằm dưới đôi lông mày rậm đã ngả bạc. Cho dù thân mặc một chiếc áo nâu cũ sờn, đầu đội một chiếc mũ dính mỡ bẩn thiu ôm sát, lão già có vẻ quyền

uy không thể nhằm lẫn được. Vừa nhìn tên to con, lão vừa cúi kính nói, “Mao Lộc, người lại gây ra chuyện gì nữa đây? Người thừa biết lão già này không thích giết chóc trong trấn.”

“Thưa, một kẻ ngoại đạo phải bị loại bỏ theo quy củ!” Hãn lâm bẩm.

“Lão phu là người quyết định chuyện đó!” Lão già cốc cần nói. “Là bang chủ cái bang, ta có bốn phận của mình. Ta không kết tội một kẻ trước khi lắng nghe ý. Nay, tên kia, người có gì để bào chữa cho mình không hả?”

“Tiểu nhân chỉ muốn ăn một miếng trước khi tới gặp bang chủ,” Địch Nhân Kiệt bức bối nói. “Tiểu nhân chỉ mới đến trấn huyện đáng nguyên rủa này vài canh giờ trước, nhưng nếu người ta chẳng thể yên thân ăn bát mì ở đây thì tốt hơn tiểu nhân nên quay về nơi mình vừa bỏ đi!”

“Hãn nói thật đấy, thưa bang chủ!” Tiểu nhị chen vào. “Nãy tiểu nhân đã hỏi, tên này nói mình từ Kinh Bắc tới.”

Lão già râu bạc ngẫm nghĩ nhìn Địch Nhân Kiệt rồi hỏi, “Người có tiền không?”

Địch Nhân Kiệt lấy một xâu tiền từ trong ống tay áo. Lão già giật lấy xâu tiền từ tay ông, nhanh nhẹn một cách đáng kinh ngạc, rồi điềm nhiên nói, “Phí nhập bang là nửa xâu tiền, nhưng bản bang chủ sẽ chấp nhận cả xâu, coi như thành ý của người. Hàng tối, người sẽ tới khách điểm Hồng Lý nộp cho ta một phần mười số tiền người xin được.”

Lão ném một mảnh gỗ bần thiêu khắc số và vài ký hiệu bí hiểm lên mặt bàn rồi nói thêm, “Đây là thẻ bang chúng của người. Chúc may mắn!”

Tên to cao đưa ánh mắt xấu xa nhìn lão già. “Nếu bang chủ hỏi ý tiểu nhân...” Hãn mở lời.

“Ta không sợ đâu!” Lão bang chủ cái bang gất lên. “Đừng quên chính lão phu đã cho người nhập bang lúc phường thợ mộc đá người đi! Mà người đang làm gì ở đây hả? Ta được báo là người đã tới Tam Tùng đảo rồi cơ mà!”

Mao Lộc lăm bắm gì đó về việc hăn cần gặp một bằng hữu trước. Gã chột mắt liền liếc mắt đều cáng và nói, “Có mà bằng hữu mặc váy ấy! Hăn tới chim chuột với một kỹ nữ nhưng ả làm bộ bị ốm! Thế nên tâm trạng hăn mới tồ tộ như vậy!”

Mao Lộc bật rửa đầy cái kính, “Im đi, đồ khốn!” Cả hai cúi chào bang chủ rồi rời khỏi quán.

Địch Nhân Kiệt muốn khơi chuyện thêm với lão già râu bạc, nhưng lão không còn để tâm tới ông. Lão quay người lại và được tiểu nhị cung kính tiễn ra cửa.

Địch Nhân Kiệt quay trở lại chỗ ngồi. Tiểu nhị đặt một bát mì và một bát rượu trước mặt ông và xởi lởi nói, “Huynh đệ à, chỉ là hiệu lầm thôi! Đây, chủ quán mời một bát rượu, không tính tiền gì cả! Huynh đệ ghé thường xuyên nhé!”

Địch Nhân Kiệt lặng lẽ ăn mì và thấy món mì vừa miệng một cách đáng ngạc nhiên. Ông tự nhủ đây quả là bài học đắt giá. Nếu có lúc nào đó cần cải trang ra ngoài, ông sẽ chọn cho mình vai một thầy lang chữa đạo hay một thầy bói. Hạng người này luôn chỉ lưu lại vài ngày ở một chỗ và không tổ chức thành phường hội. Ăn xong mì, ông mới nhận ra vết thương bên sườn đang chảy máu, liền trả tiền mì rồi rời đi.

Địch Nhân Kiệt tới một dược phòng ở chợ. Khi phụ tá trong dược phòng rửa vết thương cho ông, gã nhận xét, “Ông gặp may đây! Chỉ là vết thương phần mềm thôi. Ta chắc ông đã cho gã kia một cú khá hơn!”

Gã rít vết thương lại bằng một lá cao. Địch Nhân Kiệt trả năm đồng rồi đi ngược lên phía trên trấn. Trong khi ông chậm rãi bước lên các bậc cấp dẫn tới con phố nơi nha môn tọa lạc, các chủ tiệm đã bắt đầu lắp các tấm ván gỗ để đóng cửa hàng. Ông thở phào nhẹ nhõm khi lên tới con đường bằng chạy qua trước cửa nha môn. Sau khi chắc chắn rằng không có bộ khoái nào canh gác gần đó, ông hối hả băng qua đường và đi vào ngõ hẻm thông với cửa hông. Đột nhiên ông đứng sững lại, rồi nép sát người vào tường. Ở phía trước có một bóng người vận y phục đen lom khom trước cổng bên nha môn, vẻ đang xem xét khóa cửa.

Địch Nhân Kiệt căng mắt ra để xem bóng người kia đang làm gì. Đột nhiên hắn đứng thẳng người lên và nhìn quanh quất phía đầu hẻm. Địch Nhân Kiệt không trông rõ mặt kẻ kia vì hắn quần khăn đen quanh đầu. Hắn nhìn thấy ông liền vội vàng quay người bỏ chạy, nhưng chỉ sau ba bước Địch Nhân Kiệt đã đuổi kịp và chộp lấy cánh tay hắn.

“Buông ta ra!” Cái bóng kêu toáng lên. “Nếu không ta sẽ la lên!”

Địch Nhân Kiệt kinh ngạc buông tay. Đó là một nữ nhân.

“Cô nương đừng sợ!” Ông vội trấn an. “Ta là người của nha môn. Cô nương là ai?”

Nữ nhân do dự rồi nói với giọng run rẩy, “Trông ông giống một tên cướp đường hơn!”

“Ta cải trang ra ngoài để tra án!” Địch Nhân Kiệt bức dọc đáp. “Giờ hãy nói mau, cô nương làm gì ở đây?”

Nữ nhân kéo khăn che mặt xuống. Đó là một cô nương trẻ tuổi với khuôn mặt thông minh rất quyến rũ. Thiếu nữ nói, “Tiểu nữ cần gặp huyện lệnh đại nhân có chuyện khẩn cấp.”

“Vậy tại sao cô nương không tới cổng chính xin cầu kiến?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Không ai trong nha phủ được biết tiểu nữ tới gặp huyện lệnh đại nhân,” thiếu nữ vội nói. “Tiểu nữ hi vọng gọi được một a hoàn, rồi nhờ nó dẫn vào hậu viện của huyện lệnh đại nhân.”

Đưa mắt nhìn Địch Nhân Kiệt xăm xoi, nàng hỏi, “Làm sao tiểu nữ biết được ông là người của nha môn?”

Địch Nhân Kiệt lấy từ trong ống tay áo ra một chiếc chìa khóa và mở cửa. Ông nói ngắn gọn, “Bản quan là huyện lệnh. Theo ta!”

Thiếu nữ khẽ kêu lên thảng thốt. Bước tới bên cạnh Địch Nhân Kiệt, nàng thì thầm gấp gáp, “Bẩm đại nhân, tiểu nữ là Hàn Thùy Liễu, nhi nữ của Hàn Đạt Nhậm! Gia phụ sai tiểu nữ đến đây sau khi bị tấn công và bị thương. Gia phụ cầu xin đại nhân hãy mau đến! Gia phụ dặn rằng chỉ mình đại nhân được biết việc này. Điều đó hết sức quan trọng!”

“Kẻ nào đã tấn công gia phụ tiểu thư vậy?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi.

“Bẩm, chính là kẻ đã sát hại vũ nữ Hạnh Hoa! Đại nhân, cúi xin ngài hãy tới nhà tiểu nữ. Cũng không xa đâu!”

Địch Nhân Kiệt đi vào trong và ngắt hai bông hồng đỏ từ bụi cây mọc sát bức tường của hoa viên. Rồi ông trở ra ngõ hẻm, khóa cửa lại và đưa hai bông hoa cho thiếu nữ. “Cài hai bông hoa này lên tóc người,” ông ra lệnh. “Sau đó dẫn đường đưa ta tới Hàn gia!”

Thiếu nữ làm theo lời ông rồi đi ra đầu hẻm, Địch Nhân Kiệt theo sau cách xa vài bước. Nếu họ có gặp lính tuần đêm hay ai đó về nhà muộn, người này sẽ tưởng thiếu nữ là gái lầu xanh đang dẫn khách về.

Hai người cuốc bộ một quãng ngắn tới trước đại môn bề thế của phủ Hàn gia. Thiếu nữ hồi hải dẫn Địch Nhân Kiệt đi vòng qua gian nhà chính tới cửa nhà bếp. Nàng mở cửa bằng một chiếc chìa khóa nhỏ lấy ra từ trong ngực áo rồi đi vào trong, Địch Nhân Kiệt theo sát đằng sau. Họ băng qua một hoa viên nhỏ tới gian nhà phụ. Thùy Liễu đẩy mở một cánh cửa, rồi ra hiệu bảo Địch Nhân Kiệt vào trong.

Căn buồng nhỏ nhưng bài trí xa hoa, một chiếc trường kỷ cao rộng bằng gỗ đàn hương chạm trổ gần như choán hết vách tường phía trong. Họ Hàn đang nằm ngửa trên trường kỷ, giữa những chiếc gối lụa to. Trên bàn trà kê cạnh cửa sổ, một cây nến cắm trên giá bạc chiếu sáng khuôn mặt tái mét và hốc hác của gã. Khi thấy Địch Nhân Kiệt trong bộ trang phục khác thường, gã bật ra một tiếng kêu kinh hãi và định nhóm dậy. Địch Nhân Kiệt vội nói, “Đừng sợ. Là bản quan đây! Người bị thương ở đâu?”

“Bẩm, gia phụ bị đánh vào thái dương!” Thùy Liễu đáp lời. Trong lúc Địch Nhân Kiệt ngồi xuống chiếc đôn kê cạnh giường, thiếu nữ lại chỗ bàn trà và lấy từ trong chậu nước nóng ra một chiếc khăn. Nàng dùng khăn lau mặt cho lệnh phụ, rồi chỉ vào thái dương bên phải của cha. Địch Nhân Kiệt nghiêng người ra trước và thấy rằng quả thực có một vết bầm tím ở đó. Thùy Liễu cẩn thận áp khăn nóng lên vết bầm. Lúc này thiếu nữ đã bỏ tấm áo choàng đen ra, Địch Nhân Kiệt thầm nghĩ nàng quả là một tiểu thư thanh lịch và quyến rũ. Tình cảm nữ nhân dành cho lệnh phụ thể hiện rõ qua ánh mắt lo lắng.

Họ Hàn nhìn Địch Nhân Kiệt chăm chăm, đôi mắt mở to kinh hoàng. Gã trở thành một người khác hẳn so với hồi chiều, tất cả vẻ cao ngạo đã biến mất, dưới đôi mắt lơ mơ thông xuống những túi thịt và những nếp nhăn hằn sâu quanh miệng. Gã khàn giọng thì thào, “Thảo dân vô cùng biết ơn đại nhân đã tới! Đại nhân, tối nay thảo dân đã bị bắt cóc!”

Gã lo sợ đưa mắt nhìn ra phía cửa chính và cửa sổ, rồi khẽ nói thêm, “Bởi Bạch Liên giáo!”

Địch Nhân Kiệt vươn thẳng người lên trên ghế.

“Bạch Liên giáo?” Ông kinh ngạc thốt lên. “Thật hoang đường! Giáo phái đó đã bị tận diệt hàng chục năm trước rồi!”

Họ Hàn chậm rãi lắc đầu. Thù Liểu bước tới bàn trà để pha trà.

Địch Nhân Kiệt nhìn gia chủ đầy nghiêm khắc và cảnh giác. Bạch Liên giáo là một tổ chức phản loạn giấu mặt từng mưu toan lật đổ triều đình, do một số đại thần bất mãn cầm đầu. Chúng tự nhận mình được Hoàng thiên ban cho quyền lực bất phàm và lời tiên tri rằng khi số triều đình đã tận, cần lập ra một triều đại mới. Rất nhiều quan lại xấu xa đã tâm bưng bưng, đầu lĩnh các đảng cướp, lính đào ngũ và cựu khâm phạm cùng gia nhập vào hội kín này. Bạch Liên giáo cứ thế lan tỏa khắp Trung Nguyên.

Nhưng âm mưu phản trắc của đám người này đã bị bại lộ và những biện pháp mạnh tay của triều đình đã dập tắt vụ mưu phản từ trong trứng nước. Những kẻ cầm đầu bị xử tử, toàn gia bị tru lục, những kẻ dự mưu khác bị truy nã và hành quyết không thương tiếc. Cho dù tất cả chuyện này đã xảy ra từ triều đại trước, song vụ mưu phản đã làm chấn động Trung Nguyên tới tận nền móng và cho đến tận bây giờ, rất ít người dám nhắc tới cái tên nguy hiểm và đáng sợ nọ. Nhưng Địch Nhân Kiệt chưa bao giờ nghe nói tới những mưu toan tái khởi chuyện tạo phản chống triều đình.

Ông nhún vai và hỏi, “Được rồi! Chuyện gì đã xảy ra?”

Thù Liểu mời huyện lệnh một chén trà, rồi mời lệnh phụ một chén. Họ Hàn uống ừng ực xong mới bắt đầu nói, “Bẩm, sau bữa tối, thảo dân thường đi dạo một lúc trước cửa chùa để hóng gió đêm, nhưng không cho gia nhân đi cùng bao giờ. Tối nay, như thường lệ, cũng chỉ có rất ít khách bộ hành lai vãng ở đó. Đi ngang qua cổng chùa, thảo dân bắt gặp một cỗ kiệu che rèm kín có sáu phu khiêng. Thế rồi đột nhiên, một tấm vải dày chụp xuống đầu thảo dân từ đằng sau. Trước khi thảo dân kịp hiểu chuyện

gì đang xảy ra, hai cánh tay đã bị trói quặt ra sau lưng. Thảo dân bị nhấc lên và ném vào trong kiệu, hai chân cũng bị trói lại bằng một sợi thừng, cổ kiệu được hồi hải khiêng đi.

“Tấm vải dày khiến thảo dân không thể nghe thấy gì và gần như ngạt thở. Thảo dân bắt đầu dùng đôi bàn chân bị trói đập vào thành kiệu. Rồi ai đó nói lỏng tấm vải ra một chút, nhờ thế thảo dân mới có thể thở được. Thảo dân không biết mình bị đưa đi trong bao lâu, ít nhất cũng phải một canh giờ. Rồi kiệu được đặt xuống, hai kẻ cộc cằn lôi thảo dân ra khỏi kiệu, rồi mang thảo dân lên một dãy bậc cấp. Thảo dân nghe thấy tiếng một cánh cửa mở ra. Chúng đặt thảo dân xuống, cắt dây trói quanh mắt cá chân thảo dân, rồi bắt thảo dân đi vào trong. Thảo dân bị đẩy ngồi xuống một chiếc ghế tựa và chúng tháo tấm vải ra khỏi đầu thảo dân.”

Họ Hàn hít một hơi thật sâu rồi kể tiếp, “Bẩm, thảo dân thấy mình ngồi bên một cái bàn vuông bằng gỗ hắc mộc trong một căn buồng nhỏ. Ở bên kia bàn là một nam nhân mặc trường bào lục, đầu và đôi vai hắn bị che kín hoàn toàn dưới một cái mũ trùm trắng, chỉ có hai khe hở trổ ra cho đôi mắt. Vẫn còn choáng váng, thảo dân bắt đầu lắp bắp phản đối. Nhưng hắn giận dữ dấm xuống bàn và...”

“Trông bàn tay hắn thế nào?” Địch Nhân Kiệt cắt ngang.

Họ Hàn do dự, ngẫm nghĩ trong vài khắc rồi trả lời, “Bẩm đại nhân, quả thực thảo dân không biết! Hắn đeo đôi găng tay thợ săn dày. Hoàn toàn không có chi tiết nào giúp thảo dân nhận diện hắn. Chiếc trường bào lục rộng thùng thình, không thể thấy được vóc dáng của người mặc, còn cái mũ trùm làm giọng nói của hắn thay đổi. Thảo dân kể đến đâu rồi nhỉ? À, phải rồi. Hắn cắt ngang lời phản đối của thảo dân, ‘Đây là một lời cảnh cáo cho người, Hàn Đạt Nhậm! Tối hôm trước, một vũ nữ đã nói với người một điều ả đáng lẽ không nên nói. Giờ người biết chuyện gì đã xảy đến với ả rồi đấy. Người thật khôn ngoan khi không tiết lộ cho huyện lệnh, rất khôn

ngoan đấy, lão Hàn! Bạch Liên giáo rất hùng mạnh, chúng ta đã chứng tỏ khi xử tử tình nhân Hạnh Hoa của người!”

Họ Hàn đưa mấy đầu ngón tay sờ lên chỗ bầm tím ở thái dương. Thùy Liễu vội chạy tới chỗ lệnh phụ, nhưng gã đã lắc đầu và rầu rĩ kể tiếp, “Bẩm đại nhân, thảo dân không tài nào hiểu nổi kẻ đó nói về chuyện gì nữa! Có Hoàng thiên chứng giám, vũ nữ nào là tình nhân của thảo dân? Chính đại nhân cũng đã thấy, trong buổi dạ tiệc, nàng gần như chẳng hề nói gì với thảo dân cả! Thế đấy, vậy là thảo dân tức giận bảo rằng hắn đang nói xàm. Hắn bật cười, thảo dân xin quả quyết với đại nhân là tiếng cười đó nghe thật ghê rợn khi vang lên từ sau cái mũ chụp đầu. Hắn đáp, ‘Hàn Đạt Nhậm đối trá cũng chỉ vô ích! Có cần ta thuật lại chính xác những gì ả đã nói với người không hả? Nghe đây! Ả đã nói: Sau dạ yến này tiểu nữ nhất định phải gặp riêng ngài. Có kẻ đang toan tính một âm mưu nguy hiểm trong trấn!’ Khi thảo dân nhìn hắn, ngớ người ra trước những lời vô nghĩa đó, hắn tiếp tục hằm hè mĩa mai, ‘Lão Hàn, người không còn gì để chống chế nữa phải không? Bạch Liên giáo biết mọi thứ! Và chúng ta cũng có sức mạnh toàn năng, như tối nay người đã thấy. Hãy tuân lệnh ta, lão Hàn! Quên những gì ả đã nói đi, quên hết và vĩnh viễn!’

“Hắn ra hiệu cho một kẻ đang đứng sau ghế của thảo dân rồi nói tiếp, ‘Hãy giúp kẻ dâm đảng này quên lãng và nhớ đừng nhẹ tay quá đấy!’ Thảo dân bị đánh một đòn khủng khiếp vào đầu và bất tỉnh nhân sự.”

Họ Hàn thở dài rồi kết thúc câu chuyện, “Bẩm, khi tỉnh lại, thảo dân thấy mình đang nằm trước cổng sau Hàn gia. Thật may là quanh đó không có ai. Thảo dân bò dậy rồi cố lần vào đến tận thư phòng nhỏ của mình ở đây. Thảo dân cho gọi lệnh ái tới, rồi bảo tiểu nữ lập tức đến gặp đại nhân. Nhưng bẩm đại nhân, nhất thiết không ai được biết thảo dân đã thuật lại chuyện này! Tính mạng thảo dân đang gặp nguy hiểm! Và thảo dân tin chắc rằng Bạch Liên giáo có tai mắt khắp nơi, kể cả trong nhà môn!”

Gã tựa đầu vào chõng gối và nhắm mắt lại.

Địch Nhân Kiệt trầm ngâm vuốt bên tóc mai rồi hỏi, “Căn buồng đó trông thế nào?”

Họ Hàn mở choàng mắt, cau mày vẻ suy nghĩ rất lung. Sau một hồi, gã trả lời, “Bẩm, thảo dân chỉ được nhìn thẳng trước mặt, thảo dân có cảm giác đó là một căn buồng nhỏ hình lục giác. Thảo dân đã nghĩ đó là một phương đình trong hoa viên, song không khí quá tù túng. Món nội thất duy nhất khác bên cạnh cái bàn vuông là một cái tủ sơn đen kê sát vách, nằm đằng sau ghế của nam nhân trùm đầu. Thảo dân còn nhớ mang máng là các bức vách được phủ những tấm rèm lục đã bạc màu.”

“Người có biết những kẻ bắt cóc đã đưa mình đi theo hướng nào không?” Địch Nhân Kiệt lại hỏi.

“Bẩm, thảo dân chỉ cảm nhận được mơ hồ,” họ Hàn trả lời. “Thoạt đầu, thảo dân vô cùng hoảng sợ vì bị tấn công nên không để ý lắm, nhưng thảo dân dám chắc rằng chúng đi về phía đông. Thảo dân nghĩ chúng đã khiêng mình xuống một con dốc. Sau đó, bảy phần cuối cùng của quãng đường, chúng đưa thảo dân đi trên đường bằng.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy. Vết thương bên sườn đang đau nhức nhối, ông nóng lòng muốn quay về.

“Bản quan ghi nhận việc người đã kịp thời thông báo chuyện này,” ông nói. “Ta tin rằng một kẻ nào đó đã lừa bỡn người. Có kẻ thù nào của người có thể gây ra trò đùa ác ý không đúng lúc này không?”

“Bẩm, thảo dân không có kẻ thù nào cả!” Họ Hàn phần nộ thốt lên. “Đây mà là trò đùa sao? Cho phép thảo dân cam đoan với đại nhân rằng kẻ đó rất nghiêm túc!”

“Bản quan nghĩ đây là một trò đùa,” Địch Nhân Kiệt bình thản nói, “vì ta đã đi tới kết luận rằng rất có thể một trong những gã chèo thuyền đã sát hại nàng vũ nữ. Khi nghe một gã đề tiện trong đám này cung khai, ta để ý thấy

hắn có vẻ rất bồn chồn. Ta nghĩ tốt hơn mình nên thăm tra hắn trên công đường với đầy đủ hình cụ.”

Khuôn mặt họ Hàn tươi tỉnh hẳn lên.

“Bẩm đại nhân, chẳng phải thảo dân đã nói vậy sao?” Gã thốt lên đắc thắng. “Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên mà bọn thảo dân được nghe về vụ án mạng, các vị bằng hữu và chính thảo dân nữa đã biết ngay tên sát nhân nằm trong số đám chèo thuyền đó! Phải, giờ nghĩ lại chuyện đó, thảo dân cảm thấy vụ bắt cóc này có lẽ chỉ là một trò đùa. Thảo dân sẽ cố nghĩ xem ai có thể bốn cột mình như thế!”

“Bản quan cũng sẽ điều tra ít nhiều,” Địch Nhân Kiệt nói. “Tất nhiên là một cách rất kín đáo. Ta sẽ báo tin cho người.”

Họ Hàn có vẻ hài lòng. Gã mỉm cười nói với nữ nhi, “Gác cổng chắc đã ngủ rồi. Thùy Liễu, con hãy đưa đại nhân ra cổng chính! Thật không lịch sự khi để huyện lệnh rời khỏi Hàn gia qua cổng sau như một tên đạo chích!”

Gã đan hai bàn tay mập mạp vào nhau rồi ngả đầu xuống gối, kèm theo một tiếng thở dài.

HỒI 10

Thiếu nữ dẫn đường xem gia bảo
Địch Công vấn chuyện trong Phật đường

Thùy Liễu mời Địch huyệt lệnh đi theo mình ra một hành lang tối om ở bên ngoài.

“Bẩm, tiểu nữ không dám mang theo nển,” nàng thì thầm. “Các phu nhân tỳ thiếp của gia phụ đang nghỉ ở gần đây. Nhưng tiểu nữ sẽ dẫn đường cho đại nhân!”

Địch Nhân Kiệt cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của thiếu nữ nắm lấy tay mình. Trong lúc Thùy Liễu kéo ông đi, bộ xiêm y bằng lụa của nàng quệt vào áo khoác của ông, Địch Nhân Kiệt nhận ra thiếu nữ sử dụng một loại dầu thơm tinh tế mùi hoa lan. Ông nghĩ lúc này quả là một tình thế khác lạ.

Khi hai người ra tới một khoảng sân rộng lát đá, Thùy Liễu buông tay Địch Nhân Kiệt ra. Ở đây có đủ ánh trăng để thấy đường. Địch Nhân Kiệt để ý thấy bên phải có một cánh cửa khép hờ. Một luồng sáng từ bên trong cửa hắt ra, trong không khí sực mùi trầm hương Ấn Độ. Ông dừng lại và khẽ hỏi, “Liệu chúng ta có thể qua đó mà không bị người khác trông thấy?”

“Dạ, được chứ ạ!” Thiếu nữ đáp. “Đó là điện thờ Phật do cao tổ phụ của tiểu nữ dựng lên. Vốn là một Phật tử nhiệt thành, cụ để lại nghiêm huấn rằng một ngọn đèn phải được thắp sáng liên tục suốt ngày đêm bên án thờ, cửa Phật đường không bao giờ được khép kín. Hiện trong đó không có ai cả, đại nhân muốn xem qua một chút chăng?”

Địch Nhân Kiệt lập tức đồng ý cho dù bản thân cảm thấy rất mệt. Ông biết mình không được phép bỏ qua cơ hội tìm hiểu thêm về tác giả của thế cờ bí ẩn.

Một án thờ cao vuông vức bằng gạch được xây áp vào vách tường trong cùng, chiếm quá nửa không gian bên của Phật đường nhỏ. Phía trước án thờ là một tấm biển ngọc bích khắc chữ, mỗi bề dài hai thốn. Tại án thờ có một bức tượng thếp vàng tuyệt đẹp, tạc Đức Phật ngồi tọa thiền trên đài sen. Trong cảnh tranh tối tranh sáng bên dưới trần nhà, Địch Nhân Kiệt mơ hồ trông thấy khuôn mặt tươi cười điềm tĩnh của bức tượng. Các vách tường Phật đường đều được trang trí bằng những cảnh vẽ cuộc đời Đức Phật. Một chiếc tọa bồ đoàn* được đặt ngay ngắn trước án thờ, còn ngọn đèn dầu để trên một chiếc giá bằng sắt rèn.

tọa bồ đoàn là cái nệm tròn đan bằng cỏ bồ, dùng để tọa thiền, lạy Phật hoặc ngồi tụng kinh.

Thùy Liễu nói với vẻ tự hào thấy rõ, “Bẩm đại nhân, Phật đường này được xây dưới sự giám sát của chính cao tổ phụ. Cụ là một bậc cao nhân thông thái và có phẩm hạnh, một huyền thoại được lưu truyền trong gia đình tiểu nữ. Cụ không bao giờ tham gia khoa cử mà ưa thích cuộc sống biệt lập nơi đây, dành hết tâm trí cho nhiều thú vui tao nhã khác nhau. Vì thế dân chúng Hán Nguyên gọi cụ là Hàn ẩn sĩ!”

Địch Nhân Kiệt vui vẻ chứng kiến nét mặt hào hứng của nàng. Có quá ít thiếu nữ thời nay hiểu biết về các truyền thống của gia đình. Ông nói, “Bản quan nhớ rằng Hàn ẩn sĩ cũng là một kỳ thủ đại tài. Không biết phụ thân và tiểu thư có thích chơi cờ chăng?”

“Bẩm đại nhân, tiếc là không ạ,” thiếu nữ trả lời. “Gia phụ và tiểu nữ thích chơi bài và mạt chược thôi. Đại nhân cũng biết đó, cờ vây tốn quá nhiều thời gian, mà chỉ có mỗi hai người cùng chơi một ván cờ. Không rõ đại nhân có thấy những chữ khắc trên kia không? Hàn ẩn sĩ là người rất khéo tay, một bậc nghệ sư chạm ngọc thực sự. Chính cụ đã tự tay chạm khắc những chữ đó!”

Địch Nhân Kiệt bước lại gần án thờ hơn, đọc to các chữ được khắc.

Thánh Nhân đã truyền bảo

Nếu người muốn đi theo ta,

Người cần phải truyền bá Chính đạo

cho tất cả chúng sinh hiểu lời ta dạy.

Đau đớn và phiền muộn đè nén đều là hư không.

Từng chữ này nói lên Chính đạo.

Người sẽ cứu rỗi chúng sinh

bản thân vào được Công Niết Bàn

và an bình vĩnh hằng ngự.

Ông gật gù nói, “Hàn ẩn sĩ đã tạo tác bức ngọc chạm này vô cùng khéo léo, những chữ lão tiền bối chọn cũng thể hiện một ý tưởng cao cả. Tuy bản thân nhất mực tôn kính Đức Đại thành chí thánh Khổng Phu Tử, ta phải thừa nhận rằng Phật pháp có nhiều giáo lý đáng ngưỡng mộ.”

Thùy Liễu kính cẩn nhìn về phía tấm biển ngọc và thưa, “Bẩm, tất nhiên không thể tìm được một khối ngọc bích nào có kích thước như thế. Vì thế Hàn ẩn sĩ đã khắc từng chữ riêng rẽ lên mỗi mảnh ngọc nhỏ hình vuông, rồi sau đó ghép những khối ngọc này thành một tấm như tranh khảm. Cao tổ phụ quả là một người phi thường, thừa đại nhân! Cự sở hữu tài sản lớn lao, nhưng sau khi cự đột ngột lìa trần thì kho tàng nơi cự cất giữ các thỏi vàng lại trống trơn. Người ta đoán rằng trong suốt đời mình, cự đã bí mật hiến tất cả số vàng đó làm công đức nhiều nơi. Dù sao thì gia đình tiểu nữ cũng không cần đến số vàng đó, vì cự có rất nhiều điền sản giá trị mà đến giờ vẫn thuộc sở hữu của gia đình tiểu nữ. Việc khai thác thu lợi từ chúng đã quá đủ cho nhu cầu của gia đình tiểu nữ.”

Địch Nhân Kiệt thích thú ngắm thiếu nữ. Nàng quả thực là một nữ nhân hấp dẫn. Khuôn mặt nhạy cảm, đường nét tinh tế của nàng có vẻ nổi bật một cách tự nhiên. Ông nói, “Tiểu thư ưa thích tìm hiểu các chủ đề lịch sử như thế, chắc phải quen biết Lưu Nguyệt Nga, lệnh ái của Lưu tiên sinh chứ? Tiên sinh có nói với bản quan rằng ái nữ cũng là người ưa học thuật.”

“Dạ vâng,” Thùy Liễu nhẹ nhàng nói, “tiểu nữ đúng là biết rõ tỳ ấy. Nguyệt Nga tỳ thường tới hậu viên dành cho nữ quyến ở đây để chơi với tiểu nữ. Tỳ ấy cảm thấy cô đơn vì lệnh phụ thường xuyên xa nhà. Thừa đại nhân, tỳ ấy là một nữ nhân mạnh mẽ và táo bạo! Tỳ ấy săn bắn và cưỡi ngựa giỏi không thua gì bọn nam nhi. Lưu lão gia rất yêu chiều và luôn cố vũ Nguyệt Nga tỳ. Tiểu nữ thật sự không thể hiểu được tại sao tỳ ấy lại chết trẻ như vậy!” 



“Bản quan đang làm hết sức để khám phá ra điều đó,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Tiểu thư có thể giúp bản quan bằng cách kể nhiều hơn về Nguyệt Nga. Người nói là nàng ấy rất thích săn bắn cưỡi ngựa, nhưng chẳng phải Lưu tiểu thư cũng theo học Giang học sĩ hay sao?”

Thùy Liễu khẽ mỉm cười, “Dạ bẩm,” nàng trả lời, “tiểu nữ đoán là kể với đại nhân cũng chẳng hại gì, tất cả mọi người ở hậu viên dành cho nữ quyến đều biết cả! Nguyệt Nga tỷ chỉ quan tâm tới văn chương từ ngày gặp gỡ Giang cống sĩ! Đại nhân biết đấy, chàng ta đã gây được ấn tượng với tỷ ấy.

Bởi vậy Nguyệt Nga tử đã thuyết phục lệnh phụ cho phép mình đi học để có thể gặp mặt Giang cống sĩ thường xuyên hơn. Hai người họ thực sự rất có tình ý với nhau. Và giờ cả hai đều đã...”

Thiếu nữ buồn bã lắc đầu. Địch Nhân Kiệt đợi một lát rồi hỏi tiếp, “Nguyệt Nga trông thế nào? Người hân đã biết tin thi thể nàng đã biến mất.”

“Bẩm đại nhân, Nguyệt Nga tử rất xinh đẹp!” Thùy Liễu thốt lên. “Và không gầy gò như tiểu nữ đâu, tử ấy là một cô nương khỏe khoắn. Dung mạo tử ấy giống y nàng Hạnh Hoa tội nghiệp đó, đại nhân cũng biết đấy.”

“Tiểu thư quen vũ nữ đó sao?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên.

“Dạ bẩm, không ạ,” Thùy Liễu trả lời, “tiểu nữ chưa bao giờ nói chuyện với nàng ta. Nhưng gia phụ vẫn hay cho mời nàng ta tới đây để mua vui cho khách khứa ngoài đại sảnh. Tiểu nữ tìm cách nhìn trộm qua cửa sổ bất cứ khi nào có thể, vì nàng ta múa rất giỏi. Hạnh Hoa có cùng khuôn mặt trái xoan với đôi mày phượng cong cong, hệt như Nguyệt Nga vậy. Họ chẳng khác gì hai tử muội cả! Duy chỉ có đôi mắt của vũ nữ là rất lạ. Thừa đại nhân, đôi mắt đó khiến tiểu nữ thấy sợ! Tiểu nữ thường đứng núp trong hành lang tối bên ngoài nên nàng ta không thể trông thấy tiểu nữ được. Ấy thế nhưng khi múa gần cửa sổ, nàng ta thường nhìn thẳng vào mắt tiểu nữ, cái nhìn chăm chăm kỳ dị và sắc sảo. Nữ nhân tội nghiệp có một cuộc đời khốn khổ làm sao, buộc phải phơi mình ra trước đám nam nhân. Và giờ nàng ta đã kết thúc cuộc đời theo cách thật khủng khiếp! Đại nhân có nghĩ rằng hồ nước đó... liên quan gì tới cái chết của Hạnh Hoa không?”

“Bản quan không nghĩ vậy,” Địch Nhân Kiệt trả lời. “Ta đoán rằng cái chết của vũ nữ là một hung tin choáng váng đối với Tô chương quý. Ông này có vẻ rất ái mộ nàng.”

“Bẩm đại nhân, Tô lão gia chỉ tôn thờ nàng ta từ xa thôi!” Thiếu nữ mỉm cười nói. “Tô lão gia thường tới chơi nhà tiểu nữ từ lâu lắm rồi. Ông ấy vô cùng rụt rè và luôn bối rối vì sức mạnh như người khổng lồ của mình. Có lần ông ấy đã vô tình bóp nát một chén trà cổ của gia phụ! Tô lão gia vẫn chưa thành hôn, ông ấy cứ gặp nữ nhân là đứng người! Vương lão gia lại là một người khác hẳn! Mọi người kể ông ta rất thích gần gũi với nữ nhân. Nhưng tốt hơn tiểu nữ nên ngừng lời, kéo đại nhân sẽ nghĩ tiểu nữ là một kẻ ngồi lê đôi mách đáng sợ! Tiểu nữ không nên giữ chân ngài lâu hơn nữa.”

“Ta không hề nghĩ vậy!” Địch Nhân Kiệt vội nói. “Cuộc trò chuyện này rất hữu ích. Bản quan muốn biết nhiều nhất có thể về xuất thân của tất cả những người liên quan tới vụ án. Chúng ta vẫn chưa nói về Lưu tiên sinh. Tiểu thư có nghĩ tiên sinh có thể cho bản quan biết nhiều hơn về nàng vũ nữ hay không?”

“Bẩm đại nhân, tiểu nữ nghĩ là khó lòng. Tất nhiên, hẳn Lưu lão gia có biết vũ nữ vì nàng ta thường xuyên biểu diễn vũ nghệ tại các buổi yến tiệc. Nhưng lão gia là một nam nhân nghiêm túc và kín đáo, không hề hứng thú chút nào với các trò tiêu khiển trăng hoa. Trước khi bắt đầu xây dựng dinh thự mùa hè ở trấn Hán Nguyên này, lão gia đã ở lại tư gia của tiểu nữ trong chừng một tuần. Tiểu nữ để ý thấy mỗi khi có yến tiệc, Lưu lão gia chỉ ngồi đó với vẻ nhàm chán. Ngoại trừ chuyện làm ăn, lão gia chỉ quan tâm tới sách và các bản thảo cổ. Người ta kể rằng lão gia có một bộ sưu tập sách cổ và bản thảo cổ tuyệt vời tại tư gia ở kinh thành. Tất nhiên là Lưu lão gia quan tâm tới cả ái nữ nữa! Khuôn mặt lão gia sẽ lập tức sáng bừng lên ngay khi gia phụ hỏi về tỷ ấy. Đó là một mối tương giao giữa hai người họ, đại nhân biết đấy, vì gia phụ cũng chỉ có mình tiểu nữ. Cái chết của Nguyệt Nga tỷ là một cú đánh nghiệt ngã khiến Lưu lão gia suy sụp. Gia phụ kể lão gia đã trở thành một người khác hẳn...”

Thiếu nữ đi tới chỗ giá đèn và rót đầy dầu lên đĩa đèn từ một chiếc bình gốm để dưới chân. Địch Nhân Kiệt trầm ngâm dõi nhìn thân hình mảnh mai và cử chỉ duyên dáng của đôi bàn tay mảnh dẻ. Rõ ràng nữ tử rất gần gũi với cha, song họ Hàn có thể đã cẩn thận che giấu tâm địa xấu xa của mình. Sau câu chuyện họ Hàn kể, Địch Nhân Kiệt nghi ngờ gã chính là hung thủ gây ra án mạng đang toan tính một lời đe dọa ranh ma. Ông cố kìm tiếng thở dài tiếc rẻ rồi hỏi, “Để hoàn tất nốt bản danh sách của chúng ta, tiểu thư đã từng gặp Lương thượng thư hay cháu trai của lão đại nhân chưa?”

Thùy Liễu đột nhiên đỏ mặt, “Dạ bẩm, chưa ạ,” nữ nhân vội trả lời. “Gia phụ từng tới thăm xã giao thượng thư đại nhân, nhưng ngài chưa bao giờ tới tư gia của tiểu nữ. Tất nhiên, thượng thư đại nhân không cần thiết phải làm thế, bởi ngài là một đại thần quyền cao...”

“Bản quan được biết,” Địch Nhân Kiệt nhận xét, “rằng cháu trai ngài ấy là một thanh niên phóng đảng.”

“Thưa, đó là một lời vu khống xấu xa!” Thùy Liễu giận dữ thốt lên. “Lương Phàm công tử là một thanh niên rất nghiêm chỉnh. Công tử thường xuyên tới đọc sách tại thư viện Văn Miếu!”

Địch Nhân Kiệt nhìn thiếu nữ dò hỏi, “Làm thế nào tiểu thư biết được?”

“Bẩm,” nữ nhân lúng túng đáp, “thỉnh thoảng tiểu nữ cùng mẫu thân đi dạo trong hoa viên ở Văn Miếu và trông thấy Lương công tử ở đó.”

Địch huyện lệnh gật đầu.

“Được rồi, Hàn tiểu thư,” ông nói, “tạ ơn tiểu thư về tất cả những thông tin hữu ích đó.”

Địch Nhân Kiệt quay ra cửa, nhưng Thùy Liễu đã hồi hải bước tới cạnh ông và dịu dàng nói, “Thưa, tiểu nữ thực sự hi vọng ngài sẽ tìm ra những kẻ xấu xa đã hành hung gia phụ. Tiểu nữ không tin được đây là một trò đùa tai

quái. Đại nhân, gia phụ có hơi cố chấp và khách khí nhưng thực tâm lại rất tốt. Gia phụ chưa bao giờ nghĩ xấu về bất cứ ai! Tiểu nữ rất lo lắng, gia phụ phải có một kẻ thù nào đó mà bản thân không hề ngờ tới. Chúng đang ở ngoài kia hãm hại gia phụ tiểu nữ!”

“Tiểu thư yên tâm, bản quan sẽ chú trọng tới việc này,” Địch Nhân Kiệt đáp.

Thùy Liễu nhìn ông đầy hàm ơn, “Bẩm, tiểu nữ muốn tặng đại nhân một kỷ vật nhỏ cho lần tới thăm Phật đường của Hàn gia. Nhưng đại nhân nhất thiết không được để gia phụ biết, vì vật này thực ra chỉ dành cho các thành viên trong gia đình thôi!”

Thiếu nữ hồi hải bước tới án thờ, lấy ra một cuộn giấy từ trong một hốc tường đằng sau. Nàng lấy ra một tờ, rồi cung kính cúi người dâng lên Địch Nhân Kiệt. Đó là một bản sao những chữ khắc trên tấm ngọc ở án thờ được cẩn thận đồ lại.

Địch Nhân Kiệt gấp tờ giấy lại và cho vào ống tay áo. Ông nghiêm trang nói, “Bản quan cảm thấy vinh hạnh khi được nhận món quà này!”

Ông thích thú thấy rằng Thùy Liễu vẫn còn cài trên tóc hai bông hồng rất hợp với nàng. Nữ tử dẫn ông qua một hành lang dài quanh co uốn khúc dẫn ra cổng, rồi mở khóa cánh cổng nặng trĩu. Địch Nhân Kiệt im lặng cúi người chào rồi bước ra đường phố vắng tanh.

HỒI 11

Mã Vinh một phen thất vọng

Nhân Kiệt rời trấn du hành

Sáng hôm sau, khi hai gia nhân tới thư phòng của Địch huyện lệnh để quét dọn, họ bắt gặp ông đang ngủ say trên trường kỷ. Hai người vội vã lui ra, rồi cảnh báo viên lục sự vừa tới để pha trà sáng.

Một canh giờ sau Địch Nhân Kiệt mới tỉnh giấc. Ngồi dậy trên mếp kỷ, ông nhắc một góc miếng cao lên và kiểm tra bên sườn mình, vết thương đang lành lại. Khó nhọc đứng dậy, ông rửa ráy qua loa lấy lệ, rồi ngồi xuống sau án thư và vỗ tay. Khi lục sự xuất hiện, ông lệnh cho y dọn bữa sáng và gọi ba thuộc hạ thân tín tới.

Hồng sư gia, Mã Vinh và Kiều Thái ngồi xuống mấy chiếc ghế đầu. Trong lúc Địch Nhân Kiệt dùng cơm, vị sư gia bẩm rằng lão mới đi thăm người thương gia buôn trà về. Họ Khổng đã thưa rằng mình và Giang học sĩ đau buồn trước việc tìm thấy dây lưng của Giang cống sĩ đến mức họ không hề nghĩ tới việc hỏi tên ngư phủ đã tìm thấy nó. Sẽ không dễ để tìm ra người này.

Kể đến, Mã Vinh báo rằng không có gì đáng kể xảy ra tại Giang gia đêm qua. Đến sáng, y cùng Kiều Thái rời khỏi đó, để hai bộ khoái ở lại canh gác.

Địch Nhân Kiệt đặt đĩa xuống. Trong lúc nhấp ngụm trà, ông kể lại cuộc phiêu lưu của mình trong quán mì. Nghe đến đó, Mã Vinh thốt lên, khuôn mặt tỏ rõ vẻ thất vọng, “Bẩm đại nhân, tại sao ngài lại không đem thuộc hạ đi cùng?”

“Không được đâu, Mã Vinh,” Địch Nhân Kiệt nói, “chỉ mình ta cũng đã thu hút quá nhiều sự chú ý rồi! Thế nào mà người chẳng gặp Mao Lộc, ta muốn người giải hẩn về đây. Ta muốn xác định xem hẩn có gặp biểu ca vào buổi tối gã bị giết hay hẩn có biết gì về cái chết của Nguyệt Nga không. Mã Vinh, bây giờ hãy tới Hồng Lý quán và hỏi lão bang chủ cái bang xem người có thể tìm thấy Mao Lộc ở đâu, rồi bắt hẩn về đây. Đồng thời, người hãy đưa cho lão già đó hai đỉnh bạc này, lão đã giúp ích cho ta. Hãy nói rằng nha môn thưởng bạc cho lão vì công lao duy trì bang quy nghiêm khắc trong đám khất cái.”

Mã Vinh toan rời đi, nhưng Địch Nhân Kiệt đã giơ tay ra hiệu, “Chậm chút đã! Ta vẫn chưa kể hết câu chuyện của mình! Đêm qua quả là một đêm dài!”

Rồi ông kể với họ cuộc nói chuyện với Hàn Đạt Nhậm. Ông không dả động gì tới Bạch Liên giáo, không nên nhắc tới cái tên đáng sợ đó một cách tùy tiện. Ông chỉ nói rằng kẻ bắt cóc Hàn Đạt Nhậm tự xưng là đầu lĩnh của một băng cướp hùng mạnh.

Khi ông kể xong, Kiều Thái bật ra, “Bẩm, thuộc hạ chưa bao giờ nghe thấy một câu chuyện vô lý như vậy! Đại nhân không tin một lời nào từ kẻ gian xảo đó chứ?”

Địch Nhân Kiệt bình thản đáp, “Hàn Đạt Nhậm là một tội nhân máu lạnh và khôn ngoan. Tất nhiên họ Hàn đã nghe trọn những gì nàng vũ nữ nói với ta trên thuyền hoa, gã chỉ vờ ngủ. Nhờ thế họ Hàn mới biết nữ nhân sắp sửa tiết lộ mưu đồ ám muội gã đang toan tính. Khi ta tới thăm gã vào chiều hôm qua, gã đã cố thuyết phục ta im đi vụ sát hại Hạnh Hoa. Thấy không thuyết phục được ta, gã liền tìm cách dọa dẫm ta và đã làm rất khôn ngoan! Tối qua, họ Hàn đã cố tình kể một câu chuyện không thể vô lý hơn, không phải để lừa bịp ta, mà nhằm nguy trang lời đe dọa của mình, khiến ta không thể buộc tội gã tội hãm dọa huyện lệnh. Các người thử hình dung, các quan trên sẽ nghĩ thế nào nếu ta buộc tội Hàn Đạt Nhậm rồi viện ra câu chuyện

lố bịch đó? Họ sẽ lập luận rằng nếu Hàn Đạt Nhậm thực sự muốn lừa gạt ta, đáng lẽ gã phải nghĩ ra câu chuyện nào đó khá khảm hơn chứ! Và chuyện này cũng được dàn dựng khôn ngoan, việc gã kể chuyện trước sự chứng kiến của nhi nữ, việc gã chỉ cho nàng và ta thấy vết bầm tím, vốn do gã tự gây ra. Các người thấy kẻ này nguy hiểm đến thế nào rồi đấy!”

“Bẩm, hãy cho gã gian xảo đó nếm mùi trọng hình!” Mã Vinh giận dữ gằn giọng.

“Thật không may là chúng ta chẳng có manh mối trực tiếp nào!” Địch Nhân Kiệt vận lại. “Người không thể dựng hình mà không có bằng chứng thuyết phục về tội trạng của nghi phạm. Sẽ còn rất nhiều khó khăn nữa trước khi chúng ta nắm trong tay bằng chứng đó! Được lắm, ta đã khiến Hàn Đạt Nhậm hiểu rằng mình đã nắm được ngụ ý, nói với gã là ta nghi ngờ một kẻ trong đám phu chèo. Ta hi vọng giờ đây, khi họ Hàn nghĩ mình đã thành công trong việc dọa nạt ta, gã sẽ trở nên bất cẩn và có một động thái sai lầm.”

Hồng sư gia này giờ vẫn chăm chú lắng nghe, lúc này bèn hỏi, “Bẩm, đại nhân có đoán chắc là không ai đứng sau bàn khi Hạnh Hoa nói chuyện với ngài hay không? Có thể là một gia nhân hay một kỹ nữ?”

Địch Nhân Kiệt điềm tĩnh nhìn lão, chậm rãi trả lời, “Không, ta không thể đoán chắc điều đó, nhất là về phần đám gia nhân. Ta chỉ biết không có ai trong số các kỹ nữ, vì cả năm người họ đều ở trong tầm mắt phía trước ta. Nhưng về đám gia nhân... Ta thường coi sự có mặt của họ là chuyện hiển nhiên...”

Ông trầm ngâm vuốt tóc mai.

“Bẩm, trong trường hợp đó,” Hồng sư gia nói tiếp, “lão phu nghĩ chúng ta cần xem xét đến khả năng câu chuyện Hàn Đạt Nhậm kể là thật. Có thể một gia nhân đã nghe lỏm được những lời vũ nữ nói, nhưng tưởng lầm rằng

nàng đang nói với Hàn Đạt Nhậm. Hạnh Hoa ở giữa đại nhân và gã. Nhìn từ đằng sau, kẻ đó không thể thấy Hàn Đạt Nhậm đang ngủ gật. Tên gia nhân đó hẳn là đồng bọn của kẻ đang toan tính âm mưu tội lỗi mà vũ nữ ám chỉ tới. Y báo cho tên đầu sỏ và kẻ đó đã sát hại nữ nhân. Sau đó, kẻ sát nhân cần biết chắc Hàn Đạt Nhậm không thuật lại lời cảnh báo tới đại nhân, vì thế hẳn đã bắt cóc và đe dọa gã.”

“Lão nói cũng phải!” Địch Nhân Kiệt đáp, nhưng rồi ông lập tức nói thêm, “Không, đợi một lát! Gia nhân đó không thể nhầm lẫn được, ta nhớ rất rõ là Hạnh Hoa gọi ta là ‘đại nhân’!”

“Bẩm, có thể tên đó không nghe thấy tất cả những gì vũ nữ nói,” Hồng sư gia nhận xét. “Chắc hẳn y đã vội vã rời đi ngay sau khi nghe lỏm được lời nói đầu tiên của nàng, không nghe thấy những gì nữ nhân nói về chơi cờ. Vì kẻ bắt cóc Hàn Đạt Nhậm không nhắc đến những lời đó.”

Địch Nhân Kiệt im lặng, đột nhiên cảm thấy vô cùng hốt hoảng. Nếu câu chuyện của Hàn Đạt Nhậm chính xác, vậy thì chuyện Bạch Liên giáo đang trời dậy cũng là thật! Thậm chí cả tội nhân bất cần nhất cũng không dám dùng cái tên đáng sợ đó một cách vô cớ. Vậy là vũ nữ đã phát giác ra một âm mưu phản nghịch chống lại triều đình! Trời ơi, chuyện này còn hơn cả một vụ án mạng, đây là một âm mưu rộng khắp thiên hạ can dự tới an nguy của vương triều!

Địch Nhân Kiệt cố trấn tĩnh lại và bình tĩnh nói, “Người duy nhất có thể trả lời được chính xác chuyện liệu có ai đứng sau lưng ta hay không là Thu Mẫu Đơn. Mã Vinh, sau khi bắt được Mao Lộc, người có thể tới Liễu Phường gặp Thu Mẫu Đơn, coi như là phần thưởng! Hãy thuyết phục hoa nương kể tường tận việc nàng ta để ý thấy Hàn Đạt Nhậm ngủ gật thế nào, nàng ta đi lấy vò rượu cho gã ra sao, tất cả mọi thứ. Thi thoảng hãy làm ra vẻ băng quơ hỏi xem liệu có ai đứng đằng sau ta và Hàn Đạt Nhậm hay không. Người phải làm tốt nhất có thể!”

“Thưa đại nhân, chắc chắn rồi,” Mã Vinh vui vẻ đáp. “Tốt nhất thuộc hạ nên đi ngay bây giờ, trước khi Mao Lộc rời khỏi hang ổ của mình!”

Trên ngưỡng cửa, thiếu chút nữa y và phải viên lục sự đang ôm một chồng văn thư đi vào.

Khi lục sự đã để những văn thư đó lên án, Hồng sư gia và Kiều Thái liền kéo ghế lại gần hơn rồi bắt đầu phân loại. Sau đó, họ trợ giúp Địch Nhân Kiệt xem qua chúng. Có một số công chuyện hành chính cần giải quyết, mặt trời đã lên cao khi Địch Nhân Kiệt xử lý xong sự vụ cuối cùng.

Ông ngả người ra sau ghế, đợi lão sư gia rót cho mình một chén trà. Rồi Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Ta không tài nào gạt bỏ câu chuyện bắt cóc kia ra khỏi tâm trí. Không kể tới những gì Mã Vinh tìm hiểu từ Thu Mẫu Đơn kia, chúng ta còn có một cách khác để kiểm chứng câu chuyện của Hàn Đạt Nhậm. Lão Hồng à, hãy ra phủ nha lấy cho ta một tấm bản đồ của trấn!”

Vị sư gia quay trở lại với một cuộn giấy dày kẹp dưới cánh tay. Kiều Thái giúp lão trải cuộn giấy ra trên mặt án thư. Đây là một tấm bản đồ minh họa chi tiết trấn Hán Nguyên, được vẽ bằng màu.

Địch Nhân Kiệt chăm chú nghiên cứu, rồi trở tay xuống bản đồ và nói, “Nhìn này, đây là ngôi chùa nơi Hàn Đạt Nhậm nói mình bị bắt cóc. Gã nói sau đó những kẻ bắt cóc đã đưa mình về hướng đông. Điều đó có vẻ hợp lý. Trước hết chúng đi qua một quãng đường bằng qua khu dinh thự phố trên, rồi đi xuống theo sườn núi tới vùng đồng bằng. Nếu Hàn Đạt Nhậm nói thật, đây là con đường duy nhất chúng có thể đi qua. Nếu chúng đi khu phố dưới, hiển nhiên gã sẽ nhận ra việc chúng bước xuống các bậc cấp dốc. Nếu chúng đi về phía bắc hay phía tây, hiển nhiên chúng sẽ phải đi mỗi lúc một sâu hơn vào trong núi. Nhưng gã nói rằng sau khi xuống một con dốc, chúng đi bảy phần cuối quãng đường trên đất bằng. Điều đó có thể áp vào con lộ cắt ngang qua cánh đồng lúa ở phía đông trấn, chạy thẳng qua đồn binh ở chỗ cây cầu bắc qua con sông làm ranh giới giữa Hán Nguyên và

trấn Kinh Bắc bên cạnh. Nếu đây là một thành trấn thông thường với tường thành bao quanh, vấn đề của chúng ta hẳn đã sớm được giải quyết. Chỉ cần đơn giản tra hỏi lính canh Đông môn là xong! Dù thế nào đi nữa, chúng ta có thể lần tìm sát tới đích. Hàn Đạt Nhậm đã bị đưa đi đưa lại giữa trấn và khu nhà bí ẩn đó trong một buổi tối. Cuộc nói chuyện không thể diễn ra quá lâu, vì vậy ta phỏng đoán rằng chuyến đi kéo dài chừng một canh giờ. Kiều Thái, người nghĩ một cỗ kiệu có thể di chuyển được bao xa trong một canh giờ từ trấn xuôi theo con lộ đó?”

Kiều Thái cúi người xuống bản đồ và đáp, “Bẩm, ban đêm trời mát hơn, các kiệu phu có thể duy trì tốc độ khá nhanh. Thuộc hạ đoán chừng tới khoảng chỗ này, thưa đại nhân.”

Y dùng ngón tay khoanh tròn một ngôi làng nằm giữa đồng bằng.

“Hợp lẽ đấy!” Địch Nhân Kiệt nói. “Nếu Hàn Đạt Nhậm không bịa đặt, chúng ta cần tìm ở quanh khu vực này một dinh thự đồng quê, nhiều khả năng được xây trên một nền đất hơi nhô cao lên vì Hàn Đạt Nhậm có nhắc tới một số bậc cấp dẫn lên cổng.”

Chợt cửa mở ra, Mã Vinh bước vào và chào Địch Nhân Kiệt với vẻ rầu rĩ. Y nặng nề buông mình xuống một chiếc ghế đẩu rồi gằm lên, “Thưa đại nhân, hôm nay mọi thứ đều hồng bét cả!”

“Trông người thì rõ là vậy rồi!” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Bẩm, chuyện là thế này, trước hết thuộc hạ đến chỗ chợ cá,” Mã Vinh bắt đầu kể. “Thuộc hạ phải hỏi đường cả trăm lần cho tới khi tìm ra Hồng Lý quán giữa một mê cung những con hẻm bốc mùi tanh tưởi. Quán ư? Chỉ là một cái hốc trong tường! Lão già đang ngồi gà gât trong một góc. Thuộc hạ đưa cho lão hai đỉnh bạc, cùng lời giải thích như đại nhân đã ra lệnh. Lão có mừng rỡ không? Không hề, lão khom già đó nghĩ thuộc hạ đang chơi trò

bắn xỏ mũi lão. Thuộc hạ phải giơ thẻ bài của mình ra. Dầu thế, lão vẫn suýt làm mẻ bộ răng sâu mòn khi cố cắn vào đỉnh bạc để đoan chắc nó không phải đồ giả! Vậy đấy, cuối cùng lão cũng nhận tiền, rồi bảo là Mao Lộc đang hú hí cùng kỹ nữ của hãn trong một nhà thổ gần đó. Thuộc hạ đã quay lưng rời đi mà lão già râu bạc đó vẫn còn đĩnh ninh không rõ mình có bị mắc lừa hay không!

“Vậy là thuộc hạ tới chỗ nhà thổ. Trời ạ, đúng là một ổ bắn thiu chỉ dành riêng cho đám phu tạp dịch và phu khiêng kiệu! Điều duy nhất thuộc hạ moi được từ mụ tú bà già ác của cái ổ ấy là từ sáng sớm hôm nay, Mao Lộc, kỹ nữ của hãn cùng tay độc nhãn đã đi Kinh Bắc. Thế đấy!

“Thuộc hạ kể cũng là người đơn giản, cứ nghĩ một chuyến ghé qua Liễu Phường sẽ khiến mình vui vẻ! Nhưng không. Cô nương Thu Mầu Đơn kia quả là nữ nhân khó chịu nhất trần đời, tâm trạng lúc nắng lúc mưa! Vậy đấy, thuộc hạ cũng hỏi được rằng có thể có người đứng sau lưng đại nhân. Nhưng kẻ đó là gia nhân hay Tể tướng Đại Đường thì cô nương dấm dớ kia không biết! Chỉ có thể thôi!”

“Ta đã nghĩ rằng người sẽ qua gặp tình nương để trò chuyện thêm về nàng vũ nữ đã chết,” Địch huyện lệnh nhận xét.

Mã Vinh đưa mắt nhìn ông trách cứ, “Bẩm, nàng đó,” y rầu rĩ nói, “tính khí còn khó chịu hơn cả Thu Mầu Đơn!”

“Được rồi,” ánh mắt Địch huyện lệnh thoáng lên vẻ ranh mãnh, “không thể ngày nào cũng nắng đẹp được, Mã Vinh! Giờ chúng ta sẽ đi điều tra khắp phần đông trấn để xem có thể định vị được khu nhà Hàn Đạt Nhậm đã nói đến hay không. Nhờ thế chúng ta sẽ kiểm chứng được câu chuyện của gã và có cơ hội chiêm ngưỡng khu vực đó. Đây là vừa lương của trấn và ta vẫn chưa có thời gian đi xem xét. Chúng ta sẽ cưỡi ngựa tới tận địa giới phía đông và qua đêm tại ngôi làng lân cận. Lúc ấy, chúng ta sẽ tận hưởng không khí thôn quê và thư thái đầu óc! Mã Vinh, hãy chọn lấy ba con tuần

mã và cho bãi các phiên thăng đường hôm nay. Dù sao ta cũng chưa thể thông báo với dân chúng bất cứ tiến triển nào trong cả hai vụ án!”

Mã Vinh cùng Kiều Thái rời khỏi phòng, trông đã có vẻ tươi tỉnh hơn một chút. Địch Nhân Kiệt nói với Hồng sư gia, “Chuyến đi ngựa dài qua đồng bằng nóng bức sẽ là quá sức với lão. Tốt nhất lão hãy ở lại đây trông coi nha môn. Lão có thể thu thập trong thư khố của nha môn tất cả những tài liệu liên quan tới chủ phường họ Vương và họ Tô. Sau bữa trưa, ta muốn lão tới khu Vạn Nhất Phàm sống. Người này có liên quan tới vụ Lưu Phi Ba kiện Giang học sĩ, cũng như việc của vị thượng thư già lẫn kia nữa. Ta thấy lạ là một người có tiếng tăm như Lưu Phi Ba lại che chở cho tay thương nhân vô danh như thế. Lão hãy kiểm tra cả câu chuyện hăn kể về nhi nữ mình!”

Địch Nhân Kiệt vuốt râu rồi nói tiếp, “Lão Hồng à, ta thấy lo lắng về Lương lão thượng thư! Người cháu đã cho ta hay về tình hình. Từ giờ trở đi, gia đình lão đại nhân sẽ quy trách nhiệm cho cả ta và trông đợi ta ngăn cản ngài ấy thất tán hết gia sản. Nhưng ta không thể can thiệp cho tới khi biết chắc rằng liệu người cháu có ăn cắp tiền cũng như can dự vào vụ sát hại nàng vũ nữ hay không.”

“Bẩm đại nhân, lão phu có nên tới gặp y chiều nay không?” Hồng sư gia hỏi. “Lão phu có thể xem qua tất cả các sổ sách kế toán cùng với y và cố gắng tìm ra Vạn Nhất Phàm đóng vai trò gì trong việc này.”

“Hảo ý!” Địch Nhân Kiệt nói. Ông cầm bút lên và viết một lá thư ngắn gửi cho Lương Phàm để giới thiệu Hồng sư gia. Rồi ông lại viết vài dòng lên một tờ giấy công văn, vừa đóng dấu triện son của nha môn vừa dặn dò, “Đây là lá thư gửi tới vị đồng liêu của ta là huyện lệnh Bình Dương tại Tấn châu. Trong đó ta đề nghị ông ấy cung cấp tất cả thông tin liên quan tới Phạm gia, nhất là về tiểu thư Phạm Lai Nghi, ở đây được gọi là Hạnh Hoa. Thật lạ khi nàng nhất quyết muốn được bán tới trấn Hán Nguyên xa xôi

này. Có lẽ nguồn gốc việc nữ nhân bị sát hại nằm ở tận quê nhà! Hãy cho khoái mã mang lá thư này đi rồi đem thư hồi đáp về luôn.”

Ông đứng dậy và nói nốt, “Lấy bộ áo sấn nhẹ cùng với đôi giày đi ngựa của ta ra. Đến lúc lên đường rồi. Ta cảm thấy mình có thể đạt được gì đó sau khi thay đổi không khí!”

HỒI 12

Mã Kiều đẹp đám nông phu

Đào Cam luận mưu bắt cóc

Mã Vinh và Kiều Thái đứng đợi ngoài sân nha môn với ba con tuần mã.

Sau khi Địch Nhân Kiệt đã xem xét mấy con ngựa, cả ba cùng lên yên. Bộ khoái mở rộng cánh cổng nặng nề cho ba người rời khỏi nha môn.

Phi nước đại về phía đông, họ rời khỏi trấn và nhanh chóng đến đỉnh con dốc. Ở bên dưới, một vùng đồng bằng màu mỡ trải rộng ra hút tầm mắt.

Họ mau mắn xuống dốc tới vùng đất bằng phẳng, Địch Nhân Kiệt chăm chú ngắm nhìn đồng lúa xanh rì với những gợn sóng dập dờn nằm hai bên đường.

“Trông có vẻ hứa hẹn đây!” Ông nhận xét vẻ hài lòng. “Mùa thu năm nay chúng ta sẽ có một vụ gặt tốt! Nhưng ta không thấy dinh thự đồng quê nào cả!”

Họ dừng ngựa tại một ngôi làng nhỏ, dùng bữa trưa đơn sơ tại thực quán trong làng. Khi viên đầu mục của làng tới ra mắt, Địch Nhân Kiệt liền hỏi về khu dinh thự đồng quê. Nhưng ông lão lắc đầu đáp, “Bẩm đại nhân, khắp quanh đây không có tòa nhà nào xây bằng gạch. Các địa chủ thích sống trên núi cho mát mẻ.”

“Bẩm, thuộc hạ đã nói Hàn Đạt Nhậm là kẻ xảo quyệt rồi mà,” Mã Vinh lẩm bẩm.

“Có thể chúng ta sẽ gặp may hơn khi đi tiếp,” Địch Nhân Kiệt nói.

Sau nửa canh giờ, họ tới ngôi làng kế tiếp. Băng qua một con đường hẹp chạy giữa những khu nhà tồi tàn kề sát nhau, Địch Nhân Kiệt nghe thấy tiếng la hét vang lên phía trước. Tới nơi, ông thấy một đám nông phu tụ tập bên một cây cổ thụ ở giữa chợ, vung côn gậy lên và lấy hết gân sức ra mà gào thét chửi rủa. Từ trên lưng ngựa, Địch Nhân Kiệt có thể thấy họ đang đánh đập một nam nhân nằm dưới gốc cây. Người này bê bết máu.

“Dừng lại ngay!” Địch Nhân Kiệt hét lớn nhưng không ai thèm đếm xỉa. Ông quay người trên yên và giận dữ ra lệnh cho hai thuộc hạ, “Giải tán đám dân quê kia ngay!”

Mã Vinh nhảy từ trên ngựa xuống và hối hả xông vào đám đông, theo sau là Kiều Thái. Mã Vinh chớp đại lấy cổ và đũng quần một nam nhân, nhấc bổng người này lên quá đầu rồi ném vào giữa đám đông. Rồi y lao theo người này, mở đường bằng những cú đâm và thúc cùi chỏ sang cả hai bên, Kiều Thái bọc hậu cho y. Chỉ sau vài khắc, họ đã mở đường tới được chỗ cái cây và tách những kẻ tấn công khỏi nạn nhân đang rên rỉ.

Mã Vinh quát lớn, “Ngừng tay, lũ quê mùa kia! Các người không biết huyện lệnh đại nhân đã tới à?”

Mọi cái đầu cùng quay lại. Khi bọn họ thấy thân hình oai nghiêm trên lưng ngựa, đám dân quê vội vàng buông côn gậy.

Một ông lão bước ra và quỳ gối bên ngựa Địch Nhân Kiệt, “Bẩm đại nhân, thảo dân là đầu mục của làng này,” lão cung kính nói.

“Tâu trình ngay chuyện gì đang xảy ra ở đây!” Địch tri huyện ra lệnh. “Nếu kẻ mà các người đang đánh đến chết kia là một tội nhân, các người đáng lẽ phải đưa hắn tới nha môn ở Hán Nguyên. Là đầu mục của làng, người phải biết tự mình hành đạo là vi phạm quốc pháp!”

“Bẩm, thảo dân xin đại nhân thứ tội,” lão đầu mục nói. “Bọn thảo dân đã hành động lỗ mãng, nhưng tội của kẻ này thật tày đình. Bọn thảo dân ở làng

này lao khổ từ sáng đến tối để kiếm mấy đồng tiền mua bát gạo sống qua ngày, thế rồi tên lừa đảo này tới và cướp trắng của bọn thảo dân! Cậu thanh niên đang kia đã phát hiện ra tên khốn này dùng xúc xắc đồ chì. Thảo dân cúi xin đại nhân minh xét!”

“Đưa cậu thanh niên tới đây!” Định tri huyện ra lệnh, rồi nói thêm với Mã Vinh, “Đưa kẻ bị thương tới đây!”

Lập tức một nông phu vạm vỡ và một người lớn tuổi tả tơi rũ rượi tới quỳ bên đường.

“Người có thể chứng minh người này lừa đảo không?” Định Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm đại nhân, bằng chứng đây!” Nông phu trả lời, đoạn lấy từ trong ống tay áo ra hai quân xúc xắc. Đúng lúc hăn đứng dậy để đưa chúng cho Định Nhân Kiệt, nam nhân bị thương cũng đứng dậy, mau lẹ chộp lấy quân xúc xắc từ tay người nông phu. Hất chúng lăn qua lăn lại trong lòng bàn tay, y la lớn đầy kích động, “Xin trời tru đất diệt kẻ khốn khổ này nếu mấy quân xúc xắc đây có đồ chì!” Y cúi người thật thấp rồi đưa chúng cho Định Nhân Kiệt.

Ông để hai quân xúc xắc lăn đi trên lòng bàn tay, xem xét chăm chú, trừng mắt nghiêm khắc nhìn kẻ bị buộc tội. Đó là một nam nhân gầy gò chừng năm mươi tuổi. Mái tóc muối tiêu xòa xuống khuôn mặt dài với những nếp hăn sâu, đang bị biến dạng bởi một vết thương tứa máu trên trán. Y có một nốt ruồi bằng cỡ đồng xu trên má trái, từ đó mọc ba cái lông dài vài thốn. [👁](https://thuviensach.vn)



Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói với người nông phu, “Những quân xúc xắc này không đổ chì, cũng không hề bị gian lận theo bất cứ cách nào khác!” Đoạn ném chúng về phía đầu mục.

Lão bắt lấy hai viên xúc xắc rồi cùng những người khác bắt đầu xem xét chúng, vừa xem vừa thì thầm kinh ngạc.

Địch Nhân Kiệt nghiêm giọng nói với đám đông, “Hãy lấy đây làm bài học cho các người! Nếu bị cướp bóc áp bức hay bị đối xử bất công, các người

luôn có thể tới nha môn, bản quan sẽ cẩn thận cân nhắc đơn kiện của các người. Nhưng chớ cả gan tự mình hành sự, nếu không các người sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Giờ hãy quay lại với công việc của người và chớ lãng phí thời gian cùng tiền bạc vào cớ bạc nữa!”

Lão đầu mục quỳ gối dập đầu xuống đất tạ ơn sự khoan dung của Định tri huyện.

Huyện lệnh bảo Mã Vinh cho nam nhân bị thương ngồi sau lưng ngựa, rồi họ tiếp tục thúc đi.

Đến ngôi làng tiếp theo, họ dừng lại để nam nhân kia rửa ráy tại giếng làng, phui sạch quần áo. Định Nhân Kiệt gọi đầu mục ngôi làng này tới, hỏi lão có biết về một khu dinh thự đồng quê tọa lạc trên nền đất cao gần đây không. Nam nhân này trả lời rằng mình không biết nơi nào như vậy, còn hỏi lại dinh thự đó trông thế nào, chủ nhân là ai, rất có thể có một khu nhà như thế ở xa hơn. Định Nhân Kiệt đáp điều đó không quan trọng.

Nam nhân bị thương cúi gập người trước Định Nhân Kiệt và tỏ ý muốn cáo từ, nhưng ông để ý thấy chân y còn tập tễnh, khuôn mặt thì tái mét. Ông bèn nói ngắn gọn, “Người sẽ đi cùng chúng ta tới trạm dịch ở ranh giới huyện, người cần gặp đại phu. Ta vốn không chứa chấp phường cớ bạc chuyên nghiệp, nhưng ta không thể để người lại đây trong tình trạng thế này.”

Đến chiều muộn, họ tới được ngôi làng ở địa giới của huyện. Định Nhân Kiệt lệnh cho Mã Vinh đưa nam nhân bị thương tới chỗ đại phu trong làng, còn ông cùng Kiều Thái phi ngựa tới kiểm tra vọng gác đầu cầu.

Viên quản phụ trách vọng gác ra lệnh cho mười hai binh lính của mình xếp thành hàng. Định Nhân Kiệt thấy mũ trụ và áo giáp của họ được lau chùi sáng bóng, các binh lính trông đều gọn gàng vũ dũng. Trong lúc ông kiểm tra quân bị, viên quản thưa rằng thuyền bè qua lại trên sông rất nhộn nhịp,

cho dù đây chỉ là một nhánh của Đại Giang chảy qua địa phận Kinh Bắc kể bên. Gã bấm rằng mọi thứ đều yên ả phía bờ sông bên này, nhưng ở phía Kinh Bắc đã xảy ra vài vụ vũ cướp. Gần đây, vọng gác ở đó đã được tăng cường.

Viên quân tháp tùng họ tới một khách điểm nhỏ. Một vị chương quỹ béo tròn bước ra chào đón họ. Trong khi giám mã dắt ngựa đi, đích thân vị chương quỹ giúp Địch Nhân Kiệt tháo đôi giày đi ngựa nặng trĩu ra rồi dâng lên một đôi hài rơm thoải mái. Ông được dẫn lên lầu, tới một căn buồng bài trí đơn sơ nhưng rất sạch sẽ. Quân dịch mở cửa sổ ra và Địch Nhân Kiệt phóng tầm mắt qua lớp mái nhà trùng trùng, ra tận mặt sông trải rộng đang phản chiếu những chùm sáng đỏ rực của hoàng hôn.

Một gia nhân mang nến và một chậu nước nóng cùng khăn mặt tới. Trong khi Địch Nhân Kiệt rửa ráy, Mã Vinh và Kiều Thái bước vào. Mã Vinh châm một chén trà cho Địch Nhân Kiệt rồi thưa, “Bẩm đại nhân, kẻ cờ bạc kia là một tên lạ lùng! Y kể rằng thời trẻ mình từng là côi kể trong một tiệm buôn lụa ở phía nam. Chương quỹ nhìn trúng thê tử của y, liền dựng chuyện vu y ăn trộm. Bộ khoái lôi y ra đánh trượng nhưng y tìm cách thoát được. Trong lúc y vắng nhà, lão chương quỹ lấy thê tử của y làm thiếp. Khi chuyện đã lắng xuống, y bí mật quay về nài nỉ thê tử cùng trốn đi với mình, nhưng ả chỉ cười và nói ả thích cuộc sống hiện tại hơn. Y kể rằng trong những năm sau đó mình đã lang bạt khắp thiên hạ. Y nói năng cứ như một nho sĩ và tự gọi bản thân là một lã khách, nhưng thuộc hạ nghĩ chẳng qua y chỉ là một khách giang hồ, hay nói trắng ra là một kẻ lừa đảo lang thang!”

“Những kẻ như thế luôn có sẵn một câu chuyện thống khổ!” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại y nữa!”

Có tiếng gõ cửa vang lên, hai tạp dịch bước vào, mang theo bốn cái hộp mây đựng đồ ăn. Một hộp đựng ba con cá to sốt gừng, cái khác đựng một tô cơm lớn và trứng muối. Một tấm danh thiếp đỏ cho biết đây là quà biếu của viên quân. Trong hai hộp còn lại, họ lôi ra ba con gà quay, ba đĩa thịt lợn

hấp cùng rau và một âu canh. Đây là lễ vật chào mừng của đầu mục và các bô lão trong làng. Một gia nhân dâng ba vò rượu do khách điểm chưởng quỹ kính mời.

Khi các món ăn đã được bày biện ra bàn, Địch Nhân Kiệt đưa cho hai tạp dịch ít bạc vụn gói trong một mảnh giấy đỏ làm quà, rồi ông nói với thuộc hạ, “Đều là bạn đồng hành, chúng ta không cần câu nệ lễ tiết! Ngồi xuống đi, chúng ta sẽ cùng ăn tối.”

Mã Vinh và Kiều Thái hết sức phản đối, nhưng Địch Nhân Kiệt rất quả quyết nên hai người đành ngồi xuống đối diện ông. Chuyển đi dài khiến họ ăn rất ngon miệng, ba người thưởng thức một cách khoan khoái. Địch Nhân Kiệt đang rất phấn chấn. Câu chuyện của Hàn Đát Nhậm đã được chứng tỏ là bịa đặt, giờ ông biết họ Hàn là thủ phạm và sớm muộn gì cũng sẽ tìm ra cách bắt gã quy án.

Lúc này, ông đã có thể gạt đi mối lo về việc Bạch Liên giáo trời dậy, tất cả chuyện này chỉ là dối trá.

Khi ba người đang thưởng trà sau bữa tối, một gia nhân mang vào một phong bì lớn gửi cho Địch Nhân Kiệt. Trong phong bì đựng một lá thư với văn phong lịch thiệp, nét chữ nắn nót của một người xưng danh Đào Cam, cầu xin được yết kiến huyện lệnh. “Hắn là một trong các bô lão của làng,” Địch Nhân Kiệt nói. “Cho mời người này vào!”

Trước sự kinh ngạc của họ, thân hình gầy guộc của tay cờ bạc xuất hiện ở khung cửa. Sau khi gặp đại phu, hãn y đã hạ cố ghé qua các cửa tiệm trong làng. Đầu có một dải băng bó quấn quanh, nhưng y lúc này trông rất tươi tắn. Y mặc một bộ trường bào lam giản dị với một dải thắt lưng lụa đen, đầu đội một chiếc mũ ô sa cao vẫn được các nho sinh lớn tuổi ưa chuộng với phong thái tự tin đỉnh đạc. Cúi người thật thấp, y nho nhã cất lời, “Bẩm đại nhân, kẻ hèn tên gọi Đào Cam kính chào ngài. Không lời nào có thể nói hết...”

“Đủ rồi đây!” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng cắt ngang. “Chớ tạ ơn bản quan, hãy cảm tạ trời đất đã cứu mạng người! Đừng nghĩ ta đồng cảm với người, trận đòn người đã chịu có lẽ cũng không vượt quá những gì người đáng phải nhận đâu! Bản quan tin chắc người đã lừa bịp những nông phu đó bằng cách này hay cách khác, nhưng ta không cho phép chuyện vô pháp như vậy xảy ra ở huyện này. Đó là lý do duy nhất khiến ta ra tay bảo vệ người!”

“Bẩm, dẫu vậy đi nữa,” nam nhân gầy gò không chút nao núng trước những lời gay gắt, tiếp tục nói, “kẻ hèn hi vọng được cống hiến cho đại nhân bằng sự trợ giúp khiêm nhường của mình, như chút bày tỏ sự biết ơn sâu sắc của kẻ hèn. Bởi kẻ hèn phỏng đoán đại nhân đang điều tra một vụ án bắt cóc.”

Phải khó khăn lắm Địch Nhân Kiệt mới che giấu được sự ngạc nhiên của mình. “Người vừa nói gì?” Ông cộc cằn hỏi.

“Thưa, việc hành nghề của kẻ hèn,” Đào Cam trả lời với một nụ cười không tán thành, “đòi hỏi phải mài sắc khả năng suy đoán. Kẻ hèn tình cờ nghe thấy đại nhân hỏi về một dinh thự đồng quê, nhưng ngài lại không hề biết hình dáng cũng như chủ nhân nơi ấy.”

Đào Cam chậm rãi quấn mấy sợi lông dài mọc trên má quanh ngón tay trở, rồi bình thản nói tiếp, “Bẩm, những kẻ bắt cóc sẽ bịt mắt nạn nhân và đưa họ tới một nơi vắng vẻ. Tại đó, chúng sẽ hăm dọa, buộc nạn nhân gửi thư tín về gia đình, yêu cầu gửi tới một khoản tiền chuộc lớn. Sau khi nhận được tiền, chúng sẽ giết nạn nhân hoặc cho nạn nhân hồi gia với đôi mắt bị bịt kín như trước.

“Trong trường hợp sau, nạn nhân khốn khổ có thể cảm nhận mơ hồ về phương hướng mình bị đưa đi. Nhưng tất nhiên họ không biết khu nhà trông thế nào hay gia chủ là ai. Kẻ hèn suy đoán nạn nhân đã tới trình báo tại nha môn của đại nhân, kẻ hèn muốn mạo muội xin trợ giúp.”

Một lần nữa, nam nhân gầy gò lại cúi chào thật thấp.

Địch Nhân Kiệt tự nhủ đây quả là một kẻ sắc sảo hiểm có. Ông nói, “Giả sử suy đoán của người là đúng, vậy người định khuyên ta thế nào?”

“Thưa, trước hết,” Đào Cam trả lời, “kẻ hèn đã lang bạt khắp huyện này, trên vùng đồng bằng không có dinh thự nào như thế. Ngược lại, kẻ hèn lại biết một số dinh thự trên các ngọn núi ở phía bắc và phía tây Hán Nguyên.”

“Giờ hãy giả sử rằng nạn nhân nhớ rõ phần lớn chuyến đi diễn ra trên một con đường bằng thì sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

Một nụ cười ranh mãnh nở ra trên khuôn mặt tinh quái của Đào Cam.

“Bẩm đại nhân, trong trường hợp đó,” y trả lời, “ngôi nhà tọa lạc trong thị trấn.”

“Một nhận xét mới vô lý làm sao!” Địch Nhân Kiệt tức giận thốt lên.

“Bẩm, nhận định đó không hẳn là vô lý,” Đào Cam bình thản nói. “Những kẻ khốn kiếp đó chỉ cần một khu nhà với hoa viên tương đối rộng và hàng hiên cao. Sau khi đưa nạn nhân vào khuôn viên trong một cỗ kiệu, chúng thông thả đi lòng vòng trong đó chừng một canh giờ. Chúng rất khôn ngoan, tạo ra ấn tượng đi qua một vùng núi non bằng cách leo lên rồi lại leo xuống hàng hiên, rồi thỉnh thoảng lại thì thào ‘Cẩn thận khe vực kia!’ hay những lời đại loại như vậy. Đám lừa đảo đó đã cẩn thận nghiên cứu kỹ xảo và khiến nạn nhân tin sái cổ, thừa đại nhân.”

Địch Nhân Kiệt trầm ngâm nhìn nam nhân gầy gò trong lúc chậm rãi vuốt cằm râu má. Sau một hồi, ông nói, “Một giả thuyết thú vị! Ta sẽ ghi nhớ để viện đến sau này. Trước khi vị bằng hữu đi, hãy lắng nghe lời khuyên của ta. Người mau thay đổi lối sống của mình! Người đủ khôn ngoan để kiếm sống một cách đàng hoàng!”

Ông định tổng tiền Đào Cam đi, nhưng đột nhiên lại hỏi, “Nhân tiện, người đã lừa đám nông phu đó thế nào? Ta chỉ tò mò muốn biết thôi, ta sẽ không làm khó gì người.”

Nam nhân gầy gò hơi mỉm cười. Y gọi gia nhân lại và ra lệnh cho hắn, “Hãy xuống nhà mang chiếc giày đi ngựa bên phải của đại nhân lên đây!”

Khi gia nhân quay lại với chiếc giày, Đào Cam dùng những ngón tay nhanh nhẹn lấy từ trong diềm gấp của ống giày ra hai viên xúc xắc. Y đưa chúng cho Địch Nhân Kiệt và nói, “Bẩm, khi gã nông phu sắp sửa đưa những viên xúc xắc đồ chì này cho đại nhân, kẻ hèn đã nhanh tay đoạt lấy chúng từ hắn, dâng lên cho đại nhân xem xét một cặp xúc xắc bình thường mà mình giấu sẵn trong lòng bàn tay. Trong lúc tất cả mọi người chăm chú theo dõi đại nhân kiểm tra mấy viên xúc xắc đó, kẻ hèn đã mạo muội nhét những viên xúc xắc đồ chì vào trong giày của ngài, chỉ là tạm thời thôi, kẻ hèn đã mong là vậy.”

Địch Nhân Kiệt không khỏi bật cười.

“Thưa, kẻ hèn không hề huênh hoang,” Đào Cam nói tiếp với vẻ thành thực, “nhưng nói về kiến thức về những mảnh khoe lừa đảo của giới hạ lưu, hiếm người trong thiên hạ có thể sánh bằng kẻ hèn. Kẻ hèn rất thạo việc giả mạo văn tự và ấn triện, soạn thảo những giao kèo mập mờ cùng những cam kết giả mạo, chưa kể mảnh mở khóa thông thường lẫn khóa mật trên cửa ra vào, cửa sổ, hòm két. Đồng thời kẻ hèn cũng là bậc đạo sư về mật đạo, cửa sập và các cơ quan như thế. Thêm nữa, kẻ hèn biết người khác đang nói gì từ xa bằng cách quan sát khẩu hình của họ...”

“Dừng lại!” Địch Nhân Kiệt vội cắt lời y. “Kỹ năng cuối cùng trong những ngón nghề người vừa liệt kê ra là có thật?”

“Bẩm đại nhân, đương nhiên rồi! Kẻ hèn muốn nói thêm rằng đọc khẩu hình của nữ nhân và trẻ nhỏ thì dễ hơn người già để râu ria rậm rạp.”

Địch Nhân Kiệt không bình phẩm gì. Đọc khẩu hình? Như vậy ngoài Hàn Đạt Nhậm, lời nói của Hạnh Hoa rất có thể đã bị những người khác trong phòng tiệc nắm bắt được.

Khi ông ngược lên, Đào Cam hạ giọng khẽ nói, “Thưa, kẻ hèn đã kể với thuộc cấp của đại nhân về nỗi bất hạnh đã biến kẻ hèn thành một người cay đắng với đời. Sau trải nghiệm chua chát đó, kẻ hèn đã mất hoàn toàn niềm tin vào nhân thế. Đã gần ba mươi năm nay, kẻ hèn lang bạt khắp thiên hạ, tìm vui thú trong việc lừa đảo bịp bợm bất cứ ai có thể. Nhưng xin thề là kẻ hèn chưa bao giờ gây thương tổn nghiêm trọng tới thân thể của bất cứ ai, kẻ hèn cũng chưa bao giờ gây ra những tổn hại vô phương cứu vãn. Hôm nay, lòng nhân từ của đại nhân đã khiến kẻ hèn nhìn nhân thế khác đi và muốn từ bỏ kiếp giang hồ. Những tài mọn này, vốn cần thiết lúc lang bạt kỳ hồ, theo kẻ hèn nghĩ cũng có thể sử dụng để điều tra các vụ án và phát giác những tội nhân. Vì thế kẻ hèn kính xin đại nhân cho phép được phụng sự tại nha môn. Kẻ hèn không còn gia đình, kẻ hèn đã đoạn tuyệt với họ từ lâu khi những con người ấy đứng về phía ả tiện tệ kia. Thêm nữa, kẻ hèn đã tích góp được ít ngân lượng. Bởi thế phần thưởng duy nhất kẻ hèn cầu xin là một cơ hội để trở nên hữu dụng và được đại nhân chỉ bảo.”

Địch Nhân Kiệt nhìn chăm chú vào con người lạ kỳ trước mặt và nhận thấy trên khuôn mặt yếm thế đó những dấu hiệu của chân thành. Thêm nữa, nam nhân này đã cung cấp cho ông hai thông tin quan trọng. Y cũng sở hữu những hiểu biết, kinh nghiệm phong phú mà không thuộc hạ nào của ông có được. Dưới sự kiểm soát thích đáng, quả thực y có thể là một bổ sung hữu ích nữa cho đội ngũ trợ thủ của ông.

Cuối cùng Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Đào Cam, người phải hiểu là bản quan không thể cho người một câu trả lời chắc chắn ngay tại lúc này. Tuy nhiên, vì tin người thành thực, ta sẽ cho phép người được làm việc thử cho nha môn trong vài tuần, sau đó mới quyết định xem có thể chấp nhận đề nghị của người hay không.”

Đào Cam quỳ gối rồi khấu đầu dập trán xuống sàn ba lần bày tỏ sự biết ơn.

“Hai huynh đệ này,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “là thuộc hạ của bản quan. Người hãy dốc hết khả năng trợ giúp, đổi lại họ sẽ chỉ dẫn cho người về các công sự của nha môn.”

Đào Cam cúi chào trước từng người một. Kiều Thái nhìn nam nhân gầy gò từ đầu đến chân với vẻ không mặn mà gì, song Mã Vinh thì vỗ lên bờ vai xương xẩu của y và hào hứng reo lên, “Chúng ta xuống nhà nào, đài huynh! Mong huynh có thể chỉ giáo cho ta vài ngón cờ bạc bịp bợm!”

Kiều Thái thối tắt nển đi chỉ để lại một ngọn, chúc Địch Nhân Kiệt ngủ ngon và theo hai người kia xuống nhà.

Sau khi nhóm thuộc hạ rời khỏi, Địch Nhân Kiệt vẫn ngồi bên bàn. Suốt hồi lâu ông trầm ngâm quan sát bày thiêu thân bu quanh ngọn nển, đắm chiêu suy nghĩ.

Lúc này, Đào Cam đã chứng minh rằng câu chuyện của Hàn Đạt Nhậm có thể là thật, cho dù vẫn chưa thể định vị được khu nhà gã bị bắt cóc tới, Địch Nhân Kiệt lại phải cân nhắc tới khả năng Bạch Liên giáo quả thực đang mở rộng mạng lưới phản trắc và hối lộ ra khắp Đại Đường. Hán Nguyên tuy là một trấn nhỏ biệt lập nhưng lại tọa lạc ở một vị trí trọng yếu, rất gần trung tâm của quốc gia là kinh thành. Vậy nên nơi này là địa điểm thích hợp nhất để làm tổng đàn cho một âm mưu phản nghịch. Đây có thể là lời giải thích cho bầu không khí ngột ngạt mà bằng trực giác, ông cảm nhận được không lâu sau khi tới đây trị nhậm: Một điều ám muội đang kín đáo ẩn nấp đâu đây.

Bởi bất cứ một vị khách nào trong phòng tiệc trên thuyền hoa cũng có thể đọc được khẩu hình vũ nữ, bất cứ ai trong số họ cũng có thể là một thành viên trong Bạch Liên giáo và đã quyết định sát hại nữ nhân. Hàn Đạt Nhậm có thể vô tội hoặc gã có thể là đầu lĩnh của đám người đó! Cả Lưu Phi Ba

cũng thế! Gia sản đồ sộ của họ Lưu, những chuyến đi thường xuyên, sự oán hận triều đình của y, tất cả những điều này đều cho thấy y là một đối tượng rất đáng nghi. Có trời chứng giám, thậm chí đám khách nhân có mặt tại bữa tiệc có thể đã đồng mưu sát hại nàng vũ nữ cũng nên! Địch Nhân Kiệt giận dữ lắc đầu, mối đe dọa hắc ám của Bạch Liên giáo đang ngăn cản ông suy nghĩ một cách sáng suốt. Ông cần xem xét thêm lần nữa mọi biến cố thực tế, bắt đầu lại từ đầu.

Ngọn nến chập chờn hơn. Địch Nhân Kiệt thở dài đứng dậy, cởi mũ và trường bào mặc ngoài ra rồi nằm duỗi người trên chiếc giường gỗ.

HỒI 13

Hồng sư gia bị ngờ bất hảo
Hòa thượng giả tham bạc vào tròng

Rạng sáng hôm sau, Địch huyện lệnh và ba người đồng hành rời khỏi ngôi làng nằm ở ranh giới huyện. Một cử đi ngựa gấp gáp giúp họ về đến thị trấn trước chính Ngọ.

Địch Nhân Kiệt đi thẳng về khu hậu viện của mình, tắm nước nóng và thay một bộ áo mùa hè bằng vải bông mỏng màu lam. Sau đó, ông sang thư phòng để giới thiệu Đào Cam với Hồng sư gia. Mã Vinh và Kiều Thái cũng bước vào. Tất cả cùng ngồi xuống những chiếc ghế đầu kê trước án thư. Địch Nhân Kiệt nhận thấy Đào Cam xử sự với thái độ khiêm nhường của một người mới đến nhưng không hề có vẻ quy lụy hạ mình. Nam nhân lạ lùng này rõ ràng có thể thích ứng với bất cứ hoàn cảnh nào.

Địch Nhân Kiệt nói với Hồng sư gia rằng họ đã không tìm thấy bất cứ dinh thự đồng quê nào, nhưng giả thuyết của Đào Cam đã mở ra những khả năng mới. Rồi ông lệnh cho lão bộc báo cáo tình hình.

Hồng sư gia lấy từ trong ống tay áo ra một tờ giấy có ghi chú rồi bắt đầu, “Bẩm đại nhân, trong thư khố, chúng ta chỉ có vài văn bản thường quy liên quan tới Vương chưởng quỹ như khai cư trú cho các con, khai thuế... Nhưng viên chánh lục sự, vốn biết khá rõ về họ Vương, đã kể cho lão phu rằng gã là một cự phú và sở hữu hai hiệu kim hoàn lớn nhất trấn này. Cho dù ưa thích mỹ tửu và mỹ nữ, họ Vương vẫn được mọi người coi là một thương nhân đứng đắn và đáng tin. Dường như gần đây gã gặp vài khó khăn về tiền bạc, đã phải khất trả một số khoản tiền lớn cho những người cung cấp vàng. Nhưng những người này biết họ Vương sẽ nhanh chóng bù đắp lại được phần thua lỗ nên họ hầu như chẳng lo lắng gì.

“Họ Tô cũng có thanh danh tốt. Tuy nhiên, người ta lấy làm tiếc chuyện y si mê vũ nữ Hạnh Hoa, trong khi nàng chẳng đoái hoài gì đến y. Họ Tô rất phiền não về chuyện đó. Nhìn chung mọi người nói rằng Hạnh Hoa chết là tốt nhất, còn hi vọng sau khi nguôi ngoai đau khổ, họ Tô sẽ thành hôn với một tiểu thư con nhà đài hoàng tử tế.”

Lão Hồng xem các ghi chú của mình rồi nói tiếp, “Bẩm, sau đó lão phu tìm đến con phố Vạn Nhất Phàm sống. Hẳn không được lảng giềng ưa thích lắm, mọi người nghĩ hẳn là một kẻ lừa lọc thích cò kè mặc cả rất ráo. Vạn Nhất Phàm làm tay chân cho Lưu Phi Ba và thỉnh thoảng đi đòi những món nợ nhỏ cho họ Lưu. Tất nhiên, lão phu không muốn dò hỏi về tiểu thư họ Vạn trong các cửa hiệu, tránh làm liên lụy tới cô nương này. Nhưng khi gặp một bà già ngồi bên góc đường bán lược với môi son má phấn, lão phu bèn bắt chuyện với bà ta. Những nữ nhân này thường ra vào nơi ở của nữ quyến các nhà, bởi thế luôn biết rõ những gì xảy ra ở đó. Lão phu bèn hỏi bà ta có biết nhi nữ của Vạn Nhất Phàm hay không.”

Lão quân sư ngậm ngừng nhìn Địch Nhân Kiệt rồi rụt rè nói, “Thưa, bà già đó lập tức nói, ‘Trông tuổi tác đã cao mà ông còn hăng nhỉ? Cũng được thôi, cô nương này kêu giá hai xâu tiền cho một chập lúc tối và bốn xâu tiền cho cả đêm, nhưng các lão gia luôn rất thỏa mãn!’ Lão phu giải thích với bà ta rằng mình là một ông mỗi được một tạp hóa chương quỹ bên tây phường thuê, ở đó người ta có nhắc tới Vạn tiểu thư. ‘Đám người tây phường chả biết mình đang nói gì đâu!’ tú bà già cả đó khinh miệt nói. ‘Ở đây ai cũng biết sau khi Vạn thị chết, Vạn tiểu thư bắt đầu sống buông thả. Lão Vạn đã tìm cách bán nàng ta cho một học sĩ, nhưng ông học sĩ khôn ngoan hơn nhiều! Giờ thì nàng ta tự mình kiếm sống. Còn lão cha nhắm mắt làm ngơ, keo cú rán sành ra mỡ và mừng hết cỡ vì không phải chu cấp cho nhi nữ!’”

“Nghĩa là kẻ tiểu nhân láo xược đó đã nói dối trên công đường! Hẳn sẽ phải trả giá cho việc đó!” Địch Nhân Kiệt giận dữ. “Được rồi, còn chỗ Lương thượng thư thì sao?”

“Bẩm, Lương Phàm có vẻ là một thanh niên thông minh,” Hồng sư gia đáp. “Lão phu đã cùng y xem xét các sổ sách kế toán suốt hơn một canh giờ. Quả thực mọi thứ đều cho thấy lão thượng thư đại nhân đang bán lỗ điền sản của mình một cách đáng kể nhằm gấp rút thu về một lượng vàng lớn. Nhưng lão phu và y không thể lần ra được ngài ấy đang làm gì với tất cả số tiền đó. Lão phu có thể hiểu vì sao cậu thanh niên lại lo lắng.”

Đào Cam nãy giờ vẫn chăm chú lắng nghe, lúc này liền nhận xét, “Bẩm đại nhân, người ta thường nói các con số không dối trá, nhưng cũng không thứ gì xa sự thật hơn chúng. Tất cả phụ thuộc vào cách các con số được xem xét! Có thể người cháu trai đã chỉnh sửa sổ sách để che giấu những hành vi biến thủ của chính mình!”

“Chúng ta cũng đã nghĩ tới khả năng này,” Địch Nhân Kiệt nói. “Quả là một tình thế phiền toái!”

“Trong lúc cưỡi ngựa về trấn sáng nay,” Đào Cam nói tiếp, “Mã Vinh đã kể với thuộc hạ về vụ Lưu Phi Ba kiện Giang học sĩ. Liệu có chắc là ngoài ông từ già lẫn thần thì không còn tăng ni nào sống tại Phật tự?”

Địch Nhân Kiệt nhìn Mã Vinh dò hỏi, y lập tức trả lời, “Dạ bẩm, hoàn toàn chắc chắn! Thuộc hạ đã lục soát khắp chùa, kể cả ngoài vườn.”

“Thế thì lạ thật!” Đào Cam nói. “Bẩm, hôm trước vào trấn, thuộc hạ tình cờ đi qua ngôi chùa đó và thấy một nhà sư đứng sau cột trụ ở cổng tam quan, ngẩn cổ nhìn vào trong. Vốn tính tò mò, thuộc hạ liền tới chỗ nhà sư này để giúp hẩn nhìn cho rõ. Thấy thế, hẩn chột dạ nhìn lại thuộc hạ rồi hối hả rời đi.”

“Có phải nhà sư đó có khuôn mặt tái xanh và hốc hác hay không?” Địch Nhân Kiệt vội hỏi.

“Bẩm đại nhân, không ạ,” Đào Cam đáp. “Đó là một nam nhân vạm vỡ với khuôn mặt húp híp. Kỳ thực, thuộc hạ trộm nghĩ hẩn không giống một nhà

sư thực sự.”

“VẬY thì đó không phải là kẻ mà ta đã thấy từ căn buồng tân hôn,” Địch Nhân Kiệt nói. “Đào Cam, bây giờ ta có việc mới cho người đây! Chúng ta biết rằng khi thợ mộc Mao Phúc rời Giang gia, gã vừa mới nhận tiền công, chúng ta cũng biết gã thích rượu chè bài bạc. Rất có thể gã bị sát hại để cướp tiền, vì chúng ta không tìm thấy đồng nào trên người thi thể cả. Ta nghi ngờ rằng Giang học sĩ có can dự tới cái chết của gã, nhưng chúng ta cần kiểm tra mọi khả năng. Giờ người hãy đảo qua các xối bạc của trấn này và dò hỏi về Mao Phúc. Ta đoán là người biết cách tìm ra những nơi đó! Còn Mã Vinh, người hãy trở lại Hồng Lý quán lần nữa để hỏi bang chủ cái bang xem Mao Lộc tới đâu ở Kinh Bắc. Lão đã nhắc tới địa danh đó ở trong quán mì nhưng ta quên mất tên nơi đó rồi. Có việc gì cần giải quyết trong buổi trưa hay không hả lão Hồng?”

Trong khi Hồng sư gia và Kiều Thái bắt đầu bày mấy tập giấy tờ lên án thư, Mã Vinh cùng Đào Cam rời khỏi thư phòng.

Ra tới ngoài sân, Đào Cam nói với Mã Vinh, “Ta thật mừng vì có thể điều tra chuyện liên quan tới người thợ mộc ngay lúc này. Trong giang hồ tin tức lan truyền rất nhanh, không mấy chốc người khác sẽ biết ta giờ đây làm việc cho nha môn. Nhân thế, Hồng Lý quán ở đâu vậy? Ta cứ nghĩ mình thông thuộc trấn này cũng khá rõ rồi, nhưng ta chưa bao giờ thấy nơi đó.”

“Huynh chưa bỏ qua mất thứ gì đâu!” Mã Vinh đáp. “Đó là một ổ lưu manh bắn thiu ở đâu đó đằng sau chợ cá. Chúc đài huynh may mắn!”

Đào Cam cuốc bộ vào trấn và tới tây phường, đi qua một mớ chẳng chịt những ngõ ngách hẹp rồi dừng lại trước một hàng bán rau nhỏ. Cẩn thận lách mình qua những thùng muối bắp cải, y nặn ra một nụ cười chào chủ tiệm rồi đi thẳng tới cầu thang đằng sau.

Bên trong lầu hai tối om, Đào Cam quờ quạng lần mò theo bức vách trát vữa bám đầy mạng nhện cho tới khi tìm thấy cửa. Y đẩy cửa ra rồi đứng đó quan sát căn buồng trần thấp tè đang chìm trong sáng mờ mờ. Hai nam nhân ngồi bên một chiếc bàn tròn, chính giữa mặt bàn là một chỗ lõm để gieo xúc xắc. Một kẻ béo tốt với khuôn mặt vô cảm, quai hàm nặng nề, đầu cạo nhẵn, chính là lão đại của xối bạc. Kẻ còn lại gầy gò với đôi mắt lác nặng. Những kẻ bị tật này rất hay được mời đến để giám sát các xối bạc vì bọn bịp bợm sẽ chẳng bao giờ biết được liệu chúng có bị quan sát hay không.

“Đào huynh,” lão béo chào vẻ không mấy hào hứng. “Đừng đứng đó. Vào đây nào! Chưa đến lúc để mở một xối bạc nhưng sẽ sớm có người đến thôi.”

“Không,” Đào Cam nói. “Ta đang vội. Ta chỉ ghé vào xem lão thợ mộc Mao Phúc có ở đây không. Ta muốn đòi lại chút tiền lãi nợ ta.”

Hai nam nhân kia phá lên cười.

“Nếu thế,” lão béo chủ xối cười khẩy, “huynh sẽ phải đi xa đấy! Đến tận Thập Điện của Diêm vương lão gia! Huynh không biết lão Mao đã quy tiên rồi à?”

Đào Cam bật rửa xà xả trong lúc ngồi phịch xuống một chiếc ghế tre ọp ẹp, “Số ta thật đen đủi quá!” Y giận dữ nói. “Vừa đúng lúc ta cần tiền! Chuyện gì xảy ra với tên đồn mạt đó vậy?”

“Chuyện này cả trấn ai chả biết,” tên lác mắt kể. “Gã được tìm thấy trong chùa với một lỗ thủng trên đầu, vết thương đủ to để nhét cả nắm tay vào!”

“Ai làm chuyện đó vậy?” Đào Cam hỏi. “Ta sẽ tìm đến hắn ta đe dọa, như thế may ra có thể móc được ít tiền!”

Lão béo huých tay vào kẻ ngồi cạnh. Cả hai lại phá lên cười.

“Giờ lại trò đùa gì vậy?” Đào Cam cay cú hỏi.

“Huynh đệ à, trò vui là Mao Lộc rất có thể can dự vào vụ giết người đó,” lão chủ xới giải thích. “Đào huynh, giờ huynh hãy tới Tam Tùng đảo mà tổng tiền hân!”

Tên lác mắt cười phá lên sảng sặc, “Đại ca lại chơi y nữa rồi!”

“Thật vớ vẩn!” Đào Cam thốt ra. “Mao Lộc là biểu đệ của tay thợ mộc!”

Lão béo nhõ xuống sàn, “Đào huynh, hãy nghe cho kỹ đây, khi đó chắc huynh sẽ hiểu! Ba ngày trước, Mao Phúc tới đây lúc chiều muộn. Ông tay áo gã cất tiền công của công việc mới hoàn thành. Gã nhập bọn với đám con bạc đông đảo ở đây, đã gặp may và kiếm được kha khá. Thế rồi còn ai đến nữa, ngoài biểu đệ của gã? Gần đây Mao Phúc không hòa thuận lắm với hân. Nhưng có sao chứ, rượu óc ách trong bụng và tiền rủng rinh trong ống tay áo, Mao Phúc chào đón biểu đệ như lâu lắm hai người mới gặp lại nhau. Bọn họ uống cạn bốn vò rượu ngon nhất rồi Mao Lộc mời biểu ca ra ngoài dùng bữa ở đâu đó. Đó là lần cuối cùng bọn ta thấy họ. Đào huynh nhớ cho, ta không buộc tội gì Mao Lộc cả. Ta chỉ kể lại chuyện đã xảy ra mà thôi!”

Đào Cam gật đầu tỏ vẻ đã hiểu, “Thật là đen đủi!” Y rầu rĩ nói. “Được rồi, tốt hơn ta nên đi thôi.”

Đúng lúc y đứng dậy thì cánh cửa mở ra, một nam nhân vạm vỡ mặc tăng bào rách bươm bước vào. Đào Cam vội vàng ngồi xuống.

“À, hòa thượng đây rồi!” Lão chủ xới thốt lên.

Nam nhân mới đến làu nhàu ngồi xuống. Lão chủ xới đẩy một cốc trà về phía hân. Tay hòa thượng nhõ xuống sàn, “Lão không có gì khá khẩm hơn để mời ngoài thứ nước tỏi lợm này à?” Hân cộc cằn hỏi.

Lão béo giơ bàn tay phải lên, dùng ngón trỏ và ngón cái tạo một vòng tròn.

Hòa thượng lắc đầu, “Chưa thể!” Hẩn khó chịu nói. “Hãy đợi đến khi ta nện nhừ tử tên nhãi xanh rớt đó rồi sẽ cho lão thấy tiền!”

Lão chủ xới nhún vai, dửng dưng nói, “Thế thì sẽ chỉ có trà thôi, hòa thượng ạ!”

“Ta nghĩ mình đã từng gặp người một lần rồi,” Đào Cam lên tiếng góp chuyện. “Chẳng phải ta đã gặp người trước cổng chùa sao?”

Kẻ mới đến đưa mắt nhìn y nghi ngờ.

“Gã giẻ rách kia là ai vậy?” Hẩn hỏi lão chủ xới.

“À, đó là Đào huynh đệ,” lão chủ xới đáp. “Một người tử tế nhưng không quá xuất sắc. Người đã làm gì ở chùa vậy? Không lẽ giờ người thực sự nghĩ đến chuyện quy y thật sao hả hòa thượng?”

Tên lác mắt phá lên cười to.

Hòa thượng gắt gỏng, “Thôi cái điệu cười ngu ngốc của người đi!” Trong khi lão chủ xới nhìn hẩn khó chịu, hòa thượng nói tiếp với giọng dịu hơn, “Được rồi, ta đang bức dọc. Mấy người muốn biết gì thì biết, ta cũng chẳng quan tâm. Hôm kia ta đã thấy Mao Lộc đằng sau... chỗ nào nhỉ? Phải rồi, gần chợ cá. Tiền nặng trĩu cả ống tay áo! ‘Cây vàng cây bạc mọc ở đâu vậy hả huynh đệ?’ Ta mới vui vẻ hỏi. ‘Ở chỗ nó vẫn mọc thôi, còn vô khối!’ Hẩn đáp, ‘Người chỉ cần tới chùa ngó qua một cái thôi!’ Vậy là ta tới chùa.”

Hòa thượng uống ực một ngụm trà, vừa nhả mặt vừa nói tiếp, “Mà theo các người, ta đã tìm thay gì ở đó? Một lão già lẩm cẩm còn rách hơn cả ta và một cỗ quan tài!”

Lão béo phá lên cười. Đôi mắt hòa thượng long lên tức giận, nhưng hăn không dám chửi rửa lão.

“Được rồi, được rồi,” lão chủ xới nói, “tốt hơn hết người nên cùng Đào huynh đây tới Tam Tùng đảo! Đào huynh đệ cũng muốn nói chuyện với Mao Lộc!”

“Vậy là hăn cũng lừa cả người?” Hòa thượng hỏi, có vẻ tươi tỉnh hơn một chút.

Đào Cam cắn nhả xác nhận, “Ta thích vật lông tên nhãi mà lão vừa nhắc đến,” y khô khan nói. “Có vẻ hăn dễ moi tiền hơn Mao Lộc!”

“Huynh đệ, là người ngỗ vậy thôi!” Hòa thượng khó chịu. “Ta gặp tên nhãi đó giữa đêm hôm khuya khoắt, hăn chạy cuống cuồng như thể bị Diêm Vương lão gia đòi mạng. Ta liền chớp lấy cổ thắt nhóc để hỏi xem hăn chạy đi đâu. Hăn liền kêu lên, ‘Để ta yên!’ Ta thấy ngay hăn là một gã công tử nhà giàu, loại nam nhân yếu ớt vẫn ăn bằng đũa bạc. Ta biết ngay hăn vừa làm điều gì đó không nên rồi. Vậy là ta nện vào đầu hăn, vác hăn lên vai và mang thẳng tới chỗ mình.”

Hòa thượng đằng hắng thật to rồi nhổ vào góc buồng, vợ lấy bình trà ngâm nghĩ rồi lại kể tiếp, “Thử nghĩ mà xem, thắt nhóc đó nhất quyết không chịu nói lời nào! Sau bấy nhiêu công sức ta bỏ ra vì hăn! Vậy là giờ ta ngồi đây với một con tin đáng giá để tổng tiền trong tay, còn hăn thì không thèm mở miệng! Mà đâu phải vì ta thiếu thuyết phục chứ!” Hòa thượng nói thêm, kèm theo nụ cười tàn nhẫn.

Đào Cam đứng dậy. “Thế đấy,” y thở dài vẻ cam chịu, “chuyện vẫn luôn thế với lũ người như bọn ta, hòa thượng à! Chỉ toàn đen đui! Nếu ta mà khỏe mạnh như huynh, chắc ta có thể kiếm được ba mươi nén bạc tối nay. Dù sao cũng chúc huynh may mắn!” Rồi đi ra cửa.

“Này!” Hòa thượng hỏi lớn, “Sao vội thế hả? Ba mươi nén bạc người nói là sao?”

“Không phải chuyện của người!” Đào Cam cấm cửa và mở cửa ra.

Hòa thượng bật dậy và túm lấy cổ áo y lôi lại.

“Bỏ tay ra, hòa thượng!” Lão chủ xới nghiêm giọng, rồi lão nói với Đào Cam, “Đào huynh, sao lại vô lý vậy? Nếu huynh chẳng thể tự mình động thủ, sao không để hòa thượng ra tay mà bỏ túi một món hoa hồng?”

“Tất nhiên là ta đã nghĩ tới chuyện đó!” Đào Cam bức dọc nói. “Nhưng lão cũng biết ta là người mới đến, còn chưa nhớ rõ tên địa điểm nơi đám đó tụ tập. Vì họ yêu cầu một kẻ to khỏe có thể đánh nhau nên ta chẳng buồn tìm hiểu thêm nữa.”

“Đồ cầu trệ ngu ngốc!” Hòa thượng thốt lên.

“Ba mươi nén bạc! Thử nghĩ mà xem, đồ khốn!”

Đào Cam nhú mào, rồi y nhún vai. “Vô dụng thôi. Ta chỉ nhớ chúng nói gì đó về cá chép.”

“Là Hồng Lý quán!” Cả lão chủ xới lẫn hòa thượng đồng loạt kêu lên.

“Vậy là các người rõ rồi đấy!” Đào Cam nói. “Nhưng ta không biết nó ở đâu hết.”

Hòa thượng đứng dậy cầm lấy tay Đào Cam, “Đi nào, huynh đệ!” Hắn nói. “Ta biết chỗ đó!”

Đào Cam giăng gờ tay ra, chìa ngửa bàn tay.

“Năm phần là của ta!” Hòa thượng cộc cằn nói.

Đào Cam đi thẳng ra cửa.

“Một phần rưỡi, hoặc không gì cả!” Y nói vọng lại sau lưng.

“Bảy phần cho người và ba phần cho ta!” Lão chủ xới chen vào. “VẬY là thỏa thuận rồi nhé. Đào huynh, người dẫn hòa thượng tới đó và bảo với bọn họ rằng đích thân ta đảm bảo hẳn biết việc của mình! Đi đi!”

Đào Cam và hòa thượng cùng nhau rời khỏi buồng.

Họ tới khu dân nghèo ở phía đông chợ cá. Hòa thượng dẫn Đào Cam vào một con hẻm chật hẹp xú ối, chỉ tay về phía cánh cửa ra vào của một túp nhà gỗ xiêu vẹo.

“Người vào trước!” Hẳn khàn khàn thì thào.

Đào Cam mở cửa ra, thở phào nhẹ nhõm. Mã Vinh vẫn còn ở đó, đang ngồi trong góc cùng bang chủ cái bang. Chỉ có hai người trong căn buồng bày biện sơ sài.

“Người huynh đệ khỏe chứ?” Đào Cam niềm nở nói với Mã Vinh. “Đây đích xác là người lão gia nhà ta cần tìm!”

Hòa thượng cúi người chào, hẳn căng hết miệng ra cười để mua lấy thiện cảm.

Mã Vinh đứng dậy, bước lại chỗ hòa thượng, nhìn hẳn từ đầu đến chân rồi hỏi, “Tên cầu trệ này thì làm được gì cho lão gia?”

“Hẳn biết quá nhiều về vụ án mạng trong chùa!” Đào Cam hối hả nói.

Hòa thượng vội lui lại, nhưng không đủ nhanh. Trước khi hẳn kịp vung hai bàn tay lên, Mã Vinh đã tung một cú đấm thẳng vào ngực, đúng vùng tim làm hẳn ngã ngửa lên một cái bàn phía sau.

Nhưng hòa thượng đã từng trải qua những tình thế tương tự. Hắn không tìm cách nhổm dậy mà nhanh như chớp lấy ra một thanh chuỷ thủ rồi phi về phía cổ Mã Vinh. Y thụp người xuống, thanh chuỷ thủ cắm vào trụ cửa với một tiếng phập đùng đục. Mã Vinh vớ lấy cái bàn và nện thẳng xuống cái đầu đang ngóc lên đỡ chừng của hòa thượng. Đầu đập mạnh xuống đất, hòa thượng nằm bất động.

Mã Vinh tháo sợi xích nhỏ đeo quanh hông, lật hòa thượng úp sấp xuống rồi trói quặt hai tay hắn ra sau lưng.

Đào Cam kích động nói, “Hắn biết rất nhiều về Mao Phúc và biểu đệ Mao Lộc! Hơn nữa hắn là đồng đảng của một đám bắt cóc người!”

Mã Vinh cười hết cỡ, “Hay lắm!” Y tán thưởng. “Nhưng làm cách nào huynh dụ được tên dê tiện này đến đây vậy? Ta cứ nghĩ huynh không biết nơi này chứ?”

“À,” Đào Cam vui vẻ đáp, “ta kể cho hắn nghe một câu chuyện, vậy là đích thân hắn đưa ta tới đây.”

Mã Vinh liếc nhìn Đào Cam, “Trông huynh có vẻ vô hại,” y trầm ngâm nói. “Ấy vậy nhưng ta có cảm giác là huynh cũng ma quái theo cách riêng, chẳng kém gì chúng ta!”

Tảng lờ nhận xét này, Đào Cam nói tiếp, “Gần đây hắn đã bắt cóc một thanh niên con nhà gia thế. Rất có thể tên dê tiện này cùng một giuộc với những kẻ mà Hàn Đạt Nhậm đã nhắc đến! Hãy bắt hắn dẫn chúng ta tới hang ổ của chúng, khi đó chúng ta sẽ có thứ đáng giá để trình báo!”

Mã Vinh gật đầu, lôi hòa thượng giả đang bất tỉnh dậy rồi ném hắn xuống một chiếc ghế kê tựa tường. Mã Vinh lớn tiếng gọi lão già râu bạc mang mấy que hương vào. Lão hồi hả ra sau buồng mất dạng, rồi trở lại cùng hai que hương tỏa ra một thứ mùi cay nồng.

Mã Vinh nâng đầu hòa thượng lên và hơi mấy que hương đang cháy sát dưới mũi hăn. Chẳng mấy chốc, hăn bắt đầu ho và hắt hơi dữ dội, ngược đôi mắt vằn máu lên nhìn Mã Vinh.

“Chúng ta sẽ ngấm qua hang ổ của người một chút, đồ khốn!” Mã Vinh gằn giọng. “Khai mau, làm cách nào bọn ta có thể tới đó được?”

“Các người sẽ gặp họa khi chủ xối biết chuyện này!” Hòa thượng khó nhọc nói. “Lão sẽ moi gan các người ra!”

“Ta có thể tự lo thân được!” Mã Vinh vui vẻ, “Nào, trả lời câu hỏi mau!”

Y gạt mấy que hương sát vào má hòa thượng. Hăn sợ sệt nhìn chúng rồi nhanh chóng lồm bồm nói ra vài lời chỉ hướng, cần phải ra khỏi trấn theo một lối mòn bắt đầu từ đâu đó phía sau Phật tự.

“Được rồi!” Mã Vinh ngắt lời. “Phần còn lại người sẽ đích thân chỉ cho chúng ta!”

Y bảo lão già râu bạc mang tới một cái chăn cũ, đồng thời gọi tới hai phu khiêng và một cái cáng.

Mã Vinh cùng Đào Cam quần hòa thượng trong tấm chăn từ đầu đến chân. Hăn phản đối rằng như thế rất nóng, nhưng Đào Cam đã đá vào sườn hăn và nói, “Người không biết là mình bị sốt sao, đồ dê tiện?”

Hòa thượng được cho lên cáng và họ lên đường. “Cẩn thận đấy!” Mã Vinh gắt mấy người phu khiêng đang cáng. “Bằng hữu của ta đang ốm rất nặng!”

Khi họ tới khu rừng thông đằng sau chùa, Mã Vinh bảo hai người phu khiêng để cáng xuống rồi trả tiền họ. Ngay khi hai phu khiêng đi khuất khỏi tầm mắt, y liền giải thoát cho hòa thượng khỏi tấm chăn.

Đào Cam lấy từ trong ống tay áo ra một miếng cao dính rồi dán lên miệng hắn. “Khi chúng ta tới gần đó, người dừng lại và chỉ chỗ cho chúng ta!” Y ra lệnh cho hòa thượng lúc này đang khó nhọc đứng dậy. “Lũ đệ tiện này có những kiểu huyết sáo và các cách phát tín hiệu cảnh báo đặc biệt,” Đào Cam giải thích với Mã Vinh.

Mã Vinh gật đầu, thúc hòa thượng vội vã tuân lệnh bằng một cú đá trúng đích.

Hòa thượng dẫn họ men theo một con đường mòn chạy lên núi. Rồi khi họ rời khỏi đường mòn và luồn lách qua khu rừng rậm, hắn dừng bước, hất đầu về phía một vách núi nhô ra khỏi rừng ngoài xa. Đào Cam gỡ miếng bịt miệng cho hắn, ranh mãnh nói, “Bọn ta không thích ngấm cảnh sơn lâm! Bọn ta muốn thấy khu nhà!”

“Chẳng có khu nhà nào cả!” Hòa thượng bức dọc nói, “Ta sống trong một cái hang trên đó.”

“Một cái hang?” Mã Vinh giận dữ gắt lên. “Người nghĩ mình có thể lừa bọn ta? Đưa bọn ta tới sào huyệt nếu không ta sẽ bóp chết người!” Y siết chặt lấy cổ hòa thượng.

“Ta xin thề!” Hắn thở hỗn hển. “Bằng đảng duy nhất ta tham gia là xối bạc! Ta sống một mình trong cái hang đó từ khi tới chốn đáng nguyên rủa này!”

Mã Vinh buông hòa thượng ra, lấy thanh chuỷ thủ mà hắn đã phi về phía mình rồi đưa mắt nhìn Đào Cam đầy ngụ ý. Y hỏi, “Chúng ta sẽ cắt bớt vài thứ của hắn chứ?”

Đào Cam nhún vai, “Trước hết hãy cứ xem qua cái hang đó đã!”

Hòa thượng dẫn họ tới vách núi, hai chân run lẩy bẩy. Hắn dùng chân gạt cây bụi ra.

Họ trông thấy một miệng hang tối om cao cỡ thân người.

Đào Cam nằm mọp xuống và bò vào trong, miệng cắn một con dao lưỡi mỏng có hình dạng đáng sợ. Sau một hồi, y xuất hiện trở lại, lần này bước đi thẳng người, “Trong đó chẳng có ai ngoài một cậu thanh niên đang rên rĩ!” Y thất vọng thông báo.

Mã Vinh đi theo Đào Cam vào trong hang, lúi theo sau hòa thượng.

Sau khi đi chừng chục bước trong đường hang tối om, y thấy một cái hang rộng được chiếu sáng qua một kẽ nứt trên trần. Ở bên phải kê một cái giường gỗ thô kệch và một cái hòm da cũ sờn. Ở phía còn lại là một thanh niên nằm trên đất, người chỉ bận độc một cái nội khố, tay chân bị trói bằng dây thừng, miệng không ngừng rên rĩ, “Thả ta ra! Làm ơn hãy thả ta ra!”

Đào Cam cắt dây trói cho chàng trai. Cậu ta khó nhọc ngồi dậy. Hai người Đào, Mã thấy ngay lưng thanh niên bị đánh bầm dập.

“Kẻ nào đã đánh đập người?” Mã Vinh cộc cằn hỏi.

Cậu thanh niên im lặng chỉ vào hòa thượng.

Mã Vinh chậm rãi quay về phía hòa thượng, hăn lập tức quỳ phục gối xuống.

“Không, đại nhân hãy tha cho ta!” Hăn gào toáng lên. “Quân cầu trệ kia đang nói dối!”

Mã Vinh khinh bỉ nhìn hăn, lạnh lùng nói, “Ta sẽ giao người cho bộ đầu, gã ta thích loại công việc đó hơn!”

Đào Cam giúp cậu thanh niên ngồi xuống giường. Chàng trai cỡ chừng đôi mươi, tóc đã bị cắt cụt trơ trụi, khuôn mặt méo mó đi vì đau đớn, nhưng vẫn có thể dễ dàng nhận ra cậu ta là người có học thức xuất thân gia giáo.

“Người là ai? Sao lại đến nông nổi này?” Đào Cam tò mò hỏi.

“Hắn bắt cóc ta! Xin các ông cứu ta khỏi tay hắn!”

“Chúng ta sẽ làm hơn thế!” Mã Vinh nói. “Chúng ta sẽ đưa cậu tới chỗ huyện lệnh đại nhân!”

“Không!” Chàng trai kêu lên. “Hãy để ta đi!” Cậu ta cố gắng đứng dậy.

“Được rồi, được rồi!” Mã Vinh chậm rãi nói. “Ra là vậy đấy! Tiểu đệ, cậu phải về nha môn một chuyến thôi!”

Đoạn y quát hòa thượng, “Này, tên kia! Vì người thậm chí còn không thuộc về một băng đảng bắt cóc nào, ta chẳng quan tâm ai sẽ nhìn thấy người! Lần này người sẽ không được quẩn quýt và khiêng đi nữa đâu!”

Mã Vinh nhắc bổng cậu thanh niên đang yếu ớt phản đối khỏi giường và đặt cậu ta ngồi thông hai chân xuống hai bên cổ hòa thượng. Mã Vinh quàng một tấm chăn cũ phủ lên vai thanh niên, rồi cầm một cành liễu rớm máu ở góc hang lên và quất vào hai bên bắp chân hòa thượng.

“Nhúc nhắc lên, quân cầu trệ!” Y gắt.

HỒI 14

Nho sinh trẻ thuật chuyện bốn ba
Địch Nhân Kiệt hỏi cung chủ chứa

Cuối buổi sáng, chỉ ít lâu trước bữa trưa, Địch huyện lệnh quyết định thăng đường. Công đường đông nghịt người, dân chúng Hán Nguyên cho rằng một phiên thăng đường diễn ra vào giờ giấc khác thường như vậy chỉ có thể do những tiến triển mới đã xuất hiện, soi sáng cả hai vụ án kinh thiên động địa xảy ra ngay tại nơi họ sống.

Tuy nhiên, bách tính một phen thất vọng khi Địch Nhân Kiệt lại bắt đầu từ một trong những sự vụ sáng nay ông đã xem xét cùng Hồng sư gia và Kiều Thái. Cụ thể đó là cuộc cãi cọ giữa các ngư phủ với ban quản chợ cá về cách thức định giá. Địch Nhân Kiệt cho đại diện của cả hai bên trình bày lại quan điểm, rồi đề xuất ra một thỏa hiệp mà cuối cùng cũng được chấp thuận sau một chút thương lượng.

Ông sắp sửa chuyển sang giải quyết một vấn đề về thuế khóa thì những tiếng la ó ầm ĩ vang lên bên ngoài công đường. Mã Vinh và Đào Cam bước vào, mỗi nam nhân điệu theo một người. Theo sau họ là đám đông nghìn nghịt đã bám theo suốt dọc đường. Những kẻ hiếu kỳ trút về phía họ một trận mưa những câu hỏi đầy phấn khích, cả công đường bỗng trở nên náo loạn.

Địch huyện lệnh đập kinh đường mộc xuống ba lần.

“Im lặng, tất cả trật tự!” Ông lớn tiếng, giọng như sấm động. “Nếu nghe thấy một lời nào nữa, bản quan sẽ trục xuất tất cả các người ra khỏi công đường!”

Tất cả im bật, không ai muốn bỏ lỡ cuộc thẩm vấn hai kẻ bộ dạng cộc cạch lúc này đang quỳ trước công đường.

Địch Nhân Kiệt nhìn hai kẻ bị bắt với khuôn mặt bất động thanh sắc. Nhưng trong nội tâm ông còn lâu mới bình thản, vì ông đã lập tức nhận ra thanh niên.

Mã Vinh tái diễn lại chuyện y và Đào Cam đã bắt giữ hai người này ra sao. Địch Nhân Kiệt vừa lắng nghe vừa chậm rãi vuốt râu, rồi cất tiếng hỏi thanh niên, “Hãy xưng danh tính nghề nghiệp của người!”

“Kính bẩm đại nhân, tiểu sinh là Giang Âu Bích, một cống sĩ.”

Tiếng xì xào ngạc nhiên vang lên. Địch huyện lệnh giận dữ đập kinh đường mộc. “Đây là lần cuối cùng bản quan cảnh cáo!” Ông lớn tiếng, rồi nói tiếp với thanh niên, “Trước công đường này từng có người khai rằng Giang cống sĩ đã trảm mình dưới hồ cách đây bốn ngày!”

“Bẩm đại nhân,” cậu thanh niên lạc cả giọng, “tiểu sinh vô cùng hối lỗi vì đã gây ra hiểu lầm đó do sự ngu ngốc của mình. Tiểu sinh hoàn toàn ý thức được bản thân đã hành động hết sức hấp tấp và thiếu quyết đoán đến đáng trách. Tiểu sinh chỉ mong đại nhân sau khi đã xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt của tiểu sinh, sẽ mở lượng khoan hồng mà xử nhẹ cho tiểu sinh.”

Đến đây cậu ta ngừng lời. Cả công đường chìm trong im lặng. Rồi nam tử nói tiếp, “Thưa, mong sao không bao giờ có ai khác phải trải qua một chuyến biển đau thương từ vui mừng tột độ tới tuyệt vọng tột cùng như tiểu sinh trong đêm tân hôn! Sau khi hành phòng với tân nương của mình được một khoảnh khắc ngắn ngủi, tiểu sinh phát hiện ra chính tình yêu của mình đã giết chết nàng.”

Cậu ta khó nhọc nuốt khan, rồi nói tiếp, “Mất trí vì đau khổ và kinh hoàng, tiểu sinh nhìn chằm chằm vào thân hình bất động của thê tử. Thế rồi tiểu sinh phát hoảng. Làm sao tiểu sinh có thể nhìn mặt gia phụ, người đã luôn

nuôi dạy nhi tử duy nhất của mình với tất cả thương yêu chăm sóc, khi tiểu sinh khiến gia phụ mất đi hi vọng được thấy tử tôn được tiếp nối như thế? Điều duy nhất tiểu sinh có thể làm là kết thúc cuộc sống khốn khổ của mình.

“Tiểu sinh vội vã khoác một tấm khinh bào lên người rồi đi ra cửa. Nhưng rồi tiểu sinh chợt nghĩ rằng hôn lễ vẫn đang tiếp diễn, trong nhà đông nghịt người, tiểu sinh sẽ không thể ra khỏi đây mà không bị phát hiện. Đột nhiên tiểu sinh nhớ tới lão thợ mộc đã tới sửa lại mái nhà bị đột trong buồng, ông ta để lại hai tấm ván trần có thể tháo ra được. ‘Đó là một chỗ hữu dụng để cất giữ những thứ giá trị!’ Ông ta đã nói với tiểu sinh như vậy. Tiểu sinh liền đứng lên một chiếc ghế đầu, đu mình trên một thanh xà, rồi leo lên trần. Tiểu sinh đẩy mấy tấm ván trần lại như cũ rồi lên mái ngói, sau đó tụt xuống phố.

“Vì đêm đã khuya nên ngoài đường không có ai, tiểu sinh chạy thẳng một mạch tới bờ hồ mà không bị người nào trông thấy. Tiểu sinh đứng trên một tảng đá lớn nhô ra mặt nước và tháo dải dây lưng lụa ra. Tiểu sinh định cởi đồ vì sợ chiếc áo sẽ khiến tiểu sinh trôi nổi, kéo dài cuộc vật lộn với cái chết. Thế nhưng khi nhìn xuống mặt nước tối đen, tiểu sinh, một kẻ hèn nhát đáng khinh, đã sợ hãi. Tiểu sinh nhớ đến những câu chuyện ma mị kể về những con quái vật rình rập dưới nước. Tiểu sinh tưởng như mình trông thấy những cái bóng mơ hồ lượn qua lượn lại và những con mắt ác độc sẽ nhìn trừng trừng vào tiểu sinh. Cho dù trời rất nóng, tiểu sinh đứng đó rung mình gai lạnh, hai hàm răng va vào lập cập trong mồm. Tiểu sinh biết mình không thể thực hiện dự định quyền sinh được nữa.

“Dải dây lưng đã rơi xuống nước, còn tiểu sinh ôm lấy vạt áo, chạy khỏi hồ nước. Tiểu sinh không biết bản thân đã chạy đi đâu và chỉ trấn tĩnh lại khi thấy tam quan Phật tự xuất hiện thấp thoáng phía trước. Thế rồi kẻ kia đột nhiên lao ra từ bóng tối, chộp lấy vai tiểu sinh. Tiểu sinh nghĩ hắn là một tên cướp và cố vùng ra, nhưng hắn đã đánh vào đầu khiến tiểu sinh ngất đi.

Khi tỉnh lại, tiểu sinh thấy mình đang nằm trong một cái hang ghê rợn. Sáng hôm sau, kẻ kia lập tức tra hỏi danh tính, nơi sinh sống, cũng như tội lỗi tiểu sinh đã phạm phải. Tiểu sinh nhận ra hắc định tổng tiền gia phụ đáng thương của mình nên từ chối trả lời. Hắc chỉ cười gằn và nói tiểu sinh may mắn vì đã được hắc đưa tới cái hang đó, bộ khoái sẽ không bao giờ tìm thấy tiểu sinh nữa. Hắc cạo trọc đầu tiểu sinh bất chấp tiểu sinh phản đối, nói rằng như thế tiểu sinh có thể xem như đồ đệ của hắc và sẽ không bị nhận ra. Hắc ra lệnh cho tiểu sinh đi nhặt củi nấu cơm, đoạn bỏ đi.

“Tiểu sinh trải qua cả ngày hôm đó băn khoăn xem mình nên làm gì. Có lúc tiểu sinh quyết định chạy trốn thật xa, rồi lại nghĩ tốt hơn nên trở về nhà đối diện với cơn thịnh nộ của gia phụ. Đến tối, hắc quay lại với bộ dạng say khướt. Hắc lại tiếp tục tra hỏi tiểu sinh. Khi tiểu sinh từ chối tiết lộ, hắc liền lấy dây thừng trói tiểu sinh lại rồi dùng một cành liễu đánh tiểu sinh tàn tệ. Rồi hắc bỏ mặc tiểu sinh bị trói nằm còng queo trên đất, chết nhiều hơn sống. Tiểu sinh đã trải qua một đêm khủng khiếp. Sáng hôm sau, hòa thượng cởi dây ra, cho tiểu sinh uống nước, rồi khi tiểu sinh đã ít nhiều hồi sức lại, hắc liền ra lệnh bắt tiểu sinh đi lấy củi. Tiểu sinh quyết định chạy trốn khỏi kẻ hung bạo đó. Ngay khi lấy được hai bó củi, tiểu sinh liền hối hả chạy trốn về trấn. Với cái đầu bị cạo trọc và áo cánh tả tơi, chẳng ai trên đường nhận ra tiểu sinh. Tiểu sinh mệt lả, hai bàn chân và lưng đau như dần. Nhưng ý nghĩ được gặp lại gia phụ đã giúp tiểu sinh có thêm sức lực về tới phố nhà mình.”

Giang cống sĩ ngừng lời để lau mồ hôi trên mặt. Địch Nhân Kiệt liền ra hiệu cho bộ đầu mang cho cậu ta một cốc trà đắng. Sau khi uống xong, nam tử nói tiếp, “Làm thế nào tả hết nỗi kinh hoàng của tiểu sinh khi thấy các bộ khoái của nha môn trước cửa nhà mình? Vậy là tiểu sinh đã về quá muộn, gia phụ hắc đã kết liễu đời mình vì không thể chịu nổi nỗi nhục tiểu sinh mang đến cho gia môn. Tiểu sinh cần đoán chắc điều đó nên đã lén vào nhà qua cửa vườn, để mấy bó củi lại ngoài phố. Tiểu sinh nhòm vào cửa sổ buồng ngủ. Thế rồi tiểu sinh trông thấy một bóng ma khủng khiếp! Diêm

Vương lão gia đang nhìn trừng trừng lại tiểu sinh với đôi mắt tóe lửa! Quý sứ dưới âm ty đang đến đòi mạng tên nghịch tử đã hại chết gia phụ! Tiểu sinh hoàn toàn mất hết lý trí, chạy trở ra con phố vắng tanh rồi trốn vào rừng. Sau khi bỏ rất nhiều công tìm kiếm, cuối cùng tiểu sinh cũng mò được về cái hang.

“Kẻ kia đã chờ sẵn. Khi nhìn thấy tiểu sinh, hắn liền nổi cơn điên, lột trần tiểu sinh ra rồi lại đánh đập tiểu sinh tàn tệ, không ngớt miệng gào thét bắt tiểu sinh phải thú tội. Cuối cùng tiểu sinh ngất xỉu vì không thể chịu đựng sự tra tấn lâu hơn nữa.

“Những gì xảy ra sau đó là một cơn ác mộng khủng khiếp. Tiểu sinh lên cơn sốt và mất hết nhận thức về nơi chốn và thời gian. Kẻ kia chỉ đánh thức tiểu sinh dậy để cho uống nước, rồi lại đánh đập tiểu sinh. Hắn không lúc nào rời dây trói. Ngoài sự hành hạ về thể xác, đầu óc đang mê sảng vì cơn sốt của tiểu sinh luôn có ý nghĩ đáng sợ rằng mình đã hại chết hai người yêu quý nhất, gia phụ và hiền thê...”

Giọng nói của thanh niên lạc đi, cả người nam tử lão đảo rồi khuỵu xuống vật ra công đường bất tỉnh, hoàn toàn kiệt sức.

Địch tri huyện ra lệnh cho Hồng sư gia sai người đưa cậu ta về thư phòng, “Hãy bảo quan ngỗ tác cứu tỉnh kẻ khốn khổ này và băng bó các vết thương. Sau đó cho cậu ta uống thuốc an thần, cấp áo mũ tử tế. Lập tức báo cho ta biết một khi cậu ta hồi lại. Ta muốn hỏi người này một câu trước khi cho cậu ta hồi gia.”

Địch Nhân Kiệt cúi về phía trước và lạnh lùng hỏi hòa thượng, “Người có gì để thanh minh cho bản thân không?”

Trong suốt quãng đời theo nghiệp du đãng, gã hòa thượng giả mạo bằng cách nào đó đã luôn tránh được nha phủ. Vậy nên hắn hoàn toàn lạ lẫm với những quy định nghiêm khắc của công đường cũng như những hình pháp

mạnh mẽ để thực thi những quy định ấy. Trong suốt phần sau lời khai của Giang cống sĩ, hắnluôn lắmbắmgặndữ, nhưng rồi bị những cú đá nênthântừ bộ đầudạy cho phảingậmmiệng. Lúc này, hắnxắcxước nói, “Bản hòa thượng muốn phản đối...”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho viên bộ đầu. Gắliềndùng chiếc cán roi nặng trịch của mình quậtvề phía mặt hắnl, đồng thời xắng giọng, “Nói năng với đạinhânpảilễ phép!”

Táimặtlạivì tức tối, hòa thượng chồmdậy tấn công bộ đầu. Nhưng các bộ khoáidã đượchuẩn bị sẵn sàng cho trường hợp như vậy, lập tức vung trượng ập tới chỗ hắnl.

“Hãy báo cho bản quan biết lúc nào kẻ này đã học đượcách nói năng đúng phép tắc!” Địch Nhân Kiệt nói với bộ đầu, rồi bắt đầu sắp xếp phân loại giấy tờ trước mặt.

Mộthoìsau, tiếngaòagaohay các bộ khoáidang khiến hòa thượng hoìtĩnh bằng cách giộitừng xô nước lên người hắnl. Ngay sau đó, bộ đầu thông báo đã có thể thăm vấn hòa thượng.

Địch Nhân Kiệt nhìn từ trên xuống. Đầu hòa thượng đang rĩ máu từ vài vết thương dài, mắtráisưng húpnhắmlạitị lại, con mắtkiasửngsốtnhìn Địch Nhân Kiệt chắrchắml.

“Bản quan đượbiết người đã kể với vài con bạc khác về những mối liên hệ giữa mình và một nam nhântên là Mao Lộc. Giờ ta muốn biết sự thật, toànbộ sự thật. Khai mau!”

Hòa thượng nhố mộtbụnmáu, bắt đầu ềà, “Bắmdạinhânl, đêmhôm trước, đã quá canh một, thảo dân quyết định vào trong trấn đạo quanh. Đang lúc đi xuống con đường đắgsau chùa, thảo dân trông thấy một người đang đào mộtcáihổ dưới gốc cây. Mắtrắng hiệnravà thảo dân thấy người ấy là Mao Lộc. Hắncó vẻ rất vội vã, dùng rìu thay cuốc. Thảo dân

nghĩ vị Mao huynh đệ này hẳn đang làm gì ám muội. Nếu chỉ dùng tay không hoặc cùng lắm là một con dao, thảo dân luôn sẵn sàng đối phó với hắn bất cứ lúc nào. Nhưng thảo dân lại không thích cây rìu kia lắm nên đã ở yên tại chỗ.

“Hắn đào xong cái hố, rồi quăng xuống đó cái rìu của mình cùng một hộp gỗ. Khi hắn bắt đầu dùng hai bàn tay dồn đất xuống hố, thảo dân liền bước ra và đùa hắn, ‘Mao huynh đệ, ta giúp người một tay được chứ?’ Hắn chỉ đáp, ‘Mò ra muộn quá đấy hòa thượng!’ Thảo dân liền nói, ‘Người chôn cái gì ở đó thế?’ Hắn đáp, ‘Chỉ có vài món dụng cụ cũ. Nhưng ở chùa trên kia còn có thứ tốt hơn kia!’ Hắn lắc hai ống tay áo và thảo dân nghe thấy tiếng tiền đồng va vào nhau leng xeng. ‘Chia sẻ một phần cho một bàn tăng thì thế nào?’ Thảo dân hỏi. Hắn nhìn thảo dân từ đầu đến chân rồi nói, ‘Hòa thượng à, tối nay người may mắn lắm đấy! Đám người ở đó trông thấy ta cầm một phần của cái chạy đi và đang đuổi theo ta, nhưng ta đã đánh tháo được khỏi bọn họ lúc trong rừng. Giờ trong chùa chỉ còn lại mỗi một người. Người hãy nhanh chân tới đó mà vơ vét nốt trước khi bọn họ quay về. Ta đã lấy tất cả những gì mình có thể mang được rồi!’ Đoạn hắn bỏ đi.”

Hòa thượng liếm đôi môi sưng vù của mình.

Theo Định Nhân Kiệt ra hiệu, bộ đầu liền cho hắn một cốc trà đắng. Hắn uống ực một hơi cạn hết cốc, nhổ nước bọt, rồi nói tiếp, “Trước hết thảo dân đào cái hố ra, chỉ để xem hắn có nói dối hay không. Thảo dân tìm thấy trong đó một hộp đựng đồ thờ mộc đã cũ, thế là thảo dân tất tả lên chùa. Đáng lẽ thảo dân phải khôn ngoan hơn! Thứ duy nhất thảo dân tìm thấy là một lão già đầu hói nằm ngáy giữa căn buồng trống trơn và một cỗ quan tài trong một gian sảnh cũng trống hoác! Thảo dân biết ngay tên dê tiện kia đã bịa chuyện để đào thoát khỏi thảo dân. Bấm đại nhân, tất cả chỉ có thế. Nếu đại nhân muốn biết thêm thì phải bắt tên khốn Mao Lộc đó và tra hỏi hắn!”

Định Nhân Kiệt vuốt bên tóc mai rồi nghiêm giọng hỏi, “Người có thừa nhận mình đã bắt cóc và ngược đãi thanh niên đó?”

“Thảo dân không thể để hăn chạy trốn khỏi các bộ khoái của đại nhân, phải không nào?” Hòa thượng sừng sĩa vặn lại. “Đại nhân cũng đâu thể mong chờ thảo dân cho không hăn thức ăn nơi ở. Hăn ta không chịu làm việc, đương nhiên thảo dân phải thúc giục hăn.”

“Chớ có quanh co!” Địch Nhân Kiệt quát. “Người có thừa nhận đã bắt cóc nam nhân đó tới hang bằng vũ lực và nhiều lần đánh đập cậu ta bằng một càn liễu hay không?”

Hòa thượng liếc mắt nhìn sang viên bộ đầu đang mân mê cây roi, nhún vai rồi lẩm bẩm, “Được rồi, thảo dân thừa nhận!”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho lục sự đọc to bản ghi lời khai của hòa thượng. Phần về Giang cống sĩ được viết lại bằng những lời lẽ tử tế hơn những gì hòa thượng đã nói, nhưng hăn cũng đồng ý rằng nội dung được chép lại là đúng và điểm chỉ ngón cái vào bản ghi.

Khi đó huyện lệnh nói, “Bản quan có thể ra lệnh nghiêm trị người nhiều hơn một tội trạng. Song bản quan sẽ tạm hoãn tuyên án lại cho tới khi ta kiểm chứng được những gì người cung khai về cuộc gặp giữa mình và Mao Lộc. Giờ người sẽ bị tổng giam vào ngục để ngẫm nghĩ về những gì sẽ xảy đến nếu bản quan phát hiện ra người đã nói dối!”

Khi hòa thượng đã bị điệu đi, Hồng sư gia bước vào và báo rằng Giang cống sĩ đã ít nhiều hồi tỉnh. Hai bộ khoái đưa nam tử ra trước công đường. Lúc này cậu ta mặc một chiếc áo xanh sạch sẽ, đội mũ đen che kín cái đầu bị cạo trọc. Bất chấp bộ dạng hốc hác, người ta vẫn có thể thấy đây là một thanh niên tuấn tú.

Cậu ta chăm chú lắng nghe lục sự đọc to bản ghi lời cung khai của mình, rồi điểm chỉ ngón tay cái lên đó.

Địch Nhân Kiệt nghiêm nghị nhìn thanh niên, rồi lên tiếng, “Giang cống sĩ, như chính người đã khai, người đã hành xử một cách vô cùng ngu ngốc và

bởi thế đã gây trở ngại nghiêm trọng cho vương pháp. Tuy nhiên, bản quan cho rằng những khổ cực người phải nếm trải trong mấy ngày vừa rồi cũng đủ để trừng phạt người. Giờ ta có tin vui cho người đây. Gia phụ người còn sống và không hề trách cứ nhi tử. Trái lại, gia phụ người đã rất khổ sở khi nghĩ rằng người đã chết. Trước công đường này, gia phụ người đã bị cáo buộc có liên quan tới việc tân nương của người tử nạn, đó là lý do người thấy bộ khoái ở nhà mình. Bóng ma người thấy trong buồng ngủ chính là bản quan. Trong lúc thần trí hoảng loạn, chắc hẳn ta ít nhiều trông thật đáng sợ trong mắt người.

“Bản quan lấy làm tiếc phải báo để người hay, thi thể nương tử của người đã biến mất không tung tích. Nha môn đang làm mọi việc trong thẩm quyền nhằm tìm kiếm thi hài để người quá cố được an táng tử tế.”

Giang cống sĩ đưa hai bàn tay ôm lấy mặt và bắt đầu nấc lên khe khẽ.

Huyện lệnh đợi một lát rồi nói tiếp, “Trước khi cho người hồi gia, bản quan muốn hỏi người một câu. Ngoài gia phụ ra, còn ai khác biết người dùng bút danh là Trúc Lâm thư sinh không?”

Họ Giang trả lời với giọng vô cảm, “Bẩm đại nhân, chỉ có nương tử của tiểu sinh thôi ạ. Sau khi gặp nàng, tiểu sinh mới bắt đầu dùng bút danh đó để ký những bài thơ mình gửi cho nàng.”

Địch Nhân Kiệt ngả người ra lưng ghế. “Chỉ vậy thôi!” Ông nói. “Kẻ hành hạ người đã bị tống vào nhà lao. Đến lúc thích hợp hẳn sẽ phải chịu hình phạt đích đáng. Giang cống sĩ, giờ người có thể về.”

Địch tri huyện ra lệnh cho Mã Vinh đưa thanh niên về nhà trên một chiếc kiệu buồng màn kín. Ông cũng cho gọi các bộ khoái canh gác phủ đệ của Giang học sĩ về và báo cho ông ta biết lệnh quản thúc tại gia đã được hủy.

Huyện lệnh đập kinh đường mộc và cho bãi đường.

Khi trở lại thư phòng, ông mỉm cười ảm đạm với Đào Cam, người đang cùng Hồng sư gia và Kiều Thái ngồi đối diện với ông, “Đào Cam, người làm tốt lắm! Vậy là vụ Lưu Phi Ba kiện Giang học sĩ giờ đã khép lại, ngoại trừ vấn đề thi thể tân nương biến mất kia!”

“Bẩm đại nhân, Mao Lộc sẽ tiết lộ cho chúng ta về chuyện đó!” Lão Hồng nói. “Rõ ràng hắn đã giết biểu ca của mình để cướp tiền. Khi chúng ta bắt giữ Mao Lộc, hắn sẽ khai ra mình đã làm gì với thi hài của Giang thiếu phụ nhân!”

Địch Nhân Kiệt chậm rãi nói vẻ không tán thành, “Tại sao Mao Lộc phải di chuyển thi thể? Ta có thể hình dung ra rằng sau khi sát hại biểu ca ở đâu đó gần Phật tự, Mao Lộc đã vào trong chùa tìm chỗ giấu xác và thấy cổ quan tài để bên gian chái. Mở nắp áo quan ra là chuyện dễ dàng, hắn có hộp đồ nghề thợ mộc của biểu ca. Nhưng tại sao hắn không đặt xác người thợ mộc bên trên thi hài nữ nhân trong quan tài? Tại sao phải lấy nữ thi ra, như thế chẳng phải hắn vẫn có nguyên mỗi phiến toái giấu xác như trước hay sao?”

Đào Cam chăm chú lắng nghe, tay mân mê ba sợi lông dài mọc ra trên má, rồi đột nhiên lên tiếng, “Bẩm đại nhân, biết đâu trước khi Mao Lộc tìm thấy cổ quan tài, có một kẻ thứ ba đã mang nữ thi đi nhằm ngăn cản việc nghiệm thi bằng mọi giá. Nữ nhân đã chết đương nhiên không thể tự mình nhổm dậy rồi bước ra khỏi quan tài được!”

Địch Nhân Kiệt nhìn y một cái sắc lẹm. Ông khoanh hai tay lại trong ống tay áo, thu mình trên chiếc ghế có lưng tựa, trầm ngâm suy nghĩ một hồi.

Rồi đột nhiên ông ngồi thẳng người dậy, dấm nắm tay xuống án và kêu lên, “Đào Cam, đó chính xác là điều nữ nhân đã làm! Vì nàng ta chưa chết!”

Các thuộc hạ của Địch huyện lệnh kinh ngạc cực độ nhìn ông.

“Bẩm đại nhân, sao lại có thể như vậy?” Hồng sư gia hỏi. “Một đại phu có kinh nghiệm đã khẳng định thiếu phụ nhân đã chết, một liệm giả lâu năm

đã tắm rửa thi thể cho nữ nhân. Rồi phu nhân đã nằm trong quan tài đóng kín trong hơn nửa ngày trời!”

“Khoan!” Địch Nhân Kiệt nói đầy phẫn khích. “Hãy nghe ta nói đã! Các người không nhớ quan ngỗ tác đã nói là trong những trường hợp như thế, nữ nhân thường sẽ ngất đi nhưng hiếm khi tử vong sao! Được, hãy giả sử nữ nhân ngất đi và cơn chấn kinh khiến nàng hoàn toàn không còn dấu hiệu của sự sống! Y thư của chúng ta từng ghi lại những trường hợp như vậy. Người bệnh rơi vào tình trạng ngưng thở hoàn toàn, không còn mạch ở cổ tay, mắt mất đi tinh quang, đôi khi khuôn mặt còn có vẻ hệt như xác chết. Tình trạng này có thể kéo dài đến nhiều giờ.

“Chúng ta cũng biết nữ nhân được nhập quan một cách vội vã, rồi lập tức được đưa tới chùa. Thật may, cỗ áo quan chỉ là quan tài tạm thời đóng bằng ván mỏng. Chính mắt bản quan đã thấy những khe hở. Nếu không, hãn nữ nhân đã chết ngạt sau đó. Thế rồi, sau khi cỗ quan tài được để lại Phật tự và mọi người rời đi, nữ nhân đã hồi tỉnh, hoảng hốt la hét và đập vào thành nhà tù bằng gỗ của mình, nhưng nàng ta đang ở trong gian chái của một ngôi chùa hoang, còn lão thủ tù thì điếc đặc!

“Điều tiếp theo chỉ là một giả thuyết. Mao Lộc giết biểu ca của mình và cướp tiền. Hãn tìm kiếm trong chùa một nơi để giấu cái xác thì nghe thấy âm thanh vọng ra từ trong quan tài!”

“Bẩm, chắc điều đó đã khiến hãn một phen mất vía!” Đào Cam nhận xét. “Như thế chẳng phải hãn sẽ chạy khỏi đó nhanh nhất có thể sao?”

“Chúng ta cần giả thiết là hãn đã không làm thế,” Địch Nhân Kiệt nói. “Hãn lấy đồ thợ mộc của biểu ca ra rồi mở quan tài. Nữ nhân hãn đã kể với hãn chuyện xảy ra với mình và...”

Địch Nhân Kiệt ngưng bật, cau mày lại, rồi nói tiếp với vẻ bức bối, “Không, ở đây chúng ta gặp khó rồi! Nếu nghe được câu chuyện nữ nhân

kể, chẳng phải Mao Lộc sẽ hiểu ra ngay là Giang học sĩ nhất định thưởng cho hần một món tiền hậu hĩnh vì đã cứu sống Giang thiếu phu nhân sao? Vậy vì lý do nào hần lại không đưa nữ nhân về Giang gia ngay lập tức?”

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ nghĩ rằng nữ nhân đã trông thấy xác người thợ mộc,” Đào Cam nói. “Điều đó khiến thiếu phu nhân trở thành nhân chứng tội ác của Mao Lộc và hần sợ nàng ta sẽ tố cáo mình.”

Địch Nhân Kiệt lập tức gật đầu, “Hần là vậy!”

“Mao Lộc đã quyết định bắt nhân chứng đi theo mình tới một nơi xa xôi, rồi giữ nữ nhân ở đó cho tới khi cỗ quan tài đã được chôn cất. Sau đó, hần sẽ cho tân nương tự lựa chọn, hoặc bị bán vào thanh lâu, hoặc được đưa trở về nhà với một câu chuyện bịa đặt nào đó về việc Mao Lộc đã cứu mạng mình. Theo cách đó, Mao Lộc kiểu gì cũng kiếm được vài đỉnh vàng!”

“Bẩm, Giang thiếu phu nhân đã ở đâu khi Mao Lộc chôn hòm đồ thợ mộc chứ?” Lão Hồng thắc mắc. “Chúng ta có thể chắc chắn rằng hòa thượng đã tìm kiếm kỹ càng trong chùa mà không tìm thấy nữ nhân.”

“Chúng ta sẽ biết tất cả chuyện đó một khi bắt được Mao Lộc,” Địch Nhân Kiệt nói. “Nhưng ta đã biết được nơi Mao Lộc giấu nữ nhân đáng thương đó trong mấy ngày vừa qua, chính là nhà thổ ở sau chợ cá! ‘Kỹ nữ của Mao Lộc’ mà gã một mắt nhắc tới chẳng phải ai khác ngoài Giang thiếu phu nhân!”

Một nha dịch bước vào, hai tay bưng cái khay bày bữa trưa của huyện lệnh. Trong lúc y bày cơm canh xuống án, Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Chúng ta có thể dễ dàng kiểm chứng giả thuyết của mình về Giang thiếu phu nhân. Ba người các người hãy về ăn trưa đi. Sau đó, Kiều Thái sẽ đi tới chỗ nhà thổ và đưa tú bà về đây để mô tả nữ nhân mà Mao Lộc đã mang tới chỗ mộ.”

Ông cầm đũa lên và ba thuộc hạ rời khỏi thư phòng.

Địch Nhân Kiệt ăn mà không thực sự thưởng thức bữa cơm của mình. Ông đang cố nghiền ngẫm về những phát hiện mới vừa sáng tỏ. Không nghi ngờ gì nữa, vụ Lưu Phi Ba kiện Giang học sĩ giờ đã được giải quyết, chỉ còn vài chi tiết cần hoàn thiện nốt. Vấn đề đau đầu thực sự là tìm ra mối liên quan giữa vụ án này với vụ sát hại nàng vũ nữ. Bây giờ ông đã có thể yên tâm phỏng đoán rằng vị học sĩ vô tội, nhưng toàn bộ vụ này lại khiến Lưu Phi Ba trở nên đáng lưu tâm.

Khi nha dịch đã dọn bát đĩa đi và rót cho Địch Nhân Kiệt một chén trà, ông liền lấy những tài liệu liên quan tới vụ án mạng trên thuyền hoa từ trong ngăn kéo ra và bắt đầu xem xét lại chúng, vừa đọc vừa chậm rãi vuốt tóc mai.

Mấy thuộc hạ tìm thấy ông như vậy khi họ bước vào thư phòng. Mã Vinh nói, “Bẩm, giờ thì thuộc hạ đã được thấy Giang học sĩ thể hiện chút cảm xúc thực sự! Ông ta quả thực rất vui sướng khi thấy lại nhi tử!”

“Những người khác hẳn đã thuật lại cho người biết rồi,” Địch Nhân Kiệt nói với y, “rằng ta có lý do chắc chắn để phỏng đoán rằng nương tử của Giang cố gắng vẫn còn sống. Kiều Thái, người có đưa tú bà tới đây không?”

“Dạ bẩm, có ạ!” Mã Vinh trả lời thay y. “Thuộc hạ đã thấy mỹ nhân đó đợi ở hành lang bên ngoài rồi!”

“Dẫn nữ nhân vào đây!” Địch tri huyện ra lệnh.

Kiều Thái quay lại cùng với một nữ nhân cao và gầy gơ xương, khuôn mặt bèn bẹt thô lỗ. Mụ cúi người thật thấp, rồi lập tức than vãn, “Bẩm đại nhân, vị quan nhân đây thậm chí còn chả cho dân nữ có thời gian thay y phục nữa! Làm sao dân nữ có thể xuất hiện trước mặt đại nhân trong trang phục kinh khủng thế này chứ! Dân nữ đã nói với quan nhân...”

“Im lặng và lắng nghe bản quan hỏi đây!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời mụ. “Người phải biết bản quan có thể đóng cửa chốn buôn hương bán phấn của

người bất cứ lúc nào, thế nên tốt hơn người hãy cẩn thận và kể ra toàn bộ sự thật. Nữ nhân Mao Lộc đưa tới chỗ người là ai?”

Nữ nhân quỳ sụp xuống, “Bẩm, dân nữ biết ngay là quân đê tiện đó thể nào cũng chuốc rắc rối cho dân nữ mà!” Mụ khóc lóc. “Nhưng thưa đại nhân, phận nữ nhi yếu đuối thì có thể làm gì đây! Đại nhân, hãn có thể cắt cổ dân nữ! Đại nhân, xin hãy khoan thứ cho dân nữ!” Mụ vừa khóc rống lên vừa đập trán xuống sàn.

“Thôi la lối ngay!” Định tri huyện giận dữ ra lệnh. “Nói mau, nữ nhân đó là ai?!”

“Bẩm, làm sao dân nữ biết ả đó là ai!” Tú bà khóc lóc kêu lên. “Mao Lộc đưa nữ tử ấy tới chỗ dân nữ giữa đêm hôm khuya khoắt. Dân nữ xin thề là trước đó mình chưa bao giờ thấy ả ta! Nữ tử mặc một chiếc váy đơn lạ lùng và trông có vẻ hoảng sợ. Mao Lộc nói, ‘Ả gà mái này không biết điều gì là tốt cho mình. Ma ma xem, ả từ chối một trượng phu đang hoàng như ta đây. Nhưng ta sẽ dạy ả một bài học!’ Dân nữ thấy ngay là nữ tử tội nghiệp kia thực sự đau ốm, vậy là dân nữ bảo Mao Lộc để ả ở lại một mình qua đêm. Con người dân nữ luôn vậy đấy, đại nhân chứng giám, dân nữ luôn tin vào việc đối xử tốt với họ. Dân nữ đưa nữ tử vào một căn phòng tử tế, đem cho ả ít cháo gạo cùng một ấm trà. Bẩm đại nhân, dân nữ nhớ đích xác mình đã nói những gì. ‘Tiểu muội à, hãy đi ngủ đi,’ dân nữ đã nói thế đấy, ‘chớ lo gì cả! Ngày mai muội sẽ thấy mọi thứ ổn cả!’ Rồi nữ tử kia chỉ thở dài.

“Bẩm đại nhân, ngài không biết những nữ nhân đó đâu! Cứ nghĩ sáng hôm sau ít nhất ả cũng phải cảm ơn dân nữ một câu. Nhưng không! ả đánh động cả nhà thức giấc, đá thành thành vào cửa và lấy hết hơi sức la hét. Khi dân nữ lên gặp, ả chửi rủa dân nữ cùng lão Mao, bịa ra đủ chuyện ngu ngốc về việc mình bị bắt cóc và gia đình ả gia giáo thế nào, lúc nào những nữ nhân đó cũng nói vậy. Đương nhiên là có một cách để bọn họ biết điều hơn, đó là cho nữ nhân nếm thử mùi vị của cuồn thừng. Cách này khiến ả im miệng.

Khi lão Mao tới, ả liền im lặng đi cùng hắn. Đại nhân, dân nữ xin thề chuyện chỉ có thế!”

Địch Nhân Kiệt khinh miệt nhìn mục tử bà. Trong giây lát ông nghĩ đến việc bắt giữ nữ nhân này vì đã đối xử tàn tệ với một lương dân, nhưng lại cho rằng mục tử chỉ nghĩ gì làm nấy. Những nhà thổ hạ cấp này tuy tồi tệ nhưng vẫn là chốn cần thiết. Quan phủ có thể kiểm soát chúng để ngăn chặn phần nào, nhưng không bao giờ có thể ngăn chặn hoàn toàn, cách đối đãi tàn nhẫn mà những kỹ nữ không may phải chịu đựng.

Ông nghiêm nghị, “Người biết quá rõ mình không được phép thu lưu những nữ tử lạc đường. Tuy nhiên, hiện tại bản quan sẽ cho người về. Nhưng ta sẽ kiểm tra những gì người đã kể. Nếu người gian dối nửa lời thì chớ trách bản quan!”

Mục tử bà lại bắt đầu dập trán xuống sàn tạ ơn. Huyện lệnh ra hiệu cho Đào Cam đưa mục tử đi.

Địch Nhân Kiệt nói, “Phải, giả thuyết của chúng ta đã đúng. Nương tử của Giang cống sĩ vẫn còn sống, nhưng có lẽ nàng ta thà chết còn hơn rơi vào tay Mao Lộc! Chúng ta cần bắt giữ Mao Lộc càng sớm càng tốt và giải thoát thiếu phu nhân khỏi tên lưu manh đó. Họ đang trú ngụ tại Tam Tùng đảo ở huyện Kinh Bắc. Có ai biết nơi đó ở đâu không?”

Đào Cam đáp, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ chưa bao giờ tới Tam Tùng đảo nhưng đã nghe nói nhiều về nơi này! Đó là một cụm đảo, hay đúng hơn là một khu đầm lầy ở giữa Đại Giang. Khu đầm lầy này có cây bụi mọc dày phủ kín, phần lớn thời gian trong năm bị ngập dưới nước. Những nơi cao hơn trở thành các khoảng rừng mọc dày những cây cổ thụ. Chỉ những tên lục lâm thảo khấu tụ tập ở đây mới biết những luồng lạch cùng kênh rạch dẫn tới khu đầm lầy và chảy qua bên trong đó. Chúng thu tiền mãi lộ của tất cả thuyền bè qua lại và thường kéo nhau đánh cướp những ngôi làng dọc bờ sông. Người ta kể rằng đảng cướp có tới hơn bốn trăm tên.”

“Tại sao triều đình không diệt trừ ổ cướp đó đi?” Địch Nhân Kiệt kinh ngạc hỏi.

Đào Cam trề môi ra trả lời, “Bẩm đại nhân, đó nào phải chuyện dễ dàng! Để tiêu trừ chúng cần phải huy động thủy binh và sẽ tổn thất nhiều nhân mạng. Cần phải dùng thuyền nhỏ tiếp cận bãi lầy, vì không thể dùng được chiến thuyền ở vùng nước nông đó. Và binh lính trên thuyền sẽ trở thành mục tiêu dễ dàng cho những mũi tên của bọn thảo khấu. Thuộc hạ từng nghe được rằng quan binh đã đóng một chuỗi đồn binh dọc bờ sông và binh lính tuần tiểu khắp cả khu vực. Mục đích là để bao vây đầm lầy, buộc đám thảo khấu phải quy hàng. Nhưng chúng đã tụ tập ở đó quá nhiều năm nên có rất nhiều mối liên hệ bí mật trong dân chúng khó lòng lần ra được. Cho tới nay, chưa hề có dấu hiệu nào cho thấy đám cướp bị thiếu thốn lương thực hay bất cứ nhu yếu phẩm gì khác mà chúng cần.”

“Nghe quả là tồi tệ!” Địch Nhân Kiệt nói. Nhìn sang Mã Vinh và Kiều Thái, ông hỏi, “Hai người nghĩ mình có thể đưa Mao Lộc và nữ nhân ra khỏi đó được không?”

“Bẩm, Kiều huynh và thuộc hạ sẽ thử ạ!” Mã Vinh hào hứng trả lời. “Đó chính là việc thích hợp cho bọn thuộc hạ! Tốt hơn bọn thuộc hạ nên tới ngay đó để xem xét tình hình!”

“Tốt!” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta sẽ viết một lá thư giới thiệu các người với vị đồng liêu của mình là huyện lệnh Kinh Bắc. Ta sẽ đề nghị ông ấy trợ giúp các người mọi thứ cần thiết.”

Ông cầm bút lên và nhanh chóng viết vài dòng lên một tờ công thư. Địch Nhân Kiệt đóng dấu triện vuông lớn của phủ nha lên tờ giấy rồi đưa cho Mã Vinh, “Chúc nhị vị huynh đệ mã đáo thành công!”

HỒI 15

Hồng Lựợng, Đào Cam điều tra Lưu phủ

Vạn nghị phạm đột tử trong huyện lao

Sau khi Mã Vinh cùng Kiều Thái đi khỏi, Địch huyện lệnh nói tiếp với Hồng sư gia và Đào Cam, “Trong khi hai vị hảo hán hành sự ở Kinh Bắc, chúng ta cũng sẽ không ngồi yên. Trong lúc dùng cơm trưa, ta cứ nghĩ mãi về Lưu Phi Ba và Hàn Đạt Nhậm, hai nghị can chính trong vụ sát hại nàng vũ nữ. Ta muốn các người hay rằng ta sẽ không bị động chờ đợi động thái tiếp theo của hai lão gia kia đâu! Ta đã quyết định bắt giữ Lưu Phi Ba ngay hôm nay.”

“Bẩm đại nhân, chúng ta không thể làm thế!” Vị sư gia thẳng thốt kêu lên. “Chúng ta chỉ có vài nghị vấn mơ hồ, làm sao có thể...”

“Ta chắc chắn có thể bắt y và ta sẽ làm thế,” Địch Nhân Kiệt cắt ngang lời lão Hồng. “Họ Lưu đã đưa ra một cáo buộc nghiêm trọng trước công đường nhằm vào Giang học sĩ, giờ lời cáo buộc ấy đã được chứng minh là sai. Sẽ không ai trách ta nếu để vụ này lắng xuống, rõ ràng là họ Lưu đã mất bình tĩnh vì đau đớn khi đưa ra lời buộc tội đó, Giang học sĩ cũng không thừa kiện y tội vu khống. Thế nhưng vương pháp đã quy định rằng kẻ nào tố cáo sai tử tội sẽ bị trừng phạt giống như kẻ gây ra tử tội. Vương pháp cũng cho phép áp dụng linh hoạt điều luật trên, nhưng trong trường hợp này ta lựa chọn áp dụng đúng theo từng chữ.”

Hồng sư gia có vẻ lo lắng, nhưng Địch Nhân Kiệt đã lấy bút ra viết trát* bắt Lưu Phi Ba. Rồi ông lấy một tờ công thư, vừa điền lên tờ giấy vừa nói, “Đồng thời ta sẽ cho bắt Vạn Nhất Phạm vì đã làm chứng gian trước công đường về chuyện giữa lệnh ái của hãn và Giang học sĩ. Giờ hai người hãy đi cùng bốn bộ khoái tới Lưu gia bắt người. Lão Hồng à, trên đường ra ngoài, lão hãy bảo bộ đầu đem theo hai người đi bắt Vạn Nhất Phạm. Đưa

hai kẻ bị bắt về nha môn trên kiệu che kín và nhốt vào hai buồng giam cách xa nhau, không nghi phạm nào được phép biết kẻ kia cũng đang ở trong nhà lao! Ta sẽ thăm vấn cả hai khi thăng đường tối nay. Đến lúc đó chúng ta sẽ biết được ít nhiều!”

trát là công văn thẻ tre.

Hồng sư gia vẫn tỏ vẻ ngờ vực, song Đào Cam đã cười khẩy nhận xét, “Bẩm, cũng giống như đánh bạc thôi, nếu lặc xúc xắc khéo, thường sẽ đồ được kết quả tốt!”

Khi Hồng sư gia và Đào Cam đã rời khỏi, Địch Nhân Kiệt mở một ngăn kéo và lấy tờ giấy vẽ thế cờ từ trong đó ra. Ông không hề tự tin như đã thể hiện với hai thuộc hạ của mình, nhưng ông cảm thấy bản thân cần bắt đầu tấn công giành thế chủ động. Hai vụ bắt giữ này là cách duy nhất ông có thể nghĩ ra để đạt được mục đích. Địch Nhân Kiệt quay người trên ghế, lấy từ trong tủ sau ra một bàn cờ. Ông xếp quân đen và quân trắng lên các vị trí được vẽ trong thế cờ, tin chắc thế cờ này chứa đựng chìa khóa dẫn tới âm mưu mà nàng vũ nữ đã phát hiện được. Thế cờ được vẽ từ hơn bảy mươi năm trước, những kỳ sư giỏi nhất đã cố gắng hóa giải nó nhưng vô ích. Hạnh Hoa vốn không phải là kỳ thủ, chắc chắn nàng chọn tờ giấy này không phải vì thế cờ trên đó, mà vì nó hàm chứa một ý nghĩa thứ hai không liên quan gì tới cờ vây. Phải chăng đây là một mật thư bằng đồ hình? Ông bắt đầu sắp xếp lại các quân cờ, cau mày cố tìm hiểu hàm nghĩa của chúng.

Cùng lúc đó, Hồng sư gia đã chỉ thị cho bộ đầu về việc bắt giữ Vạn Nhất Phàm rồi đích thân cùng Đào Cam tới nhà Lưu Phi Ba. Bốn bộ khoái bám theo họ, kín đáo đi cách một quãng cùng một cỗ kiệu kín.

Hồng sư gia gõ lên cánh cổng cao sơn son. Khi ô cửa nhỏ để nhìn trước mở ra, lão liền giơ trát bắt người lên, “Huyện lệnh đại nhân sai bọn ta tới nói chuyện cùng Lưu lão gia.”

Người gác mở cổng ra, dẫn hai người vào buồng chờ nhỏ ở căn lầu cạnh cổng. Không lâu sau, một nam nhân lớn tuổi xuất hiện, tự xưng là quản gia của Lưu Phi Ba.

“Tiểu nhân tin là mình có thể giúp ích cho các vị quan gia,” ông ta nói. “Lão gia đang nghỉ trưa trong hoa viên, thật sự không thể quấy rầy được.”

“Bọn ta nhận nghiêm lệnh phải đích thân nói chuyện với Lưu lão gia,” Hồng sư gia đáp. “Tốt hơn người hãy đi đánh thức chủ nhân của mình dậy!”

“Không thể nào!” Viên quản gia kinh hãi thốt lên. “Như thế tiểu nhân sẽ mất việc mất!”

“Chỉ cần đưa bọn ta tới hoa viên,” Đào Cam khô khan nói. “Rồi bọn ta sẽ tự đánh thức lão gia dậy! Đi nào, lão huynh, đừng cản trở bọn ta thi hành vương pháp!”

Viên quản gia quay lại, chòm râu ngả bạc run lên vì tức giận. Ông ta băng qua một khoảng sân rộng lát gạch màu, Hồng sư gia cùng Đào Cam theo sau bén gót. Họ đi dọc theo bốn dãy hành lang uốn khúc tới một hoa viên lớn có tường bao. Những chậu sứ trồng các loài hoa hiếm lạ được xếp thành hàng trên một hàng hiên rộng lát đá cẩm thạch, ngoài hiên là một hoa viên được bài trí công phu, ở chính giữa có hồ sen. Đi vòng quanh hồ, gia nhân đưa họ tới một tòa giả sơn ở cuối hoa viên, được ghép lại từ những tảng đá lớn với đủ hình thù và màu sắc thú vị. Cạnh tòa giả sơn là một giàn tre có dây thường xuân leo dày. Chỉ vào chỗ giàn cây, viên quản gia gắt gỏng, “Các vị sẽ tìm thấy lão gia trong đó. Còn tiểu nhân sẽ chờ ở đây.”

Hồng sư gia rẽ cành lá ra. Ở không gian mát mẻ bên trong, lão chỉ thấy có một cái ghế mây cùng một bàn trà nhỏ. Không có ai hết.

Hai người hối hả quay ra gặp quản gia, Hồng sư gia quát, “Đừng tìm cách lừa chúng ta! Lão gia nhà người không có trong đó!”

Viên quản gia hoảng sợ, ngẫm nghĩ một lát rồi nói, “Hắn lão gia đã tới thư viện.”

“Vậy dẫn đường cho bọn ta!” Đào Cam ra lệnh. “Mau lên!”

Viên quản gia lại dẫn họ đi qua một hành lang dài, rồi dừng lại trước một cánh cửa gỗ mun đen bóng, được trang trí những họa tiết hình hoa tinh xảo bằng kim loại. Sau khi gõ cửa vài lần nhưng không có tiếng trả lời, ông ta đẩy thử song cửa đã bị khóa.

“Tránh ra!” Đào Cam sốt ruột gắt lên. Y lấy một túi nhỏ đựng các món dụng cụ bằng sắt từ trong ống tay áo rộng rồi bắt đầu tấn công cái khóa. Chẳng mấy chốc, một tiếng tách vang lên, y đẩy cánh cửa mở ra.

Họ trông thấy một thư viện rộng rãi bài trí xa hoa. Các bộ bàn ghế nặng nề và những giá sách cao đều được đóng bằng gỗ mun chạm trổ cầu kỳ. Nhưng trong phòng không có ai.

Đào Cam bước thẳng tới án thư. Tất cả ngăn kéo đều bị mở tung, trên tấm thảm dày màu lam bừa bộn những giấy tờ thư tín bị ném vung vãi.

“Đã có một tên đạo chích đột nhập vào đây!” Viên quản gia kêu lên.

“Chẳng có kẻ trộm nào cả!” Đào Cam gằn giọng. “Những ngăn kéo này không hề bị cạy, chúng được mở bằng chìa khóa. Tủ sắt của lão gia nhà người ở đâu?”

Viên quản gia đưa bàn tay run rẩy lên chỉ vào một cuộn tranh cổ treo giữa hai giá sách. Đào Cam bước tới chỗ đó và kéo cuộn tranh sang một bên. Trên bức vách ẩn sau cuộn tranh, cánh cửa sắt vuông không được khóa, trong tủ hoàn toàn trống rỗng.

“Khóa này cũng không bị phá,” Đào Cam nói với Hồng sư gia. “Chúng ta sẽ khám nhà nhưng e rằng con chim đã sống mất rồi!”

Sau khi Hồng sư gia gọi bốn bộ khoái vào, họ lục soát khắp phủ đệ, kể cả khu nữ quyến, nhưng không thấy bóng dáng Lưu Phi Ba đâu. Cũng không ai thấy y kể từ sau bữa trưa.

Đào Cam và lão Hồng quay về nha môn trong tâm trạng rầu rĩ. Bọn họ gặp viên bộ đầu ngoài sân công đường, gã nói rằng mình không gặp chút khó khăn gì khi bắt giữ Vạn Nhất Phạm. Giờ hắn đang bị nhốt trong lao.

Hai người gặp Địch Nhân Kiệt trong thư phòng, vẫn đang trầm ngâm nghiên cứu thế cờ.

“Bẩm đại nhân, Vạn Nhất Phạm đã bị tổng giam,” Hồng sư gia tâu trình, “nhưng Lưu Phi Ba thì biến mất không một dấu vết!”

“Biến mất?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên.

“Bẩm, y đem theo tất cả tiền bạc và giấy tờ quan trọng!” Đào Cam nói thêm. “Hắn y đã lén ra qua cổng hoa viên mà không nói với ai câu nào.”

Địch Nhân Kiệt đăm đắm tay xuống án. “Ta đã đến quá trễ!” Ông buồn phiền thốt lên, rồi bật dậy và bắt đầu sải bước đi đi lại lại quanh thư phòng.

Sau một hồi, ông giận dữ dừng lại, “Tất cả là vì Giang cống sĩ ngốc nghếch kia đã làm rối tung mọi chuyện! Giá bản quan biết sớm hơn là học sĩ vô tội...”

Ông giật mạnh râu rồi đột nhiên nói, “Đào Cam, hãy tới đưa người cháu làm thư lại của Lương thượng thư tới đây! Vẫn còn thời gian để thẩm vấn y trước khi buổi thăng đường bắt đầu!”

Sau khi Đào Cam hối hả ra ngoài, Địch Nhân Kiệt nói tiếp với vị sư gia, “Lão Hồng à, việc họ Lưu chạy trốn là một thất bại tồi tệ! Vụ sát hại nàng vũ nữ là một trọng án, nhưng còn có những chuyện hệ trọng hơn thế!”

Hồng sư gia muốn được nghe giải thích thêm, nhưng thấy đôi môi mím chặt của Địch huyện lệnh, lão liền đổi ý. Địch Nhân Kiệt tiếp tục đi lại trong phòng, thế rồi ông đến trước cửa sổ, hai tay chấp sau lưng.

Chỉ sau thoáng chốc, Đào Cam đã trở lại cùng Lương Phàm. Thanh niên có vẻ còn bồn chồn hơn so với lần cuối cùng Địch Nhân Kiệt gặp cậu ta. Ông tựa người vào án thư và không bảo Lương Phàm ngồi xuống, chỉ khoanh trước ngực và nhìn thanh niên đầy cân nhắc. Huyện lệnh lên tiếng, “Lương công tử, lần này bản quan sẽ nói thẳng với người! Bản quan nghi ngờ người can dự vào một tội ác xấu xa. Chính vì muốn tránh cho lão thượng thư khỏi đau lòng mà ta thăm vấn người tại đây thay vì lát nữa trên công đường.”

Khuôn mặt Lương Phàm xám ngắt như tro. Y muốn nói nhưng Địch Nhân Kiệt đã giơ tay lên.

“Trước hết,” ông nói tiếp, “câu chuyện cảm động của người về việc mua bán bất cần của thượng thư cũng có thể là một toan tính cá nhân, nhằm che giấu sự thật là người đã lợi dụng tình trạng sức khỏe của Lương lão đại nhân để biến thủ tiền của ngài. Thứ đến, bản quan đã tìm thấy trong buồng riêng của Hạnh Hoa những lá thư tình với nét chữ viết tay của người. Lá thư gần đây nhất cho thấy người muốn cắt đứt mối quan hệ với nàng, nhiều khả năng vì người đã phải lòng Thùy Liễu, lệnh ái của Hàn Đạt Nhậm.”

“Làm sao đại nhân phát hiện được?” Lương Phàm bật ra. “Bọn thảo dân đã...”

Nhưng một lần nữa, Địch Nhân Kiệt lại ngắt lời y và nói, “Người không thể sát hại nàng vũ nữ vì người không có mặt trên thuyền hoa. Nhưng người từng có mối quan hệ tình ái với Hạnh Hoa và thường lén lút gặp gỡ nàng trong buồng riêng của mình. Người có thể dễ dàng để nàng vào nhà qua cửa sau của khu hoa viên nhỏ. Không, bản quan vẫn chưa nói xong đâu! Ta có thể cam đoan rằng mình không quan tâm chút nào tới đời tư của người. Về phần bản quan mà nói, người có thể qua lại với tất cả các hoa nương ở Liễu

Phường cũng được, nhưng người phải khai thật về mối quan hệ của mình với nàng vũ nữ đã chết. Một tiểu tử ngốc nghếch đã làm trở ngại việc điều tra của bản quan rồi và ta sẽ không cho phép một người khác lặp lại chuyện nguy hại đó! Mau nói sự thật cho ta!”

“Bẩm đại nhân, điều đó không hề đúng, thảo dân xin thề!” Thanh niên rên rỉ và vắn vẹo hai tay đầy khổ sở. “Thảo dân không quen biết nàng vũ nữ đó và thảo dân chưa bao giờ tơ hào dù chỉ một đồng của Lương lão đại nhân! Tuy nhiên, thảo dân sẵn sàng thừa nhận và vui vẻ mà thừa nhận rằng mình đã phải lòng tiểu thư Thùy Liễu, cũng như thảo dân có lý do để tin rằng tình cảm của mình đã được đáp lại. Thảo dân chưa bao giờ nói chuyện với nàng nhưng vẫn hay thấy nàng trong hoa viên Văn Miếu và... Nhưng vì đại nhân đã biết bí mật sâu kín nhất của thảo dân, chắc hẳn đại nhân cũng biết những điều còn lại là không đúng!”

Huyện lệnh đưa cho y một trong những lá thư của nàng vũ nữ và hỏi, “Có phải người viết thư này hay không?”

Lương Phàm cẩn thận xem xét lá thư. Y trả lại nó cho Địch Nhân Kiệt rồi bình tĩnh đáp, “Bẩm, nét chữ này quả giống với nét chữ của thảo dân, thậm chí còn bắt chước cả một số nét đặc biệt của cá nhân thảo dân. Nhưng thảo dân không viết ra nó. Người giả mạo lá thư này hẳn đã có trong tay rất nhiều mẫu chữ của thảo dân. Đó là tất cả những gì thảo dân có thể nói!”

Địch Nhân Kiệt nhìn y vẻ đe dọa và nói nhất gừng, “Vạn Nhất Phàm đã bị bắt, bản quan chuẩn bị thẩm vấn hẳn. Người sẽ tham dự buổi thăng đường. Hãy ra công đường trước đi.”

Khi thanh niên đã cáo từ lui ra, Hồng sư gia nhận xét, “Bẩm đại nhân, lão phu nghĩ Lương công tử đã nói thật.”

Địch Nhân Kiệt không trả lời, ra hiệu cho vị sư gia giúp mình mặc quan phục.

Ba tiếng cồng báo hiệu buổi thăng đường tối. Địch Nhân Kiệt rời khỏi thư phòng, theo sau là Hồng sư gia và Đào Cam. Khi an tọa phía sau bàn xử án, Địch huyện lệnh thấy dưới sân công đường chỉ có chừng một tá người tới xem. Có vẻ như dân chúng Hán Nguyên đã từ bỏ hi vọng được nghe những tin tức chấn động. Nhưng ông để ý thấy Hàn Đát Nhậm và Lương Phàm đứng ở hàng đầu, sau lưng họ là Tô chương quý.

Ngay sau khi tuyên bố thăng đường, huyện lệnh viết một tờ trát gửi cho quản ngục. Người này đưa nó cho bộ đầu để gã giải Vạn Nhất Phàm tới trước công đường.

Họ Vạn dường như hoàn toàn bình thản trước việc bị bắt. Hắn nhìn Địch Nhân Kiệt với ánh mắt xác xược, đoạn quỳ gối xuống và trả lời với giọng tự tin những câu hỏi thủ tục về danh tính nghề nghiệp của mình.

Địch Nhân Kiệt bắt đầu, “Bản quan nắm trong tay bằng chứng cho thấy người đã nói dối trước công đường này. Chính người đã cố gắng thuyết phục Giang học sĩ mua nhi nữ của mình. Người muốn nghe chi tiết bằng chứng hay sẽ tự thú đây?”

Vạn Nhất Phàm cung kính trả lời, “Bẩm đại nhân, thảo dân thừa nhận mình đã lừa dối ngài. Thảo dân đã lầm lạc, nóng lòng muốn giúp đỡ Lưu lão gia, cũng chính là bằng hữu đồng thời là người bảo trợ cho mình, khi lão gia thừa kiện Giang học sĩ. Theo vương pháp, khi phạm lỗi này, thảo dân có thể nhận bảo lãnh để được trả tự do. Thảo dân cúi xin đại nhân hãy ấn định khoản tiền bảo lãnh. Hẳn nhiên Lưu lão gia sẽ sẵn lòng giúp đỡ bằng hữu và trả khoản tiền phạt được yêu cầu.”

“Thêm nữa,” Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “bản quan cũng có bằng chứng cho thấy người đã lợi dụng việc lão thượng thư trở nên già lẫn để thuyết phục ngài ấy thực hiện những giao dịch bất cần nhằm thủ lợi cho mình.”

Lời buộc tội thứ hai có vẻ cũng chẳng gây được chút ấn tượng nào với họ Vạn. Hắn đáp rất bình thản, “Bẩm, thảo dân hoàn toàn phủ nhận việc mình từng gây tổn hại về tiền bạc cho Lương lão thượng thư. Lương lão gia đã giới thiệu thảo dân với thượng thư đại nhân. Cũng theo lời chỉ bảo của Lương lão gia, thảo dân khuyên thượng thư đại nhân bán đi vài điền sản mà theo đánh giá đầy kinh nghiệm của Lương lão gia sẽ mất giá đáng kể trong tương lai không xa. Thảo dân cúi xin đại nhân hãy mời Lương lão gia làm chứng.”

“Bản quan không thể làm vậy,” Địch Nhân Kiệt cộc cằn nói. “Lương Phi Ba đã rời đi mà không báo với ai, mang theo tất cả tiền bạc và giấy tờ quan trọng.”

Vạn Nhất Phàm bật dậy, khuôn mặt tái nhợt như xác chết, hốt hoảng kêu lên, “Lão gia đã đi đâu? Vào kinh thành sao?”

Viên bộ đầu tính đẩy Vạn quỳ gối xuống trở lại, nhưng Địch Nhân Kiệt nhanh chóng lắc đầu. Ông nói, “Họ Lương đã biến mất và gia quyến không biết gì về tung tích của y.”

Vạn Nhất Phàm nhanh chóng mất đi sự tự chủ, mồ hôi túa ra thành giọt trên trán. Hắn ấp úng, nửa như nói với chính mình, “Họ Lương đã bỏ trốn...” Rồi hắn nhìn lên huyện lệnh và chậm rãi thưa, “Bẩm, nếu thế thảo dân sẽ phải cân nhắc lại một số lời khai trước đó.”

Hắn do dự trước khi nói tiếp, “Thảo dân cúi xin đại nhân cho phép thảo dân có thời gian suy nghĩ.”

“Bản quan cho phép,” Địch Nhân Kiệt lập tức trả lời, nhận thấy vẻ hốt hoảng van nài trong ánh mắt họ Vạn.

Khi Vạn Nhất Phàm đã bị giải trở lại nhà lao, Địch huyện lệnh giờ kinh đường mặc lên chuẩn bị đạp xuống bãi đường. Song đúng vào lúc đó, Tô chương quỳ và hai nam nhân cùng phường bước lên phía trước. Một người là thợ chế tác ngọc, người kia làm nghề buôn bán ngọc. Người thứ hai đã

bán cho thợ chế tác một khối ngọc, nhưng khi tách khối ngọc thành các miếng nhỏ, người thợ đã phát hiện thấy khối ngọc có khiếm khuyết và từ chối trả tiền.

Nhưng vì người thợ chỉ phát hiện ra khiếm khuyết sau khi đã xẻ khối ngọc ra, ông ta cũng không thể trả lại nó cho người bán ngọc. Tô chương quỹ đã cố tìm cách thuyết phục hai người này chấp nhận một thỏa hiệp, song cả hai đều từ chối những đề nghị mà họ Tô đưa ra.

Huyện lệnh kiên nhẫn lắng nghe những lời giải thích vòng vo dài dòng của cả hai bên. Đưa mắt nhìn khắp sân công đường, ông thấy rằng Hàn Đạt Nhậm đã ra về. Khi họ Tô tóm lược lại tình hình một lần nữa, Địch Nhân Kiệt bèn nói với người thợ ngọc và người buôn ngọc, “Bản quan thấy cả hai người đều có lỗi. Người buôn ngọc, vốn là một người sành sỏi trong nghề, bắt buộc phải nhận thấy khối ngọc bị khiếm khuyết khi mua về. Còn người thợ ngọc, là một kẻ lành nghề có kinh nghiệm, nhất thiết phải phát hiện ra khiếm khuyết ấy trước khi xẻ khối ngọc ra. Người buôn ngọc đã mua khối ngọc hết mười nén bạc, rồi bán nó cho người thợ ngọc với giá mười lăm nén bạc. Bản quan phán xử rằng người buôn ngọc phải trả cho người thợ ngọc mười nén bạc, nhưng mảnh đã cắt xẻ ra của khối ngọc sẽ được chia đều cho cả hai người. Như thế mỗi người phải trả giá năm nén bạc vì học nghệ chưa tinh.”

Ông nện kinh đường mộc xuống và cho bãi đường.

Quay trở về thư phòng, Địch Nhân Kiệt hài lòng nói với Hồng sư gia và Đào Cam, “Vạn Nhất Phàm muốn nói với ta điều gì đó hãn không dám tiết lộ trước buổi thăng đường công khai. Thấm vẩn riêng tù nhân là trái vương pháp, nhưng ta cảm thấy đủ lý do để tạo ra một ngoại lệ cho vụ án này. Ta sẽ cho giải hãn tới đây ngay bây giờ. Các người hãn đã nhận ra hãn nói rằng Lưu Phi Ba đã bỏ trốn. Giờ chúng ta sẽ được nghe thêm về...”

Đột nhiên cửa thư phòng mở tung và bộ đầu hồi hả chạy vào, theo sau là viên cai ngục. Bộ đầu thở hổn hển thưa, “Bẩm đại nhân, Vạn Nhất Phàm đã tự sát!”

Địch Nhân Kiệt đắm tay xuống án rồi gất lên với viên cai ngục, “Người không khám người tù nhân sao, kẻ hồ đồ kia?”

Viên cai ngục quỳ gối xuống, “Bẩm đại nhân, ty chức xin thề là phạm nhân không hề có cái bánh đó trong người khi ty chức nhốt hẳn vào buồng giam! Ai đó đã lén đưa cái bánh tẩm độc cho hắn!”

“Vậy là người đã cho phép một người lạ vào nhà lao?!” Địch Nhân Kiệt quát lớn.

“Bẩm đại nhân, không có kẻ nào vào trong nhà lao cả!” Viên cai ngục rên rỉ. “Chuyện này với ty chức thật là khó hiểu!”

Địch Nhân Kiệt bật dậy lao ra cửa, theo sau là Hồng sư gia và Đào Cam. Ông băng qua sân, đi theo hành lang đằng sau công đường, rồi bước vào nhà lao. Viên cai ngục cầm lồng đèn đi trước dẫn đường.

Vạn Nhất Phàm đang nằm trên sàn, trước tấm ván gỗ được dùng làm giường nằm. Ánh sáng của lồng đèn chiếu lên khuôn mặt méo mó của người chết, miệng hắn sùi đầy bọt và máu. Cai ngục im lặng chỉ vào một chiếc bánh tròn nhỏ nằm cạnh bàn tay phải của họ Vạn. Cái bánh bị khuyết một miếng, hiển nhiên là do hắn đã cắn mất. Địch Nhân Kiệt cúi xuống xem xét. Đó là một chiếc bánh hình tròn nhân đậu ngọt, giống như mọi cái bánh mà tất cả thợ làm bánh bán trong trấn. Nhưng ở trên cái bánh này, thay vì ký hiệu của hàng bánh như thông thường, in hình một bông sen nhỏ.

Địch Nhân Kiệt gói cái bánh trong khăn tay của mình rồi cho vào ống tay áo. Ông quay người lại và lặng lẽ trở về thư phòng.

Hồng sư gia và Đào Cam lo lắng nhìn khuôn mặt căng thẳng của Địch tri huyện khi ông ngồi xuống sau án thư. Địch Nhân Kiệt biết dấu hiệu bông hoa sen không dành cho họ Vạn, trong buồng giam rất tối khi kẻ đưa tin bí ẩn tới để mang cho hắn món quà chết người. Bông sen này dành cho chính ông, huyện lệnh Hán Nguyên! Đây là một lời cảnh cáo từ Bạch Liên giáo. Địch huyện lệnh nói với giọng mệt mỏi, “Họ Vạn bị ám sát để diệt khẩu. Cái bánh tẩm độc đã được một ngục tốt đưa cho hắn. Có kẻ phản bội ngay trong chính nha môn của ta!”

HỒI 16

Giả dạng lục lâm, đại náo Kinh Bắc
Trên sông đoạt thuyền, thoát Tam Tùng đảo

Mã Vinh và Kiều Thái xem xét một tấm bản đồ của huyện tại phủ nha rồi phác ra một kế hoạch dự kiến cho chuyến xuất hành.

Bọn họ chọn hai thớt ngựa tốt, rồi rời khỏi trấn đi về phía đông. Sau khi xuống tới vùng đồng bằng, họ cưỡi ngựa theo cái quan chường nửa canh giờ. Sau đó Mã Vinh dừng lại và nói, “Huynh có nghĩ nếu băng qua mấy đồng lúa ở bên phải đây, chúng ta sẽ sớm tới được con sông ranh giới giữa hai huyện không? Cách đồn binh chỗ cây cầu mười lăm dặm về phía hạ lưu?”

“Có vẻ đúng đó,” Kiều Thái tán thành.

Nhị vị hảo hán thúc ngựa theo con lộ hẹp chạy qua các đồng lúa. Trời nóng oi ả, hai người lấy làm mừng khi thấy một nông trang nhỏ. Họ uống ừng ực từng gầu nước giếng do một nông phu đưa cho. Với giá vài đồng, người này đồng ý chăm sóc ngựa cho bọn Kiều, Mã. Ngay khi nông phu đưa hai con ngựa vào tàu, hai huynh đệ liền vò tóc rối bù và buộc lại bằng giẻ rách. Rồi họ thay giày đi ngựa bằng những đôi hài cỏ cắt trong túi treo yên ngựa. Vừa xắn tay áo lên, Kiều Thái vừa nói, “Này, Mã đệ! Thật giống ngày xưa khi chúng ta vẫn còn cùng nhau làm lục lâm!”

Mã Vinh vỗ lên vai y, mỗi người nhổ lấy một cái sào tre chắc chắn từ hàng rào rồi đi bộ theo con đường dẫn ra sông.

Một ngư phủ già đang phoi lưới ở đó đồng ý chở họ qua sông với giá hai đồng. Lúc trả tiền ông lão, Mã Vinh hỏi, “Không có quan binh ở quanh đây chứ lão bá?”

Ông lão râu muối tiêu nhìn họ với ánh mắt hoảng sợ, lắc đầu rồi vội vã quay lại thuyền.

Hai người Kiều, Mã cuộc bộ qua bãi lau sậy mọc cao cho tới khi thấy một con đường đất uốn khúc. Kiều Thái nói, “Đúng rồi. Theo bản đồ, con đường này dẫn tới ngôi làng.”

Họ gác sào tre lên vai rồi đi tiếp, cùng nhau hào sảng hát vang một bài ca thô tục. Nửa canh giờ sau, họ đã trông thấy bóng dáng ngôi làng.

Mã Vinh tiến lên trước và bước vào tửu điểm ở khu chợ nhỏ. Y ngồi phịch xuống một băng ghế gỗ rồi lớn tiếng gọi rượu. Rồi Kiều Thái bước vào sau, ngồi xuống đối diện với vị huynh đệ và nói, “Mã đệ, ta đã nhìn quanh một lượt rồi. An toàn cả!”

Bốn lão nông ngồi ở bàn còn lại đưa mắt nhìn những kẻ mới đến với vẻ kinh hoàng. Một người giơ bàn tay lên với ngón trỏ và ngón út cụp lại, dấu hiệu ám chỉ đạo tặc. Mấy người ngồi cùng bàn với ông ta gật đầu tỏ vẻ hiểu biết.

Chủ quán hồi hả chạy lại, cầm theo hai vò rượu. Túm lấy tay áo lão bản, Kiều Thái ngắt gọng nói, “Đồ khốn, người làm vậy là có ý gì hả? Mang hai cái bình thảm hại này đi ngay và mang cả vò ra đây!”

Lão bản lê chân lui ra rồi quay lại cùng một thanh niên, hai cha con bê ra một cái vò cao ba thước và hai cái gáo tre cán dài.

“Khá hơn rồi đấy!” Mã Vinh nói lớn. “Không mất thì giờ với chén và bình!” Hai người vục gáo vào vò rượu và uống ừng ực từng hơi dài, cuộc đi bộ đã khiến họ khát cháy cổ. Chủ quán mang ra một đĩa dưa muối. Kiều Thái vội bốc lấy một nắm, khoan khoái thấy món dưa muối được trộn tỏi và ớt đỏ rất hào phóng. Y chép môi hân hoan, “Mã đệ, món này còn tuyệt hơn những thứ bày vẽ kiểu cách trong trấn đó!”

Mã Vinh gật đầu trong khi miệng đầy phồng. Lúc vò rượu đã vơi một nửa, hai người ăn một tô mì to rồi tráng miệng bằng trà địa phương có vị đắng khoái khẩu. Họ đứng dậy lần dây lưng lấy tiền. Lão bản vội vã từ chối, quả quyết rằng họ ghé điểm đã là vinh hạnh cho mình. Nhưng Mã Vinh vẫn nhất quyết trả ngân lượng và còn thêm vào một khoản thưởng hậu.

Hai bằng hữu bước ra khỏi tử điểm, nằm xuống dưới gốc một cây thông và chẳng mấy chốc đã ngáy vang.

Mã Vinh bừng tỉnh bởi một cú đá vào chân. Y ngồi dậy nhìn quanh rồi huých vào sườn Kiều Thái. Năm người lăm lăm tay côn đứng quanh họ, vây quanh là một đám dân làng đang há hốc miệng ra nhìn. Nhị vị hảo hán bò dậy.

“Chúng ta là bộ khoái của nha môn Kinh Bắc!” Một nam nhân béo lùn quát lên. “Các người là ai, từ đâu đến?”

“Các người mù à?” Mã Vinh ngạo mạn hỏi. “Chẳng lẽ các người không thấy bản quan là Thái thú đại nhân huyện này đi vi hành sao?”

Đám dân phá lên cười. Viên bộ đầu giơ côn lên đe dọa. Mã Vinh nhanh nhẹn chộp lấy ve áo nam nhân này, nhấc bổng gã lên khỏi mặt đất và lắc cho tới khi hai hàm răng gã va vào nhau lập cập. Mấy bộ khoái muốn giúp viên bộ đầu, nhưng Kiều Thái đã lao cây sào tre ngang giữa hai chân viên bộ khoái cao nhất làm hấn ngã nhào. Múa tít cây sào tre, y vung nó lướt sát sát đầu mấy bộ khoái còn lại, chỉ thiếu chút là trúng họ. Mấy bộ khoái bỏ chạy, bị đám dân làng cười giễu. Kiều Thái vừa lao theo truy đuổi vừa chửi bới ầm ỹ.

Viên bộ đầu không phải kẻ hèn nhát, gã vùng vẫy quyết liệt để níu lỏng bàn tay Mã Vinh đang túm lấy mình và tung vài cú đá lên thân vào chân Mã Vinh. Mã Vinh thả gã rơi phịch xuống và nhanh nhẹn nhặt cái sào tre lên, dùng nó đỡ nhát côn mà bộ đầu nhắm vào đầu mình rồi nện viên bộ đầu

một cú trời giáng vào cánh tay. Viên bộ đầu buông côn, muốn xông lại vật nhau với Mã Vinh, nhưng y đã ngăn gã lại gần với vài cú đánh bằng cây sào tre, thiếu chút nữa đã vụt trúng đầu gã. Viên bộ đầu nhận ra mình không thể kiên trì thêm cuộc đấu không cân sức này, liền nhanh nhẹn quay ngoắt lại và bỏ chạy.

Một lát sau, Kiều Thái quay trở lại.

“Lũ khốn đó chạy thoát rồi!” Y hỗn hển.

“Đại gia đã cho bọn chúng một mẻ nhớ đời!” Lão nông hài lòng nhận xét.

Chủ quán vốn dõi theo chuyện xảy ra từ một khoảng cách an toàn, đến lúc này mới tới chỗ Kiều Thái và gấp gáp thì thào, “Hai vị hảo hán tốt nhất nên khẩn trương rời đi! Quan huyện có binh lính ở đây, họ sẽ sớm tới bắt hai vị đấy!” 

Kiều, Mã giả lục lâm đại náo Kinh Bắc



Kiều Thái gãi đầu và râu rĩ nói, “Ta đâu biết chuyện đó!”

“Chớ lo!” Lão bản thì thào. “Tiểu tử nhà lão sẽ dẫn hai vị hảo hán đi tắt qua cánh đồng tới Đại Giang. Ở đó có một chiếc thuyền. Chỉ mất một canh giờ là hai vị tới Tam Tùng đảo. Người ở đó sẽ giúp các vị, chỉ cần nói là lão Thiệu cử hai vị tới!”

Hai người vội vàng cảm ơn chủ quán. Chẳng mấy chốc họ đã băng tắt qua đồng lúa, theo sau là cậu thanh niên. Sau hồi lâu đi bộ qua các cánh đồng lầy lội, hăn dừng lại, chỉ tay về phía hàng cây đằng trước và nói, “Hai vị sẽ

tìm thấy một chiếc thuyền giấu trong lạch ở đó. Đừng lo, dòng chảy sẽ đưa các vị tới nơi trót lọt, chỉ cần canh chừng các xoáy nước thôi!”

Mã Vinh và Kiều Thái dễ dàng tìm ra chiếc thuyền ẩn giữa các bụi cây. Họ ngồi vào lòng thuyền, rồi Mã Vinh dùng sào chống đưa thuyền ra từ bên dưới những cành cây thấp mọc chìa ngang trên mặt nước. Đột nhiên họ nhìn thấy con sông.

Mã Vinh bỏ sào xuống và cầm lấy mái chèo. Họ trôi xuống theo một dòng nước bùn nâu, chẳng mấy chốc bờ sông đã có vẻ xa cách.

“Chẳng phải chiếc thuyền này quá nhỏ với một dòng sông lớn vậy sao?” Kiều Thái lo lắng hỏi.

“Kiều huynh chớ lo!” Mã Vinh bật cười. “Hãy nhớ rằng đệ là dân bản địa Giang Tô. Đệ được nuôi lớn trên một chiếc thuyền đó!”

Y ra sức chèo để tránh một xoáy nước. Lúc này họ đã ra giữa dòng sông, hai bờ lau sậy hiện ra như những vệt dài mỏng manh đằng xa. Rồi chúng biến mất hoàn toàn, giờ quanh họ không còn gì khác ngoài mặt nước nâu xỉn trải rộng mênh mông.

“Phải nhìn tứ bề toàn là nước thế này làm ta thấy buồn ngủ quá!” Kiều Thái bực bội nói rồi ngả lưng xuống lòng thuyền. Suốt một canh giờ không ai nói gì. Kiều Thái ngủ, còn Mã Vinh phải tập trung điều khiển con thuyền. Đột nhiên y kêu lớn, “Nhìn kìa, có cái gì xanh xanh phía xa!”

Kiều Thái bật dậy. Y thấy vài mảng xanh nhỏ hiện ra phía trước, chỉ nhô cao hơn mặt nước không quá một thốn và um tùm cỏ dại. Sau nửa canh giờ, hai người thấy mình đang ở giữa những hòn đảo lớn hơn, phủ đầy cây bụi. Hoàng hôn đang buông xuống và khắp xung quanh chỉ có tiếng kêu kỳ quái của những con chim nước. Kiều Thái chăm chú lắng nghe. Đột nhiên y nói, “Đây không phải là tiếng chim kêu thông thường! Chúng là những ám hiệu bí mật như quân đội vẫn dùng khi đi do thám!”

Mã Vinh lăm bắm gì đó. Y gặp khó khăn khi chèo lái con thuyền qua một đoạn lạch uốn khúc.

Đột nhiên mái chèo bị giật khỏi hai bàn tay y. Chiếc thuyền tròn trĩnh dừng dõ. Một cái đầu ước sũng trôi lên khỏi mặt nước gần đũoi thuyền và hai cái đầu nũra xuất hiện ngay kế.

“Ngõi yên không bọn ta sẽ lật thuyền!” Một giọng nói gằm lên. “Các người là ai?”

Kẻ vừa lên tiếng đặt hai bàn tay lên mạn thuyền. Với thứ nước bũn đang nhỏ tong tũng từ trên người xuống, trông gã chẳng khác gì một con quỷ sông quái dị.

“Lão Thiệu ở ngôi làng trên thượng lưu bảo bọn ta tới đây,” Mã Vinh trả lời. “Bọn ta gặp chút rắc rối với đám bộ khoái ở đó.”

“Hãy kể chuyện của các người với đầu lĩnh!” Nam nhân cắt lời. Gã trả lại mái chèo rồi nói thêm, “Chèo thẳng tới chỗ ánh lửa người thấy đằng kia!”

Sáu nam nhân có vũ trang đứng đợi họ trên một bến thuyền tạm bợ. Trong ánh sáng của lồng đèn kẻ cầm đầu mang theo, Kiều Thái thấy chúng mặc trang phục quan binh nhưng không có phù hiệu gì. Bọn Kiều, Mã bị chúng giải đi qua một khu rừng rậm rạp.

Không lâu sau, họ thấy ánh sáng thấp thoáng giữa các lùm cây. Cả toán người đi ra một trảng trống rộng. Có chừng trăm người đang tập trung lại quanh các đồng lửa trại, nấu cơm trong những chiếc nồi sắt. Tất cả đều vũ trang đến tận răng. Hai người Kiều, Mã bị dẫn tới đầu bên kia của trảng trống, đến chỗ một nhóm bốn nam nhân ngồi trên những gộc cây kê dưới ba cây tùng cổ thụ.

“Bắm đầu lĩnh, đây là hai kẻ mà cảnh giới của chúng ta đã báo!” Kẻ cầm đầu toán áp giải huynh đệ Kiều, Mã cung kính thưa.

Nam nhân ăn mặc ra vẻ đầu lĩnh có bờ vai rộng, thân khoác một tấm áo giáp mạng sắt bó sát người và mặc một cái quần da đen đã sờn. Mái tóc y được búi lên rồi buộc lại bằng một tấm khăn đỏ. Đưa đôi mắt nhỏ thó vẻ tàn nhẫn nhìn nhị vị hảo hán từ đầu đến chân, y quát lớn, “Lũ khốn kia, nói mau! Tên họ các người là gì? Từ đâu đến? Vì sao đến? Mau kể hết!”

Y nói với giọng nhát gừng của một Giáo úy. Kiều Thái thầm nghĩ rất có thể đây là một kẻ đào ngũ.

“Bẩm đầu lĩnh đại nhân, tiểu nhân là Ung Báo,” Mã Vinh đáp kèm theo một nụ cười lấy lòng. “Tiểu nhân và vị huynh đệ đây là hai đồng đạo lực lâm.”

Y kể lại hai người đã ẩu đả với bộ khoái ra sao, rồi được lão chỉ đường tới Tam Tùng đảo thế nào. Y nói thêm rằng hai người sẽ lấy làm vinh dự nếu được tay đầu lĩnh thu dụng làm thủ túc.

“Trước hết bọn ta sẽ kiểm tra những gì người kể!” Tay đầu lĩnh đáp, rồi y nói thêm với tay lâu la đang canh chừng Kiều, Mã, “Đưa bọn chúng tới chỗ những kẻ khác!”

Mỗi người được nhận một bát gỗ đựng đầy cơm, sau đó cả hai bị dẫn đi qua rừng tới một trảng trống khác nhỏ hơn. Ánh sáng từ một cây đuốc soi sáng một căn lán dựng từ gỗ súc, trước lán có một nam nhân đang ngồi xồm trên cỏ ăn cơm. Ở rìa trảng trống có một nữ nhân mặc quần áo lam như thôn nữ, nàng ta quỳ gối dưới một gốc cây và cũng đang bận rộn với đôi đũa của mình.

“Các người không được rời khỏi chỗ này!” Tay lâu la cảnh cáo rồi rời đi. Mã Vinh và Kiều Thái ngồi xếp bằng đối diện với nam nhân đang ngồi xồm, hẩn đưa mắt nhìn họ với vẻ khinh khỉnh.

“Tên ta là Ung Báo,” Mã Vinh niềm nở bắt chuyện. “Vị huynh đệ này xưng hô thế nào nhỉ?”

“Mao Lộc,” nam nhân cau có đáp lại. Hắn ném cái bát đã sạch nhẵn về phía nữ nhân và hăm hè, “Rửa đi!”

Nữ nhân không nói một lời, đứng dậy nhặt cái bát lên. Nàng ta đợi đến khi Mã Vinh và Kiều Thái đã ăn xong, tiện tay dọn luôn cả bát của họ. Mã Vinh nhìn nữ nhân đầy tán thưởng. Mao Lộc theo dõi ánh mắt y và cau mày tức giận, hăm hè nói, “Không có gì cho người đâu! Nàng là nương tử của ta!”

“Cô nương xinh quá!” Mã Vinh dừng dừng nhận xét. “Nghe này, tại sao họ lại cách ly chúng ta ở đây nhỉ? Cứ như thế chúng ta là tội nhân vậy!”

Mao Lộc nhổ xuống đất, đưa mắt liếc nhanh qua bóng tối xung quanh rồi hạ giọng nói, “Huynh đệ, bọn chúng còn xa mới thân thiện! Hôm trước ta tới đây cùng một vị bằng hữu tử tế, ngờ ý muốn nhập bọn với chúng. Tay đầu lĩnh hỏi đủ chuyện. Bằng hữu của ta bực dọc và buột miệng ra vài câu thẳng thắn. Hai người có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

Mã Vinh và Kiều Thái lắc đầu. Mao Lộc đưa ngón trỏ lướt ngang qua cổ.

“Thế đấy!” Hắn cay cú nói. “Bọn chúng tổng ta vào đây, chả khác gì tổng ngục! Tối qua có hai gã mò tới định lôi thể tử của ta đi, ta đã phải đánh nhau với chúng cho tới lúc lâu la canh gác tới gõ cổ hai gã kia lại. Ta phải thừa nhận là chúng rất kỷ luật, nhưng ngoài chuyện ấy ra thì chúng là một đám tệ hại. Ta lấy làm hối hận vì đã mò tới đây!”

“Chúng định làm gì vậy?” Kiều Thái hỏi. “Ta cứ nghĩ chúng là những hảo hán lục lâm sẵn sàng hoan nghênh những kẻ như bọn ta kia!”

“Người đi mà hỏi chúng!” Mao Lộc mĩa mai.

Nữ nhân quay trở lại và để chồng bát dưới một gốc cây. Mao Lộc gắt lên với nàng ta, “Người không thể nói chuyện với ta hả?”

“Người tự mua vui cho mình đi!” Nữ nhân bình thản trả lời rồi đi vào trong lán. Mao Lộc đỏ lựng mặt lên vì tức, nhưng không tìm cách đi theo. Hắn bật rửa xả, “Ta đã cứu mạng ả! Và ta nhận lại được gì? Chẳng gì hết ngoài bộ mặt nhăn nhó kia! Ả đã ăn đòn kha khá với một đoạn thừng rồi, nhưng thật vô ích!”

“Nữ nhân phải nếm cả nghìn thước dây thừng quất ngang hông mới có thể ngoan ngoãn,” Mã Vinh triết lý.

Mao Lộc nhồm dậy và bước tới gốc một cây to, dùng chân dồn một đồng lá lại và nằm xuống. Mã Vinh cùng Kiều Thái tìm được một chỗ trên đồng lá khô ở mé đối diện của trăng trắng. Không lâu sau họ cũng chìm vào giấc ngủ say.

Kiều Thái bị đánh thức dậy bởi ai đó đánh lên mặt. Mã Vinh ghé sát tai y thì thầm, “Kiều huynh, đệ đã ra ngoài dò la. Có hai chiếc thuyền mảnh lớn bỏ neo ngoài lạch chính, sẵn sàng rời bến vào sáng mai. Không có ai canh gác cả. Chúng ta có thể tặng vị bằng hữu Mao Lộc một cú vào đầu, rồi mang hắn cùng nữ nhân tới chỗ một trong hai chiếc thuyền. Nhưng huynh đệ ta không thể lái chiếc thuyền mảnh lớn từ trong lạch ra sông được, chưa nói đến chuyện chúng ta cần phải biết luồng lạch ở đây nữa.”

“Chúng ta hãy nấp trong khoang!” Kiều Thái thì thào. “Ngày mai, sau khi lũ khốn đã dong thuyền ra sông, chúng ta sẽ chui ra và bất ngờ khống chế chúng.”

“Hay lắm!” Mã Vinh hài lòng. “Hoặc chúng ta khống chế chúng, hoặc chúng khống chế chúng ta. Đó là đề nghị đệ thích. Được, thường thì chúng sẽ không lên đường trước hừng đông, chúng ta vẫn còn thời gian để ngủ một giấc.”

Không lâu sau họ đã ngáy vang.

Một canh giờ trước lúc hừng đông, Mã Vinh thức dậy và lay vai Mao Lộc. Hắn vừa ngồi dậy đã bị Mã Vinh đánh ngất bằng một cú đập mạnh vào thái dương. Y trói tay chân Mao Lộc thật chặt bằng cuộn dây nhỏ mang theo quần quanh hông, rồi bịt miệng hắn bằng một nùi giẻ xé từ áo mình. Y đánh thức Kiều Thái rồi cùng nhau đi vào trong lán.

Kiều Thái lấy hộp mồi ra thắp lửa trong khi Mã Vinh đánh thức nữ nhân.

“Giang thiếu phu nhân, ta và vị bằng hữu đây đến từ nha môn Hán Nguyên,” y nói. “Bọn ta có lệnh đưa thiếu phu nhân trở lại trấn.”

Dưới ánh sáng lờ mờ, Nguyệt Nga nhìn họ từ đầu đến chân đầy ngờ vực. Nàng ta đáp cộc lốc, “Các người nói gì mà chẳng được! Nếu các người dám động tay động chân thì ta sẽ la lên!”

Mã Vinh thở dài và đưa ra lá thư của Địch Nhân Kiệt, vốn được y giấu trong những nếp gấp của miếng vải rách buộc tóc. Nữ nhân đọc qua lá thư, gật đầu rồi nhanh chóng hỏi, “Chúng ta làm thế nào để rời khỏi đây?”

Sau khi Mã Vinh nói rõ kế hoạch, nữ nhân nhận xét, “Đám lâu la canh gác mang cơm sáng tới ngay lúc hừng đông. Chúng sẽ báo động khi phát hiện thấy chúng ta đã trốn mất.”

“Ta đã bỏ ra một canh giờ trong đêm ở rừng để tạo dấu vết giả theo hướng ngược lại,” Mã Vinh đáp. “Tiểu mỹ nhân có thể tin tưởng bọn ta biết việc của mình.”

“Ông hãy nói năng đúng mực!” Nữ nhân gay gắt.

“Quả là một nữ tử cứng cỏi!” Mã Vinh nháy mắt với Kiều Thái.

Họ cùng ra ngoài. Mã Vinh vác Mao Lộc lên lưng. Vốn thành thạo việc đi rừng, y dẫn Kiều Thái và nữ nhân qua khu rừng tối tăm tới con lạch không

chút nhăm lẩn. Hình dáng đen trũi của hai chiếc thuyền mảnh lớn hiện lên lờng lờng phía trước.

Khi họ đã lên chiếc thuyền đậu phía trước, Mã Vinh đi thẳng tới cửa sập mở xuống khoang, thả Mao Lộc trượt xuống cái thang dốc. Rồi y nhảy xuống, theo sau là Kiều Thái và Nguyệt Nga. Họ đang ở trong một căn bếp nhỏ. Phần trước khoang thuyền chất đầy tới trần những thùng gỗ lớn, có dây thừng dày buộc chặt.

“Kiều huynh, hãy leo lên kia,” Mã Vinh nói, “cố nhích những cái thùng ở hàng thứ hai đi. Đó sẽ là một nơi ẩn nấp tốt. Đệ sẽ trở lại ngay.”

Y vớ lấy hộp đồ nghề nằm trong góc khoang rồi leo lên thang. Trong khi nữ nhân xem xét căn bếp, Kiều Thái trèo lên đỉnh đồng thùng gỗ, chui vào khoảng không gian hẹp giữa những cái thùng và trần khoang. Vừa bắt tay dịch chuyển những cái thùng ở trên, y vừa lẩm bẩm, “Những cái thùng này nặng lạ thường, đám người này chắc phải nhét đầy đá vào trong!”

Khi y đã xoay sở tạo ra đủ chỗ cho bốn người, Kiều Thái nghe thấy Mã Vinh trở lại.

“Ta đã khoan vài lỗ trên chiếc thuyền mảnh còn lại!” Y hài lòng nói. “Đến khi chúng phát hiện ra khoang thuyền của chúng đã đầy nước, chúng sẽ khó lòng dễ dàng tìm ra mấy cái lỗ ấy!”

Y giúp Kiều Thái đưa Mao Lộc lên trên đồng thùng. Hắn đã tính lại và đảo mắt hoảng hốt nhìn quanh. “Cảm phiền đừng chết ngạt!” Kiều Thái nói. “Hãy nhớ là huyện lệnh của bọn ta muốn thăm vấn người trước khi người chết!”

Khi họ đã để Mao Lộc nằm giữa hai chiếc thùng, Mã Vinh trở lại chỗ hàng thùng đầu tiên và chìa tay ra.

“Lên đây!” Y nói với Nguyệt Nga. “Ta sẽ giúp nàng.”

Nhưng nữ nhân không trả lời, mãi mê căn môi suy nghĩ. Đột nhiên nàng ta hỏi, “Một chiếc thuyền mảnh như thế này cần đến bao nhiêu người vận hành?”

“Sáu hoặc bảy thuyền nhân,” Mã Vinh sốt ruột trả lời. “Nhúc nhích lên nào!”

“Ta sẽ ở nguyên chỗ này!” Nữ nhân tuyên bố, vừa chun mũi vừa nói thêm, “Ta không bỏ giữa những cái thùng bần thiêu đó đâu!”

Mã Vinh cúi kính bật rửa, “Nếu nàng không...” thì đột nhiên có tiếng bước chân nặng nề vang lên rầm rập trên sàn thuyền, rồi tiếng quát tháo ra lệnh.

Nguyệt Nga mở cửa sập phía đuôi thuyền nhìn ra ngoài. Nàng ta leo lên đồng thùng và thì thào, “Có khoảng bốn mươi người có vũ khí đang lên chiếc thuyền mảnh đằng sau chúng ta!”

“Lên đây ngay, ta bảo nàng rồi đấy!” Mã Vinh khẽ rít lên.

Nữ nhân bật cười giễu cợt và cởi áo ra. Rồi cứ thế mình trần, nàng ta bắt đầu cọ rửa nồi chảo.

“Thân hình mới đẹp làm sao!” Mã Vinh thì thào với Kiều Thái. “Nhưng trời đất chứng giám, cô nương ấy đang làm quái gì vậy?”

Những cuộn thùng dày nặng trịch rơi lịch bạch xuống mặt sàn, chiếc thuyền mảnh bắt đầu di chuyển. Các thuyền nhân vừa chống sào đẩy thuyền vừa hát một bài ca đơn điệu.

Đột nhiên chiếc thang dẫn xuống khoang kêu cọt két. Một gã to vạm đứng ở giữa thang, há hốc miệng nhìn nữ nhân để trần thân trên.

Nàng ta ném về phía gã một cái nhìn lẳng lơ rồi thản nhiên hỏi, “Đại ca không định tới giúp muội à?”

“Ta... ta cần kiểm tra hàng,” gã áp úng, đôi mắt dính chặt lấy khuôn ngực tròn trịa của nàng ta.

“Được rồi,” Nguyệt Nga khịt mũi, “nếu đại ca thích bầu bạn với mấy cái thùng bần thiêu đó thì cứ như ý đại ca đi! Muội có thể xoay xở một mình!”

“Không đời nào!” Gã thốt lên và hồi hải bước xuống tới chỗ nữ nhân. “Cô nương xinh đẹp!” Gã vừa nói vừa cười hết cỡ.

“Muội nghĩ đại ca cũng đâu có tệ,” Nguyệt Nga đáp. Nàng ta để nam nhân vuốt ve mình một lát rồi đẩy gã ra, “Làm việc rồi sẽ có thưởng! Đi lấy cho muội một xô nước!”

“A Lưu, người đâu rồi hả?” Một giọng khàn khàn vọng xuống qua cửa sập.

“Đang bận kiểm hàng!” Gã lớn tiếng đáp lại. “Ta sẽ lên ngay! Người xem buồng đã sẵn sàng chưa!”

“Muội phải nấu cơm cho mấy người ăn đây?” Nữ nhân hỏi. “Chúng ta có lâu la trên thuyền không vậy?”

“Không, bọn họ ở trên chiếc thuyền mảnh phía sau,” A Lưu trả lời trong khi đưa cho nữ nhân xô nước. “Tiểu muội chỉ cần nấu món gì ngon cho ta thôi. Ta là chủ thuyền, là đầu lĩnh ở đây, muội thấy đó! Tên lái thuyền và bốn gã thuyền nhân có thể ăn những gì còn lại!”

Tiếng binh khí kêu lách cách vang lên trên mặt sàn.

“Đại ca chẳng vừa nói không có lâu la trên thuyền này sao?” Nguyệt Nga hỏi.

“Đó là những người canh gác ở chốt gác cuối cùng,” Lưu đáp. “Họ tới kiểm tra thuyền trước khi ra sông.”

“Muội thích các vị lâu la!” Nữ nhân nói. “Để họ xuống đây đi!”

Gã vội vàng trèo thang, thò đầu lên trên cửa sập và nói với ra, “Các huynh đệ, ta vừa kiểm tra cả khoang thuyền rồi! Dưới này nóng như hỏa lò vậy!”

Có vài tiếng cãi cọ, rồi gã leo xuống và liếc mắt một cái thật đều cáng. “Đại ca đã tổng khứ bọn họ đi rồi!” Gã nói. “Đại ca cũng từng là quan binh đó, tiểu mỹ nhân. Đại ca sẽ cố hết sức!”

Gã đưa tay ôm eo nữ nhân và bắt đầu lần mò tới dải dây quần của nàng.

“Không phải ở đây!” Nguyệt Nga nói. “Muội là cô nương tử tế. Đại ca lên ngó qua đồng thùng kia đi. Biết đâu lại chẳng có một góc thoải mái cho hai ta!”

A Lưu hăm hờ bước tới đồng thùng, đu người lên. Mã Vinh chớp lấy cổ gã, lôi lên và siết chặt tay lại cho tới khi gã ngất xỉu. Xong xuôi y nhảy xuống. Nguyệt Nga nhanh nhẹn đóng cửa sập lại và mặc áo vào.

“Quả là một màn cừ khôi đấy, tiểu cô nương!” Mã Vinh thích thú thì thào.

Y nấp vào sau cái thang. Một đôi ủng nặng nề từ cửa sập đi xuống. “A Lưu, người đang làm cái quái gì vậy?!” Một giọng nói bực bội cất lên.

Mã Vinh giật chân tên này ra sau, khiến gã lộn nhào, đập đầu xuống sàn một tiếng thịch trầm đục. Gã không nhúc nhích nữa. Kiều Thái từ phía trên chĩa hai bàn tay xuống, cả hai cùng nhau đưa nam nhân đã bất tỉnh lên trên đồng thùng.

“Kiều huynh, hãy trói gã lại rồi xuống dưới này!” Mã Vinh thì thầm. “Đệ sẽ chui qua cửa sập lên sàn thuyền, sẵn sàng đón nhận những tên khác rồi sẽ gửi chúng xuống cho huynh!”

Y leo lên qua cửa sập, đu mình lên ngoài mạn thuyền nhờ sợi dây neo, rồi nhẹ nhàng đặt chân xuống sàn không một tiếng động. Khi đã đảm bảo rằng không ai trông thấy mình, Mã Vinh liền rảo bước tới chỗ tên lái thuyền

đang dùng cả hai tay giữ cần lái nặng trĩu. Y nhận xét, “Dưới khoang thuyền nóng quá nên ta phải mò lên đây!”

Mã Vinh thấy rằng lúc này họ đã ra giữa sông, chiếc thuyền mảnh thứ hai đang ở đằng sau. Y duỗi dài lưng nằm xuống sàn thuyền.

Tên lái thuyền đưa mắt nhìn y đầy bàng hoàng, rồi huýt sáo. Ba thuyền nhân lực lưỡng liền chạy xuống đuôi thuyền.

“Người là ai?” Gã đầu tiên hỏi.

Mã Vinh lấy hai tay kê sau đầu, miệng ngáp hết cỡ và đáp, “Ta là người áp tải hàng, vừa kiểm tra các thùng hàng với A Lưu xong.”

“Gã không nói gì với bọn ta cả!” Thuyền nhân lăm bắm khó chịu. “Gã đúng thật coi mình bằng trời! Ta sẽ đi hỏi xem gã định giương bao nhiêu buồm.” Nói rồi thuyền nhân đi về phía cửa sập. Mã Vinh nhồm dậy, đi theo cùng hai gã còn lại.

Khi thuyền nhân kia cúi xuống cửa sập, Mã Vinh bất ngờ đá gã lộn nhào xuống thang. Y quay ngoắt lại nhanh như chớp, tặng cho thuyền nhân tiếp theo xông tới một cú đấm vào dưới hàm, khiến gã này lão đảo va vào lan can. Mã Vinh bồi tiếp một cú nện vào vùng tim khiến gã ngã nhào qua mạn thuyền rồi rơi lộn xuống sông. Thuyền nhân thứ ba ập tới Mã Vinh với một thanh chủy thủ trên tay. Mã Vinh chúi người xuống, thanh chủy thủ lướt qua trên lưng trong khi y húc đầu vào ức đối thủ. Gã thuyền nhân thở hắt ra, đổ gập người xuống lưng Mã Vinh. Y đứng thẳng lên, hất gã lộn nhào xuống sông nốt.

“Rất một lũ chỉ đáng làm mồi cho cá!” Y nói với về phía tên lái thuyền. “Cứ chú tâm vào việc lái thuyền đi huynh đệ, nếu không người sẽ được nhập bọn cùng chúng đó!”

Y đôi mắt nhìn về phía chiếc thuyền mảnh thứ hai, lúc này đã tụt xa lại đằng sau. Nó nghiêng mạnh sang mạn trái, cả đám người hỗn loạn chạy tới chạy lui trên sàn thuyền.

“Chúng sẽ chẳng giữ khô được áo!” Y vui vẻ nhận xét, rồi đi điều chỉnh lá buồm lớn làm từ sậy.

Kiều Thái nhô đầu lên khỏi cửa sập, “Đệ chỉ gửi cho ta có một gã,” y nói. “Những kẻ còn lại đâu?”

Mã Vinh chỉ xuống nước, y đang chăm chú điều chỉnh lá buồm cho phù hợp. Kiều Thái leo lên sàn thuyền, “Giang thiếu phu nhân đang nấu cơm trưa.”

Nhờ một cơn gió mạnh mà chiếc thuyền mảnh lướt đi khá nhanh. Kiều Thái quan sát hai bờ sông ngoài xa rồi hỏi tên lái thuyền, “Khi nào chúng ta sẽ tới một chốt quan binh?”

“Chừng hai canh giờ nữa,” gã đáp với khuôn mặt sững sía.

“Các người định đi đâu hả đồ khốn?” Kiều Thái lại hỏi.

“Tới Lưu Giang, cách bốn canh giờ dưới hạ lưu. Huynh đệ chúng ta sắp sửa đánh nhau một phen.”

“Người may đấy,” Kiều Thái nhận xét, “không phải tham gia choảng nhau!”

Trong lúc họ ngồi dưới bóng của lá buồm ăn cơm trưa, Mã Vinh kể cho Nguyệt Nga nghe cuộc phiêu lưu mà phu quân nàng ta đã trải qua. Khi y kể xong, nữ nhân đã nước mắt lưng tròng. “Thật khổ cho chàng quá!” Nàng ta khẽ nói.

Mã Vinh liếc nhìn Kiều Thái, miệng thì thầm, “Huynh có hiểu một cô nương mạnh mẽ thế này thấy gì hay ho ở gã thư sinh mặt trắng yếu như sen kia không?”

Kiều Thái không nghe Mã Vinh nói, y nhìn chăm chăm về phía trước rồi kêu lên, “Đệ có thấy những lá cờ kia không? Mã đệ, đó hẳn là đồn quan binh!”

Mã Vinh bật dậy, hét lớn ra lệnh cho tên lái thuyền rồi thu bớt buồm lại. Nửa canh giờ sau, chiếc thuyền mảnh đã cập bến.

Mã Vinh đưa lá thư của Địch huyện lệnh cho viên quản binh coi đồn. Y báo đang bắt về bốn tên thảo khấu từ Tam Tùng đảo cùng một chiếc thuyền mảnh của chúng. “Ta không biết chiếc thuyền chở gì,” y nói thêm, “nhưng rất nặng!”

Họ cùng bốn binh lính nữa cùng xem chỗ hàng hóa. Cũng như viên quản, bốn binh lính đều đội mũ trụ ôm sát đầu, mặc cầu vai và đeo thủ giáp, bên trong mặc áo giáp mềm bằng mạng sắt. Ngoài đeo kiếm bên hông, họ còn mang theo rìu chiến hạng nặng.

“Tại sao các huynh đệ lại vác cả đồng sắt trên người như thế?” Mã Vinh ngạc nhiên hỏi.

Viên quản đưa mắt nhìn y vẻ lo ngại, trả lời cộc lốc, “Có tin đồn về những cuộc giao chiến với đám loạn đảng có vũ trang phía hạ lưu. Bốn người này là tất cả binh lính còn lại ở đây, còn lại đã theo Hiệu úy tới Lưu Giang rồi.”

Trong cùng thời gian đó, mấy binh lính đã cạy mở được một cái thùng, trong đó đựng đầy mũ trụ sắt, áo giáp da, kiếm, nỏ, tên và các loại quân cụ khác. Phía trước những chiếc mũ mang dấu ấn một bông sen trắng nhỏ, ngoài ra trong thùng còn có một cái túi đựng hàng trăm tiểu phù hiệu bạc cũng mang hình sen trắng đó. Kiều Thái vợ lấy một nắm nhét vào ống tay áo rồi nói với viên quản, “Chiếc thuyền mảnh này vốn khởi hành tới Lưu

Giang. Chiếc thứ hai chở theo bốn mươi tên thảo khấu có vũ trang cũng thế, nhưng nó bị đắm trên thượng lưu rồi.”

“Quả là tin tốt!” Viên quản thốt lên. “Nếu không quan hiệu úy của ta sẽ gặp rắc rối to ở Lưu Giang, ông ấy cũng chỉ nắm trong tay ba chục quan binh ở dưới đó. Được rồi, ta có thể làm gì cho nhị vị huynh đệ đây? Ở bên kia sông là đồn binh canh phòng ranh giới phía nam huyện Hán Nguyên của hai vị đó.”

“Vậy hãy mau giúp bọn ta sang sông!” Mã Vinh nói.

Trở lại địa bàn của mình, Mã Vinh liền trưng dụng bốn thớt ngựa. Viên quản đồn binh nói nếu đi vòng qua hồ, họ sẽ về tới trấn sau hai đến ba canh giờ.

Kiều Thái gỡ nùn giẻ ra khỏi miệng Mao Lộc. Hắn định chửi rửa nhưng lưỡi đã sưng phồng, khiến hắn chỉ có thể phát ra vài tiếng rên rỉ khàn khàn. Trong lúc trối chân Mao Lộc vào đai yên ngựa, Mã Vinh hỏi Nguyệt Nga, “Cô nương biết cưỡi ngựa chứ?”

“Ta sẽ cố!” Nữ nhân nói. “Nhưng ta không được khỏe. Cho ta mượn áo khoác của ông!”

Nữ nhân gấp gọn chiếc áo của Mã Vinh trên yên, rồi tung mình lên.

Cả nhóm thúc ngựa lên đường quay trở về trấn Hán Nguyên.

HỒI 17

Nhân chứng thuật lại chùa hoang án

Địch Công hóa giải nan cờ cục

Trong khi Mã Vinh và Kiều Thái phi ngựa trở về Hán Nguyên cùng với Giang thiếu phu nhân và tên tù nhân, Địch Nhân Kiệt đang thẳng đường buổi chiều tại nha môn.

Trời rất nóng, ông cảm thấy nhớp nháp trong bộ quan phục bằng gấm dày, tâm trí mệt mỏi và vô cùng bức bối. Sau khi trải qua cả tối hôm trước cũng như sáng hôm đó cùng Hồng sư gia và Đào Cam, cùng xem xét tiền sử và lối sống của từng người làm việc tại nha môn, họ vẫn chưa phát giác ra được bất cứ manh mối nào. Không ai trong số bộ khoái hay lục sự tiêu nhiều tiền hơn mức lương bổng, cũng không ai thường xuyên vắng mặt hoặc có vẻ đáng ngờ.

Địch Nhân Kiệt đã chính thức công bố cái chết của Vạn Nhất Phàm là tự sát. Thi thể được đặt vào một quan tài tạm, chờ khám nghiệm tử thi.

Phiên thẳng đường kéo dài lê thê với rất nhiều việc thường ngày. Không có gì đặc biệt quan trọng, nhưng nếu những chuyện này không được xử lý ngay lập tức, hoạt động chấp pháp sẽ bị đình trệ. Địch Nhân Kiệt chỉ được Hồng sư gia hỗ trợ vì buổi chiều ông đã lệnh cho Đào Cam vào trấn để dò la tình hình.

Huyện lệnh thở phào nhẹ nhõm khi có thể bãi đường. Khi Hồng sư gia giúp ông thay đồ trong thư phòng, Đào Cam quay trở lại. Y lo ngại nói, “Bẩm đại nhân, có chuyện gì đó đang được ngấm ngầm nung nấu trong trấn. Thuộc hạ đã la cà khắp các trà lâu. Dân chúng đang chờ đợi rắc rối xảy ra, nhưng không ai biết đó là chuyện gì. Có nhiều tin đồn mơ hồ về những toán thảo khấu ở huyện Kinh Bắc kể bên chúng ta. Một số người thì thào rằng

đám thảo khấu có vũ trang đang âm mưu vượt sông tới Hán Nguyên. Khi thuộc hạ cuốc bộ trở về nha môn, các cửa hàng đã đóng cửa hàng rồi. Việc họ đóng cửa hàng sớm luôn là dấu hiệu chẳng lành.”

Địch Nhân Kiệt giật ria mép, chậm rãi nói với hai trợ thủ, “Chuyện này đã bắt đầu từ vài tuần trước. Bản quan cũng cảm thấy vậy ngay sau khi tới đây, nhưng giờ nó đang trở nên rõ ràng hơn.”

“Bẩm, thuộc hạ nhận ra mình đã bị theo dõi,” Đào Cam thưa. “Cái đó thì cũng có thể lường trước. Thuộc hạ quen biết nhiều người trong trấn. Đường nhiên chuyện thuộc hạ liên quan đến việc bắt giữ hòa thượng cũng đã được lưu truyền.”

“Người có biết kẻ nào đã bám theo mình không?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Dạ bẩm, thuộc hạ không biết. Đó là một gã to cao vạm vỡ, khuôn mặt đỏ gay với bộ râu quai nón.”

“Người có lệnh cho bộ khoái bắt giữ gã khi về tới cổng nha môn không?” Địch Nhân Kiệt hăm hở hỏi.

“Bẩm đại nhân, không ạ,” Đào Cam buồn bã đáp. “Thuộc hạ không thể làm được. Có một tên nữa tới gặp gã khi thuộc hạ đang đi qua một ngõ hẻm gần Văn Miếu và chúng dần tiếp cận thuộc hạ. Thuộc hạ dừng lại trước một hàng bán dầu, cạnh một cái chum to đặt trên lề đường. Khi gã to con xông tới, thuộc hạ liền ngáng chân làm gã ngã đập người vào chum dầu, cái chum cũng lật nhào. Dầu chảy tràn cả ra phố và bốn thợ ép dầu lực lưỡng từ trong cửa hàng xông ra. Gã đó bảo tất cả là lỗi của thuộc hạ vì thuộc hạ đã tấn công gã. Chỉ sau một cái đưa mắt, mấy tay thợ ép dầu liền cho rằng gã kia đang bịp mình và xông vào gã. Những gì thuộc hạ thấy sau cùng,” Đào Cam hài lòng chốt lại, “là bọn họ nện một cái bình đá xuống đầu gã, làm cái bình vỡ tan từng mảnh, trong khi tên đồng bọn đang cầm đầu chạy như thỏ.”

Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn nam nhân gầy gò vẻ dò xét, nhớ rằng Mã Vinh từng kể với mình chuyện Đào Cam đã lừa hòa thượng tới Hồng Lý quán. Ông chợt nghĩ nhân vật có bộ dạng còm nhom vô hại như bù nhìn đuổi chim này có thể là một đối thủ rất khó chịu.

Đột nhiên cửa bật mở, Mã Vinh và Kiều Thái bước vào cùng Giang thiếu phu nhân.

“Bẩm đại nhân, Mao Lộc đã bị tống vào ngục!” Mã Vinh đặc thẳng thông báo. “Cô nương này chính là tân nương bị mất tích!”

“Giỏi lắm!” Địch Nhân Kiệt mỉm cười hết cỡ, ra hiệu bảo nữ nhân ngồi xuống. Ông hiền từ nói với nàng ta, “Thiếu phu nhân chắc hẳn nóng lòng muốn hỏi gia. Đến khi cần thiết, mong người sẽ ra làm chứng trước công đường. Giờ bản quan chỉ muốn người tường thuật lại những gì xảy ra sau khi người được đưa tới chùa, để ta có thể điều tra một vụ án mạng đã xảy ra tại đó. Chuyện không may khiến người lâm vào hiểm cảnh như vậy, bản quan đều đã tường tận cả rồi.”

Hai má Nguyệt Nga đỏ lựng. Sau một lát, nữ nhân lấy lại bình tĩnh và bắt đầu kể, “Bẩm đại nhân, trong một khoảnh khắc khủng khiếp, tiểu nữ đã nghĩ cỗ quan tài bị chôn dưới đất rồi. Sau đó tiểu nữ cảm thấy một luồng không khí thoáng thoảng lọt vào qua kẽ hở giữa các tấm ván. Thế là tiểu nữ cố hết sức đẩy nắp quan tài lên, nhưng nó không hề nhúc nhích. Vừa kêu cứu, tiểu nữ vừa đập và đâm thùm thụp vào các tấm ván cho đến khi chân tay đều chảy máu. Không khí bên trong trở nên ngột ngạt và tiểu nữ sợ mình sẽ chết ngạt mất. Tiểu nữ không biết mình đã ở trong trạng thái kinh khủng đó bao lâu nữa.

“Thế rồi đột nhiên tiểu nữ nghe thấy tiếng cười. Tiểu nữ la to hết sức có thể và lại đập vào các tấm ván. Tiếng cười đột nhiên im bặt. ‘Có ai đó bên trong,’ một giọng nói hốt hoảng kêu lên. ‘Ma, chạy thôi!’ Tiểu nữ quỳnh quáng la lớn, ‘Ta không phải là ma! Ta đã bị bỏ vào quan tài khi còn sống,

cứu với!’ Không lâu sau cả quan tài rung động vì những nhát búa. Nắp áo quan bật lên và cuối cùng tiểu nữ cũng được hít thở khí trời.

“Tiểu nữ thấy hai nam nhân trông như tạp dịch. Người lớn tuổi hơn có khuôn mặt tử tế và nhẵn nhéo, người còn lại trông mặt mày sừng sĩa. Tiểu nữ có thể thấy từ khuôn mặt đỏ lựng của họ là cả hai đã uống đến say như. Nhưng chuyện bất ngờ vừa rồi đã khiến họ tỉnh cả rượu. Nhờ họ giúp đỡ, tiểu nữ ra khỏi quan tài. Rồi cả hai đưa tiểu nữ ra ngoài hoa viên và đỡ tiểu nữ ngồi xuống băng ghế đá cạnh ao sen. Người lớn tuổi khi đó mới bảo mình là Mao Phúc, làm nghề thợ mộc và đã làm việc tại nhà Giang học sĩ ngay chiều hôm ấy. Ông ta đã gặp biểu đệ trong trấn rồi hai người cùng ăn cơm với nhau. Vì đã tối muộn nên họ quyết định cùng nghỉ qua đêm trong ngôi chùa hoang. ‘Giờ chúng ta sẽ đưa phu nhân về nhà,’ thợ mộc nói. ‘Rồi Giang học sĩ sẽ nói cho phu nhân hay mọi chuyện.’”

Nguyệt Nga do dự trong giây lát rồi kể tiếp với giọng bình tĩnh, “Biểu đệ ông ta đã nhìn tiểu nữ chăm chăm trong suốt thời gian đó. Hắn liền trả lời, ‘Biểu ca, chúng ta chớ có hành động hấp tấp! Sở phận đã quyết rằng nữ nhân này cần được coi như đã chết. Chúng ta là ai mà can dự vào thiên ý chứ?’ Tiểu nữ biết y thêm muốn mình và tất cả nỗi sợ hãi của tiểu nữ liền quay trở lại. Người thợ mộc liền nghiêm giọng mắng mỏ biểu đệ, khiến hắn nổi xung lên và hai người họ bắt đầu cãi vã dữ dội. Đột nhiên hắn vung cây rìu lên và nện cho nam nhân lớn tuổi một nhát khủng khiếp vào đầu.”

Khuôn mặt nữ nhân tái mét đi. Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho Hồng sư gia, lão nhanh nhẹn mang cho nàng ta một chén trà nóng. Sau khi uống xong chén trà, Giang thiếu phu nhân kêu lên, “Cảnh tượng ấy thật quá ghê rợn! Tiểu nữ ngã vật ra bất tỉnh. Khi tiểu nữ tỉnh lại, Mao Lộc đang đứng nhìn xuống tiểu nữ với ánh mắt đê tiện hiện rõ trên khuôn mặt tàn nhẫn. ‘Người phải đi cùng ta!’ Hắn gầm lên. ‘Hãy ngậm miệng lại! Chỉ hờ ra một tiếng thôi là ta giết!’ Tiểu nữ và hắn rời khỏi hoa viên theo lối cửa hậu, rồi hắn trói tiểu nữ

vào một cây thông trong khu rừng phía sau Phật tự. Khi trở lại, hân không còn cầm theo hộp đồ nghề hay cây rìu nữa.

“Hân lôi tiểu nữ đi qua những con phố tối tăm tới một nơi giống như khách điểm rẻ tiền. Một nữ nhân kinh khủng chào đón hân và tiểu nữ, rồi dẫn cả hai vào một căn buồng nhỏ bẩn thỉu ở trên lầu. ‘Chúng ta sẽ trải qua đêm tân hôn tại đây!’ Mao Lộc nói. Tiểu nữ quay sang nữ nhân kia và cầu xin mẹ đừng bỏ tiểu nữ lại một mình. Mẹ có vẻ cũng hiểu ít nhiều. ‘Để cô nương này yên,’ mẹ cộc cằn nói với Mao Lộc. ‘Ta sẽ lo liệu để sáng mai ả sẵn sàng cho người!’ Mao Lộc rời đi không nói thêm lời nào. Mẹ liền đưa cho tiểu nữ xiêm y cũ để thay bỏ bộ áo liệm ghê rợn đi. Mẹ còn mang cho tiểu nữ một bát cháo và tiểu nữ thiếp đi tới tận trưa hôm sau.

“Khi tỉnh dậy, tiểu nữ cảm thấy khỏe hơn và muốn rời khỏi nơi đó càng sớm càng tốt, nhưng cửa bị khóa. Tiểu nữ đập cửa la hét cho tới khi nữ nhân kia xuất hiện. Tiểu nữ xưng danh tính với mẹ, nói rằng Mao Lộc đã bắt cóc mình và mẹ nên để tiểu nữ đi. Nhưng mẹ chỉ cười và quát to, ‘Các người ai chả nói vậy! Tối nay người sẽ là tân nương của Mao Lộc!’ Tiểu nữ liền nổi giận và mắng mỏ mẹ, dọa sẽ kiện mẹ cùng Mao Lộc trước công đường. Mẹ liền lăng nhục tiểu nữ, xé áo lột trần tiểu nữ ra. Tiểu nữ vốn cũng có sức lực, bởi thế khi thấy mẹ lấy từ trong ống tay áo ra một cuộn dây để trói mình, tiểu nữ liền đẩy mẹ và cố lao ra cửa. Nhưng tiểu nữ không đo lại được nữ nhân kia. Mẹ bất thần đâm mạnh vào bụng tiểu nữ. Trong lúc tiểu nữ gập người lại vì đau, mẹ bẻ quặt hai cánh tay tiểu nữ ra sau lưng và trói chúng lại sau lưng tiểu nữ chỉ trong chớp mắt. Mẹ còn túm tóc bắt tiểu nữ quỳ gối dập đầu xuống sàn.”

Nguyệt Nga nuốt khan, đôi má đỏ lựng lên đầy phần nộ khi nàng ta kể tiếp, “Mẹ dùng đầu còn lại của sợi dây quặt mạnh vào hông tiểu nữ. Tiểu nữ kêu thét lên vì đau đớn và tức giận, muốn bỏ đi, nhưng nữ nhân kinh khủng đó đã tì đầu gối xương xẩu lên lưng tiểu nữ, bàn tay trái kéo đầu tiểu nữ lên, bàn tay còn lại vung sợi thừng đánh đập tiểu nữ tàn tệ. Miệng kêu khóc

hoảng loạn xin tha, tiểu nữ buộc phải cam chịu hình phạt nhục nhã đó cho tới khi máu rỉ xuống hai bên đùi.

“Rồi mụ dừng tay. Vừa thở hổn hển, mụ vừa lôi tiểu nữ dậy và bắt tiểu nữ đứng dựa vào cọc giường. Sau khi đã trói tiểu nữ vào cọc, nữ nhân độc ác đó khóa cửa bỏ đi.”

Lưu tiểu thư bị tú bà hành hạ



“Tiểu nữ bị bỏ lại đó, đứng rên rỉ trong đau đớn suốt một khoảng thời gian dài như vô tận. Cuối cùng Mao Lộc bước vào, theo sau là nữ nhân nọ. Hắn có vẻ thương hại tiểu nữ, vừa khẽ lăm bầm gì đó vừa cắt dây trói ra. Đôi

chân bị sưng phồng của tiểu nữ không còn chống đỡ nổi thân mình nữa, hẳn phải giúp đỡ tiểu nữ lên giường. Hẳn đưa cho tiểu nữ một cái khăn ướt, rồi ném cái váy lên người tiểu nữ rồi nói, ‘Ngủ đi! Ngày mai chúng ta sẽ lên đường!’ Không lâu sau khi hai người bọn chúng ra khỏi buồng, tiểu nữ cũng thiếp đi vì kiệt sức.

“Sáng hôm sau, khi thức dậy, tiểu nữ cảm thấy mọi cử động đều khiến thân mình đau như xé. Tiểu nữ kinh hoàng khi thấy nữ nhân nọ trở lại, nhưng lúc này mục có vẻ thân thiện. Nữ nhân bình phẩm, ‘Với một kẻ lừa đảo thì ta phải nói là Mao Lộc đã trả hậu hĩnh!’ Mục đưa cho tiểu nữ một chén trà và bôi thuốc mỡ lên các vết thương. Rồi Mao Lộc bước vào và giúp tiểu nữ mặc đồ. Ở dưới nhà, một nam nhân độc nhãn đã chờ sẵn tiểu nữ và hẳn. Khi chúng đưa tiểu nữ ra ngoài, mỗi bước đều làm tiểu nữ đau đớn, nhưng hai nam nhân thúc tiểu nữ đi bằng cách thì thào những lời đe dọa ghê rợn. Tiểu nữ còn không dám bắt chuyện với những người trên phố, bất đắc dĩ trải qua một chuyến đi kinh khủng trên chiếc xe trâu kéo, rồi sau đó ngồi thuyền tới đảo. Mao Lộc muốn cưỡng đoạt tiểu nữ ngay trong buổi tối đầu tiên, nhưng tiểu nữ thoát thác rằng mình bị ốm. Thế rồi hai gã trong đám du đảng mò tới tìm tiểu nữ, nhưng Mao Lộc đánh nhau với chúng cho tới khi đám lâu la canh gác tới điệu hai gã kia đi. Đến hôm sau thì hai vị quan nhân này tới...”

“Thế là đủ rồi, thiếu phu nhân!” Địch Nhân Kiệt nói. “Phần còn lại bản quan sẽ tìm hiểu từ hai thuộc hạ của mình.”

Ông ra hiệu bảo Hồng sư gia rót một chén trà nữa cho nữ nhân, rồi nghiêm giọng nói tiếp, “Giang thiếu phu nhân, người đã rất kiên cường trong nghịch cảnh khó khăn nhất! Chỉ trong vài ngày vừa qua, cả người lẫn phu quân đều phải nếm trải những nỗi khổ cực đáng sợ nhất cả về tinh thần lẫn thể chất. Nhưng hai người đều đã chứng tỏ sự kiên cường của mình. Giờ thì tất cả rắc rối đã kết thúc. Qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai, một hạnh phúc dài lâu chắc chắn đang chờ cả hai phía trước.

“Bản quan cũng cần báo để người hay rằng gia phụ người là Lưu Phi Ba đã đột nhiên rời khỏi tư gia trong tình cảnh rất đáng ngờ. Người có nghĩ được lý do nào có thể khiến gia phụ mình rời đi đột ngột như thế không?”

Nguyệt Nga có vẻ lo lắng. Nàng ta chậm rãi thưa, “Bẩm đại nhân, gia phụ chưa bao giờ nói gì với tiểu nữ về công chuyện. Tiểu nữ luôn nghĩ rằng gia phụ làm ăn rất phát đạt, Lưu gia chưa bao giờ phải lo lắng về chuyện tiền bạc. Đại nhân biết đấy, gia phụ là một nam nhân khá kiêu hãnh và bướng bỉnh, không dễ hòa hợp. Tiểu nữ biết mẫu thân và những tiểu thiếp khác của gia phụ không được hạnh phúc, họ dường như... Nhưng gia phụ luôn ân cần với tiểu nữ. Tiểu nữ thực sự không thể hình dung...”

“Được rồi,” Địch Nhân Kiệt cắt lời nàng ta, “vào thời điểm thích hợp chúng ta sẽ tìm ra chân tướng thôi.” Ông quay sang Hồng sư gia, “Đưa Giang thiếu phu nhân ra cổng và gọi một cỗ kiệu kín. Phái bộ đầu phi ngựa về báo trước cho Giang học sĩ và Giang công sĩ biết tân nương sắp hồi gia.”

Nguyệt Nga quỳ gối xuống tạ ơn Địch Nhân Kiệt, rồi Hồng sư gia dẫn nàng ta đi.

Địch Nhân Kiệt tựa người ra lưng ghế, bảo Mã Vinh cùng Kiều Thái tường thuật lại mọi việc.

Mã Vinh kể lại chi tiết cuộc phiêu lưu của họ, nhấn mạnh đến sự can đảm và nhanh trí của Giang thiếu phu nhân. Khi y kể về chiếc thuyền mảnh thứ hai chở theo đám lâu la có vũ trang cùng lô hàng khí giới, Địch Nhân Kiệt liền nhồm thẳng người dậy. Sau đó Mã Vinh dẫn lời viên quản binh về tình hình bất an ở Lưu Giang. Y không nhắc tới biểu tượng hình hoa sen trên những chiếc mũ sắt, đơn giản vì y không biết ý nghĩa của nó. Nhưng khi Mã Vinh thưa xong, Kiều Thái liền bỏ mấy tiểu huy hiệu Bạch Liên bằng bạc ra án, lo ngại nói, “Bẩm đại nhân, những chiếc mũ sắt bọn thuộc hạ tìm thấy cũng có gắn biểu tượng này. Thuộc hạ từng nghe nói nhiều năm trước có một cuộc nổi loạn nguy hiểm của một hội kín tự xưng là Bạch Liên. Có

vẻ như lúc này đám thảo khấu ở Kinh Bắc lại đang dùng biểu tượng cũ đáng sợ kia để hăm dọa dân chúng.”

Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn những biểu tượng bằng bạc, rồi đứng bật dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, giận dữ lắm lắm. Mấy thuộc hạ của ông đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc, họ chưa bao giờ thấy ông ở tình trạng như vậy.

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt lấy lại bình tĩnh. Đứng trước mặt họ, ông nở nụ cười uể oải, “Ta có một vấn đề cần cân nhắc trong yên tĩnh. Các người hãy về tìm chút giải khuây, tất cả đều xứng đáng được nghỉ ngơi ít nhiều!”

Mã Vinh, Kiều Thái và Đào Cam im lặng bước ra cửa. Hồng sư gia do dự đứng nán lại, nhưng khi thấy khuôn mặt hốc hác của Địch tri huyện, lão cũng đi theo mấy người kia. Tất cả sự phấn khích vui vẻ sau cuộc điều tra thành công ở Kinh Bắc đã tan biến, họ hiểu rằng phía trước còn nhiều vấn đề nghiêm trọng.

Khi tất cả đã ra về, Địch Nhân Kiệt chậm rãi ngồi xuống, khoanh tay lại và gục cằm xuống ngực. Vậy là điều tồi tệ nhất mà ông lo sợ đã trở thành hiện thực. Bạch Liên giáo đã hồi sinh và đang chuẩn bị động thủ. Một trong những trung tâm của chúng nằm ngay tại Hán Nguyên, nơi ông trị nhậm, cũng là nơi Hoàng đế đã bổ nhiệm ông. Thế mà Địch Nhân Kiệt lại không thể phát giác ra âm mưu của chúng. Một cuộc nội chiến đẫm máu sắp sửa bùng nổ, những người dân vô tội sẽ bị giết hại, những thành trấn thịnh vượng sẽ bị phá hủy.

Tất nhiên Địch Nhân Kiệt không đủ sức ngăn cản một thảm họa tầm cỡ như thế, Bạch Liên giáo hẳn đã lan tỏa khắp Đại Đường và Hán Nguyên chỉ là một trong những địa điểm đầu não. Nhưng Hán Nguyên nằm gần kinh thành, bất cứ trọng trấn nào chưa lọt vào tay quân phản loạn đều là căn cứ quan trọng cho quân triều đình. Thế mà ông thậm chí còn chưa tâu trình về những gì đang xảy ra tại Hán Nguyên. Ông đã thất bại, thất bại khi đối diện

với nhiệm vụ quan trọng nhất trong cả quan nghiệp của mình! Ông đưa hai bàn tay lên che mặt trong cảm giác tuyệt vọng tột cùng.

Nhưng rồi Địch Nhân Kiệt nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. Có lẽ vẫn còn thời gian. Giao chiến xảy ra tại Lưu Giang nhiều khả năng là một cuộc thử sức ban đầu của bọn phiến loạn để thăm dò phản ứng quan binh. Nhờ sự xuất sắc của Mã Vinh và Kiều Thái tăng viện, bọn phiến loạn ở Lưu Giang đã không thể tới nơi. Sẽ phải mất một hay hai ngày nữa những kẻ mưu phản mới có thể tổ chức một cuộc tấn công thăm dò ở nơi khác. Viên lãnh binh tại Lưu Giang hẳn đã tâu trình lên quan trên và triều đình sẽ tổ chức điều tra. Nhưng tất cả chuyện này sẽ đòi hỏi rất rất rất nhiều thời gian!

Bốn phận của ông, huyện lệnh Hán Nguyên, là phải cấp báo triều đình rằng cuộc bạo loạn ở Lưu Giang không chỉ là chuyện địa phương mà nghiêm trọng hơn nhiều. Nó là một phần của một cuộc nổi loạn quy mô lớn, một âm mưu khắp thiên hạ do Bạch Liên giáo hồi sinh tổ chức. Ông cần phải chứng minh điều đó với triều đình ngay tối hôm nay, kèm theo bằng chứng không thể bác bỏ. Nhưng ông lại không có bằng chứng ấy!

Lưu Phi Ba đã biến mất, nhưng Hàn Đạt Nhậm vẫn còn đó. Giờ ông sẽ bắt họ Hàn và dùng đại hình thẩm vấn nam nhân này. Chưa có đủ bằng chứng để viện đến biện pháp mạnh tay, nhưng lần này an nguy của triều đình đang bị đe dọa. Và thế cờ kia cũng chỉ thắng tới họ Hàn. Không nghi ngờ gì nữa, vào thời xa xưa, vị tiền bối của gã là Hàn ẩn sĩ đã phát minh ra một thứ quan trọng, tìm thấy một thứ công cụ tài tình nào đó và giấu đầu mối vào một thế cờ, một khám phá mà giờ đây chính vị hậu duệ suy đồi của lão đang sử dụng cho mưu đồ bất chính. Nhưng khám phá ấy có thể là gì chứ? Ngoài việc là một triết gia và một kỳ sư, Hàn ẩn sĩ còn là một công tượng giỏi, gian Phật đường đã được xây dựng dưới sự giám sát của chính lão. Hàn ẩn sĩ cũng có đôi bàn tay cực kỳ khéo léo, đã tự chạm khắc nên những chữ trên tấm bảng ngọc để trên án thờ.

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt bật ngồi thẳng dậy, cả hai bàn tay bấu chặt lấy cạnh án. Nhắm mắt lại, ông hồi tưởng cuộc trò chuyện trong Phật đường giữa đêm khuya. Trong đầu Địch Nhân Kiệt, nữ tử xinh đẹp đó đứng đối diện với ông, dùng bàn tay mảnh mai chỉ vào những chữ khắc trên bản ngọc án thờ. Ông nhớ rõ những chữ đó được bố trí thành một hình vuông hoàn hảo. Thùy Liễu đã nói mỗi từ được khắc trên một miếng ngọc riêng rẽ. Vậy là tấm bản ngọc đó hình vuông và được chia thành những khối hình vuông nhỏ hơn. Kỳ vật còn lại từ Hàn ẩn sĩ, thế cờ nọ, cũng gồm một hình vuông được chia thành các hình vuông...

Địch Nhân Kiệt mở một ngăn kéo ra, ném bừa giấy tờ trong đó xuống sàn nhà, hối hả tìm kiếm bản sao lại các nét chữ khắc trên ngọc mà Thùy Liễu đã đưa cho mình.

Ông tìm thấy tờ giấy cuộn tròn ở trong cùng ngăn kéo rồi nhanh chóng mở nó ra, trải trên án và đặt một cái chặn giấy đè lên mỗi đầu. Đoạn ông lấy tờ giấy in thế cờ ra và để bên cạnh bản sao các chữ khắc, so sánh hai tờ giấy.

Bản kinh Phật gồm đúng sáu mươi tư chữ, được chia thành tám cột, mỗi cột tám chữ. Quả là một hình vuông hoàn hảo. Địch Nhân Kiệt cau mày. Thế cờ cũng là một hình vuông, nhưng ở đây mặt bàn cờ lại được chia thành mười tám cột, mỗi cột gồm mười tám ô vuông. Cho dù sự tương đồng trong bố trí có một ý nghĩa đặc biệt nào đó, liệu một bản kinh Phật và một thế cờ có thể có mối liên hệ gì chứ?

Địch Nhân Kiệt buộc mình phải bình tĩnh suy nghĩ. Đoạn văn bản này được sao y nguyên từ một cuốn kinh Phật cổ trữ danh, khó có thể che giấu một ẩn ý khi mà thứ tự các chữ không thay đổi đáng kể. Do đó, manh mối về mối quan hệ giữa hai thứ này rõ ràng ẩn chứa trong thế cờ.

Ông chậm rãi xoắn chòm râu. Không còn nghi ngờ gì nữa, thế cờ này thực ra không phải là thế cờ! Kiêu Thái đã nhận thấy các quân trắng và quân đen dường như được bố trí một cách ngẫu nhiên, nhất là vị trí các quân đen

không có chút ý nghĩa nào. Địch Nhân Kiệt neho mắt lại. Sẽ thế nào nếu manh mỗi năm trong vị trí các quân đen, còn các quân trắng sau đó được thêm vào chỉ để nguy trang mà thôi?

Ông nhanh chóng đếm các vị trí quân đen. Chúng được rải ra trên một khu vực mỗi chiều tám ô vuông. Sáu mươi tư từ của đoạn kinh Phật cũng được bố trí theo cách tương tự!

Địch Nhân Kiệt vớ vội lấy cây bút, xem xét thế cờ và khoanh tròn quanh mười bảy chữ trên đoạn kinh Phật nằm ở vị trí các quân đen trên bàn cờ. Ông hít một hơi thật sâu. Mười bảy chữ hợp lại thành một câu chỉ có một nghĩa. Bí ẩn đã được hóa giải!

Ông buông bút xuống và gạt mồ hôi trên trán. Giờ ông đã biết sào huyệt Bạch Liên giáo nằm ở đâu!

Địch Nhân Kiệt đứng dậy hồi hả bước ra cửa. Bốn thuộc hạ của ông đang đứng xúm lại trong góc hành lang, rầu rĩ thì thầm bàn bạc về nguyên nhân có thể gây ra nỗi thất vọng của huyện lệnh. Ông ra hiệu bảo họ vào trong.

Khi mấy người đã ở trong thư phòng, họ lập tức thấy rằng khoảnh khắc khủng hoảng đã qua. Địch Nhân Kiệt đứng thẳng người trước án thư, hai tay khoanh lại trong hai ống tay áo rộng, nhìn chăm chăm vào họ với đôi mắt rực lửa, “Tối nay ta sẽ làm sáng tỏ vụ án nàng vũ nữ bị sát hại. Giờ thì rốt cuộc ta đã hiểu những lời nói cuối cùng của nàng!”

HỒI 18

Hàn phủ hỏa hoạn giữa đêm hôm

Địch huyện lệnh phát hiện mật phòng

Tập hợp bốn thuộc hạ quanh mình, Địch huyện lệnh gấp gáp thì thầm hé lộ kế hoạch của mình. “Hãy cẩn thận!” Ông kết lại. “Trong nha môn này có kẻ phản trắc, bức vách ở đây có tai!”

Khi Mã Vinh và Kiều Thái hồi hả ra ngoài rồi, Địch Nhân Kiệt liền nói với Hồng sư gia, “Lão hãy tới vọng gác của nha môn và để mắt tới các quan binh cùng bộ khoái ở đó. Ngay khi thấy có kẻ gặp gỡ ai đó từ bên ngoài tới, lão lập tức bắt giữ cả hai cho ta!”

Rồi Địch Nhân Kiệt rời khỏi thư phòng, cùng Đào Cam leo cầu thang lên lầu hai nha môn. Họ đi ra ngoài hàng hiên lát cẩm thạch.

Địch Nhân Kiệt bồn chồn ngược nhìn lên bầu trời. Vầng nguyệt sáng ngời trong không khí nóng bức, tĩnh lặng. Ông giơ bàn tay lên. Trời không một chút gió. Thở ra nhẹ nhõm, ông ngồi xuống gần lan can.

Tựa cằm trên hai bàn tay khum vào nhau, Địch Nhân Kiệt phóng tầm mắt ra ngoài trấn chìm trong bóng tối. Đã quá canh một, dân cư đang tắt dần đèn. Đào Cam đứng sau Địch Nhân Kiệt, vừa đưa mấy ngón tay mân mê mấy sợi lông dài mọc ra từ má, vừa nhìn chăm chăm ra xa.

Họ cứ im lặng như thế hồi lâu. Từ con phố bên dưới vọng lại tiếng gõ mõ, người canh đêm đang đi tuần.

Địch Nhân Kiệt đột ngột đứng dậy, “Trễ giờ rồi!”

“Bẩm đại nhân, đây không phải việc dễ dàng!” Đào Cam trấn an. “Có thể cần đến nhiều thời gian hơn chúng ta đã nghĩ!”

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt chớp lấy tay áo Đào Cam, “Nhìn kìa!” Ông kêu lên. “Bắt đầu rồi!”

Về phía đông, một cột khói xám đen đang bốc lên phía trên các mái nhà. Một luồng lửa thanh mảnh bắn vọt lên.

“Đi thôi!” Địch Nhân Kiệt lớn tiếng rồi lao xuống.

Khi hai người tới khoảng sân bên dưới, chiếc cổng lớn ngoài cổng nha môn vang lên trầm trầm. Hai bộ khoái vạm vỡ đang dùng dùi gỗ đánh cổng. Đám cháy đã được phát hiện.

Bộ đầu và các bộ khoái hối hả chạy từ nơi ở của họ ra, vừa chạy vừa buộc quai mũ.

“Tất cả các người tới chỗ hỏa hoạn!” Địch tri huyện ra lệnh. “Hai bộ khoái ở lại đây canh cửa!” Rồi ông chạy ra ngoài phố, Đào Cam theo sau.

Họ thấy cổng lớn Hàn phủ mở toang. Những gia nhân cuối cùng đang cuống quýt chạy ra ngoài, cầm theo cửa nã được buộc vội thành tay nải. Lửa đang bén vào mái nhà kho và đằng sau nhà chính. Đám đông dân chúng đã tụ tập lại. Dưới sự chỉ huy của lý trưởng, họ đứng thành một chuỗi, chuyền tay nhau đưa những xô nước tới các bộ khoái đang đứng trên tường khu vườn.

Địch Nhân Kiệt đích thân đứng trước cổng, lớn tiếng uy vũ cất giọng, “Hai bộ khoái sẽ đứng gác ở đây! Không được để trộm cắp hay kẻ du đảng nào lén vào! Bản quan sẽ xem còn ai bị bỏ lại bên trong hay không!”

Ông cùng Đào Cam hối hả đi vào khu phủ đệ vắng tanh. Họ đi thẳng tới Phật đường.

Đứng trước án thờ, Địch Nhân Kiệt lấy bản sao các chữ khắc trên ngọc từ trong ống tay áo ra và chỉ vào mười bảy chữ ông đã dùng bút đánh dấu lại.

“Nhìn xem!” Ông nói, “câu này chính là chìa khóa để mở ổ khóa bằng các chữ trên khối ngọc, ‘Nếu người hiểu lời ta và đẽ từng chữ, người sẽ vào được cổng và bình an.’ Tấm bảng ngọc chính là một cánh cửa dẫn vào một mật thất. Người hãy cầm lấy tờ giấy!”

Địch Nhân Kiệt ấn ngón tay trở vào khối ngọc vuông có chữ “nếu” ở hàng thứ hai. Khối ngọc hơi lún vào một chút. Ông ấn mạnh hơn, dùng cả hai ngón cái. Khối ngọc vuông lún vào nửa thốn rồi không dịch chuyển thêm nữa. Ông liền chuyển sang chữ “người” ở hàng kế tiếp. Khối ngọc vuông đó cũng có thể được ấn lún xuống. Khi đã bấm xong vào chữ “an” ở dòng cuối cùng, Địch Nhân Kiệt đột nhiên nghe thấy một tiếng cạch khe khẽ. Ông đẩy tấm bảng ngọc và nó từ từ xoay vào trong, để lộ ra một lỗ cửa tối om mỗi chiều hai thước.

Địch Nhân Kiệt cầm lấy lồng đèn từ tay Đào Cam và chui vào trong.

Khi Đào Cam chui vào theo, y nhận thấy cánh cửa từ từ đóng lại. Nhanh chóng chớp lấy tay nắm phía bên trong và xoay, Đào Cam nhẹ nhõm nhận ra mình có thể đẩy cửa mở ra trở lại.

Địch Nhân Kiệt tiến vào sâu hơn đường hầm thấp. Sau chừng mười bước, đường hầm trở nên cao hơn và ông có thể đứng thẳng người. Ánh sáng từ lồng đèn làm lộ ra một đợt bậc thang dốc xuống bóng tối bên dưới. Địch Nhân Kiệt bước xuống, đếm được hai mươi bậc. Ông đứng trong một căn hầm dài chừng năm thước và rộng độ ba thước, được đục vào trong lòng đá. Dọc theo bức vách bên phải ông có xếp một tá bình sành lớn, miệng bình được bịt kín bằng một lớp giấy bản dày. Lớp giấy bịt miệng của một chiếc bình đã bị xé ra. Địch Nhân Kiệt thò tay vào trong và bốc ra một nắm gạo khô. Ở bên trái, họ thấy một cánh cửa sắt, phía trước là một cửa vòm tối om dẫn sang một đường hầm khác. Địch Nhân Kiệt xoay tay nắm, cánh cửa mở vào trong không chút tiếng động trên các bản lề được tra dầu trơn tru. Ông đứng sững lại.

Sau cánh cửa là một căn buồng nhỏ hình lục giác được thắp sáng bởi ngọn nến duy nhất trên vách. Cạnh chiếc bàn vuông kê giữa phòng có một nam nhân đang ngồi đọc một cuộn bản thảo. Địch Nhân Kiệt chỉ thấy cái lưng rộng và đôi vai còng xuống của kẻ này.

Trong khi Địch Nhân Kiệt rón rén bước vào với Đào Cam theo sát gót, nam nhân đột nhiên ngẩng lên. Đó là Vương chương quý.

Họ Vương bật dậy, nhằm ném cái ghế vào chân Địch Nhân Kiệt. Khi ông nhổm dậy được, họ Vương bèn chạy ra phía sau bàn và rút ra một thanh trường kiếm. Trong lúc Địch Nhân Kiệt nhìn thẳng vào khuôn mặt méo mó vì tức tối của gã, thứ gì đó lao vút qua vai ông. Tuy hình thể nặng nề như vậy, họ Vương thụp xuống với thân pháp nhanh nhẹn đến mức đáng kinh ngạc. Con dao cắm phập vào cửa tủ kê sát bức tường.

Địch Nhân Kiệt vớ lấy chiếc chặn giấy cầm thạch nặng trĩu trên mặt bàn, xoay nghiêng người né khỏi nhát kiếm họ Vương tính đâm vào ngực mình, ông vung tay hất đổ chiếc bàn bằng một cú đẩy mạnh. Họ Vương vội lùi lại một bước nhưng cạnh bàn vẫn đập vào đầu gối khiến gã ngã nhào, đồng thời gã vẫn kịp đâm kiếm về phía Địch Nhân Kiệt, lưỡi kiếm sắc lẹm xuyên qua ống tay áo ông. Địch Nhân Kiệt nện cái chặn giấy xuống trán họ Vương. Gã ngã gục xuống cái bàn đổ nghiêng, máu ọc ra từ đầu.

“Con dao của thuộc hạ đã trượt mất gã!” Đào Cam buồn phiền nói.

“Im nào!” Địch Nhân Kiệt khẽ gắt. “Có thể còn những kẻ khác quanh đây!”

Ông cúi xuống kiểm tra đầu họ Vương. “Cái chặn giấy nặng hơn ta nghĩ,” ông nhận xét. “Gã đã chết.”

Khi ông đứng thẳng người dậy, đập vào mắt là hai chồng thùng da xếp cao kê sát hai bên tường. Có đến hơn hai tá thùng như thế, mỗi chiếc đều lắp khóa bằng đồng và có đai khiêng.

“Đó là thứ thùng mà cha ông chúng ta dùng cất giữ thời vàng!” Địch Nhân Kiệt kinh ngạc. “Nhưng dường như tất cả đều trống rỗng.” Ông nhanh chóng nhìn quanh căn phòng, “Hàn Đạt Nhậm biết rõ một kẻ nói dối khôn ngoan sẽ pha trộn sự thật vào lời dối trá của mình. Khi kể với ta câu chuyện về vụ bắt cóc, gã đã mô tả chính bản doanh bí mật của Bạch Liên giáo tọa lạc bên dưới phủ đệ này! Hàn Đạt Nhậm hẳn là kẻ đầu sỏ, gã phái Lưu Phi Ba đi thông tri những chỉ thị cuối cùng của mình tới những kẻ cầm đầu âm mưu tại các địa phương khác. Hẳn họ Vương cũng phải giữ một vị trí quan trọng trong hội. Đầu gã chảy máu nhiều quá, Đào Cam! Hãy dùng khăn của người lau máu đi, rồi lấy nó bó chặt quanh đầu gã. Hiện tại chúng ta phải giấu xác gã đã, không được để lại bất cứ dấu vết nào về cuộc ghé thăm nơi này!”

Địch Nhân Kiệt nhặt cuộn bản thảo họ Vương đã chăm chú đọc lên. Ông giơ nó lên gần ngọn nến, trên tờ giấy đầy kín những chữ viết tay nhỏ nhắn.

Đào Cam lau sạch máu khỏi cái bàn và chiếc chận giấy, rồi quấn tấm khăn quanh đầu thi thể, đặt nằm xuống sàn. Trong khi y dựng cái bàn lại, Địch Nhân Kiệt kích động nói, “Đây là toàn bộ kế hoạch tạo phản của Bạch Liên giáo! Nhưng thật không may, tất cả tên người và địa danh ở đây đều được viết dưới dạng mật danh mã hóa! Chắc hẳn phải có một chìa khóa giải mã cho văn bản này. Người hãy tìm trong cái tủ kê tựa vào bức tường cuối phòng đằng kia xem!”

Đào Cam nhổ con dao của mình ra khỏi cửa tủ rồi nhìn vào trong. Ở trên tầng giá bên dưới có một hàng những dấu triện to bằng đá, tất cả đều khắc tiêu ngữ của Bạch Liên giáo. Y cầm lấy cái hộp đựng giấy tờ nhỏ bằng gỗ đàn hương chạm trổ từ tầng giá trên xuống rồi đưa cho Địch Nhân Kiệt. Hộp trống không, nhưng bên trong đủ chỗ cho hai cuộn bản thảo nhỏ. Địch Nhân Kiệt cuộn tờ bản thảo ông đã nhặt dưới sàn lên lại. Mặt ngoài của lớp bì bảo vệ được làm bằng gấm đỏ tía. Cuộn bản thảo đựng vừa khít trong

hộp, ở bên cạnh nó còn vừa đủ chỗ cho một cuộn bản thảo thứ hai cùng kích cỡ.

“Chúng ta phải tìm ra cuộn thứ hai đó!” Địch Nhân Kiệt bồn chồn. “Nó chắc chắn chứa đựng chìa khóa giải mã! Thử tìm xem có ngăn tủ bí mật nào trong tường không!”

Ông đích thân lật tấm thảm trải sàn lên và lần mò tìm kiếm trên mặt sàn đá, còn Đào Cam gạt những tấm thảm treo tường đã mục nát dờ sang bên rồi kiểm tra các bức tường.

“Bẩm, không có gì ngoài đá nguyên khối!” Y thông báo. “Ở trên kia có vài lỗ hổng, thuộc hạ cảm thấy có luồng không khí thổi qua.”

“Đó là những đường thông khí,” Địch Nhân Kiệt nóng nảy nói. “Chúng sẽ thông ra đâu đó trên mái nhà. Hãy kiểm tra đồng thùng da này xem nào!”

Họ lắc tất cả chỗ thùng, nhưng chúng đều rỗng không.

“Giờ chúng ta tới chỗ đường hầm còn lại!” Địch Nhân Kiệt nói. Đào Cam cầm lồng đèn lên và họ bước ra ngoài. Chỉ vào một lỗ vuông trên sàn ở bên cạnh cửa mái vòm, Đào Cam nhận xét, “Hẳn đó là một cái giếng!”

Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn qua. Ông gật đầu, “Phải, Hàn ẩn sĩ đã nghĩ tới mọi thứ! Khu mật thất này rõ ràng là nơi ẩn náu cho Hàn gia lúc biến loạn. Tại đây lão cất giữ toàn bộ gia sản gồm vàng, gạo và nước uống. Soi đèn cho ta nào!”

Đào Cam giơ cao lồng đèn lên để ánh sáng của nó chiếu qua cửa vòm.

“Bẩm đại nhân, đường hầm thứ hai này chắc hẳn được đào muện hơn nhiều!” Y nhận xét. “Đá kết thúc ở đây, vách của đường hầm này là vách đất và những cột chống bằng gỗ trông còn mới lắm!”

Địch Nhân Kiệt cầm lấy lồng đèn từ tay Đào Cam và hướng quầng sáng vào một chiếc rương dài hẹp đặt dưới sàn đường hầm, sát vào vách. “Mở cái rương kia ra!” Ông ra lệnh.

Đào Cam ngồi xổm xuống, luồn lưỡi dao vào dưới nắp rương. Khi cạy nắp lên, y lập tức ngoảnh mặt tránh đi. Mùi hôi thối nồng nặc từ trong rương xộc ra. Địch Nhân Kiệt kéo cổ áo lên che miệng và mũi. Ông trông thấy một thi thể đang phân hủy nằm dài ra trong rương, cái đầu chỉ còn trơ lại xương sọ đang nhe răng ra, những con côn trùng hoảng loạn bò nhào nhào trên mặt bộ trường bào rách tả tơi dính bết vào thân hình thối rữa.

“Đậy nắp lại!” Ông nói cộc lốc. “Đến lúc thích hợp chúng ta sẽ nghiệm thi. Giờ không có thời gian cho việc đó!”

Ông bước mười bước xuống theo đường hầm. Đi thêm chừng sáu mươi xích*, ông thấy đường đi của mình bị chặn lại bởi một cánh cửa sắt cao và hẹp. Ông xoay tay nắm và đẩy mở cửa, nhìn ra ngoài và thấy một hoa viên dưới ánh trăng. Ngay đằng trước là một giàn cây thường xuân leo dày.

xích tương đương 33,33 cm.

“Đây là hoa viên nhà Lưu Phi Ba!” Đào Cam thì thầm sau lưng ông. Y ló đầu ra ngoài góc tường và nói tiếp, “Mặt ngoài của cánh cửa này được phủ bằng những mảnh đá gắn lên bề mặt cửa, tạo thành một phần của tòa giả sơn lớn. Họ Lưu thường hay nghỉ trưa ở dưới giàn cây đằng kia.”

“Cánh cửa bí mật này giải thích cho mảnh khốe tiêu thất của y!” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Chúng ta quay lại thôi!”

Nhưng Đào Cam có vẻ miễn cưỡng khi phải rời đi, đưa mắt nhìn cánh cửa với vẻ ngưỡng mộ không giấu giếm. Họ nghe thấy đằng xa tiếng la hét của những người đang cố gắng dập lửa trong Hàn phủ.

“Đóng cánh cửa đó vào!” Địch Nhân Kiệt thì thầm.

“Tay nghề thật tuyệt hảo!” Đào Cam tiếc rẻ đóng cửa lại. Khi theo sau Địch Nhân Kiệt trở lại trong đường hầm, ánh sáng từ lồng đèn của y bỗng chiếu vào một cái hốc trên tường. Đào Cam giật ống tay áo của Địch Nhân Kiệt và im lặng chỉ vào đồng xương khô trong hốc.

Có bốn cái sọ người, tất cả đều được Địch Nhân Kiệt xem xét. Ông nói, “Bạch Liên giáo có vẻ đã sát hại các nạn nhân dưới mật thất. Đồng xương này hẳn đã bị bỏ đây được một thời gian rồi. Thi thể trong rương là nạn nhân mới nhất của chúng.”

Ông hối hả đi lên các bậc cấp và bước vào căn phòng lục giác, “Hãy giúp ta đưa thi thể họ Vương tới chỗ cái giếng!”

Hai người khiêng thi hài mềm oặt ra ngoài đường hầm rồi ném xuống miệng giếng tối om. Thật xa bên dưới họ nghe thấy vọng lên một tiếng ùm.

Địch Nhân Kiệt lại bước vào căn phòng lục giác, thối tắt nến và đóng cửa lại. Họ đi qua hầm, leo lên cầu thang dốc tới đường hầm trở ra án thờ. Khi hai người đã trở lại ngoài Phật đường, tấm bảng ngọc đóng lại không một tiếng động.

Đứng trước tấm bảng, Đào Cam ấn ngẫu nhiên vào vài chữ trên đó. Nhưng ngay khi y ấn vào một ô và bắt đầu chuyển sang ô thứ hai, ô thứ nhất đã trở lại vị trí ban đầu bằng với bề mặt.

“Hàn ấn sĩ quả là một công tượng cừ khôi!” Đào Cam thở dài. “Nếu không biết được câu chìa khóa, người ta có thể bấm những ô chữ này cho đến lúc bạc đầu!”

“Đế sau!” Địch công thì thầm. Ông cầm lấy ống tay áo kéo Đào Cam ra cửa Phật đường.

Ở ngoài sân, họ gặp một nhóm gia nhân từ ngoài phố trở về.

“Đám cháy đã được dập tắt!” Mấy người này reo lên.

Ra đến phố, hai người gặp Hàn Đạt Nhậm đang mặc bộ đồ trong nhà. Gã tỏ vẻ tạ ơn Địch Nhân Kiệt sâu sắc, “Bẩm đại nhân, nhờ có người của ngài đến cứu hỏa kịp thời mà vụ cháy không gây ra nhiều tổn hại! Phần lớn nóc nhà kho đã cháy hết và tất cả các bao gạo của thảo dân đều đã bị nước làm ướt, nhưng tất cả chỉ có vậy. Thảo dân nghĩ rằng cỏ khô ở dưới mái đã bị hun nóng quá độ và bốc cháy. Hai vị bộ khoái đã leo lên mái chỉ sau thời gian rất ngắn và nhờ đó ngăn không cho lửa lan rộng. Thật may là không có gió, đó là thứ thảo dân sợ nhất!”

“Bản quan cũng vậy!” Địch Nhân Kiệt chân thành nói.

Hai người trao đổi vài câu xã giao rồi Địch Nhân Kiệt cùng Đào Cam trở về nha môn.

Địch Nhân Kiệt thấy hai nhân vật lạ lùng đợi mình trong thư phòng với áo xống rách tướp, mặt đen nhem bồ hóng.

“Bẩm, điều tồi tệ nhất,” Mã Vinh quắc mắt, “là cả mũi lẫn cổ họng của thuộc hạ đều cay xè vì thứ khói đáng nguyên rủa đó! Bọn thuộc hạ giờ đã biết rằng phóng hỏa thì dễ hơn nhiều so với cứu hỏa!”

Địch Nhân Kiệt mỉm cười. Khi đã ngồi xuống sau án, ông liền nói với bọn Kiều, Mã, “Một lần nữa, các người lại làm rất tốt! Ta lấy làm tiếc không thể cho hai người về nghỉ như các người đáng được hưởng. Nhiệm vụ quan trọng nhất còn ở phía trước!”

“Thưa, chẳng gì bằng việc đổi gió một phen!” Mã Vinh hào hứng nói.

“Người và Kiều Thái tốt hơn hãy đi tắm rửa,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “và ăn nhanh đi một bữa. Sau đó mặc áo giáp mạng sắt và đội mũ sắt vào và trở lại đây.”

Với Đào Cam ông nói thêm, “Gọi Hồng sư gia tới!”

Khi còn lại một mình, Địch Nhân Kiệt chấm bút vào mực và chọn lấy một cuộn giấy trắng dài. Rồi ông lấy từ trong ống tay áo ra cuộn bản thảo đã tìm thấy dưới mật thất và bắt đầu đọc lên thành tiếng.

Khi Hồng sư gia và Đào Cam bước vào, Địch Nhân Kiệt ngẩng lên, “Tập hợp tất cả tài liệu liên quan tới nàng vũ nữ bị sát hại lên án thư này, để các người có thể đọc cho ta những đoạn văn mà ta sẽ hỏi!”

Trong khi hai người kia bắt tay vào việc, Địch huyện lệnh bắt đầu viết. Cây bút trong tay như bay lướt đi trên giấy. Chỉ thỉnh thoảng ông dừng lại để yêu cầu thuộc hạ đọc to lên những đoạn tư liệu mà ông muốn trích nguyên văn vào tấu chương của mình.

Cuối cùng, Địch Nhân Kiệt buông bút xuống cùng một cái hít vào thật sâu. Ông cuộn chặt tờ giấy lại cùng với bản thảo tìm thấy trong mật thất, gói chúng lại trong giấy dầu rồi bảo Hồng sư gia đóng lên cuộn giấy dấu ấn lớn của nha môn.

Mã Vinh và Kiều Thái bước vào. Mặc giáp mạng sắt, giáp che vai bằng sắt và mũ trụ chớp nhọn, trông họ còn cao hơn thường ngày.

Địch Nhân Kiệt đưa cho mỗi người ba mươi nén bạc rồi nhìn chăm chú vào họ, lên tiếng, “Hai người lập tức phi ngựa về kinh thành. Hãy thường xuyên thay ngựa. Nếu tại dịch trạm không có ngựa thì hãy thuê. Số bạc này sẽ đủ cho việc ấy. Nếu không có biến cố gì, các người sẽ có mặt ở kinh thành trước khi trời sáng.

“Hãy tới thẳng phủ Bộ Hình thượng thư. Có một chiếc công bạc treo trước cổng. Tất cả dân chúng của Đại Đường đều có thể gõ công trong canh giờ đầu tiên sau bình minh và tâu thỉnh cầu của mình lên thượng thư đại nhân. Các người hãy đánh công. Nói với tổng quản phủ thượng thư rằng các người từ xa tới để tâu trình bất công gặp phải. Khi đã quỳ gối trước mặt

thượng thư đại nhân, hãy dâng cuộn bản thảo này lên ngài! Không cần giải thích thêm gì nữa.”

Địch Nhân Kiệt đưa cuộn giấy đã niêm phong cho Mã Vinh, y mỉm cười, “Nghe có vẻ dễ dàng! Chẳng phải bọn thuộc hạ mặc khinh y đi săn sẽ tốt hơn sao? Khoác tất cả chỗ sắt này sẽ thật khó mà cười ngựa!”

Địch Nhân Kiệt nghiêm nghị nhìn hai thuộc hạ rồi chậm rãi nói, “Chuyện này sẽ vô cùng dễ dàng, hoặc cũng sẽ cực kỳ khó khăn. Hoàn toàn có thể xảy ra chuyện kẻ nào đó tìm cách ngăn chặn các người trên đường. Thế nên tốt hơn các người lên đường trong trang phục thể này. Đừng yêu cầu giúp đỡ từ bất cứ quan viên triều đình nào, các người hoàn toàn phải tự trông cậy vào bản thân. Nếu kẻ nào đó tìm cách ngăn cản các người, giết kẻ đó. Nếu một người trong các người bị giết hay bị thương, người còn lại sẽ tiếp tục đi và mang cuộn bản thảo tới kinh thành. Trao tận tay cho thượng thư đại nhân, không trao cho bất cứ ai khác.”

Kiều Thái buộc chặt lại đai đeo kiếm, khẽ nói, “Bẩm đại nhân, hẳn đây là một tài liệu rất quan trọng!”

Địch Nhân Kiệt khoanh tay lại trong đôi ống tay áo và đáp, “Chuyện này can hệ đến Thiên mệnh!”

Kiều Thái đã hiểu, thẳng vai ra và lớn tiếng, “Hoàng triều vạn tuế!”

Mã Vinh đưa mắt nhìn bằng hữu với vẻ ngỡ ngàng. Nhưng rồi y cũng nhanh chóng hoàn tất nốt câu tôn xưng hoàng đế, “Hoàng thượng vạn tuế!”

HỒI 19

Địch Nhân Kiệt gặp mặt Chánh Ngự sử

Đầu đảng phản loạn bị vạch trần

Sáng hôm sau hứa hẹn một ngày mùa hè đẹp trời hiếm có. Trong đêm một màn sương mù mát mẻ đã hạ xuống từ núi, sự tươi mát nó đem đến còn vương lại trong không khí buổi sáng tràn ngập ánh nắng.

Hồng sư gia đã nghĩ sẽ tìm thấy Địch Nhân Kiệt ngoài hiên, nhưng khi sắp sửa leo lên cầu thang thì lão gặp một nha dịch cho hay Địch Nhân Kiệt đang ở trong thư phòng.

Hồng sư gia giật mình khi trông thấy Địch Nhân Kiệt đang ngồi còng lưng xuống sau án thư, nhìn chằm chằm ra phía trước với đôi mắt viền đỏ. Không khí tù hãm trong căn phòng, cũng như chiếc áo nhàu nát của Địch Nhân Kiệt cho vị sư gia biết cả đêm ông đã không hề về giường đi ngủ mà ngồi suốt bên án thư.

Thấy ánh mắt bối rối của Hồng sư gia, Địch Nhân Kiệt uể oải mỉm cười nói, “Tối qua, sau khi phái hai gã can đảm của chúng ta tới kinh thành, ta nhận thấy mình không tài nào ngủ được. Bởi thế ta liền ngồi lại bên án thư, một lần nữa soát qua toàn bộ tình hình hiện tại. Việc chúng ta khám phá ra bản doanh bí mật của Hàn Đạt Nhậm, cũng như đường hầm nối mật thất đó với hoa viên nhà Lưu Phi Ba đã chứng tỏ rằng cả họ Hàn và họ Lưu đều có vai trò quan trọng trong một đại âm mưu. Lão Hồng à, giờ ta có thể nói với người rằng có một vụ mưu phản nhắm vào Hoàng thất, phân đà của chúng đã rải khắp thiên hạ. Tình thế nghiêm trọng, nhưng ta có lý do để hi vọng rằng vẫn chưa đến mức vô phương cứu chữa. Ta đoán giờ này tấu chương của mình đã ở trong tay Bộ Hình thượng thư đại nhân và hãn triều đình sẽ lập tức thực hiện những biện pháp cần thiết.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy nhấp một ngụm trà, rồi nói tiếp, “Tối qua, một manh mối vẫn còn khuyết. Ta nhớ mang máng rằng trong vài ngày vừa qua ta từng có lần nhận ra một điểm không tương thích nhỏ. Nó nảy ra trong tâm trí ta một cách đột ngột, nhưng rồi sau đó ta lại quên hẳn. Đó chỉ là một chi tiết rất nhỏ thôi, nhưng tối qua ta lại đột nhiên cảm thấy nó rất quan trọng và nó có thể sẽ cung cấp mảnh ghép còn thiếu của bí ẩn nếu ta có thể nhớ ra được!”

“Bẩm, đại nhân đã nhớ lại được chưa vậy?” Hồng sư gia hăm hở hỏi.

“Rồi,” Địch Nhân Kiệt đáp, “ta đã nhớ ra! Sáng nay, ngay trước lúc rạng sáng, nó đột nhiên lóe lên trong tâm trí ta, nhưng chỉ khi gà bắt đầu gáy sáng! Lão Hồng à, đã bao giờ lão để tâm nghĩ rằng những con gà trống gáy thậm chí từ trước khi những tia sáng đầu tiên của rạng đông xuất hiện không? Những con vật có giác quan rất nhạy bén! Được rồi, hãy mở cửa sổ ra và bảo nha dịch mang cho ta một bát cơm cùng tiêu xanh muối chua và cá ướp muối, ta thích ăn thứ gì đó ngon miệng. Và hãy pha cho ta một ấm trà thật đặc!”

“Bẩm đại nhân, sáng nay có thẳng đường không?” Hồng sư gia hỏi.

“Không,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Ngay khi Mã Vinh và Kiều Thái về tới nơi, chúng ta sẽ đi thăm Hàn Đạt Nhậm cùng Lương thượng thư. Ta rất muốn làm việc đó ngay bây giờ, vì thời gian gấp lắm rồi. Nhưng vì vụ án sát hại nàng vũ nữ đã chứng tỏ nó là việc hệ trọng can dự tới triều đình, ta không còn đủ quyền hạn để xử trí theo ý mình nữa, bởi ta chỉ là một huyện lệnh nho nhỏ. Ta không thể thực hiện tiếp bước đi nào nếu không có chỉ thị từ kinh thành. Chúng ta chỉ có thể hi vọng rằng Mã Vinh và Kiều Thái sẽ sớm trở về!”

Sau khi ăn sáng xong, Địch Nhân Kiệt cử Hồng sư gia ra công đường để kiểm soát công việc thường nhật tại đó cùng với Đào Cam, còn bản thân ông đi lên hiên.

Ông đứng một hồi tại hàng lan can bằng cẩm thạch, quan sát cảnh sắc thanh bình phía dưới mình. Vô vàn thuyền chài nhỏ chen chúc đậu sát dọc theo bến và trên con đường chạy dọc theo bờ hồ nước màu xám chì nhộn nhịp những người nông phu mang thịt và rau vào thị trấn. Như thường lệ, những người dân quê chăm chỉ lặng lẽ làm việc của họ, ngay cả một cuộc bạo loạn sắp nổ ra cũng không thể làm gián đoạn cuộc mưu sinh nhọc nhằn không nghỉ để kiếm bát cơm hàng ngày của họ.

Địch Nhân Kiệt kéo một chiếc ghế có lưng tựa vào một góc có bóng mát của hàng hiên và ngồi xuống. Chẳng bao lâu việc thiêu ngủ đã thẳng, ông ngủ thiếp đi.

Ông vẫn chưa dậy tới tận khi Hồng sư gia đến, mang theo cái khay đựng bữa trưa. Địch Nhân Kiệt tỉnh dậy, bước tới bên lan can nhìn chăm chăm về đằng xa, dùng cây quạt của mình che mắt cho khỏi chói nắng. Nhưng không hề có bóng dáng Mã Vinh và Kiều Thái. Ông thất vọng nói, “Lão Hồng à, đến giờ này đáng lẽ họ phải quay trở lại rồi!”

“Bẩm, có thể quan trên muốn thăm tra họ,” vị sư gia trấn an Địch Nhân Kiệt.

Ông lắc đầu, ánh mắt đầy lo lắng rồi vội ăn bữa cơm, sau đó đi xuống thư phòng. Hồng sư gia và Đào Cam ngồi xuống đối diện với ông, cùng nhau xử lý những giấy tờ tới vào sáng hôm đó.

Sau khi họ đã bận bịu với chúng được nửa giờ, những tiếng bước chân nặng nề vang rền ngoài hành lang. Mã Vinh cùng Kiều Thái bước vào, trông mệt mỏi và nóng nực.

“Ôn trời, các người đã trở lại!” Địch Nhân Kiệt reo lên. “Các người có gặp thượng thư đại nhân không?”

“Bẩm đại nhân, bọn thuộc hạ có gặp,” Mã Vinh nói với giọng khàn đặc. “Bọn thuộc hạ dâng lên ông ấy cuộn tấu chương và thượng thư đại nhân

đọc nó ngay trước mặt chúng thuộc hạ.”

“Đại nhân nói sao?” Địch Nhân Kiệt căng thẳng hỏi.

Mã Vinh nhún vai trả lời, “Bẩm, ông ấy cuộn tấu chương lại, cho vào ống tay áo và lệnh cho chúng thuộc hạ nói với đại nhân rằng ông ấy sẽ xem xét chúng vào thời gian thích hợp.”

Địch Nhân Kiệt sầm mặt. Đây quả là tin xấu. Tất nhiên ông không hề trông đợi thượng thư Bộ Hình sẽ bàn bạc về vụ mưu phản với các thuộc hạ, nhưng ông không hề trông đợi một phản ứng dửng dưng như vậy. Sau một chút ngẫm nghĩ, ông nói, “Được, ta rất mừng là đã không có chuyện gì xảy ra với hai người!”

Mã Vinh đẩy chiếc mũ sắt nặng trĩu lui ra sau khỏi vầng trán nhể nhại mồ hôi. Y chán nản nói, “Bẩm đại nhân, thực ra thì chẳng có gì xảy ra cả, nhưng thuộc hạ vẫn nghĩ mọi việc có vẻ không quá tốt! Sáng nay, khi bọn thuộc hạ qua khỏi tây môn của kinh thành, có hai người cưỡi ngựa bắt kịp bọn thuộc hạ, cả hai đều là người lớn tuổi. Họ nói họ là người buôn trà đang trên đường tới các huyện miền tây và hỏi có thể đi cùng bọn thuộc hạ tới Hán Nguyên hay không. Họ nói năng cũng lịch sự và không mang vũ khí gì, bởi thế bọn thuộc hạ còn biết làm gì ngoài đồng ý? Nhưng người lớn tuổi hơn trong hai người nọ có ánh mắt bần tiện tới mức thuộc hạ thấy gai lạnh sống lưng mỗi lần bắt gặp ánh mắt ông ta! Tuy nhiên, họ không gây ra bất cứ rắc rối nào cho dù im lặng tới mức đáng nghi ngờ trong suốt chặng đường.”

“Người đã mệt,” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Có thể người đã hơi quá đa nghi.”

“Bẩm đại nhân, tất cả không chỉ có thế!” Giờ đến Kiều Thái nói. “Nửa giờ sau đó, một nhóm chừng ba chục kỵ sĩ xuất hiện từ một con đường nhánh. Người cầm đầu nhóm này nói họ cũng là thương nhân và cũng đang trên

đường tới các huyện miền tây! Hừm, mấy người đó mà là thương nhân thì thuộc hạ đúng là nhũ mầu! Thuộc hạ hiếm khi trông thấy một đám đao búa đủ loại được tập hợp lại khéo chọn đến thế và thuộc hạ dám chắc chúng mang theo kiếm giấu dưới áo. Tuy nhiên, vì chúng vượt lên đi trước bọn thuộc hạ, nên việc này cũng không có vẻ quá tệ. Nhưng rồi khi chừng nửa giờ sau đó lại có thêm ba mươi người nữa tự xưng là thương nhân xuất hiện và bắt kịp bọn thuộc hạ rồi tụt lại sau bọn thuộc hạ, bọn thuộc hạ đã nghĩ mình rơi vào phiền toái.”

Địch Nhân Kiệt ngồi thẳng người lên trên ghế, nhìn chăm chăm vào Kiều Thái trong khi y tiếp tục, “Vì đã giao tấu chương rồi nên bọn thuộc hạ cũng không lo lắng. Bọn thuộc hạ nghĩ nếu có chuyện xảy ra, ít nhất một trong hai người sẽ có thể thoát khỏi con đường, chạy ra cánh đồng và gọi cứu viện từ một đồn binh. Nhưng điều khiến tình hình có vẻ còn nghiêm trọng hơn là những kẻ đó không hề tấn công bọn thuộc hạ. Chúng hoàn toàn biết chắc phải làm gì, rõ ràng chúng đang có việc hệ trọng hơn phải bận tâm chứ không chỉ là giết hai người đưa tin! Mục tiêu duy nhất của chúng có vẻ là ngăn không cho bọn thuộc hạ hô hoán báo động. Nhưng bọn thuộc hạ cũng khó lòng làm nổi việc đó vì tất cả những trạm gác bọn thuộc hạ đi qua đều bị bỏ trống! Không thấy bóng dáng một quan binh nào trên suốt tuyến đường! Khi bọn thuộc hạ phi ngựa vòng quanh hồ, đám người kia bắt đầu tản đi thành từng nhóm năm hay sáu người và khi bọn thuộc hạ vào đến thị trấn, chỉ còn lại hai người lớn tuổi đi cùng bọn thuộc hạ. Bọn thuộc hạ nói với họ rằng họ bị bắt, rồi đưa họ về nha môn. Nhưng họ có vẻ không hề bận tâm, hai kẻ xác xược đó nói chúng muốn nói chuyện cùng đại nhân!”

“Bẩm đại nhân, sáu mươi tên đao búa đi cùng đường với bọn thuộc hạ chỉ là một toán quân của đám phản loạn!” Mã Vinh nói thêm. “Khi bọn thuộc hạ tới gần thị trấn, thuộc hạ có thấy đằng xa hai hàng dài kỵ sĩ phi ngựa băng qua các ngọn núi hướng về thị trấn. Rất có thể chúng nghĩ chúng có thể bất ngờ đánh úp chúng ta! Nhưng nha môn của chúng ta được xây dựng

kiên cố và tọa lạc ở vị trí đặc địa, chúng ta có thể dễ dàng phòng thủ nơi này!”

Địch Nhân Kiệt dấm mạnh tay xuống án, “Chỉ trời mới hiểu vì sao triều đình không có phản ứng gì trước tấu chương cấp báo của ta!” Ông giận dữ thốt lên. “Nhưng cho dù chuyện gì xảy ra, những tên phản loạn đáng ghét đó cũng sẽ không thể dễ dàng đoạt lấy huyện thành của ta được! Chúng không có thanh đầm phá cửa và chúng ta có thể huy động được ba mươi người. Vũ khí trong kho của ta thế nào, Kiều Thái?”

“Bẩm đại nhân, trong kho quân khí có rất nhiều tên!” Kiều Thái hào hứng nói. “Thuộc hạ nghĩ chúng ta có thể tìm chân chúng ít nhất một ngày và khiến chúng phải một phen khổ sở!”

“Mang hai kẻ phản loạn khốn kiếp đó vào đây!” Địch tri huyện ra lệnh cho Mã Vinh. “Chúng nghĩ chúng có thể thương lượng với bản quan! Hán Nguyên là sào huyệt của chúng, chúng hi vọng bản quan sẽ trao thị trấn cho chúng mà không giao chiến. Chúng ta sẽ cho chúng thấy chúng đã lầm thế nào! Nhưng trước hết chúng ta sẽ bắt hai tên cầu trệ phải khai cho chúng ta biết đám phản loạn có bao nhiêu tên và chúng đang tập kết ở đâu! Điệu chúng vào đây!”

Mã Vinh khoan khoái mỉm cười rời khỏi phòng. Y trở lại cùng hai người mặc trường bào xanh, đầu đội mũ ô sa. Người lớn tuổi hơn thân hình cao ráo, ông ta có khuôn mặt lạnh lùng, vô cảm với bộ râu quai nón thưa, bờm xồm. Đôi mắt sụp mí của ông ta khép hờ. Người còn lại to bè chắc nịch và có khuôn mặt sắc sảo, khinh khỉnh. Người này có bộ ria đen nhánh và chòm râu rẽ tre ngắn. Y nhìn Địch Nhân Kiệt và bốn thuộc hạ của ông với đôi mắt tinh nhanh rất sáng.

Nhưng Địch Nhân Kiệt chỉ nhìn chăm chăm vào người lớn tuổi hơn, kinh ngạc đến không nói nên lời. Vài năm trước đây, khi ông còn đang làm việc tại Tàng Thư khố ở kinh thành, đã một lần ông thấy qua nhân vật đáng sợ

này từ xa. Ai đó lúc ấy đã nói cho ông biết tên người này với giọng thì thào sợ sệt.

Nam nhân cao ráo ngẩng lên và để đôi mắt lạ lùng màu đen nhánh như hắc thạch dừng lại một hồi hướng vào Địch Nhân Kiệt. Sau đó, ông ta quay đầu về phía các thuộc hạ của Địch huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt ra hiệu buộc bốn người rời đi.

Mã Vinh và Kiều Thái ngẩn ra nhìn ông, nhưng vì ông nóng nảy gật đầu, họ liền vội đi ra cửa, theo sau là Hồng sư gia và Đào Cam.

Hai người lạ ngồi xuống hai chiếc ghế có lưng tựa cao kê dựa vào bức tường bên của thư phòng, vốn dành cho các vị khách quan trọng. Địch Nhân Kiệt quỳ gối xuống trước mặt họ, dập trán ba lần xuống sàn.

Người lớn tuổi hơn lấy một chiếc quạt từ trong ống tay áo ra. Vừa chậm rãi quạt cho mình, ông ta vừa nói bằng giọng đều đều kỳ lạ với người đồng hành, “Đây là Địch huyện lệnh. Ông ấy đã mất hai tháng để phát giác ra rằng đất Hán Nguyên này, chính nơi mình trị nhậm, trong chính huyện thành của mình, là sào huyệt của một âm mưu phản loạn. Có vẻ như ông ta quên mất việc một quan phụ mẫu có trách nhiệm phải biết chuyện gì đang diễn ra tại nơi mình trị nhậm.”

“Bẩm đại nhân, thậm chí ông ta còn không biết chuyện gì đang xảy ra trong chính nha môn của mình nữa kia!” Người còn lại nói. “Ông ta đã thần nhiên viết trong tấu chương rằng đám loạn đảng có cài người vào trong sổ thuộc hạ của mình. Sự tắc trách này đáng tội lớn, thưa đại nhân!”

Người lớn tuổi thở dài ra vẻ cam chịu.

“Mấy người trẻ tuổi này ngay khi được bổ làm quan ở ngoài kinh thành,” ông ta khô khan nhận xét, “là họ lập tức coi thường mọi chuyện. Ta đoán là do thiếu sự kiểm soát của quan trên trực tiếp. Hãy nhắc ta về việc triệu tập thái thú huyện này, ta sẽ phải trao đổi với ông ta về vụ việc mất mặt ấy.”

Sau đó là một quãng ngừng lời. Địch Nhân Kiệt tiếp tục im lặng. Người ta chỉ nói với nhân vật quyền thế này khi được yêu cầu và bốn phận của ông ta là buộc tội và chỉ trích. Người lớn tuổi hơn, cho dù chức quan chính thức của ông ta là một Giám nghị đại phu, song trên thực tế là Chánh Ngự sử Đô sát viện, người nắm giữ trong tay Đô sát viện đáng gờm của triều đình. Tên ông ta là Mạnh Kỳ, một cái tên khiến những đại thần quyền thế nhất ở kinh thành phải rùng mình ớn lạnh trong bộ quan phục thêu kim tuyến của họ. Trung thành hết mực, không thể mua chuộc, tàn nhẫn tới mức vô cảm, vô nhân tính, con người này được trao cho quyền lực có thể nói là vô hạn. Ông ta chính là chốt chặn cuối cùng, là tầng kiểm soát tối hậu toàn bộ máy quan lại dân sự và quân sự khổng lồ của triều đình.

“May thay, vẫn như mọi khi, đại nhân đã cảnh giác!” Nam nhân còn lại nói. “Mười ngày trước, khi thám tử của chúng ta bẩm báo về những tin đồn liên quan tới việc Bạch Liên giáo hồi sinh ở các huyện, Đại Tướng quân đã được thông báo và lập tức thực hiện mọi biện pháp cần thiết. Và khi Địch huyện lệnh này rốt cuộc cũng tỉnh dậy khỏi giấc ngủ gật thư nhàn của ông ta và tấu về rằng sào huyệt của loạn đảng nằm tại Hán Nguyên này, cấm vệ quân đã lập tức chiếm lĩnh vị trí trên các ngọn núi và quanh hồ. Chúng sẽ không bao giờ đánh úp thành công!”

“Thần tử chúng ta thực hiện những điều ít ỏi mà chúng ta có thể!” Chánh Ngự sử nói. “Các quan lại địa phương chính là khâu yếu nhất trong triều chính của chúng ta. Vụ mưu phản sẽ bị tiêu diệt, nhưng sẽ phải có đổ máu không ít. Nếu Địch huyện lệnh đây đã mẫn cán hơn trong chức trách của mình, chúng ta đã có thể lập tức bắt giữ những tên đầu đảng và dập tắt mưu phản từ trong trứng nước.” Đột nhiên giọng của ông ta vang lên sắc lạnh khi ông ta nói thẳng với Địch Nhân Kiệt, “Họ Địch, người đã phạm phải ít nhất bốn sai lầm không thể tha thứ! Trước hết, người đã để Lưu Phi Ba tẩu thoát, cho dù chính người đã nói là người nghi ngờ y. Thứ hai, người đã cho để một tên loạn đảng bị giết trong nhà ngục của người trước khi kịp thẩm vấn để thu thập thông tin. Thứ ba, người giết họ Vương trong khi

đáng lẽ phải bắt sống y để thẩm vấn. Và thứ tư, người trình về kinh một tấu chương không trọn vẹn, vẫn còn thiếu chìa khóa giải mã. Họ Địch, nói xem, văn bản chìa khóa giải mã đâu?”

“Bẩm, hạ quan xin nhận tội!” Địch Nhân Kiệt nói. “Hạ quan chưa có văn bản đó, nhưng hạ quan phỏng đoán...”

“Họ Địch, ta không cần các giả thuyết của người!” Vị Chánh Ngự sử cắt ngang lời ông. “Ta nhắc lại, văn bản đó đâu?”

“Bẩm đại nhân, tại nhà Lương thượng thư!” Địch Nhân Kiệt trả lời.

Vị Chánh Ngự sử đứng bật dậy, “Họ Địch, người mất trí rồi chăng?” Ông ta giận dữ hỏi. “Người không được phép nghi ngờ sự trung thành của Lương thượng thư!”

“Thưa, hạ quan xin nhận tội!” Địch Nhân Kiệt nhắc lại đúng câu nói được đòi hỏi theo quy tắc. “Thượng thư lão đại nhân không hề biết những việc xảy ra trong phủ mình.”

“Đại nhân, kẻ này đang cố kéo dài thời gian!” Nam nhân râu rể tre nói với vẻ ghê tởm. “Hãy bắt hắn và tống vào chính nhà ngục của hắn!”

Vị Chánh Ngự sử không trả lời. Ông ta bắt đầu đi đi lại lại, giận dữ vung vẩy đôi ống tay áo dài. Rồi ông ta dừng lại trước mặt Địch Nhân Kiệt đang quỳ. Ông ta hỏi cộc cằn, “Làm thế nào văn bản đó lại ở trong nhà thượng thư lão đại nhân được?”

“Bẩm đại nhân, kẻ đầu đảng Bạch Liên giáo đã cất giữ nó ở đó cho an toàn,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Hạ quan kính đề nghị người của đại nhân tới đóng giữ ở phủ thượng thư và bắt giữ tất cả mọi người họ gặp ở đó mà không để thượng thư lão đại nhân hay bất cứ người ngoài nào biết. Sau đó hạ quan muốn phái một người đưa tin tới gặp Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng, giả bộ rằng đó là người từ chỗ Lương thượng thư tới, để báo với bọn

họ rằng Lương thượng thư muốn gặp họ lập tức vì việc khẩn. Hạ quan kính đề nghị đại nhân cũng hãy tới đó và cho phép hạ quan được hành xử như phụ tá của ngài.”

“Họ Địch, sao phải bày ra tất cả chuyện ngớ ngẩn đó làm gì?” Vị Chánh Ngự sử hỏi. “Thị trấn này đã nằm trong tay người của ta, ta sẽ cho bắt Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng ngay lập tức. Sau đó chúng ta sẽ cùng nhau tới nhà Lương thượng thư. Ta sẽ giải thích với lão thượng thư đại nhân, còn người sẽ chỉ cho chúng ta xem văn bản đó ở đâu!”

“Hạ quan muốn đảm bảo,” Địch Nhân Kiệt nói, “rằng đầu đảng Bạch Liên giáo không lọt lưới. Hạ quan nghi ngờ Hàn Đạt Nhậm, Lưu Phi Ba và Khang Trọng, nhưng hạ quan không biết mấy người này đóng vai trò gì trong vụ mưu phản. Có thể đầu đảng là một kẻ hoàn toàn khác cho tới nay chúng ta vẫn chưa biết. Bắt giữ những kẻ khác sẽ đánh động hãn và hãn có thể sẽ đào tẩu.”

Vị Chánh Ngự sử ngẫm nghĩ một rồi, chậm rãi vuốt chòm râu thưa quanh cằm ông ta. Rồi ông ta nói với người đồng hành, “Hãy sai người của chúng ta đưa họ Hàn và họ Khang tới nhà Lương thượng thư. Hãy chú ý làm việc này hoàn toàn bí mật!”

Nam nhân râu rẽ tre cau mày, ông ta có vẻ không tán thành. Nhưng khi vị Chánh Ngự sử phác một cử chỉ sốt ruột, ông ta vội vã đứng dậy rời khỏi phòng không nói một lời.

“Họ Địch, người có thể đứng dậy!” Vị Chánh Ngự sử nói. Ông ta ngồi lại xuống ghế, lấy một cuộn văn bản từ trong ống tay áo ra và bắt đầu đọc.

Địch Nhân Kiệt phác một cử chỉ về phía bàn trà. Ông dè dặt nói, “Hạ quan có thể hân hạnh mời đại nhân một chén trà chăng?”

Vị Chánh Ngự sử ngẩng lên khỏi cuộn văn bản của mình với vẻ khó chịu. Ông ta cao ngạo nói, “Không cần. Ta chỉ ăn và uống những gì do chính

người của ta chuẩn bị.”

Ông ta lại đọc tiếp. Địch Nhân Kiệt vẫn đứng, hai tay duỗi thẳng hai bên sườn, đúng như quy tắc triều đình quy định. Ông không bao giờ biết được mình đã đứng đó bao lâu. Cảm giác nhẹ nhõm ban đầu của ông khi biết triều đình đã thực hiện những biện pháp tức thì và hữu hiệu để chống lại cuộc mưu phản giờ đây nhường chỗ cho sự lo lắng mỗi lúc một đè nặng về sự đúng đắn của những gì ông giả sử. Trong sự hồi hải tột độ, ông lại cố gắng cân nhắc mọi khả năng, tìm kiếm một manh mối có thể ông đã bỏ qua, một kết luận vẫn chưa hoàn toàn được khẳng định.

Một tiếng ho khan làm ông bừng tỉnh khỏi dòng suy nghĩ. Chánh Ngự sử cho cuộn văn bản trở lại vào trong ống tay áo, đứng dậy và nói, “Họ Địch, đến lúc rồi. Phủ Lương gia cách đây bao xa?”

“Chỉ một quãng đi bộ ngắn thôi, thưa đại nhân.”

“Vậy chúng ta sẽ đi bộ tới đó để không thu hút sự chú ý,” vị Chánh Ngự sử quyết định.

Ở ngoài hành lang, Mã Vinh và Kiều Thái nhìn Địch Nhân Kiệt với vẻ không vui. Ông mỉm cười trấn an họ rồi vội nói, “Ta ra ngoài đây. Hai người sẽ canh cổng trước, còn lão Hồng và Đào Cam để mắt tới cổng sau. Không để ai vào hay ra cho tới khi ta quay trở lại.” 

Cấm vệ quân vây bắt tội nhân



Trên phố vẫn là đám đông dân chúng bận rộn đi lại lo việc riêng của họ. Địch Nhân Kiệt không hề ngạc nhiên. Ông biết sự hiệu quả đáng sợ của cấm vệ quân, không ai nhận ra được thị trấn đã nằm trong tay họ. Ông hối hả sai bước, vị Chánh Ngự sử bám sát theo sau. Không ai để ý tới hai nam nhân mặc áo bào xanh giản dị.

Cửa Lương phủ được một nam nhân gầy gò với khuôn mặt vô cảm mở ra. Địch Nhân Kiệt chưa bao giờ thấy người này trước đây, rõ ràng là thủ hạ của Chánh Ngự sử đã chiếm giữ phủ đệ. Nam nhân cung kính nói với vị

Chánh Ngự sử, “Tất cả gia nhân trong nhà này đã bị bắt. Có hai vị khách tới đây, họ đang ở cùng thượng thư trong thư viện.”

Rồi y im lặng dẫn hai người đi theo các hành lang tranh tối tranh sáng.

Khi Dịch Nhân Kiệt bước vào thư viện sáng lờ mờ, ông thấy vị thượng thư già ngồi ở chiếc ghế có lưng tựa đằng sau chiếc bàn sơn đỏ kê trước cửa sổ. Ngồi thẳng người trên những chiếc ghế kê sát vào bức tường đối diện là Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng.

Vị thượng thư già ngẩng cái đầu nặng nề của mình lên. Nâng mi mắt lên chút ít, ông lão nhìn ra phía cửa ra vào.

“Lại có thêm khách!” Lão thượng thư lẩm bẩm.

Dịch Nhân Kiệt bước tới bên bàn cúi người chào thật thấp. Chánh Ngự sử vẫn đứng trên ngưỡng cửa.

“Đại nhân, hạ quan là huyện lệnh bản địa,” Dịch Nhân Kiệt nói. “Mong đại nhân thứ lỗi cho chuyến ghé thăm đường đột này. Với sự cho phép của đại nhân, bản quan chỉ muốn...”

“Dịch huyện lệnh, ngắn gọn thôi!” Ông lão mệt mỏi nói. “Đã đến giờ ta vào nhà uống thuốc rồi.” Cái đầu nặng nề của ông lão ngả về phía trước.

Dịch Nhân Kiệt đã đặt bàn tay lên bể cá vàng. Ông nhanh chóng đưa tay lần tìm tới đế bức tượng nhỏ ở dưới mặt nước. Lũ cá vàng lượn quanh đây kích động, thân hình nhỏ nhắn, mát lạnh của chúng trượt qua bên bàn tay ông. Ông cảm thấy rằng phần trên của đế tượng có thể xoay đi được. Đó là một cái nắp, bức tượng Hoa Tiên là tay cầm của cái nắp đó. Ông nhấc nó lên, một ống trụ bằng đồng hiện ra, rìa trên vừa đủ nhô lên khỏi mặt nước. Ông thò bàn tay vào trong ống trụ, lấy từ trong đó ra một cuộn bản thảo nhỏ có lớp bọc ngoài bảo vệ bằng gấm màu đỏ tía.

Cả vị thượng thư già, Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng đều ngồi im. “Ngồi xuống!” Con chim sáo nâu trong lồng bạc đột ngột kêu rít lên.

Địch Nhân Kiệt bước tới cửa và trao cuộn bản thảo cho vị Chánh Ngự sử. Ông khẽ nói, “Đây là văn bản chìa khóa!”

Chánh Ngự sử mở cuộn bản thảo ra, rồi nhanh chóng đọc qua phần đầu. Địch Nhân Kiệt quay người lại quan sát căn buồng. Vị thượng thư già ngồi im như một pho tượng, nhìn về phía bể cá vàng. Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng nhìn chăm chăm vào những người cao lớn đứng bên cửa ra vào.

Vị Chánh Ngự sử vẫy tay ra hiệu. Đột nhiên hành lang đông nghịt cấm vệ quân mặc giáp vàng sáng chói. Ông ta chỉ tay vào Hàn Đạt Nhậm và Khang Trọng rồi nói, “Bắt mấy người này lại!”

Trong khi binh lính ồ ạt vào trong, Chánh Ngự sử tiếp tục nói với Địch Nhân Kiệt, “Hàn Đạt Nhậm không xuất hiện trong danh sách này, nhưng dù sao chúng ta cũng bắt gã. Theo ta, ta sẽ bày tỏ lời xin lỗi thượng thư lão gia của chúng ta.”

Địch Nhân Kiệt giữ ông ta lại. Ông nhanh chóng tự mình bước tới bên bàn. Cúi người xuống bàn, ông giật tấm che mắt khỏi trán lão thượng thư. Rồi ông nghiêm giọng nói, “Đứng dậy, Lưu Phi Ba! Bản quan buộc tội người đã sát hại mệnh quan triều đình, thượng thư Lương Mạnh Quang!”

Nam nhân ngồi sau bàn từ tốn đứng dậy. Y đứng thẳng người lên, vươn rộng vai ra. Bất chấp bộ râu cằm và râu má giả và lớp hóa trang, có thể dễ dàng nhận ra khuôn mặt quyền uy của Lưu Phi Ba. Y không nhìn người buộc tội mình, ánh mắt cháy rực của y nhìn chăm chăm vào Hàn Đạt Nhậm, người đang bị cấm vệ quân xiềng lại.

“Họ Hàn, ta đã giết ả tình nhân của người!” Lưu Phi Ba mỉa mai nói với Hàn Đạt Nhậm. Y giật bộ râu giả của mình ra bằng một cử chỉ châm chọc.

“Bắt người!” Vị Chánh Ngự sử quát cấm vệ quân.

Địch Nhân Kiệt đứng tránh sang bên trong khi bốn binh lính ập tới bên bàn, người đi trước vung vẩy một sợi thừng. Họ Lưu khoanh lại bước tới chỗ họ.

Đột nhiên bàn tay phải của y vọt ra từ trong ống tay áo. Một lưỡi dao nhoáng lên, rồi máu vọt ra từ cổ y. Lưu Phi Ba lão đảo, rồi thân hình cao lớn sụp xuống đổ vật ra sàn.

Lão đại của Bạch Liên giáo, kẻ nhằm nhe muốn đoạt ngôi cửu ngũ, đã tự kết liễu đời mình.

HỒI 20

Trên thuyền câu hồi tưởng kỳ án
Nhìn đáy nước nghĩ chuyện âm hồn

Trong những ngày tiếp theo, Hoàng đế mạnh mẽ ra tay với Bạch Liên giáo.

Tại kinh thành và các châu, huyện, rất nhiều quan viên lớn nhỏ và vài thương nhân giàu có bị liên đới, xét xử và lập tức bị hành quyết. Với việc các đầu đảng ở kinh thành và các địa phương bị bắt giữ đột ngột, cuộc mưu phản đã bị đập tan, không có bất cứ toan tính nổi loạn quy mô lớn có tổ chức nào xảy ra ở bất cứ đâu. Có vài cuộc bạo động nhỏ tại các huyện xa xôi, nhưng đều bị quan binh địa phương dẹp tan mà không phải hao binh tổn tướng gì nhiều.

Tại Hán Nguyên, người của Chánh Ngự sử tạm thời tiếp quản toàn bộ quyền quản lý từ tay Địch Nhân Kiệt. Bản thân Chánh Ngự sử đã vội vã trở về kinh thành ngay sau khi Lưu Phi Ba tự sát. Nam nhân râu đen cao ngạo nắm quyền lâm thời và sử dụng Địch Nhân Kiệt làm chân sai việc và phụ tá. Cả huyện bị tảo thanh kỹ lưỡng để loại trừ những kẻ nghi vấn. Khang Trọng thú tội, ra làm chứng tố giác viên nha dịch đã từng làm nội ứng cho Bạch Liên giáo tại nha môn. Ngoài ra, còn có vài tay chân của Vương chương quỹ và chừng một tá những kẻ du đảng được Lưu Phi Ba chiêu mộ để làm những việc bẩn thỉu cho y. Tất cả đám tội nhân này đều bị giải về kinh thành.

Bởi Địch Nhân Kiệt đã tạm bị đình chỉ chức trách, ông không phải có mặt tại buổi hành hình Mao Lộc và lấy làm nhẹ nhõm về chuyện này. Các quan trên ban đầu quyết án họ Mao phải bị trượng hình tới chết. Nhưng Địch Nhân Kiệt đã thành công trong việc xin chuyển bản án chỉ còn là án trăm đòn thuần khi chỉ ra rằng Mao Lộc đã không cưỡng dâm Giang thiếu phu nhân và thậm chí đã bảo vệ nàng khi hai tên thảo khấu tại Tam Tùng đảo

muốn giở trò xằng bậy. Còn hòa thượng giả mạo bị kết án mười năm lao dịch khổ sai ở biên ải phía bắc.

Vào buổi sáng Mao Lộc bị xử chém, trời mưa như trút nước. Dân chúng Hán Nguyên nói rằng thần linh muốn rửa trôi máu đổ trên đất quân hạt của ông. Cơn mưa ngừng cũng đột ngột như khi nó bắt đầu, buổi chiều trời nắng đồng thời cũng mát mẻ.

Tối đó, tất cả quyền cai quản đã chính thức được trao lại cho Địch Nhân Kiệt. Thế nên đây là buổi chiều tự do cuối cùng của ông. Ông quyết định tới hồ câu cá.

Mã Vinh cùng Kiều Thái xuống bến thuê một chiếc thuyền nhỏ đáy bằng. Khi họ đưa thuyền cập vào bến, Địch Nhân Kiệt đi bộ xuống bến, đầu đội một chiếc mũ rộng vành che nắng. Hồng sư gia và Đào Cam đi theo tháp tùng ông. Họ Đào còn cầm theo đồ nghề câu cá.

Khi tất cả đã xuống thuyền, Mã Vinh đứng ở đuôi thuyền và cầm mái chèo. Chiếc thuyền chậm rãi lướt đi trên những gợn sóng dập dềnh. Tất cả mọi người cũng im lặng tận hưởng làn gió mát dịu thổi trên mặt nước trong một hồi.

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Ta thấy thật thú vị khi quan sát người của Đô sát viện làm việc trong tuần vừa rồi. Nhân vật có bộ râu ngắn đó, ta vẫn không biết ông ta là ai và kỳ thực là quan chức gì! Thoạt đầu ông ta khá giữ ý, nhưng sau đó có phần cởi mở hơn, cho phép ta xem những tài liệu quan trọng hơn. Ông ta là một người điều tra xuất sắc, kỹ càng, tư duy rành mạch. Ta học được rất nhiều từ ông ta. Nhưng ông ta đã khiến ta luôn bận rộn tới mức đến giờ mới có một quãng thời gian yên tĩnh để nói chuyện với tất cả các người!”

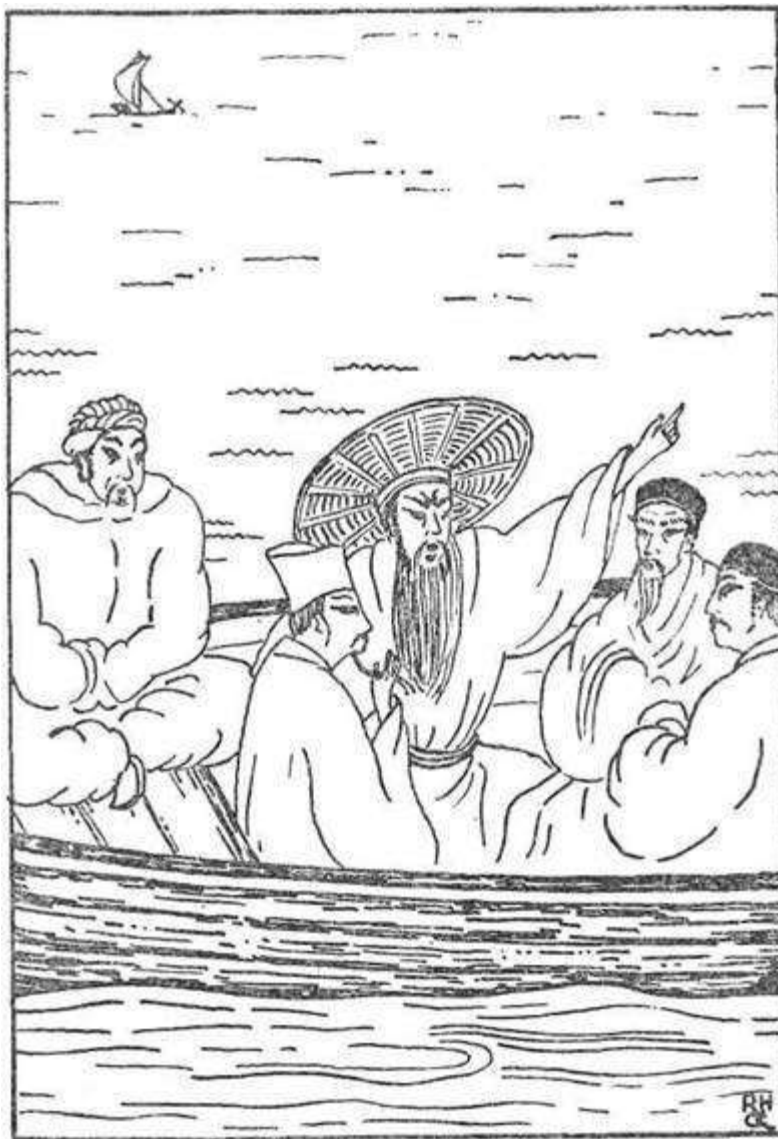
Địch Nhân Kiệt đưa bàn tay lùa xuống làn nước mát lạnh, “Hôm qua ta đã tới gặp Hàn Đạt Nhậm, gã vẫn còn bối rối vì những buổi thẩm vấn nghiêm

hình mà bản thân phải trải qua. Nhưng còn hơn thế vì chuyện trấn Hán Nguyên, quê hương gã, lại là sào huyệt của một vụ mưu phản! Gã vốn không bao giờ biết về mật thất mà trưởng bối đã xây dưới tòa phủ đệ, nhưng vị huynh đệ râu đen của chúng ta nhất quyết không tin điều đó. Ông ta thăm vấn họ Hàn liên tục trong hai ngày và trở nên khá tàn độc. Tuy nhiên, cuối cùng họ Hàn cũng được thả vì ta đã chỉ ra rằng ông ta đã lập tức báo với ta chuyện bị Bạch Liên giáo bắt cóc, bất chấp những lời đe dọa của chúng. Họ Hàn đã rất biết ơn, thế là ta nhân cơ hội báo cho ông ta biết Lương Phàm và con gái ông ta yêu nhau. Thoạt đầu họ Hàn còn bất bình nói rằng Lương Phàm không xứng với lệnh ái của mình, nhưng rồi sau đó ông ta nhượng bộ và sẽ không phản đối chuyện đôi trẻ hứa hôn với nhau. Lương Phàm là một thanh niên trung thực, nghiêm túc, còn Thùy Liễu là một thiếu nữ duyên dáng, ta nghĩ đó sẽ là một cuộc hôn nhân hạnh phúc.”

“Bẩm đại nhân, chẳng lẽ họ Hàn không có quan hệ gì với vũ nữ Hạnh Hoa sao?” Hồng sư gia hỏi.

Địch Nhân Kiệt buồn bã mỉm cười. 

Địch Công đi câu cùng trợ thủ



“Ta phải thành thực thừa nhận là đã đánh giá sai về họ Hàn từ đầu đến cuối. Gã là một người rất bảo thủ, có phần hơi mù quáng và tính khí khá hẹp hòi, tuy tâm địa tử tế nhưng không quá xuất chúng. Kỳ thực, không phải là một tính cách ấn tượng cho lắm.” Ông nói, “Gã chưa bao giờ dan díu với nàng vũ nữ bị sát hại. Tuy nhiên, thiếu nữ lại có một nhân cách thật lớn lao! Lớn lao trong cả tình yêu thương lẫn nỗi hận thù. Các người hãy trông đẳng xa kia, giữa hàng cây xanh ở Liễu Phường, những cây trụ bằng cẩm thạch trắng của một nhà bia tưởng niệm đang được dựng lên ở đó theo thánh chỉ của Hoàng thượng. Trên bia sẽ ghi, ‘Tận trung tận hiếu’.”

Lúc này họ đã ra ngoài xa trên hồ, Địch Nhân Kiệt buông câu. Đột nhiên ông lại thu dây câu về. Mã Vinh bật rủa. Y cũng thấy một cái bóng to đen thẫm lướt qua dưới làn nước xanh lục, ngay bên dưới chiếc thuyền. Một đôi mắt nhỏ sáng quắc lóe lên.

“Ở đây chúng ta sẽ chẳng câu được gì đâu!” Địch Nhân Kiệt bực bội nhận xét. “Lũ khốn này sẽ xua hết cá đi! Nhìn xem, lại có một con nữa kia!” Nhận ra ánh mắt hoảng hốt của mấy người đồng hành với mình, ông nói tiếp, “Ta đã ngờ ngay từ đầu rằng chính những con rùa lớn này là nguyên nhân khiến thi thể những người không may chết đuối ở hồ này biến mất. Một khi những con vật này đã quen với mùi vị thịt người... Nhưng đừng sợ, chúng sẽ không bao giờ tấn công người sống đâu. Chèo thuyền ra xa hơn đi, Mã Vinh, phía trước chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn.”

Mã Vinh bắt đầu chèo thật lực. Địch Nhân Kiệt khoanh lại, trầm ngâm nhìn về phía thị trấn trên bờ hồ đằng xa.

“Thưa, đại nhân phát giác ra Lưu Phi Ba đã sát hại vị thượng thư già và đóng giả ngài ấy khi nào vậy?” Hồng sư gia hỏi.

“Chỉ đến lúc cuối cùng,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Chính cái đêm mà ta đã thức trắng bên án thư sau khi phái Mã Vinh và Kiều Thái về kinh thành. Tuy chuyện vị thượng thư già đột nhiên trở nên lẫn lộn chỉ là việc nhỏ bên lề, vấn đề trọng tâm lại là vụ sát hại nàng vũ nữ. Và vụ án đó đã thực sự bắt đầu từ vài năm trước, với tham vọng bất thành của Lưu Phi Ba. Nhưng trong giai đoạn cuối cùng mà chúng ta chứng kiến tại Hán Nguyên này, những toan tính về quyền lực của họ Lưu bị chìm xuống hàng thứ yếu bởi mối quan hệ tình cảm của y với hai nữ nhân, chính là lệnh ái Nguyệt Nga và tình nương Hạnh Hoa. Mối quan hệ đó chính là gốc rễ của vụ án này, khi ta đã hiểu điểm này, tất cả phần còn lại liền sáng tỏ như ban ngày.

“Lưu Phi Ba là một nam nhân tài năng xuất chúng, can đảm khôn ngoan và đầy nghị lực, một thủ lĩnh bẩm sinh. Nhưng việc thi hồng đã làm tổn

thương lòng tự tôn của y, những thành công lớn trong việc buôn bán sau đó cũng không bao giờ có thể làm vết thương ấy lành lại. Nó cứ nhức nhối ngấm ngấm rồi tích tụ thành sự oán hận cay đắng với triều đình.

“Một biến cố tình cờ đã làm y nảy ra tham vọng phục hồi lại Bạch Liên giáo nhằm lật đổ triều đình và tự mình lập ra một triều đại mới. Một ngày nọ trong một hiệu đồ cổ tại kinh thành, y tình cờ mua được một bản thảo cũ do Hàn ẩn sĩ viết, trong đó có mô tả mật thất. Chánh Ngự sử đại nhân đã tìm thấy bản thảo này trong sổ giấy tờ của họ Lưu tại nhà y ở kinh thành. Hàn ẩn sĩ nói rõ trong bản thảo rằng mình dự định xây một mật thất ngấm như thế làm nơi trú ẩn cho hậu nhân những lúc loạn lạc. Lão muốn giấu ở đó tất cả gia sản của mình, gồm hai mươi thùng đầy vàng thỏi, rồi đào ở đó một cái giếng và tích trữ lương thực khô ở đó. Bản thảo kết thúc với đồ hình thiết kế ổ khóa chữ tại lối vào mật thất trên án thờ trong Phật đường. Và ẩn sĩ cũng đính kèm một ghi chú viết rằng bí mật sẽ được truyền lại trong Hàn gia, từ đời lệnh phụ sang cho trưởng tử.

“Khi đọc qua bản thảo này, rất có thể ban đầu họ Lưu phỏng đoán rằng đây chỉ là những ý tưởng thất thường của một cụ già. Nhưng rồi y quyết định cũng đáng ghé thăm Hán Nguyên để xác định xem liệu có phải Hàn ẩn sĩ đã thực sự thực hiện dự định của mình hay không. Họ Lưu sắp xếp để Hàn Đạt Nhậm mời y tới nghỉ ở nhà mình chừng một tuần. Khi đó họ Lưu phát giác họ Hàn không hay biết gì về kế hoạch của tổ phụ. Hàn Đạt Nhậm chỉ biết lời yêu cầu của Hàn ẩn sĩ truyền lại là không bao giờ được đóng cửa Phật đường, phải luôn thắp một ngọn đèn ở đó. Họ Hàn nghĩ đó chỉ là bằng chứng cho lòng kính Phật của tổ phụ, song tất nhiên ý định thực sự của Hàn ẩn sĩ là để hậu duệ của mình sẽ luôn có thể tiếp cận lối vào bí mật tại bất cứ thời điểm nào dù ngày hay đêm, nhờ đâu gặp lúc can qua. Một đêm, họ Lưu hẳn đã bí mật tới Phật đường, sau đó phát hiện ra rằng mật thất cùng những thứ khác thực sự tồn tại, đúng như lão ẩn sĩ đã mô tả. Lưu Phi Ba khi đó hiểu ra cái chết đột ngột của Hàn ẩn sĩ đã không cho phép lão truyền lại bí mật cho trưởng tử, cũng chính là ông nội của Hàn Đạt Nhậm. Nhưng người

in cuốn kỳ phổ đã xuất bản nó theo đúng bản thảo của Hàn ẩn sĩ, bao gồm cả trang cuối cùng với thể cờ bí ẩn. Không ai ngoại trừ Lưu Phi Ba, và có lẽ cả nàng vũ nữ đã chết, từng biết rằng thể cờ đó chẳng qua chỉ là chìa mở ổ khóa chữ trong Phật đường.”

“Bẩm, ẩn sĩ quả là bậc cao minh!” Đào Cam thốt lên. “Việc thể cờ đó được in thành sách đảm bảo rằng chìa khóa sẽ không bao giờ thất truyền, nhưng không ai đủ tinh thông đoán được ý nghĩa thực của nó!”

“Quả vậy, Hàn ẩn sĩ là một người thông thái, học thức rộng rãi, một người ta ước gì có dịp được diện kiến!” Địch Nhân Kiệt nói, “Tiếp tục nào. Giờ Lưu Phi Ba đã có kho báu của Hàn ẩn sĩ, một số tiền vốn khổng lồ để tổ chức vụ mưu phản rộng khắp thiên hạ. Cùng lúc y còn nắm trong tay địa điểm lý tưởng để làm một bản doanh bí mật và nơi hội họp của loạn đảng. Y xây một dinh thự trên lô đất trống nằm giữa phủ đệ Hàn gia và nơi ở của Lương thượng thư, thuê bốn người thợ đào đường hầm nối giữa mật thất với hoa viên nhà y. Ta đoán rằng họ Lưu đã đích thân giết cả bốn người thợ không may đó, vì chúng ta đã tìm thấy di cốt của bốn người trong mật đạo.

“Tuy nhiên, khi mưu đồ lan rộng, chi phí của họ Lưu cũng tăng theo. Y phải dùng những khoản tiền lớn để hối lộ quan lại tham nhũng, phải trả tiền cho các đầu lĩnh lục lâm và cung cấp vũ khí cho băng đảng của chúng. Gia tài của bản thân Lưu Phi Ba cũng như kho vàng của ẩn sĩ cạn kiệt, buộc y phải tìm kiếm nguồn thu nhập khác. Thế rồi y lập mưu đoạt lấy sản nghiệp của Lương thượng thư. Y thường đi dạo cùng vị thượng thư già trong hoa viên của ông và thật dễ dàng để họ Lưu làm quen với các thói quen của thượng thư cũng như vài người ít ỏi hầu hạ trong dinh thự. Khoảng nửa năm trước, y hẳn đã lừa lão thượng thư vào trong đường hầm bí mật rồi sát hại ngài ấy ở đó. Y cho thi thể vào trong một chiếc rương dưới đường hầm, nơi Đào Cam và ta đã phát hiện ra. Kể từ lúc đó trở đi, ‘thượng thư’ bắt đầu bị ốm, mắt mờ, ngài trở nên hay quên và bắt đầu trải qua phần lớn thời gian trong buồng ngủ. Tất cả những thủ đoạn nguy trang này đã cho phép Lưu

Phi Ba đóng vai trò kép của y. Hắn y đã tự hóa trang cho mình dưới mặt thất, rồi đi qua vườn nhà mình vào nhà vị thượng thư. Khu vực Lương Phàm sinh sống nằm ở phía đối diện của khuôn viên phủ đệ, còn cặp lão phu thê gia nhân thực sự đều đã lẩm cẩm, vậy là mọi thứ đều thuận lợi cho việc đóng giả của y. Tuy nhiên, đôi khi có những tình huống không lường trước được buộc y phải diễn lâu hơn dự kiến. Điều này, cùng với việc họ Lưu tham dự các cuộc họp của Bạch Liên giáo dưới mặt thất, là lý do gây ra trò tiêu thất của y, điều bắt đầu thu hút sự chú ý của đám gia nhân, như phu khiêng kiệu đã nói với lão Hồng.

“Cùng với tay sai Vạn Nhất Phàm, họ Lưu cẩn thận nghiên cứu về sản nghiệp của Lương thượng thư, rồi sau đó hai kẻ này bắt đầu bán đi các điền sản của ngài ấy. Bằng cách này, họ Lưu thu về số tiền y cần để hoàn tất quá trình chuẩn bị cho việc tạo phản. Mọi thứ diễn ra thuận lợi. Y bắt đầu bàn bạc với những kẻ đồng đảng về thời điểm thích hợp dấy binh. Tuy nhiên, đúng vào lúc ấy, rắc rối xuất hiện, bắt đầu từ đời tư của Lưu Phi Ba. Điều này đưa chúng ta tới vũ nữ Hạnh Hoa, hay gọi theo tên thật là tiểu thư Phạm Lai Nghi.”

Lúc này chiếc thuyền đậu lại im lìm. Mã Vinh đã ngồi xếp bằng sau đuôi thuyền. Y và ba người còn lại chăm chú lắng nghe Địch Nhân Kiệt. Ông đẩy chiếc mũ che nắng cao lên khỏi trán, “Vụ mưu phản cũng đã lan tới Tấn châu. Một địa chủ họ Phạm ở Bình Dương đã trở thành một kẻ dự mưu. Nhưng sau đó ông ta hối hận và quyết định tố cáo vụ mưu phản lên triều đình. Bạch Liên giáo biết được dự định của ông ta. Họ Phạm bị buộc phải tự sát sau khi bọn chúng buộc ông ta phải ký một văn bản giả mạo thú nhận đã phạm tội với triều đình. Tất cả sản nghiệp của ông ta rơi vào tay Bạch Liên giáo, quả phụ họ Phạm, trưởng nữ Phạm Lai Nghi cùng tiểu đệ còn thơ dại rơi vào cảnh hành khất. Khi đó, Phạm tiểu thư đã bán mình làm kỹ nữ, còn thân mẫu nàng dùng món tiền ấy để mua một trang trại nhỏ ở Bình Dương, về sau, Hạnh Hoa đều đặn gửi phần nhiều ngân lượng mình kiếm được về cho thân mẫu, giúp tiểu đệ học hành tử tế. Những điều này ta

tìm thấy trong bản báo cáo hôm qua của Đô sát viện gửi tới từ Bình Dương, sau khi họ đã bắt và thẩm vấn những kẻ cầm đầu Bạch Liên giáo tại đó.

“Phần câu chuyện còn lại của nàng vũ nữ có thể dễ dàng hình dung ra. Trước khi chết, thân phụ nàng hẳn đã kể cho lệnh ái biết điều gì đó về vụ mưu phản, bao gồm việc sào huyệt của loạn đảng nằm tại Hán Nguyên và Lưu Phi Ba là kẻ đầu đảng. Nữ tử can đảm và trung thành sau đó quyết định báo thù cho cha mình, làm bại lộ âm mưu đó. Hiển nhiên đây là lý do vì sao nàng nhất quyết muốn được bán tới Hán Nguyên và tại sao nàng chấp nhận trở thành tình nhân của Lưu Phi Ba. Mục đích của nàng là tìm hiểu các bí mật của Bạch Liên giáo, rồi sau đó tố giác y và đồng bọn với triều đình.

“Nàng là một thiếu nữ với vẻ đẹp lạ lùng, ám ảnh, tính cách hết sức mạnh mẽ. Ta nghĩ Phạm gia là một trong những gia môn làm nên danh tiếng của Bình Dương, nơi những bí mật về ma thuật được truyền dạy từ mẫu thân sang nhi nữ. Nhưng ta không rõ, nếu không phải trông giống Nguyệt Nga, ái nữ của họ Lưu đến mức đáng kinh ngạc, thì liệu nàng có thành công trong việc khiến một kẻ ích kỷ và tham vọng cực độ như Lưu Phi Ba gắn bó với mình hay không.

“Thế đấy, ta không giả bộ rằng bản thân có thể thấu hiểu và phân tích những cung bậc tối tăm trong đam mê của một người. Ta chỉ nói rằng tình cảm họ Lưu dành cho nhi nữ có pha trộn cảm xúc mà theo đạo đức thiêng liêng của chúng ta một nam nhân chỉ có thể dành cho một nữ nhân không cùng huyết thống. Tình yêu say mê họ Lưu dành cho lệnh ái là điểm yếu duy nhất trong tâm hồn tàn nhẫn, lạnh lùng của y. Hẳn y đã phải dùng đến hết sức mạnh lý trí để tranh đấu với đam mê tội lỗi ấy che giấu lệnh ái. Ta không biết đam mê đó ảnh hưởng đến đâu trong mối quan hệ giữa y và thê thiếp, nhưng ta sẽ không ngạc nhiên nếu đời tư của y thật căng thẳng và bất hạnh. Dù thế nào đi nữa, cuộc tình của y với nàng vũ nữ hẳn đã giải thoát y khỏi cuộc xung đột đang giày vò tâm hồn, điều đó đem tới cho mối quan hệ

một chiều sâu đam mê mà Lưu nhiều khả năng chưa từng bao giờ trải nghiệm với bất cứ nữ nhân nào khác.

“Trong những cuộc gặp gỡ lén lút của họ, giờ đã rõ là diễn ra trong một ngôi lầu giữa hoa viên của Vương chủ sự, Hạnh Hoa biết được nhiều điều liên quan tới Bạch Liên giáo, bao gồm các ý nghĩa bí mật của thế cờ. Họ Lưu viết những lá thư tình gửi cho nàng, phải phát tiết đam mê đang ám ảnh, thậm chí bằng chữ viết. Nhưng y đủ thông minh để không viết những lá thư đó theo nét chữ thường ngày. Y bắt chước nét chữ của Lương Phàm, thư lại của Lương thượng thư, nét chữ y đã quen thuộc qua việc xem xét sổ sách tiền tài của thượng thư. Có trời mới biết ý tưởng trái khoáy nào đã khiến họ Lưu ký tên những lá thư đó bằng bút danh của Giang cống sĩ, nam nhân giành được yêu mến của Lưu tiểu thư. Ta xin nhắc lại là những thôi thúc tối tăm đó nằm ngoài khả năng thấu hiểu của ta.

“Họ Lưu chưa bao giờ có ý định để ái nữ thành hôn. Y không thể chịu đựng được ý nghĩ nhi nữ rồi sẽ rời khỏi y và thuộc về một nam nhân khác. Khi thiếu nữ phải lòng Giang cống sĩ, họ Lưu ra sức phản đối cuộc hôn duyên này, ra lệnh cho Vạn Nhất Phàm bôi nhọ Giang học sĩ để y có cơ thích đáng không chấp nhận cuộc hôn nhân. Nhưng rồi Nguyệt Nga suy sụp. Họ Lưu không chịu đựng nổi khi chứng kiến con gái bất hạnh như vậy, thế là y ưng thuận, hẳn là với một nỗ lực lớn lao. Chúng ta có thể yên tâm phỏng đoán rằng việc sắp phải xa cách Nguyệt Nga đã làm họ Lưu phiền não rất nhiều. Thêm nữa, những lá thư tình viết cho vũ nữ cho thấy cũng vào thời gian đó, y bắt đầu nghi ngờ mục đích thực sự của tình nhân, vì nàng quá tò mò, luôn muốn tìm hiểu thông tin về Bạch Liên giáo. Y quyết định chấm dứt mối quan hệ. Mà như thế tức là y sắp sửa đánh mất cả hai nữ nhân mình yêu. Chúng ta có thể dễ dàng hình dung ra tâm trạng bị xáo trộn dữ dội của y lúc ấy. Trên tất cả, những nỗi lo về tiền bạc của y lại tăng lên từng ngày. Trong vai ‘Thượng thư’, y đã bán phần lớn sản nghiệp của Lương gia và ngày được ấn định để khởi sự mưu phản cũng tới gần. Y cần ngân lượng, rất nhiều là đằng khác và phải thật nhanh. Vì thế y giành lấy tiền vốn của

kẻ đồng mưu Vương chưởng quỹ, đồng thời lệnh cho Khang Trọng thuyết phục Khang Phúc cho Vạn Nhất Phàm vay một khoản tiền lớn. Ta nghĩ đây là tóm lược tình hình vào khoảng hai tháng trước, ít lâu sau khi chúng ta tới đất Hán Nguyên này.”

Địch Nhân Kiệt dừng lời trong khoảnh khắc. Đào Cam liền hỏi, “Bẩm, làm thế nào đại nhân phát giác ra Khang Trọng là một thành viên của Bạch Liên giáo?”

“Chỉ vì người này đã nhọc công phải cho vay bằng được,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta lập tức cảm thấy thật lạ khi một thượng nhân lão luyện như Khang Trọng lại có thể khuyên lệnh huynh đem cho vay một khoản tiền lớn cho một người làm ăn nhỏ như Vạn Nhất Phàm. Ngay khi đã hiểu ra rằng Vạn Nhất Phàm hẳn là một thành viên của vụ mưu phản, ta biết Khang Trọng chắc chắn cũng có dự mưu. Những nỗ lực gấp gáp cuối cùng của Lưu Phi Ba để có tiền ngay đã cung cấp cho ta một manh mối quan trọng và cùng với những lần ‘biến mất’ của Lưu và việc đổ bệnh đột ngột của Lương thượng thư, điều này đã đưa ta tới phát giác ra chuyện thể thân giả mạo, ta liên hệ giữa cơn khát vàng lạ lùng của vị thượng thư già và việc cần tiền gấp gáp của họ Vương, một thành viên Bạch Liên giáo. Vì vị thượng thư, cũng do tuổi tác của ông ấy, nằm ngoài diện nghi vấn, thế nên chỉ còn lại một kết luận khả dĩ.”

Đào Cam gật đầu, chậm rãi vuốt ba sợi lông mọc ra từ bên má trái của mình.

Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “Giờ ta sẽ nói tới vụ sát hại nàng vũ nữ, một vụ án hết sức phức tạp mà mãi tới khoảnh khắc cuối cùng ta mới sáng tỏ hết. Nguyệt Nga thành thân với Giang cống sĩ hôm trước thì ngày hôm sau dạ yến trên thuyền hoa diễn ra. Vì họ Lưu nghi ngờ vũ nữ nên đã theo dõi nữ nhân liên tục suốt buổi tối hôm ấy. Khi nàng nói với ta về âm mưu kia cũng lúc đang đứng giữa họ Hàn và ta. Họ Lưu đã đọc được khẩu hình của nàng, lại lầm là nàng đang nói với họ Hàn.”

“Nhưng chúng ta đã nhất trí rằng một hiểu lầm như thế là không thể,” Hồng sư gia cắt ngang. “Cô nương ấy gọi ngài là ‘Đại nhân’!”

“Đáng lẽ ta phải nhìn ra điều này sớm hơn!” Địch Nhân Kiệt nói với một nụ cười buồn rầu. “Hãy nhớ rằng nữ nhân không nhìn ta khi nàng nói và nàng nói rất nhanh. Vì thế Lưu đã đọc nhầm ‘đại nhân’ thành ‘Đạt Nhậm’, tên riêng của họ Hàn! Điều này hẳn đã khiến Lưu Phi Ba nổi giận, tình nhân của y không chỉ toan tính phản bội y, mà nàng còn muốn tiết lộ bí mật cho tình địch của y, Hàn Đạt Nhậm! Vì y có thể giải thích ra sao việc nữ nhân gọi họ Hàn bằng tên riêng ngoài chuyện nàng có quan hệ thân mật với gã chứ? Điều đó giải thích tại sao ngày hôm sau họ Lưu liền ra tay để bịt miệng họ Hàn bằng cách bắt cóc và đe dọa gã. Và nó cũng giải thích tại sao những lời cuối cùng họ Lưu nói trước khi y kề con dao vào cổ là một lời mỉa mai nhằm vào kẻ y coi là tình địch của mình. Thật may, lời nhắc tới cờ vây của nàng vũ nữ đã không bị họ Lưu đọc được, vì đúng lúc ấy Thu Mẫu Đơn quay trở lại bàn và che khuất tầm nhìn của Lưu Phi Ba. Nếu họ Lưu đọc được cả mấy lời đó, chắc hẳn y đã lập tức tẩu tán toàn bộ sào huyệt dưới mặt đất!”

“Vì vũ nữ muốn phản bội y, họ Lưu buộc phải giết nàng ngay lập tức. Ta có thể đã đọc thấy sự thật trong mắt họ Lưu khi y theo dõi điệu múa của nàng. Y buộc phải giết nàng và y biết đó là lần cuối cùng được thấy nàng trong vẻ đẹp lộng lẫy khiến người ta phải nín thở như thế. Trong đôi mắt y đầy căm thù, sự căm thù của một tình nhân bị phản bội, nhưng đồng thời trong đó cũng có cả nỗi thất vọng tột cùng của một kẻ sắp mất đi nữ nhân mình yêu.

“Việc Bành chương quỹ trở mặt giúp họ Lưu có cái cớ tuyệt vời để rời khỏi phòng tiệc. Y tháp tùng họ Bành ra ngoài mạn phải thuyền. Trong lúc họ Bành rất mệt mỏi đứng bên lan can, Lưu đi sang mạn trái, ra hiệu cho Hạnh Hoa qua cửa sổ và dẫn nữ nhân vào phòng. Y đánh nàng bất tỉnh, nhét cái lư đốt trầm bằng đồng thau vào ống tay áo nàng, rồi thả nữ nhân xuống nước. Sau đó, y quay trở lại chỗ họ Bành, người khi đó đã cảm thấy khá

hơn và cùng lão quay trở lại phòng tiệc. Các người có thể hình dung tâm trạng của họ Lưu khi y nghe được rằng cái xác đã không chìm xuống đáy hồ và vụ giết người đã bị phát giác.

“Những điều còn tồi tệ hơn tiếp tục đến với Lưu Phi Ba. Sáng hôm sau y hay tin ái nữ yêu dấu Nguyệt Nga, đã chết trên giường tân hôn. Y mất đi cả hai nữ nhân chiếm lĩnh cuộc sống tình cảm của mình. Sự căm thù điên dại của y không nhắm vào Giang cống sĩ, mà nhắm vào gia phụ cậu ta. Đam mê cấm kỵ của chính Lưu khiến y phỏng đoán rằng cả vị học sĩ cũng thêm muốn Nguyệt Nga. Ít nhất theo những gì ta có thể thấy, đây là lời giải thích duy nhất cho lời buộc tội kỳ quái của y với Giang học sĩ. Cái chết của Nguyệt Nga là một cú sốc khủng khiếp với họ Lưu. Khi thi thể của thiếu nữ biến mất khó hiểu, Lưu Phi Ba cuối cùng cũng mất hết tự chủ. Từ lúc đó trở đi, y giống như một kẻ bị ma nhập, gần như chẳng còn có trách nhiệm với những hành động của mình nữa.

“Tay chân Khang Trọng của y đã khai trong lời cung rằng họ Lưu lập tức lệnh cho tất cả thủ hạ đi tìm thi thể ái nữ. Sau đó y hành xử lạ lùng tới mức họ Vương, họ Vạn và Khang Trọng bắt đầu thấy lo về đầu đảng của chúng. Chúng rất phản đối chuyện họ Lưu bắt cóc Hàn Đạt Nhậm, như vậy quá mạo hiểm. Và chỉ riêng việc giết nàng vũ nữ cũng đã là đủ để cảnh cáo họ Hàn không tiết lộ ra những gì nữ tử đã nói với gã. Nhưng Lưu Phi Ba không nghe, y nhất thiết phải khiến tình địch của mình thống khổ. Vậy là họ Hàn bị đám tay chân của Lưu Phi Ba tống vào trong một cỗ kiệu kín, khiêng đi vòng quanh hoa viên Lưu phủ, rồi sau đó đưa gã vào mật thất ngay dưới Hàn gia! Hàn Đạt Nhậm đã mô tả chính xác về căn phòng lục giác và gã nhớ bị đưa lên mười bậc cấp dẫn từ mật đạo vào mật thất. Nam nhân đeo mặt nạ trắng chính là Lưu Phi Ba, kẻ đã không bỏ qua cơ hội này để sỉ nhục và hành hạ người y nghĩ đã khiến Hạnh Hoa phản bội mình.

“Giờ chúng ta đang tới gần đoạn kết của câu chuyện hắc ám này. Thi thể Nguyệt Nga không được tìm thấy, họ Lưu bị thúc bách phải có tiền và y

cũng sợ rằng ta bắt đầu nghi ngờ. Trong tình cảnh bị dồn vào thế bí này, y quyết định biến mất với tư cách Lưu Phi Ba và chỉ đạo giai đoạn cuối cuộc mưu phản trong vai Lương thượng thư.

“Ta bắt giữ Vạn Nhất Phàm trước khi họ Lưu kịp cho gã này biết kế hoạch biến mất. Khi ta nói với họ Vạn rằng Lưu Phi Ba đã đào tẩu, họ Vạn tin chắc họ Lưu đã từ bỏ kế hoạch tham vọng ấy, hẳn quyết định khai tất cả với ta để tự cứu mạng. Nhưng gã nha dịch ở nha môn, một tay trong của Lưu Phi Ba trong phủ nha chúng ta đã cảnh báo cho họ Lưu, Lưu Phi Ba đã lệnh cho kẻ này đưa bánh tẩm độc cho Vạn Nhất Phàm. Phù hiệu hoa sen trên bánh không phải dành cho họ Vạn, hãy nhớ là trong phòng giam rất tối, mà là dành cho ta, nhằm khiến ta hoảng sợ, bối rối, không can thiệp trong những ngày cuối cùng trước khi bạo loạn diễn ra.

“Cùng đêm hôm ấy, họ Lưu báo cho họ Vương và Khang Trọng biết, chúng cần liên lạc với y tại nhà Lương thượng thư. Họ Vương và họ Khang thương nghị với nhau, hai tên này nhất trí rằng họ Lưu đã mất trí, họ Vương sẽ nắm quyền chỉ huy. Họ Vương tới mật thất để đoạt lấy văn bản là chìa khóa mật mã sẽ cho phép gã có quyền kiểm soát toàn bộ Bạch Liên giáo. Nhưng Lưu Phi Ba đã cất giấu văn bản đó trong bể cá vàng. Đào Cam và ta bất ngờ bắt gặp họ Vương trong phòng lục giác và gã đã bị giết.”

“Bẩm, làm thế nào đại nhân biết được văn bản đó được giấu trong bể cá vàng?” Kiều Thái hào hứng hỏi.

Địch Nhân Kiệt mỉm cười, “Khi ta tới thăm vị thượng thư giả mạo và bị bắt chờ đợi trong thư viện, lũ cá vàng ban đầu xử sự hoàn toàn tự nhiên. Ngay khi chúng thấy ta đứng bên cạnh bể thì lập tức ngoi lên bề mặt nước, trông đợi được cho ăn. Nhưng khi ta đưa tay về phía bức tượng, chúng đột nhiên trở nên rất kích động. Điều đó khiến ta kinh ngạc, nhưng ta không thể ngừng suy nghĩ xem điều gì có thể là nguyên nhân. Tuy nhiên, sau khi đi đến kết luận rằng Lưu Phi Ba đang đóng giả lão thượng thư, ta đột nhiên nhớ ra chuyện đó. Ta biết những con cá vàng rất nhạy cảm, như tất cả các

loài vật nuôi khác, chúng không thích con người nhúng tay vào nước của chúng. Ta nhận ra rằng chắc hẳn trước đó chúng từng chứng kiến một bàn tay làm gì đó dưới nước, gây nhiều động tới thế giới nhỏ bé tĩnh lặng của chúng. Từ đó ta suy đoán, để tượng có thể là một nơi cất giấu bí mật. Và bởi thứ quan trọng nhất họ Lưu nắm trong tay là một cuộn văn bản nhỏ, ta đoán y đã cất nó ở đó. Tất cả chỉ có vậy!”

Địch Nhân Kiệt nhắc cần câu của mình lên, chỉnh dây câu.

“Bẩm, vụ án quan trọng này,” Hồng sư gia nói đầy hài lòng, “chắc hẳn sẽ giúp đại nhân chóng được thăng chức!”

“Ta ư?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên. “Có trời đất chứng giám, không đâu! Ta lấy làm mừng là đã không bị bãi quan! Ngài Chánh Ngự sử đã quở trách nghiêm khắc về việc ta phát giác ra vụ mưu phản quá trễ. Trong công văn chính thức khôi phục chức huyện lệnh có nhắc lại rõ ràng những lời quở trách đó, bằng giấy trắng mực đen, không chút mơ hồ! Trong đó cũng viết thêm cả một ý kiến từ Lại Bộ rằng, nhờ việc ta tìm ra văn bản mẫu chốt của vụ mưu phản vào khoảnh khắc cuối cùng mới khiến triều đình gia ân khoan hồng. Các người thấy đấy, một huyện lệnh được cho là phải biết chuyện gì đang diễn ra trên địa bàn trị nhậm của mình!”

“Được rồi,” Hồng sư gia nói tiếp, “dù sao đi nữa, vụ án vũ nữ bị sát hại đến đây cũng kết thúc!”

Địch Nhân Kiệt vẫn im lặng. Ông đặt cần câu xuống và đưa mắt trầm tư nhìn trên mặt nước một hồi. Rồi ông chậm rãi lắc đầu, “Không, ta có linh cảm rằng vụ án này vẫn chưa kết thúc đâu, lão Hồng à, chưa kết thúc hẳn đâu. Thiếu nữ bị ám ảnh bởi một mối thù ghê gớm tới mức ta sợ rằng việc họ Lưu tự vẫn cũng chưa khiến nàng khuây khỏa. Có những đam mê thật mãnh liệt và dữ dội, đến mức vô nhân tính, khiến chúng tự hình thành nên một hồn phách riêng và duy trì sức mạnh gây hại thậm chí rất lâu sau khi hình hài chứa đựng chúng đã chết đi. Thậm chí người ta kể rằng những âm

hồn hắc ám đó đôi khi tự chiếm lấy một thi thể và sử dụng nó vào mục đích độc địa.”

Nhìn thấy ánh mắt chùng hững trên khuôn mặt mấy thuộc hạ, ông vội nói thêm, “Tuy nhiên, dù mạnh mẽ đến đâu đi nữa, những hồn ma đó chỉ có thể làm hại được một kẻ tự mình đánh thức chúng dậy bằng những hành vi ám muội mà thôi.”

Địch Nhân Kiệt cúi người qua mạn thuyền, nhìn xuống nước. Liệu rồi ông có lại nhìn thấy từ tận sâu thẳm dưới mặt hồ, khuôn mặt bất động trừng trừng nhìn mình với đôi mắt vô định, như vào đêm định mệnh trên chiếc thuyền hoa hay không? Ông rùng mình. Ngược lên, ông nói như tự nhủ, “Ta nghĩ, một kẻ tâm địa xấu xa chó nên lang thang một mình vào ban đêm bên hồ nước này.”



TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

Lê Đình Chi dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN

Robert
van
Gulik

thuyền
hoa
ấn

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[TỰ](#)

[HỒI 1](#)

[HỒI 2](#)

[HỒI 3](#)

[HỒI 4](#)

[HỒI 5](#)

[HỒI 6](#)

[HỒI 7](#)

[HỒI 8](#)

[HỒI 9](#)

[HỒI 10](#)

[HỒI 11](#)

[HỒI 12](#)

[HỒI 13](#)

[HỒI 14](#)

[HỒI 15](#)

[HỒI 16](#)

[HỒI 17](#)

[HỒI 18](#)

[HỒI 19](#)

[HỒI 20](#)